

Nội dung

QUYỂN BỐN MƯỜI SÁU

Phẩm pháp không nghĩ bàn của Phật thứ ba mươi ba phần
một.....9

QUYỂN BỐN MƯỜI BẢY

Phẩm pháp không nghĩ bàn của Phật thứ ba mươi ba phần
hai.....98

QUYỂN BỐN MƯỜI TÁM

Phẩm mười thân biển tướng của Như Lai
thứ ba mươi bốn.....187

Phẩm vẻ đẹp quang minh công đức của Như Lai
thứ ba mươi lăm.....256

QUYỂN BỐN MƯỜI CHÍN

Phẩm hạnh Phổ Hiền thứ ba mươi sáu.....292



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYÊN BỐN MƯƠI SÁU

PHẨM PHÁP KHÔNG NGHĨ BÀN CỦA PHẬT THỨ BA MƯƠI BA

Bấy giờ, trong đại hội có các Bồ Tát nghĩ như vậy: Cõi nước chư Phật, không nghĩ bàn như thế nào? Nguyên xưa của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Chúng tánh của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Chư Phật xuất hiện không nghĩ bàn như thế nào? Thân của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Âm thanh của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Trí huệ của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Tự tại của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Vô ngại của chư Phật không nghĩ

bàn như thế nào? Giải thoát của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào?

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ Tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế sung mãn, khiến cho Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, trụ vô úy của Phật, vào pháp giới của Phật. Đắc được oai đức thần thông tự tại của Phật. Đắc được quán sát rộng lớn vô ngại. Biết tất cả chủng tánh thứ tự của Phật. Trụ bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong đại pháp hội, tại Điện Phổ Quang Minh, có rất nhiều Bồ Tát đều có tư tưởng như vậy: “Cõi nước chư Phật tạo ra không thể nghĩ bàn như thế nào? Nguyên xưa chư Phật đã phát ra, không thể nghĩ bàn như thế nào? Chủng tánh của chư Phật lại không nghĩ bàn như thế nào? Chư Phật xuất hiện ra đời không nghĩ bàn như thế nào? Pháp thân, báo thân, hoá thân của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Âm thanh của chư Phật lại không nghĩ bàn như thế nào? Trí huệ của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Tự tại của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Vô ngại của chư Phật lại không nghĩ bàn như thế nào? Giải thoát của chư Phật lại không nghĩ bàn như thế nào?”

Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, biết các vị Bồ Tát có những tư tưởng như vậy. Lập tức Ngài dùng đại oai thần lực gia trì, dùng trí huệ để nhiếp thọ họ, khiến cho họ đắc được trí huệ. Dùng quang minh chiếu sáng họ, dùng oai thế sung mãn họ. Khiến cho Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, trụ vô úy của Phật. Vào pháp giới của Phật. Đắc được oai đức, thần thông tự tại của Phật. Đắc được trí huệ quán sát rộng lớn vô ngại. Biết tất cả chủng tánh thứ tự của Phật, mà trụ trong bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, liền thông đạt pháp giới vô ngại, liền an trụ hạnh lìa chướng thâm sâu, liền thành tựu viên mãn đại nguyện Phổ Hiền, liền thấy biết tất cả Phật pháp.

Dùng tâm đại bi, quán sát chúng sinh, muốn khiến cho họ được thanh tịnh, tinh tấn tu tập, không có nhàm mỏi. Thọ trì tu hành tất cả pháp của các Bồ Tát.

Ở trong một niệm, sinh ra trí huệ của Phật. Hiểu rõ tất cả trí môn vô tận. Tổng trì biện tài, thấy đều đầy đủ. Thừa thần lực của Phật, bảo Bồ Tát Liên Hoa Tạng rằng: Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ.

Lúc đó, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, liền thông đạt pháp giới vô ngại, tức thường tu hành hạnh môn lia tất cả chướng ngại, bèn thành tựu viên mãn đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, liền thấy rõ biết tất cả pháp môn của chư Phật nói.

Lúc đó, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng dùng tâm đại từ bi, để quán sát tất cả chúng sinh, muốn khiến cho họ trở về nguồn cội, khôi phục lại tự tánh thanh tịnh vốn có. Khiến cho hết thảy chúng sinh tinh tấn tu tập tất cả Phật pháp, không còn nhầm chán và mệt mỏi. Thọ trì tu hành tất cả pháp môn của các Bồ Tát tu.

Ở trong một niệm, sinh ra tất cả trí huệ của chư Phật. Hiểu rõ tất cả trí môn vô cùng vô tận. Hay tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, biện tài vô ngại cũng đều đầy đủ viên mãn. Lúc đó, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng thừa đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật, bảo Bồ Tát Liên Hoa Tạng nói rằng: “Phật tử! Hết thảy chư Phật Thế Tôn đều có vô lượng trụ”. Dưới đây sẽ nói rõ vô lượng trụ của chư Phật.

Đó là: Thường trụ đại bi, trụ đủ thứ thân, làm các Phật sự. Trụ tâm bình đẳng, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh. Trụ bốn biện tài, nói vô lượng pháp. Trụ tất cả Phật pháp không nghĩ bàn. Trụ âm thanh thanh tịnh, khắp vô lượng cõi. Trụ bất khả thuyết pháp giới thâm sâu. Trụ hiện tất cả thân

thông tối thẳng. Trụ hay khai thị pháp rốt ráo không có chướng ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp, khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật có thân không bờ mé, sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.

Đó là tâm của Ngài thường trụ đại bi. Lại trụ đủ thứ thân, làm các đại Phật sự. Trụ ý niệm bình đẳng, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh. Trụ bốn biện tài, mà nói vô lượng vô biên pháp môn. Bốn vô ngại biện, tức là: Từ vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, pháp vô ngại biện, lạc thuyết vô ngại biện. Lại trụ nơi tất cả pháp môn của chư Phật không nghĩ bàn. Lại trụ âm thanh thanh tịnh, vang khắp vô lượng cõi nước. Lại trụ bất khả thuyết pháp giới thâm sâu. Lại trụ hiện tất cả thần thông diệu dụng tối thẳng. Lại trụ hay khai thị pháp môn rốt ráo không có chướng ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp, khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật có thân tướng không bờ mé, mà sắc tướng đó thanh tịnh vô ngại. Chư Phật Thế Tôn vào khắp hết thấy các cõi, mà không có sự ô nhiễm và chấp trước, tuy vào các cõi mà không bị tất cả các cõi chuyển biến.

Tất cả chư Phật, có con mắt không bờ mé, không chướng ngại, nơi tất cả pháp đều thấy rõ hết.

Tất cả chư Phật, có tai không bờ mé, không chướng ngại, thấy đều hiểu rõ hết tất cả âm thanh.

Tất cả chư Phật, có mũi không bờ mé, đến được tự tại bờ bên kia của chư Phật.

Tất cả chư Phật, có lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng pháp giới.

Tất cả chư Phật, có thân không bờ mé, ứng khắp tâm chúng sinh, đều khiến cho họ đều thấy được.

Tất cả chư Phật, có ý không bờ mé, trụ nơi pháp thân bình đẳng vô ngại.

Tất cả chư Phật, có giải thoát vô ngại không bờ mé, thị hiện đại thần thông lực vô tận.

Tất cả chư Phật, có thế giới thanh tịnh không bờ mé, tùy chúng sinh ưa thích, hiện ra các cõi Phật, đầy đủ vô lượng đủ thứ sự trang nghiêm, mà ở trong đó không sinh tâm nhiễm trước.

2. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, có con mắt không bờ mé, không chướng ngại, có thể thấy khắp tận hư không biến pháp giới. Tất cả tâm của chúng sinh, Ngài đều nhìn thấy được hết, cho nên gọi là không bờ mé. Tất cả Phật pháp, Ngài cũng thấy rõ hết, thấu rõ hết không sót thừa.

3. Tất cả chư Phật, có lỗ tai không bờ mé, không chướng ngại, thấy đều hiểu rõ hết tất cả âm thanh.

4. Lại nữa, tất cả chư Phật, có mũi không bờ mé, đến được tự tại bờ bên kia của chư Phật.

5. Lại nữa, tất cả chư Phật, có lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng pháp giới.

6. Lại nữa, tất cả chư Phật, có thân không bờ mé, ứng khắp tâm chúng sinh, đều khiến cho họ đều thấy được.

7. Lại nữa, tất cả chư Phật, có ý không bờ mé, trụ nơi pháp thân bình đẳng vô ngại.

8. Lại nữa tất cả chư Phật, có giải thoát không bờ mé, không có chướng ngại, hay thị hiện đại thần thông lực vô tận.

9. Lại nữa, tất cả chư Phật, có thể giới thanh tịnh không bờ mé, tùy chúng sinh ưa thích, hiện ra tất cả cõi Phật, đầy đủ vô lượng đủ thứ sự trang nghiêm, mà ở trong đó cũng không sinh tâm nhiễm ô, cũng không sinh tâm tham trước, chẳng có sự chấp trước nào.

Tất cả chư Phật, có hạnh nguyện Bồ Tát không bờ mé, đắc được trí huệ viên mãn, du hí tự tại, đều thông đạt tất cả Phật pháp.

Phật tử! Đó là mười thứ Phật pháp không bờ mé, khắp cùng pháp giới của đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn, có mười thứ niệm niệm sinh ra trí huệ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, từ trên trời giáng xuống.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, Bồ Tát thọ sanh.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội bồ đề thành Đẳng Chánh Giác.

10. Tất cả chư Phật lại có hạnh nguyện Bồ Tát không bờ mé, đắc được trí huệ viên mãn, thần thông biến hoá, du hí tự tại, hoàn toàn thông đạt tất cả pháp môn của chư Phật.

Các vị Phật tử! Đó là mười thứ Phật pháp không bờ mé, khắp cùng pháp giới của đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa các vị Phật tử hãy lắng nghe! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ niệm niệm sinh ra trí huệ. Những gì là mười thứ niệm? Đó là:

1. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, từ trên trời giáng xuống.

2. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới Bồ Tát thọ sanh.

3. Lại nữa, tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.

4. Lại nữa, tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội bồ đề thành Đẳng Chánh Giác.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới chuyển diệu pháp luân.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới giáo hoá chúng sinh, cúng dường chư Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới bất khả thuyết đủ thứ thân Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới đủ thứ sự trang nghiêm, vô số sự trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sinh thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới đủ thứ căn tánh chư Phật ba đời, đủ thứ tinh tấn, đủ thứ tu hành hiểu biết, ở trong ba đời thành Đẳng Chánh Giác.

5. Hết thấy mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, ở trong vô lượng thế giới chuyển diệu pháp luân, làm sư tử hồng,

6. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, giáo hoá vô lượng chúng sinh, cúng dường vô lượng chư Phật.

7. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết đủ thứ thân Phật.

8. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, đủ thứ vô số vô tận sự trang nghiêm, có thể thị hiện tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

9. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sinh thanh tịnh.

10. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới đủ

thứ căn tánh mười phương ba đời tất cả chư Phật, đủ thứ tinh tấn, đủ thứ tu hành và hiểu biết, ở trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai, thành Đẳng Chánh Giác giáo hoá chúng sinh. Đó là mười thứ niệm của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều không thất thời. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác không thất thời.

Tất cả chư Phật thành thực chúng sinh có duyên không thất thời.

Tất cả chư Phật thọ ký cho Bồ Tát không thất thời.

Tất cả chư Phật tùy tâm chúng sinh, thị hiện sức thần thông không thất thời.

Tất cả chư Phật tùy sự hiểu biết của chúng sinh, mà thị hiện thân Phật không thất thời.

Tất cả chư Phật trụ nơi đại xả không thất thời.

Tất cả chư Phật vào các tụ lạc không thất thời.

Tất cả chư Phật nhiếp các chúng sinh niềm tin thanh tịnh không thất thời.

Tất cả chư Phật điều phục chúng sinh ác không thất thời.

Tất cả chư Phật hiện thần thông không nghĩ bàn của chư Phật không thất thời. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại nói: Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều không thất thời. Những gì là mười điều không thất thời? Đó là:

1. Tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác không thất thời. Khi chư Phật đến thành Phật thì nhất định thành Phật, không thể nói đến thành Phật mà không thành Phật, hoặc sớm một chút, hoặc chậm một chút, mà là đúng thời.

2. Tất cả chư Phật thành thực chúng sinh có duyên cũng không thất thời. Chúng sinh nào đáng được độ, đúng thời sẽ đi đến độ, đáng giáo hoá thì đi đến giáo hoá.

3. Lại nữa tất cả chư Phật thọ ký cho Bồ Tát cũng không thất thời. Nói bạn ở đời vị lai sẽ làm Phật, Phật hiệu gì?

4. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, tùy tâm niệm của chúng sinh mà thị hiện sức thần thông. Chúng sinh muốn thần lực gì, thì Phật thị hiện thần lực đó, cũng không thất thời.

5. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, tùy sự hiểu biết của chúng sinh, chúng sinh hiểu cái gì thì thị hiện ra cái đó, thị hiện thân Phật cũng không thất thời.

6. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật trụ nơi đại xả, cái gì cũng đều xả bỏ được mà không thất thời.

Khi xả bỏ, cũng không trước, cũng không sau, vừa đúng thời.

7. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật vào các tụ lạc, tức là đi vào xóm làng, cũng không thất thời. Lúc nào nên đi thì đi, không nên đi thì không đi.

8. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật nhiếp trì hết thấy tất cả các thiện nam tín nữ cũng không thất thời, cũng đúng thời.

9. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, điều phục chúng sinh ác tính cũng không thất thời.

10. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, hiện thân thông diệu dụng không thể nghĩ bàn của chư Phật cũng không thất thời.

Đó là mười điều không thất thời.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới không nghĩ bàn, không gì so sánh được. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật khi ngồi kiết già, đầy khắp mười phương vô lượng thế giới.

Tất cả chư Phật nói một câu nghĩa, đều có thể khai thị tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật phóng một luồng quang minh, đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một thân, đều có thể thị hiện tất cả các thân.

Tất cả chư Phật ở tại một nơi, đều có thể thị hiện tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một trí, đều có thể quyết rõ tất cả các pháp, không có sự quái ngại.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể đến khắp mười phương thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều hiện vô lượng oai đức của Như Lai.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, duyên khắp chư Phật và chúng sinh ba đời, tâm không tạp loạn.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đồng một thể không hai với tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới không nghĩ bàn không gì so sánh được. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật khi ngồi kiết già, đầy khắp mười phương vô lượng thế giới, vì mười phương vô lượng thế giới đó, đều sung mãn thân Phật.

2. Tất cả chư Phật nói một câu nghĩa, một ý nghĩa, đều có thể khai thị tất cả Phật pháp, tất cả Phật pháp đều hiển lộ ra.

3. Tất cả chư Phật phóng một luồng quang minh, đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới.

4. Tất cả chư Phật ở trong một thân Phật, đều có thể tùy loại thị hiện đủ thứ hoá thân.

5. Tất cả chư Phật ở tại một nơi, đều có thể thị hiện tất cả thế giới.

6. Tất cả chư Phật ở trong một trí huệ, đều có thể quyết rõ tất cả các pháp, tất cả Phật pháp đều minh bạch hết, không có sự quái ngại nào.

7. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể đến khắp mười phương thế giới. Phật có cảnh giới không thể nghĩ bàn này.

8. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể hiện ra vô lượng oai đức của Như Lai.

9. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, biết được cảnh giới mười phương ba đời tất cả chư Phật và mười phương ba đời tất cả chúng sinh, mà tâm không tạp loạn.

10. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đồng một thể không hai với tất cả chư Phật ba đời quá khứ hiện tại và vị lai.

Đó là mười cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn hay sinh ra mười thứ trí huệ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có thú hướng, mà hay sinh ra trí nguyện hồi hướng.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, mà hay sinh ra trí thân thanh tịnh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn không hai, mà hay sinh ra trí hay giác ngộ.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sinh, mà hay sinh ra trí điều phục chúng sinh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn vô tướng, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ các tướng.

Tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ thành hoại.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay sinh ra trí huệ biết nghiệp quả.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có lời nói, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ lời nói.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay sinh ra trí huệ biết nhiễm tịnh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sinh diệt, mà hay sinh ra trí biết rõ sinh diệt. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn hay sinh ra mười thứ trí huệ. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn là tịch tĩnh, không có một thú hướng, mà hay sinh ra trí nguyện hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

2. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, mà hay sinh ra tất cả trí thân thanh tịnh.

3. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn không hai, thậm chí một cũng không có, làm gì có hai? Nhưng Phật nhờ pháp này, để giác ngộ nguồn gốc tự tánh của diệu chân như tánh.

4. Tất cả chư Phật đương nhiên biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sinh. Chỗ này hỏi chúng ta chúng sinh, có biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sinh chẳng! Phật đương nhiên chắc chắn biết, vậy tại sao phải nói ra? Là để xem chúng ta có biết chẳng, có ngã chẳng, có chúng sinh chẳng. Nếu không có “ngã”, thì không thể nói thị phi với người khác, vì chẳng có ngã, thì ai mắng tôi? Tôi là ai? Ai chửi cung kính tôi? Ai huỷ báng tôi? Nếu tất cả tất cả đều vô ngã, thì còn có gì để tranh? Tại sao phải tranh? Vì cái ngã tác quái. Cái “ngã” này nhất định phải đả đảo nó, vì có ngã, cho nên phải đả đảo nó. Có ngã tướng thì có tướng người. Có tướng người thì có tướng chúng sinh. Có tướng chúng sinh thì có tướng thọ mạng. Không chúng sinh thì không còn tướng thọ mạng. Nhưng Phật dùng pháp môn phương

tiện thiện xảo, để điều phục chúng sinh, Phật có trí huệ này.

5. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn vô tướng. Pháp có tướng gì? Bạn nói nó là màu xanh? Hay là màu vàng? Màu đỏ, hay là màu đen? Trong xanh vàng đỏ trắng đen là màu nào? Pháp chẳng có một tướng nào, thì sao lại có màu sắc gì! Phật biết pháp không hình, không tướng, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ các tướng.

6. Tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại. Thế giới này vốn có thành trụ hoại không. Nhưng sau khi thành trụ hoại không, lại như thế nào? Vẫn là thành trụ hoại không, cho nên thành trụ hoại không vốn là không, đừng chấp trước vào nó. Phật biết nó chẳng có thành hoại, mà hay sinh ra trí huệ thành hoại, thấu rõ đạo lý thành hoại này.

7. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, pháp có tạo tác gì? Pháp vốn là tịch tĩnh, không có gì tạo tác, mà Phật biết được con người khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, một niệm chẳng giác sinh ra ba đời, cảnh giới làm duyên trường lục thô.

7. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn chẳng có gì để nói. Phật nói pháp, chỉ là nói pháp chẳng có lời nói, nhưng hay sinh ra trí huệ thấu rõ lời nói.

8. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn chẳng có một tướng, sao lại có nhiễm, có tịnh?

9. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng có nhiễm tịnh, mà hay sinh ra trí huệ biết nhiễm tịnh.

10. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng sinh, chẳng diệt, mà hay sinh ra trí biết rõ sinh diệt.

Đó là mười thứ pháp.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp khắp vào. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật có thân thanh tịnh vi diệu, vào khắp ba đời.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hoá khắp chúng sinh.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ các đà la ni, thọ trì khắp tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả bánh xe pháp thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ đại bi bình đẳng, luôn chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ thiên định thâm sâu, luôn quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ căn lành lợi tha, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ tâm vô ngại, khắp an trụ tất cả pháp giới.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ thân lực vô ngại, một niệm hiện khắp chư Phật ba đời.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm khắp lập số kiếp ba đời. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp vào khắp. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật có thân thanh tịnh vi diệu, vào khắp ba đời: Quá khứ, hiện tại, vị lai.

2. Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ ba thứ tự tại, khắp giáo hoá chúng sinh. Ba thứ tự tại có thể nói là:

- Thân tự tại
- Tâm tự tại
- Miệng tự tại.

Thân miệng ý ba nghiệp đều tự tại, thanh tịnh. Khiến cho tất cả cũng đắc được tự tại này. Ba thứ tự tại cũng có thể nói: Ăn cơm, mặc áo, ngủ nghỉ, ba thứ này đều tự tại, đây là có đạo lý, tự tại như thế nào? Ăn cơm tự tại, ăn hay không ăn đều không quan trọng. Ăn cũng không no, không ăn cũng không đói. Bạn nói đây chẳng tự tại chăng? Một khi nhập định, bao lâu không ăn cơm cũng chẳng có vấn đề gì. Không nhập định cũng chẳng có vấn đề gì. Mặc áo tự tại, mặc hay không mặc y áo đều được. Ai ai cũng đều phải mặc y phục, Phật chẳng mặc y phục cũng chẳng có vấn đề gì, tại sao? Vì Ngài chẳng còn tướng tã. Xem Phật chẳng mặc y phục, hoặc có mặc y phục, đó đều là tâm phân biệt của chúng sinh, kỳ thật Ngài :

“Trộn ngày ăn cơm chưa ăn một hạt gạo,
Trộn ngày mặc y chưa từng mặc một sợi tơ”.

Mỗi ngày mặc y, cho đến một sợi tơ, một sợi chỉ cũng chẳng mặc. Bạn nói đó chẳng phải là tự tại chăng? Chẳng giống như chúng ta mọi người phải cảm y phục lên để mặc vào, nếu không thì cảm thấy chịu không được, còn vấn đề nóng, lạnh nữa. Phật chẳng cảm thấy lạnh, cũng chẳng cảm thấy nóng. Mặc mà chưa từng mặc, ăn mà chưa từng ăn. Còn cả đêm ngủ nghỉ, chẳng nhắm mắt. Khi ngủ chẳng nhắm mắt, chẳng nhắm mắt thì ngủ rồi, thật là tự tại. Ba nghiệp đều tự tại, ba nghiệp đều thanh tịnh, liền khắp giáo hoá chúng sinh.

3. Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ các đà la ni, tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, khắp thọ trì tất cả Phật pháp.

4. Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ bốn thứ biện tài. Bốn thứ biện tài là:

- Trì vô ngại biện
- Pháp vô ngại biện
- Nghĩa vô ngại biện
- Lạc thuyết vô ngại biện.

Phật đầy đủ bốn vô ngại biện, chuyển khắp tất cả bánh xe pháp thanh tịnh.

5. Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ đại bi bình đẳng, luôn nghĩ nhớ đến tất cả chúng sinh, tất cả chư Phật luôn chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh.

6. Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ thiên định thâm sâu, luôn quán sát khắp tất cả chúng sinh. Còn chúng ta thì thích lo việc nhàn hạ, cứ đi tìm bên ngoài, giống như máy

chụp hình. Hiện tại đã phát minh máy chụp hình, chụp là có hình liền, đó là phát minh của khoa học. Tương lai sẽ còn có nhiều điều mà khoa học chưa phát minh ra được.

Trước kia tại Kim Sơn Thánh Tự chẳng phải tôi đã từng nói với quý vị, năm trăm năm sau, mỗi thân người đều có máy truyền hình, đều có máy điện thoại, bây giờ thì chưa có, đến lúc đó, bạn sẽ biết lời tôi nói là đúng. Nếu không tin, bạn hãy sống đến năm trăm năm sau, bạn sẽ thấy. Nếu như bạn sống đến năm trăm tuổi, thì không thể nói lời tôi nói là giả. Chư Phật luôn quán sát khắp tất cả chúng sinh, trong đó có bạn, tôi, và những người khác.

7. Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ căn lành lợi tha, chư Phật điều phục hết thấy chúng sinh không có lúc nào ngừng nghỉ.

8. Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ tâm không chướng ngại, khắp an trụ tất cả pháp giới, chuyển bánh xe pháp.

9. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, thấy đều đầy đủ thần lực vô ngại, ở trong một niệm, hiện khắp pháp thân của chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, và vị lai.

10. Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ trí huệ viên mãn vô ngại, ở trong một niệm, khắp lập số kiếp ba đời. Tất cả kiếp số đều do ở trong một niệm kiến lập nên.

Đó là mười thứ vào khắp của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp rộng lớn khó tin thọ. Nhưng gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều tiêu diệt được tất cả các ma.

Tất cả chư Phật đều hàng phục được tất cả ngoại đạo.

Tất cả chư Phật đều điều phục được tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ vui thích.

Tất cả chư Phật đều đi đến được tất cả thế giới, để giáo hoá các chúng sinh.

Tất cả chư Phật đều có trí huệ chứng được pháp giới thâm sâu.

Tất cả chư Phật đều dùng được thân không hai, hiện đủ thứ thân, đầy khắp thế giới.

Tất cả chư Phật thấy đều dùng âm thanh thanh tịnh, khởi bốn biện tài, nói pháp không dứt, phàm là có người tin thọ, công chẳng luống mất.

Tất cả chư Phật thấy đều có thể ở trong một lỗ lông, hiện ra chư Phật, đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, không có đoạn tuyệt.

Tất cả chư Phật thấy đều có thể ở trong một hạt bụi, thị hiện các cõi đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, đầy đủ các thứ trang nghiêm tốt đẹp. Luôn ở trong đó chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh, mà hạt bụi chẳng lớn, thế giới chẳng nhỏ. Thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

Tất cả chư Phật thấy đều thấu đạt pháp giới thanh tịnh. Dùng trí quang minh, phá tan si ám của thế gian, khiến cho Phật pháp đều được khai sáng, tùy theo Như Lai, trụ ở trong mười lực. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp rộng lớn, không dễ gì tin thọ. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật đều tiêu diệt được tất cả các ma.
2. Tất cả chư Phật đều hàng phục được tất cả ngoại đạo.
3. Tất cả chư Phật đều điều phục được tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ vui thích.
4. Tất cả chư Phật đều đi đến được tất cả thế giới, để giáo hoá các chúng sinh.
5. Tất cả chư Phật đều có trí huệ, khế hợp với lý thể pháp giới.
6. Tất cả chư Phật đều dùng thân không hai, hiện đủ thứ thân, đầy khắp thế giới.

7. Tất cả chư Phật thấy đều dùng âm thanh thanh tịnh vi diệu, khởi bốn thứ biện tài vô ngại, luôn luôn nói pháp không dứt, nếu có người tin thọ phụng hành, thì công chẳng luống mất.

8. Tất cả chư Phật thấy đều có thể ở trong một lỗ lông, hiện ra chư Phật, số nhiều đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, liên tục không có đoạn tuyệt.

9. Tất cả chư Phật thấy đều có thể ở trong một hạt bụi, thị hiện hết thấy cõi Phật, nhiều đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, mà đều đầy đủ các thứ trang nghiêm tốt đẹp. Chư Phật thường ở trong đó chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh, mà hạt bụi đó cũng chẳng lớn thêm, thế giới chẳng nhỏ lại. Đó là diệu trí an trụ pháp giới của chư Phật đắc được.

10. Tất cả chư Phật thấy đều thấu đạt pháp giới thanh tịnh. Dùng trí huệ quang minh, phá tan si ám của thế gian, khiến cho chúng sinh đều minh bạch Phật pháp, tùy theo Phật trụ ở trong mười lực của Phật.

Đó là mười thứ pháp rộng lớn khó tin thọ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ đại công đức, là lỗi thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đủ đại oai đức, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều từ trong nhà Như Lai ba đời sinh ra, chủng tộc điều thiện là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật hết thưở vị lai, tâm vô sở trụ, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật với pháp ba đời, đều không chấp trước, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật biết đủ thứ tánh đều là một tánh, không từ đâu đến, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật, thưở trước, thưở sau, phước đức vô tận, đồng với pháp giới, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thân tướng vô biên, khắp mười phương cõi nước, tùy thời điều phục tất cả chúng sinh, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đắc được bốn vô úy, là các sự sợ hãi. Ở trong chúng hội đại sư tử hồng, thấu rõ phân biệt được tất cả các pháp, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, vào Bát Niết Bàn, chúng sinh nghe danh, đắc được vô lượng phước, như Phật hiện tại công đức không khác, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sinh, nhất tâm chánh niệm, thì đều được thấy, lia lỗi thanh tịnh. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ đại công đức lia lỗi thanh tịnh. Mười thứ công đức này là lia lỗi thanh tịnh, lia lỗi tức là lia khỏi tất cả lỗi lầm, những việc làm, lời nói, đều không còn lỗi lầm nữa, đều là thanh tịnh. Mười thứ công đức đó là:

1. Tất cả chư Phật đủ đại oai đức, đại phước đức, lia lỗi thanh tịnh.
2. Tất cả chư Phật đều từ trong nhà Như Lai, ba đời sinh ra, chủng tộc điều thiện lia lỗi thanh tịnh.
3. Tất cả chư Phật hết thưở vị lai, tâm vô sở trụ, lia lỗi thanh tịnh.
4. Tất cả chư Phật với pháp ba đời, đều không chấp trước, lia lỗi thanh tịnh.
5. Tất cả chư Phật biết đủ thứ tánh đều là một tánh, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, lia lỗi thanh tịnh.
6. Tất cả chư Phật thưở trước thưở sau, phước đức của Ngài vô tận, nhiều đồng với pháp giới, lia lỗi thanh tịnh.
7. Tất cả chư Phật hiện vô biên sắc tướng, đầy khắp mười phương cõi nước chư Phật, tùy thời điều phục tất cả chúng sinh. Việc làm đó lia lỗi thanh tịnh không chấp tướng.

8. Tất cả chư Phật đắc được bốn thứ vô úy, là các tất cả sự sợ hãi. Ở trong chúng hội làm đại sư tử hồng, thấu rõ phân biệt được tất cả các pháp, là lỗi thanh tịnh.

9. Tất cả chư Phật ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết nhiều kiếp về trước, đã vào Bát Niết Bàn, chúng sinh nghe thấy được danh hiệu của Phật, vẫn đắc được vô lượng phước báo, như Phật hiện tại công đức không khác, là lỗi thanh tịnh.

10. Tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sinh, nhất tâm chánh niệm, thì đều được thấy, là lỗi thanh tịnh. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ rất ráo thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thuở xưa đã phát đại nguyện rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật là các hoặc thế gian rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật có quyền thuộc rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật có chủng tộc rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật pháp thân không nhiễm rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật trí nhất thiết trí không có chướng ngại, rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật giải thoát tự tại, việc làm đã làm xong, đến được bờ bên kia, rất ráo thanh tịnh. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ rất ráo thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật thuở xưa đã phát đại nguyện rất ráo thanh tịnh. Điều này pháp sư tôi không thể không giảng kinh cho các vị nghe, vì tôi không giảng kinh thì thất nghiệp. Công việc của tôi là giảng kinh, cho nên về lại Vạn Phật Thánh Thành thì giảng kinh. Giảng cho ai nghe? Cho vạn Phật nghe. Do đó tất cả chư Phật tức là vạn Phật; vạn Phật tức là tất cả chư Phật.

2. Tất cả chư Phật tu phạm hạnh rất ráo thanh tịnh. Phạm hạnh tức là hạnh thanh tịnh. Hạnh thanh tịnh này, tu đến rất ráo, tu đến cực điểm, một chút nhiễm ô cũng không có, thì rất ráo thanh tịnh. Thế nào là thanh tịnh? Thanh tịnh tức là tự tánh như hư không, chẳng có gì cả. Nếu có một chút thì chẳng thanh tịnh. Bạn nói:

- “Gì cũng chẳng có, thì xong rồi, giống như hư không, như vậy chẳng phải quá nguy hiểm chẳng? Ít nhất cũng phải có ‘cái ta’! Cho đến cái ta cũng không có, như vậy lại có ý nghĩa gì nữa chứ?”

Có cái ta thì chẳng thanh tịnh, chẳng có cái ta mới thanh tịnh. Chẳng còn cái ta thì chẳng còn phiền não nữa. Chẳng còn phiền não, thì cũng chẳng còn vọng tưởng. Chẳng còn vọng tưởng, thì chẳng còn chấp trước. Chẳng còn chấp trước, thì đắc được giải thoát. Cho nên đắc được giải thoát, tức là rốt ráo thanh tịnh. Nếu bạn không tin, thì hãy thử xem, nếu thật giống như hư không, thì còn có gì làm nhiệm ô bạn nữa?

3. Tất cả chư Phật đều lìa khỏi tất cả cảnh giới mê hoặc con người của thế gian. Hoặc tức là khiến cho bạn chẳng minh bạch, khiến cho bạn nhiễm ô. Những cái gì khiến cho bạn nhiễm ô? Tức là tình và ái. Vô minh phiền não khiến cho bạn chẳng đắc được thanh tịnh. Nếu bạn lìa khỏi các hoặc của thế gian, tất cả thứ mê hoặc con người, thì sẽ đắc được rốt ráo thanh tịnh.

4. Tất cả chư Phật đều dùng mỗi mỗi cõi Phật mà tự trang nghiêm, trang nghiêm cõi nước chư Phật tức cũng là trang nghiêm cõi nước của chính mình. Trang nghiêm cõi nước chính mình, tức cũng là trang nghiêm cõi nước của chư Phật, cho nên tất cả chư Phật với chúng ta chúng sinh hợp mà làm một. Chúng ta tức là chư Phật, chư Phật tức là chúng ta, không hai không khác, rốt ráo thanh tịnh.

5. Tất cả chư Phật có quyền thuộc rốt ráo thanh tịnh.

6. Tất cả chư Phật có chủng tộc rốt ráo thanh tịnh.

7. Tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt, ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, đều rốt ráo thanh tịnh.

8. Tất cả chư Phật pháp thân không nhiễm, đầy khắp mọi nơi, cho nên nói rất ráo thanh tịnh.

9. Tất cả chư Phật trí nhất thiết trí, không có chướng ngại gì hết, đắc được rất ráo thanh tịnh.

10. Tất cả chư Phật giải thoát tự tại, việc làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa, đến được bờ bên kia, rất ráo thanh tịnh.

Đó là mười thứ thanh tịnh của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn ở tại tất cả thế giới, tất cả thời, có mười thứ Phật sự. Nhưng gì là mười?

Một là nếu có chúng sinh, chuyên tâm nghĩ nhớ đến Phật, thì Phật sẽ hiện ra ở trước họ.

Hai là nếu có chúng sinh, tâm chẳng điều thuận, Phật liền vì họ nói pháp.

Ba là nếu có chúng sinh, sinh tâm tin thanh tịnh, thì Phật sẽ khiến cho họ đắc được vô lượng căn lành.

Bốn là nếu có chúng sinh, hay vào pháp vị, thì đều hiện chứng, thấy đều biết rõ.

Năm là giáo hoá chúng sinh không có nhàm mỏi.

Sáu là đến các cõi Phật, đến đi vô ngại.

Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

Tám là hiện thân biến hoá, luôn chẳng đoạn tuyệt.

Chín là thần thông tự tại, chưa từng ngừng nghỉ.

Mười là an trụ pháp giới, hay quán sát khắp. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Các vị biết chăng? Chư Phật Thế Tôn ở tại tất cả thế giới tất cả thời, tất cả mọi nơi, thường làm mười thứ Phật sự. Những gì là mười thứ Phật sự?

Một là: Nếu có chúng sinh, chuyên tâm nghĩ nhớ. Nghĩ nhớ đến ai? Chẳng phải chuyên tâm nghĩ nhớ đến ba má, mà là chuyên tâm nghĩ nhớ đến tất cả chư Phật, thì mười phương chư Phật sẽ hiện ra ở trước bạn. Có người nói:

- “Tôi cũng thường thường niệm Phật, tại sao chẳng thấy Phật hiện ra ở trước mặt tôi?”

Xin hỏi bạn, bạn có khởi vọng tưởng chăng? Một mặt bạn niệm Phật, một mặt bạn nghĩ: - “Tôi niệm Phật, bạn trai của tôi có thường niệm Phật chăng? Tôi niệm Phật, bạn gái của tôi có thường nhớ đến tôi chăng? Tôi niệm Phật, không biết có phát tài không? Tôi niệm Phật, muốn được trường thọ sống lâu, không biết có được không?”

Cứ khởi những vọng tưởng tâm tham, vọng tưởng tâm sân, vọng tưởng tâm si như thế. Bạn nói thử xem đó gọi là niệm Phật chăng? Đó chẳng phải là bạn niệm Phật,

mà giống như bạn đang mạng Phật. Một mặt bạn niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng. Sức lực vọng tưởng đó lớn hơn nhiều so với niệm Phật. Phật muốn hiện ra ở trước mặt bạn, nhưng vọng tưởng của bạn chướng ngại, Phật hiện ra ở trước mặt bạn, bạn cũng nhìn không thấy. Tâm của bạn phải thanh tịnh, thì mặt trăng mới hiện ra, ý của bạn định thì bầu trời xanh không có mây, chuyên tâm nghĩ nhớ, thì chư Phật mới hiện tiền. Nhưng có chúng sinh nhìn thấy được, có chúng sinh nhìn chẳng thấy. Nhìn thấy được, thì Phật cũng hiện tiền, không nhìn thấy được, thì Phật cũng vẫn hiện tiền.

Hai là: Nếu có chúng sinh, tâm chẳng điều thuận, mình không thể điều phục thân tâm của mình, sinh ra rất nhiều phiền não, lúc đó mười phương chư Phật sẽ vì loại chúng sinh này nói pháp, khiến cho trong tâm họ được điều thuận.

Ba là: Nếu có chúng sinh, sinh tâm tin thanh tịnh. Tin thanh tịnh tức là tâm tin thanh tịnh, chẳng có tạp niệm nào hết, cũng không có tâm hoài nghi nào cả. Nếu có chúng sinh, sinh ra tâm tin thanh tịnh, thì chư Phật Thế Tôn sẽ khiến cho người đó, đắc được vô lượng căn lành.

Bốn là: Nếu có chúng sinh tu hành pháp này, thì đắc được vô sinh pháp nhẫn, liền nhập vào pháp vị, thì chư Phật liền khiến cho họ đời này sẽ đắc được hiện chứng, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không rõ, sẽ chứng được cảnh giới này.

Năm là: Chư Phật Thế Tôn giáo hoá chúng sinh không có nhằm mỗi, không bao giờ nói: “Tôi không giáo hoá chúng sinh, đủ rồi, nhằm mỗi quá rồi”. Chư Phật Thế Tôn, chẳng nghĩ như thế.

Sáu là: Chư Phật Thế Tôn du hành đến mười phương, tất cả các cõi nước của chư Phật, đến đi vô ngại. Muốn đi đến đâu, thì đi đến đó. Đi cũng chẳng đi, đến cũng chẳng đến. Tại sao? Vì vô ngại. Đến đi vô ngại, đến đi tự tại.

Bảy là: Chư Phật Thế Tôn làm Phật sự thường dùng tâm đại bi. Tâm đại bi hay ban tất cả vui cho chúng sinh, dứt trừ tất cả khổ của chúng sinh, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh.

Tám là: Chư Phật Thế Tôn thường thường hiện thân thân thông biến hoá, tự tại vô ngại, cảnh giới đó vĩnh viễn liên tục, chẳng có gián đoạn.

Chín là: Chư Phật Thế Tôn thường dùng thần thông tự tại vô ngại, vĩnh viễn cũng chẳng ngừng nghỉ, thời thời đều muốn cứu độ tất cả chúng sinh.

Mười là: Chư Phật Thế Tôn thường an trụ nơi pháp giới, hay quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong pháp giới.

Đó là mười thứ Phật sự của chư Phật Thế Tôn làm.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp biến trí vô tận. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, vô biên pháp thân.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, vô lượng Phật sự.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, cảnh giới Phật nhãn.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, vô lượng vô số căn lành không thể nghĩ bàn.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, khắp mưa tất cả diệu pháp cam lồ.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, khen công đức của Phật.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, thưở xưa tu đủ thứ hạnh nguyện.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, suốt thưở vị lai luôn làm Phật sự.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, biết rõ tất cả tâm hạnh của tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, phước trí trang nghiêm không ai có thể hơn được.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại nói: Các vị đệ tử của Phật! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp biến trí huệ vô cùng tận. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật, pháp thân vô biên, vô tại vô bất tại, cho nên nói là vô biên, chẳng khi nào cùng tận, chẳng khi nào hết được, có pháp môn biến trí huệ này.

2. Tất cả chư Phật, làm vô lượng Phật sự, tu pháp biến trí huệ vô tận.

3. Tất cả chư Phật, cảnh giới Phật nhãn, có pháp biến trí huệ vô tận.

4. Tất cả chư Phật, có vô lượng vô số căn lành không thể nghĩ bàn, pháp biến trí huệ vô tận.

5. Tất cả chư Phật, khắp mưa tất cả diệu pháp cam lồ, để thấm nhuần tất cả chúng sinh, pháp biến trí huệ vô tận.

6. Tất cả chư Phật, khen công đức của Phật, biến pháp trí huệ vô tận.

7. Tất cả chư Phật, thưở xưa tu đủ thứ đại nguyện, đủ thứ đại hạnh, pháp biến trí huệ vô tận.

8. Tất cả chư Phật, suốt thưở vị lai luôn làm Phật sự, pháp biến trí huệ vô tận.

9. Tất cả chư Phật, biết rõ tất cả tâm và hành vi của tất cả chúng sinh, pháp biến trí huệ vô tận.

10. Tất cả chư Phật, phước đức trí huệ trang nghiêm, không ai có thể hơn được, pháp biến trí huệ vô tận.

Đó là mười pháp biến trí huệ vô tận của chư Phật Thế Tôn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thường tu hành tất cả pháp Ba la mật.

Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp thường là mê hoặc.

Tất cả chư Phật thường đủ đại bi.

Tất cả chư Phật thường có mười lực.

Tất cả chư Phật thường chuyển bánh xe pháp.

Tất cả chư Phật thường vì chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác.

Tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm không hai.

Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh rồi, thường thị hiện vào Vô Dư Niết Bàn, vì cảnh giới của chư Phật không có bờ mé. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ thường pháp, chư Phật Thế Tôn thời thời đều có pháp này. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật giờ giờ phút phút đều thường tu hành tất cả pháp Ba la mật (đến bờ kia).

2. Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp, thường lìa mê hoặc, tức là nhận thức được tất cả các pháp. Phật nói tất cả pháp, mà chẳng bị tất cả pháp nói. Phật giáo hoá chúng sinh, mà chẳng bị chúng sinh giáo hoá.

3. Tất cả chư Phật thường đầy đủ tâm đại bi.

4. Tất cả chư Phật thường có mười thứ Phật lực.

5. Tất cả chư Phật thường chuyển bánh xe pháp vì diệu vô thượng.

6. Tất cả chư Phật thường vì chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác.

7. Tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sinh.

8. Tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm không hai.

9. Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh rồi, thường thị hiện vào Vô Dư Niết Bàn, tức đại Niết Bàn, vì cảnh giới của chư Phật không có bờ mé.

Đó là mười thứ thường pháp.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ diễn nói vô lượng pháp môn của chư Phật. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng cõi chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng hạnh chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng nghiệp quả chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng giáo hoá chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng tịnh chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng hạnh Bồ Tát.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng nguyện Bồ Tát.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng kiếp thành hoại của tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng thâm tâm Bồ Tát tịnh cõi Phật.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng tất cả thế giới ba đời của chư Phật, nơi kiếp đó lần lượt xuất hiện ra đời.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn trí huệ của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ diễn nói vô lượng pháp môn của chư Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng cõi chúng sinh, vô lượng chúng sinh đủ thứ loài.

2. Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng hành vi của chúng sinh.

3. Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng nghiệp quả của chúng sinh, chúng sinh tạo nghiệp gì, thì thọ quả báo đó.

4. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng giáo hoá chúng sinh.

5. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng tịnh chúng sinh.

6. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng hạnh của Bồ Tát tu.

7. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng nguyện của Bồ Tát đã phát ra.

8. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng kiếp thành hoại của tất cả thế giới.

9. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng thâm tâm Bồ Tát tịnh cõi nước chư Phật.

10. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng tất cả thế giới của ba đời chư Phật, ở nơi kiếp đó lần lượt xuất hiện ra đời. Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn trí huệ của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vì chúng sinh làm Phật sự. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thị hiện sắc thân, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật vang ra diệu âm thanh, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật có thọ nhận, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật không thọ nhận, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng đất nước gió lửa, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật thần lực tự tại, thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật có đủ thứ danh hiệu, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật im lặng không nói, vì chúng sinh làm Phật sự. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng: Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ pháp môn, vì chúng sinh làm Phật sự. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật thị hiện sắc thân, vì chúng sinh làm Phật sự. Pháp thân chư Phật khắp cùng tất cả mọi nơi. Báo thân thì vì chúng sinh làm đại Phật sự. Hoá thân thì tùy duyên ứng phó, thị hiện tám tướng thành đạo, đó đều là

vì chúng sinh làm đại Phật sự. Khiến cho tất cả chúng sinh, vì cảnh giới này mà phát tâm bồ đề, đây gọi là làm Phật sự.

2. Tất cả chư Phật vang ra diệu âm thanh, vì chúng sinh làm Phật sự. Tại sao âm thanh của Phật viên mãn? Vì dùng âm thanh để làm Phật sự, hoá độ chúng sinh. Vì “Phương này chân giáo thể, thanh tịnh tại âm thanh”. Âm thanh đó khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, đó gọi là dùng âm thanh để vì chúng sinh làm Phật sự.

3. Tất cả chư Phật có thọ nhận, tức là thọ nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh, cũng là vì chúng sinh làm Phật sự.

4. Tất cả chư Phật không thọ nhận, ở đó không thọ nhận sự cúng dường của chúng sinh, cũng là vì chúng sinh làm đại Phật sự. Chư Phật có thọ nhận, là khiến cho chúng sinh trông phước điền, sinh tâm đại hoan hỷ mà làm Phật sự. Chư Phật không thọ nhận, là khiến cho chúng sinh, sinh tâm đại hổ thẹn, nói: “Phật đều không thọ nhận sự cúng dường của tôi”. Điều này có thể nói không thọ cũng là thọ, vì chúng sinh mà làm Phật sự.

5. Tất cả chư Phật dùng đất nước gió lửa, vì chúng sinh làm Phật sự. Chúng ta hãy nhìn xem, đất nước gió lửa bốn đại của thế gian này, đều là áo diệu không thể nghĩ bàn, đều vô cùng vô tận. Chư Phật cũng dùng đất nước gió lửa, vì chúng sinh làm đại Phật sự.

6. Tất cả chư Phật thần lực tự tại, biến hoá vô cùng, thị hiện sự tiếp xúc, thuận duyên tất cả cảnh giới, cũng là vì chúng sinh làm Phật sự.

7. Tất cả chư Phật có đủ thứ danh hiệu. Mỗi một vị Phật ban đầu có một vạn danh hiệu, cho nên chúng ta gọi Vạn Phật Thánh Thành. Đây chẳng phải là một vạn vị Phật,

mới gọi là Vạn Phật Thánh Thành, mà một vị Phật cũng gọi là Vạn Phật Thánh Thành, một vạn vị Phật cũng gọi là Vạn Phật Thánh Thành, và vạn vạn vị Phật cũng gọi là Vạn Phật Thánh Thành. Vạn vạn là vô cùng vô tận, đều gọi là Vạn Phật Thánh Thành. Ai đến thì người đó có cơ hội thành Phật. Đến được Vạn Phật Thánh Thành, thì nhất định sẽ thành Phật. Nếu không muốn thành Phật, thì không đến được Vạn Phật Thánh Thành, cho nên Vạn Phật Thánh Thành, tức là danh hiệu của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật có đủ thứ danh hiệu, cũng là vì chúng sinh làm đại Phật sự.

8. Tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự, mỗi một vị Phật có một cõi nước, ở trong đó giáo hoá chúng sinh, vì chúng sinh làm đại Phật sự.

Vào thời kỳ mạt pháp này, kiến lập nên Vạn Phật Thánh Thành, có được một đạo tràng lớn từ dưới đất vọt lên, thật có thể nói là trời đất kiến tạo, tất cả những thiết bị đều hiện thành. Chúng ta đến đây, thành tựu đạo tràng này rất dễ dàng, và còn dự bị thành lập một cơ sở trường đại học pháp giới, tạo nên trên thế giới này thật có lương tâm đạo đức, học sinh hiểu được làm thế nào để làm người, đó thật là không thể nghĩ bàn. Chúng ta quán sát cảnh giới này, thật là không thể nghĩ bàn, nếu chẳng phải mười phương ba đời tất cả chư Phật, đến trợ giúp chúng ta làm đại Phật sự, làm sao thành tựu được như vậy? Chúng ta mọi người nên minh bạch như vậy. Đó tức là Phật thị hiện một đạo tràng lớn như thế, kêu chúng ta tất cả mọi người, ở đây dụng công tu hành. Cho nên lạnh một chút, mới thấy được chân tâm của chúng ta. Chúng ta phải làm “Đèn cày ở trong gió”, gió càng lớn thì đèn của chúng ta càng sáng.

“Vàng thật trong lửa mạnh”, lò lửa càng lớn thì mới luyện ra vàng thật, thuần vàng, không có chút xen tạp nào. Chúng ta phải có chí hướng như thế. Chẳng phải tôi đã từng nói với quý vị, phải:

“Rét chết đứng ngược gió,
Đói chết không khuất phục”.

Phật giáo đồ, tuyệt đối phải có chí khí chân chánh, đừng nương tựa vào người khác. Tôi nói với quý vị lời này, đều là chân thật, chúng ta nhất định phải làm như vậy. Cho nên, trời lạnh như thế này, mà vẫn giảng kinh thuyết pháp, không sợ lạnh. Hoặc là số tôi chịu khổ, từ trước tới nay đều ở trong thùng băng, ở đã quen rồi, cho nên thích lạnh. Đây cũng là bản sắc của người Đông bắc, xưa kia tôi ở Hợp Nhĩ Tân, là nơi lạnh nhất, lạnh đến độ có nằm mơ cũng không mơ tưởng được, lạnh như thế nào? Nhỏ nước miếng, chưa rơi xuống đất thì đứt làm ba đoạn. Một bãi nước miếng thành ba đoạn, lạnh như thế đó.

Chư Phật Bồ Tát đang ở đó làm đại Phật sự, dự bị hiện thành đạo tràng cho chúng ta, chúng ta thể nghiệm đến chư Phật Bồ Tát từ bi như thế, nhất định phải tu hành cho tốt, dụng công cho tốt, đừng cô phụ lòng từ bi của tất cả chư Phật. Chư Phật và chúng sinh chỉ sai khác một chút, một chút nào? Tức là chư Phật thì phá được vô minh rồi, còn chúng sinh thì bảo hộ vô minh. Chư Phật chẳng còn sự chấp trước, chúng sinh thì chuyên môn chấp trước, sự khác biệt là chỗ này.

9. Tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự. Nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. Khiến cho hết thủy cõi nước chư Phật, đều thanh tịnh

trang nghiêm, đây cũng là vì tất cả chúng sinh làm đại Phật sự.

10. Lại nữa, tất cả chư Phật im lặng không nói, vì chúng sinh làm Phật sự. Kỳ thật vô vi mà vô bất vi, không nói mà nói, đó là chư Phật làm đại Phật sự.

Đó là mười thứ pháp môn vì chúng sinh làm Phật sự.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp tối thắng. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố, không thể trở ngại phá hoại được. Đã nói thì làm, lời nói không hai.

Tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh, không sinh giải đãi.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, nên đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới như vậy, để vì tất cả chúng sinh, mà không đoạn tuyệt.

Tất cả chư Phật đối với hai loại chúng sinh tin và hủy báng, đại bi quán khắp, bình đẳng không khác.

Tất cả chư Phật từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thành Phật, trọn không thối thất tâm bồ đề.

Tất cả chư Phật tích tập vô lượng các công đức lành, đều hồi hướng về tánh nhất thiết trí. Nơi các thế gian trọn không nhiễm trước.

Tất cả chư Phật đối với tu học ba nghiệp của chư Phật, chỉ tu hành hạnh Phật, chẳng tu hạnh nhị thừa, đều hồi hướng về tánh nhất thiết trí, thành tựu Vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh đó bình đẳng, chiếu khắp tất cả mọi nơi. Và chiếu tất cả pháp của chư Phật, khiến cho các Bồ Tát, tâm được thanh tịnh viên mãn nhất thiết trí.

Tất cả chư Phật xả lìa vui thế gian, chẳng tham, chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui, không có các hí luận.

Tất cả chư Phật thương các chúng sinh, thọ đủ thứ khổ, giữ gìn giống Phật, tu

hành cảnh giới Phật, thoát khỏi sinh tử đến bậc Thập lực. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật! Tôi vì các vị giảng đạo lý Kinh Hoa Nghiêm, các vị nên phấn chấn tinh thần lên. Các vị có biết chư Phật Thế Tôn có mười pháp môn tối thắng chăng? Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật đại nguyện đã phát ra rất kiên cố, không thể thay đổi, chẳng giống như chúng ta phát nguyện rồi, về sau hối hận, lại muốn thu hồi nguyện lực, như vậy thì chẳng kiên cố. Đại nguyện của chư Phật kiên cố không thể trở ngại phá hoại được. Trở ngại như thế nào cũng không trở ngại được, phá hoại như thế nào cũng không phá hoại được, kiên cố giống như kim cang. Chư Phật đã nói thì làm, trừ khi Ngài không nói, đã nói ra thì nhất định phải làm, không thể nào nói dối. Chẳng phải nói rồi không làm, chư Phật lời nói không hai. Lời nói ra rồi, chỉ là một câu, không thể ngược lại, nói rồi lại nói: “Ta chẳng có nói”, không bao giờ ngược lại như vậy.

2. Tất cả chư Phật làm thế nào mà thành Phật? Tức là công đức viên mãn, phước đủ huệ đủ, mới thành Phật. Ngài vì viên mãn tất cả công đức, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh. Trước khi Phật chưa thành Phật, phát nguyện hết kiếp thuở vị lai, tu hành Bồ Tát hạnh, lợi ích tất cả chúng sinh, tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Ngài tu Bồ Tát hạnh, không sinh giải đãi, càng tu càng dũng mãnh tinh tấn, chẳng giống như chúng ta, tu pháp gì cũng đều giải đãi. Lạy Phật thì cảm thấy mệt mỏi quá, bèn

muốn nghỉ. Tụng kinh cũng giải đãi như thế. Chư Phật tu pháp, chẳng có lúc nào giải đãi.

3. Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều giữ quy cụ, nên đi đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới như vậy, để giáo hoá tất cả chúng sinh, mà không đoạn tuyệt. Dùng từ bi Bồ Tát hạnh để lợi ích chúng sinh, thật là tối thắng.

4. Tất cả chư Phật đối với hai loại chúng sinh tin và huỷ báng, đều dùng tâm đại bi quán khắp, bình đẳng thường xót chúng sinh không khác. Cho nên, bạn hoan hỷ Phật, Ngài cũng chẳng hoan hỷ, bạn phỉ báng Phật, Ngài cũng chẳng sinh tâm nóng giận. Chẳng phải tôi thường nói với các vị:

“Khen chê không động tâm”.

Đó là thái độ của Phật. Bất cứ ai nói chúng ta không tốt, là muốn cho chúng ta tốt. Nếu họ không muốn chúng ta tốt, thì hà tất phải nói chúng ta không tốt? Đây là thái độ đối với sự phỉ báng nên có. Còn người khác khen mình thì thế nào? Phải nghĩ như vậy:

- “Họ muốn cho mình làm tốt hơn, nếu không hy vọng mình làm tốt hơn, thì tại sao họ phải khen ngợi mình?” Cho nên tôi thường nói với các vị:

- “Bất cứ ai phỉ báng sư phụ của các vị, các vị là những đệ tử quy y, phải cảm ơn người đó, tại sao? Các vị phải nghĩ như vậy:

- “Tôi quy y với vị sư phụ này, đại khái từ vô lượng kiếp đến nay, có vô lượng tội nghiệp, chưa tiêu diệt hết. Hiện tại có người làm thiện tri thức của ông ấy, trợ giúp

cho ông ấy tiêu một chút tội nghiệp, đó chẳng phải là nên cảm ơn chăng?”

Vã lại, hoặc là họ thử nghiệm bạn, xem thử có người phi báng sư phụ của bạn, bạn có động tâm chăng? Nếu chẳng động tâm thì:

“Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng hay
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng biết
Thấy việc tỉnh việc ra khỏi thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân”.

Nếu được như thế, tức là tâm chẳng động, hãy xem công phu của bạn, xem định lực của bạn.

Hơn nữa bạn cũng nên nghĩ rằng:

- “Tại sao người này phi báng sư phụ của tôi? Vì họ sợ mình không có cơm ăn, nếu họ mắng sư phụ của tôi, thì sẽ có cơm ăn, tức là chúng ta gián tiếp bố thí cho họ”. Nếu bạn có những sự quán sát như thế, thì gọi là sức quán sát khắp, sẽ không có phiền não gì hết, phiền não cũng chẳng còn. Bình đẳng không khác, khen chê không động tâm.

Con người có lúc khen lúc chê. Có lúc bạn được họ khen, có lúc bạn bị họ chê, là muốn cho bạn tốt, nếu nghĩ như thế thì chẳng có phiền não gì cả. Tôi nói về đạo lý này không nhất định là đúng. Các vị bất cứ người nào, nếu cảm thấy có câu nào không viên mãn, thì có thể nói cho tôi biết, về sau tôi sẽ nói cho được viên mãn.

Đạo lý bộ Kinh Hoa Nghiêm này vô cùng vô tận. Một thứ đạo lý có thể sinh ra vô lượng vô biên đạo lý; vô lượng vô biên đạo lý cũng giống như một đạo lý, do đó:

“Đâu chẳng từ pháp giới này mà ra,
Chẳng có gì không trở về pháp giới này”.

Bộ Kinh pháp giới này là nói về đạo lý pháp giới. Hy vọng mỗi vị có đạo lý càng tốt hơn, đừng ngại đề ra nói với mọi người.

Các vị mọi người hãy nói: “Vạn Phật Thánh Thành đến như thế nào?” Vạn Phật Thánh Thành là từ những người chúng ta tu hành mà đến. Chúng ta tu hành không thể tự khen mình chê người khác, nói chúng ta tu hành là đúng. Nhưng có bao nhiêu là “thật”? Chúng ta có bao nhiêu chân tâm, thì có sự cảm ứng chư Phật Bồ Tát bấy nhiêu, cho nên bèn giao Vạn Phật Thánh Thành cho chúng ta quản lý. Các vị có tin chăng? Cho nên bất cứ vị nào, đối với người của Vạn Phật Thánh Thành đều phải cung kính. Các vị đừng nói đây không tốt, kia không tốt. Người tại Vạn Phật Thánh Thành, đều có lai lịch, đều chẳng phải là người bình thường, bất quá lai lịch gì, hiện tại tôi không thể nói cho các vị biết. Nói với các bạn thì bạn lại chẳng chịu tu hành. Tóm lại, bạn phải biết người ở tại Vạn Phật Thánh Thành, chẳng hề đơn giản, đều có đại nhân duyên, mới đến Vạn Phật Thánh Thành, bằng không, không thể đến được. Các vị hãy xem những hoa cỏ cây cối ở đây, đều đang ở đó thuyết pháp! Tôi đã nói với các vị nhiều lần rồi, sáng sớm khởi từ phương đông, thì phóng màu xanh quang xanh, giữa trưa phương nam, thì phóng màu hồng quang hồng, màu đỏ quang đỏ. Đợi đến khi mặt trời lặn, phương tây phóng màu trắng quang trắng, đến tối thì phóng màu vàng quang vàng, bình thường lại có màu tía quang tía, lại có ngàn vạn biến hoá, có nhiều hào quang chiếu đến chúng ta những người ở đây, nói không hết được! Cho nên, ở đây có người nào đó chân có bệnh, hoặc người nào đó bị đình làm bị thương, thì đó là việc rất tốt. Bị đình làm bị thương chút chút, miễn

khỏi đọa vào địa ngục núi đao, miễn khỏi tai nạn lớn, đây gọi là tiểu nghiệp khỏi đại kiếp. Các vị nên nhớ, đừng khởi vọng tưởng về người nữ, tai nạn là từ đây mà ra. Biết mình đúng thì càng đi làm chuyện đúng, về sau nên nhớ đừng nói chuyện thị phi người khác, đừng cứ giặt đồ dơ cho kẻ khác, phải giặt đồ dơ của mình. Nhất là phải giặt rửa tâm của mình, làm cho tâm của mình sạch sẽ, thì:

“Tâm tịnh nước hiện trắng
Ý định trời không mây”.

Hôm qua tôi đã nói với quý vị, các vị còn nhớ chăng? Hôm nay tâm tịnh chăng? Nếu tâm của bạn tịnh, thì nước sẽ hiện trắng. Ý định thì bầu trời chẳng có mây. Nếu chưa làm được, thì ngày mai sẽ khảo nghiệm, chẳng phải nói suông cho các vị nghe đâu.

Tôi còn phải nói với các vị một tin tức nữa, tôi đã giảng kinh nhiều năm, những khoá trình này đều liệt vào khoá trình của đại học Phật giáo pháp giới. Nhiều năm như thế, trong số các vị đó, cũng có những người không thiếu một ngày nào, như vậy sớm sẽ được tốt nghiệp. Tương lai chúng ta có tiến sĩ Phật học, thạc sĩ Phật học, học sĩ Phật học, nhất là từ năm tới khi bắt đầu giảng kinh, bất cứ ai cũng đều phải biên chép, không thể chỉ nghe băng, nghe phiên dịch là được. Đây là việc tột tể nhất, khi bắt đầu thì tôi đã nhàm chán. Về sau chúng ta không cần máy thu băng nữa, phải bằng công phu chân thật, đem sức lực của mình ra, đem trí huệ của mình ra, phải học Phật pháp chân chánh, đừng nương tựa vào máy thu băng.

5. Tất cả chư Phật bao quát khá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời tất cả chư Phật. Chư Phật đời vị lai tức là bạn, tôi,

và tất cả chúng sinh, đều bao quát hết. Cho nên chúng ta hiện tại, cũng đều là làm các Phật sự. Những gì chúng ta tạo, làm, đều là học theo chư Phật, làm việc của chư Phật đã làm. Chư Phật từ lúc ban đầu một niệm phát bồ đề tâm, cho đến khi thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật quả bồ đề, trọn không thối thất tâm bồ đề, lúc nào cũng chẳng thối lùi về sau, mỗi ngày tinh tấn hơn mỗi ngày, mỗi ngày phát bồ đề tâm hơn mỗi ngày.

6. Tất cả chư Phật tích tập vô lượng các công đức lành, từ ít thành nhiều, từ nhỏ thành lớn, từ gần mà thành xa, tích tập vô lượng vô biên công đức lành. Công đức lành của Ngài tu được, đều hồi hướng về tánh nhất thiết trí. Ngài đối với tất cả pháp thế gian, không nhiễm trước một tí nào cả. Nhiễm trước tức là mê, nghĩa là không biết thế nào là đúng, thế nào là sai; thế nào là chánh quyết, thế nào không chánh quyết. Bị những pháp thế gian làm nhiễm trước. Phật chẳng như thế, Ngài hồi hướng về tánh nhất thiết trí, chẳng bị pháp thế gian nhiễm trước.

7. Tất cả chư Phật, tại đạo tràng của mười phương chư Phật ba đời, tu học ba nghiệp, tu học thân nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, lời nghiệp thanh tịnh. Chỉ tu hành hạnh của Phật tu, chứ chẳng tu hành hạnh của hàng Thanh Văn Duyên Giác nhị thừa tu, đều vì hồi hướng về tánh nhất thiết trí, hồi hướng thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

8. Tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh đó bình đẳng, chiếu khắp tất cả mọi nơi. Và chiếu đến tất cả pháp của chư Phật nói, chiếu soi vô ngại, khiến cho tất cả Bồ Tát, đều đắc được tâm thanh tịnh, viên mãn nhất thiết trí.

9. Tất cả chư Phật xả lìa tất cả khoái lạc của thế gian, chẳng tham danh văn lợi dưỡng của thế gian, chẳng nhiệm trước tình ái của thế gian, mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui. Bạn hãy nhìn xem chư Phật, muốn khiến cho thế gian lìa khổ được vui.

Cho nên chúng ta tại Vạn Phật Thành, Kim Sơn Thánh Tự tại sao phải ngày ngày nghe pháp? Tại sao phải thuyết pháp? Tại sao phải cầu pháp? Là vì muốn cho tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui, đây cũng là công việc của chư Phật làm. Cho nên trong đạo tràng Vạn Phật Thánh Thành, chẳng có chút nói cười nào, tất cả những việc làm, đều là chân thật không hư, thật thật tại tại, chẳng có chút hư vọng nào.

10. Hết thấy tất cả chư Phật thương các chúng sinh, thương tức là thương xót, nghĩa là lòng từ bi, ái hộ đối với chúng sinh. Phật cảm thấy tất cả chúng sinh thọ đủ thứ thống khổ mà thương xót. Do đó, phải giữ gìn giống Phật, tu hành cảnh giới Phật, xa lìa sinh tử, xa lìa tất cả điên đảo mộng tưởng, đắc được bậc mười thứ lực của Phật. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô chướng ngại trụ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều có thể đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể trụ ở trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể đi đứng nằm ngồi trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều diễn nói chánh pháp trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều ở cung trời Đâu Suất, trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể vào pháp giới tất cả ba đời, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể ngồi tại tất cả đạo tràng trong pháp giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể niệm niệm quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, dùng ba thứ tự tại để giáo hoá điều phục, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể dùng một thân, trụ ở chỗ Phật vô lượng không thể nghĩ bàn, và ở tất cả mọi nơi, lợi ích chúng sinh, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể khai thị vô lượng chánh pháp của chư Phật nói, vô chướng ngại trụ. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ vô chướng ngại trụ. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật đều có thể đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

2. Tất cả chư Phật đều có thể trụ ở trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

3. Lại nữa, tất cả chư Phật lại có thể ở trong tất cả thế giới, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi, vô chướng ngại trụ.

4. Lại nữa, tất cả chư Phật đều có thể diễn nói chánh pháp trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

5. Tất cả chư Phật lại có thể ở cung trời Đâu Suất, hậu bổ Phật vị, trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

6. Tất cả chư Phật đều có thể vào pháp giới tất cả ba đời, tức đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, vô chướng ngại trụ.

7. Tất cả chư Phật đều có thể ngồi ở tại tất cả đạo tràng trong pháp giới, vô chướng ngại trụ.

8. Lại nữa, tất cả chư Phật đều có thể niệm niệm quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, dùng ba thứ tự tại để giáo hoá điều phục, vô chướng ngại trụ.

9. Tất cả chư Phật đều có thể dùng một thân, trụ ở vô lượng đạo tràng của Phật không thể nghĩ bàn, và ở tất cả mọi nơi, lợi ích hết thảy chúng sinh, vô chướng ngại trụ.

10. Tất cả chư Phật đều có thể khai thị chánh pháp nhân tạng của vô lượng chư Phật nói, vô chướng ngại trụ. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trang nghiêm tối thắng vô thượng. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ các tướng vẻ đẹp. Đó là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất của chư Phật.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh. Mỗi âm thanh có năm trăm phần. Mỗi phần đều có vô lượng trăm ngàn âm thanh tịnh, dùng để trang nghiêm tốt đẹp. Có thể ở trong tất cả pháp giới chúng sinh, không có sợ hãi. Đại sư tử hống, diễn nói pháp nghĩa thâm sâu của Như Lai. Chúng sinh nghe được, đều hoan hỉ. Tùy theo căn tánh ham muốn của họ, đều được điều phục. Đó là lời nói trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều đủ mười lực, các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng. Trang nghiêm ý nghiệp, cảnh giới sở hành,

thông đạt vô ngại. Tất cả Phật pháp đều đắc được không dư thừa. Dùng pháp giới mà làm trang nghiêm, tâm sở hành của pháp giới chúng sinh, quá khứ, vị lai, hiện tại, thấy đều khác nhau. Ở trong một niệm, đều thấy rõ được. Đó là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba của chư Phật.

Tất cả chư Phật thấy đều phóng vô số quang minh. Mỗi quang minh, có bất khả thuyết lưới quang minh dùng làm quyến thuộc, chiếu khắp cõi nước của tất cả chư Phật. Diệt trừ tất cả đen tối của thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất hiện ra đời. Thân đó bình đẳng, thấy đều thanh tịnh. Làm các Phật sự đều không luống mất, hay khiến cho chúng sinh chí không thôi chuyển. Đó là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi hiện mỉm cười, đều ở trong miệng, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh, đều có vô lượng đủ thứ màu

sắc không nghĩ bàn, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát ra tiếng thành thật. Thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cho vô lượng vô số bất tư nghĩ chúng sinh. Đó là hiện mĩm cười trang nghiêm tối thắng vô thượng là nghi hoặc thế gian thứ năm của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân, thanh tịnh vô ngại. Đối với tất cả pháp, rớt ráo thông đạt, trụ nơi pháp giới, không có bờ mé. Tuy ở thế gian mà chẳng tạp với đời, thấu rõ thật tánh của thế gian. Tu hành pháp xuất thế, đường lời nói đã bậc, vượt qua uẩn giới xứ. Đó là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng quang minh thường diệu, có bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ màu sắc, dùng để trang nghiêm tốt đẹp, làm quang minh tạng. Sinh ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương, không có chướng ngại. Đó là quang minh thường

diệu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có vô biên sắc đẹp, sắc đẹp đáng ưa thích, sắc đẹp thanh tịnh. Tùy tâm mà hiện ra sắc đẹp, chiếu sáng che khuất tất cả sắc đẹp ba cõi. Sắc đẹp vô thượng đến nơi bờ kia. Đó là sắc đẹp trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều ở trong giống Phật ba đời sinh ra, tích tụ các báu lành, rốt ráo thanh tịnh, không có lỗi lầm, lìa sự khinh chê của thế gian. Ở trong tất cả các pháp thù thắng bậc nhất. Dùng diệu hạnh thanh tịnh để trang nghiêm. Thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí. Chủng tộc thanh tịnh, không ai khinh chê được. Đó là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều dùng sức đại từ, trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh, không có khát ái, thân hành đã dứt vĩnh viễn. Tâm lành giải thoát, ai thấy

được cũng không nhàm chán. Đại bi cứu hộ tất cả thế gian, ruộng phước bậc nhất, bậc thọ cúng dường vô thượng, thương xót lợi ích tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ tăng trưởng chứa nhóm vô lượng phước đức trí huệ. Đó là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của chư Phật. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ trang nghiêm tối thắng vô thượng. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật thầy đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Đó là thân thể trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất của chư Phật.

2. Lại nữa tất cả chư Phật thầy đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn. Có ai muốn biết sáu mươi thứ âm thanh này không? Có thể xem Phật học tự điển, ở trong đó có nói rõ ràng. Trong mỗi thứ âm thanh, lại phân ra năm trăm phần khác nhau. Mỗi một phần lại có vô lượng trăm ngàn phần, nhiều âm thanh tịnh, để trang nghiêm âm thanh tịnh này. Có thể ở trong tất cả pháp giới chúng sinh, không có sợ hãi, khi nói thì chẳng có chút sợ hãi gì cả, chẳng giống như chúng ta, có lúc muốn nói lại không dám nói, ở trong đại chúng sinh ra một thứ sợ hãi, đó là bị oai đức của đại chúng làm cho sợ. Chư Phật chẳng có sợ hãi, thường thường làm đại sư tử hống, diễn nói pháp nghĩa thâm sâu vô thượng, chúng sinh nghe được, chẳng có ai mà chẳng hoan hỉ vui mừng. Tuỳ theo căn tánh, đều

được điều phục, chúng sinh càng cường hết càng cường, chúng sinh xấu ác thì hết xấu ác. Đó là lời nói trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai của chư Phật.

Đã Phật thất vẫn tiếp tục giảng kinh. Khi niệm Phật thì nếu bên ngoài không mưa, thì nên đi nhiều Phật bên ngoài. Chúng ta đã Phật thất, hoặc Quán Âm thất, đa số đều đi bên ngoài nhiều Phật, một mặt niệm Phật, một mặt khiến cho tất cả chúng sinh nghe được âm thanh niệm Phật, thì họ đều nghe âm thanh mà được độ. Đây là phương pháp giáo hoá chúng sinh rất tốt.

3. Tất cả chư Phật, bao quát bạn, mọi người khác, bất cứ ai cũng đều bao quát trong đó. Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật, cho nên đều đủ mười lực. Các đại tam muội tức là đại định, đại thọ. Mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp, có mười tám thứ bất cộng trang nghiêm ý nghiệp khác với nhị thừa, chẳng giống phạm phu. Cảnh giới sở hành của Phật, đều viên mãn thông đạt vô ngại. Tất cả Phật pháp cũng đều thông đạt vô ngại, đều vừa đúng, cũng chẳng thừa, cũng chẳng thiếu, cũng chẳng ít. Dùng pháp giới trang nghiêm tốt đẹp, để làm trang nghiêm tốt đẹp cho chính mình. Hết thấy tất cả chúng sinh pháp giới, trong tâm nghĩ gì, Phật đều biết. Bất cứ quá khứ, vị lai, hiện tại, tuy nhiên mỗi mỗi đều khác nhau, ở trong một niệm, Phật đều thấy rõ tư tưởng của tất cả chúng sinh. Đó là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba của chư Phật.

4. Tất cả chư Phật thấy đều phóng vô số quang minh. Mỗi quang minh, có bất khả thuyết lưới quang minh dùng làm quyến thuộc, chiếu khắp tất cả cõi nước của chư Phật. Diệt trừ tất cả đen tối của thế gian, thị hiện vô lượng chư

Phật xuất hiện ra đời. Thân đó bình đẳng, thấy đều thanh tịnh. Làm các Phật sự đều không luống mất, hay khiến cho chúng sinh chí không thối chuyển. Đó là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư của chư Phật.

5. Tất cả chư Phật khi hiện mỉm cười, đều ở trong miệng, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh, đều có vô lượng đủ thứ màu sắc không nghĩ bàn, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát ra tiếng thành thật. Thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sinh. Đó là hiện mỉm cười trang nghiêm tối thắng vô thượng liả nghi hoặc thế gian thứ năm của chư Phật.

6. Tất cả chư Phật đều có pháp thân, thanh tịnh vô ngại. Đối với tất cả pháp, rớt ráo thông đạt, trụ nơi pháp giới, không có bờ mé. Tuy ở thế gian mà chẳng xen tạp với đời, thấu rõ pháp thật tánh của thế gian. Tu hành pháp xuất thế, đường lời nói đã bậc, vượt qua uẩn giới xứ. Đó là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu của chư Phật.

7. Tất cả chư Phật đều có vô lượng quang minh thường diệu, có bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ sắc tướng, dùng để trang nghiêm tốt đẹp, làm quang minh tạng. Sinh ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương, không có chướng ngại. Đó là quang minh thường diệu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy của chư Phật.

8. Tất cả chư Phật đều có vô biên sắc đẹp, sắc đẹp đáng ưa thích, sắc đẹp thanh tịnh. Tùy tâm mà hiện ra sắc đẹp, đủ thứ sắc đẹp vi diệu đó, chiếu sáng che khuất tất cả

sắc đẹp ba cõi, mà đến nơi bờ kia sắc đẹp vô thượng. Đó là sắc đẹp trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám của chư Phật.

9. Tất cả chư Phật đều ở trong giống Phật ba đời sinh ra, tích tụ các báu lành, rốt ráo thanh tịnh. Thân miệng ý ba nghiệp của các Ngài không có lỗi lầm, do đó mà lìa khỏi sự khinh chê của thế gian. Ở trong tất cả các pháp thù thắng bậc nhất. Dùng diệu hạnh thanh tịnh để trang nghiêm. Thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí. Chúng tộc của Phật thanh tịnh, không ai khinh chê được. Đó là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín của chư Phật.

10. Hết thấy quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả chư Phật đều dùng sức đại từ, để trang nghiêm thân mình, từ hay ban vui, bi hay cứu khổ, đại từ là bao quát đại bi. Dùng sức từ bi để trang nghiêm thân Phật, rốt ráo thanh tịnh. Phật không có những khát ái, Phật chẳng giống như chúng ta chúng sinh, giống như con người thèm khát, lại nghĩ cái này, lại nghĩ cái nọ. Tâm tham chẳng khi nào đầy đủ được, tham mà chẳng biết chán, đối với tất cả, đều sinh ra tâm ái dục. Khi ái dục sinh ra, ác dục chết đi, tức là điên đảo như thế! Hành vi khát ái như thế là hành vi chẳng chánh đáng. Chư Phật đã dứt vĩnh viễn hành vi đó, trong tâm cũng chẳng còn sự chấp trước, cho nên ai thấy được cũng không nhầm chán, chẳng có ai mà chẳng muốn chiêm ngưỡng dung nhan từ bi hoan hỷ của Phật.

Tại sao ai ai cũng đều hoan hỷ chiêm ngưỡng quang minh của Phật? Vì Phật thường có tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh thế gian. Phật là ruộng phước bậc nhất của thế gian. Đệ tử của Phật đều gọi là phước điền Tăng. Do đó: “Rồng đất sét tuy không thể mưa xuống, nhưng cầu mưa

phải giả rồng đất sét”, bạn cần phải đến miếu thờ Long Vương, thành tâm cầu Long Vương Bồ Tát đất sét, thì mới có cảm ứng, mới có mưa xuống. “Phàm Tăng tuy không thể ban phước, nhưng trồng phước phải giả phàm Tăng”, phàm Tăng tuy nhiên không thể ban cho chúng sinh phước báo, nhưng khi bạn muốn cầu phước, cũng phải gieo trồng phước ở trước phàm Tăng. Phật là ruộng phước bậc nhất, đệ tử Phật tức là ruộng phước tất cả. Phật là bậc thọ cúng dường vô thượng, là thọ nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh. Phật thường thương xót thương nhớ lợi ích tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ tăng trưởng chứa nhóm vô lượng phước đức và vô lượng trí huệ. Đó là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của chư Phật.

Đó là mười thứ trang nghiêm tối thắng vô thượng.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp đều được tự tại. Thấu đạt đủ thứ câu văn và nghĩa lý của câu. Diễn nói các pháp, biện tài vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ nhất của chư Phật.

Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh, chưa từng thất thời. Tuỳ nguyện ưa thích của họ, mà nói chánh pháp, đều khiến cho

họ được điều phục, không có đoạn tuyệt. Đó là pháp tự tại thứ hai của chư Phật.

Tất cả chư Phật có thể khiến cho tận cõi hư không, vô lượng vô số đủ thứ trang nghiêm tất cả thế giới, sáu thứ chấn động. Khiến cho thế giới kia, hoặc lên, hoặc xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hợp, hoặc tan, chưa từng nào hại một chúng sinh nào. Chúng sinh ở trong đó, chẳng hề hay biết, không nghi, không ngại. Đó là pháp tự tại thứ ba của chư Phật.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, đều có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới. Trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Các sự trang nghiêm đó, trải qua vô số kiếp, nói không hết được, thấy đều là nhiệm, thanh tịnh không gì sánh bằng. Việc nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, đều khiến cho bình đẳng, vào trong một cõi. Đó là pháp tự tại thứ tư của chư Phật.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sinh đáng được giáo hoá, thì vì họ trụ thọ mạng,

trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, cho đến hết thưở vị lai ngồi kiết già, thân tâm không mệt mỏi, chuyên tâm nghĩ nhớ, chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục mà chẳng thất thời. Vì một chúng sinh là như vậy, vì tất cả chúng sinh cũng đều như thế. Đó là pháp tự tại thứ năm của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có thể đến khắp tất cả thế giới, chỗ tu hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm xả bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều khác nhau. Mỗi phương đều có vô lượng biển thế giới. Mỗi biển thế giới có vô lượng loại thế giới. Phật dùng thần lực, một niệm đều đến được, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ sáu của chư Phật.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà đối với tất cả Phật pháp, chẳng phải hiện giác rồi, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bậc hữu học, mà đều thấy biết, thông

đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là pháp tự tại thứ bảy của chư Phật.

Tất cả chư Phật có thể dùng nơi mắt mà làm Phật sự nơi tai, có thể dùng nơi tai mà làm Phật sự nơi mũi, có thể dùng nơi mũi mà làm Phật sự nơi lưỡi, có thể dùng nơi lưỡi mà làm Phật sự nơi thân, có thể dùng nơi thân mà làm Phật sự nơi ý. Có thể dùng nơi ý, ở trong tất cả thế giới, trụ thế xuất thế đủ thứ cảnh giới. Ở trong mỗi cảnh giới, có thể làm vô lượng Phật sự rộng lớn. Đó là pháp tự tại thứ tám của chư Phật.

Tất cả chư Phật, mỗi lỗ chân lông trên thân của Ngài, có thể dung nạp tất cả chúng sinh. Mỗi thân chúng sinh, đều đồng với bất khả thuyết cõi nước chư Phật, mà không chật hẹp. Mỗi bước đi của chúng sinh, đều đi qua vô số thế giới, triển chuyển như vậy, hết vô số kiếp, đều thấy chư Phật xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp, khai thị bất khả

thuyết pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Tận cõi hư không, tất cả chúng sinh, các cõi thọ thân, oai nghi đến đi, và họ thọ đủ thứ đồ ưa thích, thấy đều đầy đủ, mà ở trong đó không có chướng ngại. Đó là pháp tự tại thứ chín của chư Phật.

Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, hiện số vị Phật nhiều như hạt bụi tất cả thế giới. Mỗi vị Phật đều ở nơi tất cả pháp giới, các hoa sen đẹp rộng lớn trang nghiêm thế giới, ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng, thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện thần lực tự tại của chư Phật. Như ở nơi các hoa sen đẹp rộng lớn trang nghiêm thế giới. Như ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ sự trang nghiêm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ hình tướng, đủ thứ thị hiện, đủ thứ kiếp số, thế giới thanh tịnh. Như ở nơi một niệm, như vậy ở trong tất cả niệm, nơi vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng

chút sức phương tiện. Đó là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp, hoàn toàn đắc được tự tại. Thấu đạt thân của mỗi câu, nghĩa lý của mỗi một câu. Diễn nói tất cả các pháp, biện tài vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ nhất của chư Phật.

2. Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh, chưa từng thất thời. Tức là chẳng bỏ qua cơ hội giáo hoá chúng sinh. Ngài tùy sự ưa thích của họ, mà vì họ nói chánh pháp, khiến cho họ đều được điều phục, không có đoạn tuyệt. Đó là pháp tự tại thứ hai của chư Phật.

3. Tất cả chư Phật có thể khiến cho tận cõi hư không, vô lượng vô số chúng sinh, đều đắc được đủ thứ sự trang nghiêm. Có thể khiến cho tất cả thế giới, sáu thứ chấn động. Đó là: Chấn, hồng, kích, động, dũng, khởi, sáu thứ. Chấn tức là chấn động (rung động), ví như địa chấn. Hồng tức là hồng khiêu, phát ra một thứ âm thanh. Kích, tức là xung kích, ba thứ này thuộc về tiếng. Động, dũng, khởi, thuộc về hình. Động tức lay động. Dũng tức là từ từ vọt đi lên. Khởi tức là đột khởi thật nhanh, đó gọi là đất chấn động sáu cách. Sáu biến chấn động, mỗi thứ lại có ba thứ biến hoá, cho nên biến thành ba sáu mươi tám biến chấn động. Ba thứ nào? Tức là chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Chấn là chấn một chút chút. Biến chấn tức là khắp một quốc gia đều chấn động. Đẳng biến chấn tức là cả một thế giới đều chấn động. Sáu thứ chấn động, biến thành mười tám thứ biến động. Sáu thứ chấn động này khiến cho hết

thấy thế giới nâng lên hoặc chìm xuống, hoặc chấn biến thành lớn, hoặc chấn biến thành nhỏ, hoặc khiến cho thế giới với thế giới hợp lại với nhau, hoặc chấn làm cho thế giới với thế giới phân ra. Tuy có sự biến động lớn như vậy, có cảnh giới lớn như vậy, nhưng chưa từng nào hại một chúng sinh nào. Chúng sinh ở trong thế giới đó cũng chẳng hề hay biết, cũng không sinh tâm hoài nghi, cũng không cảm thấy lạ lùng. Đó là pháp tự tại thứ ba của chư Phật.

4. Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới. Trong khoảng một niệm, hiện đến khắp tất cả thế giới, khiến cho tất cả thế giới đều trang nghiêm. Những thế giới đó đắc được đủ thứ sự trang nghiêm, trải qua thời gian lâu dài vô số kiếp, cũng nói không hết được. Đủ thứ sự trang nghiêm đó, thấy đều lìa nhiễm thanh tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều lìa khỏi pháp nhiễm ô, đều đắc được quang minh thanh tịnh, không gì sánh bằng. Lại nữa, có thể khiến cho hết thủy cõi Phật, trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng, vào trong một cõi Phật. Đó là pháp tự tại viên dung vô ngại thứ tư của chư Phật.

5. Tất cả chư Phật thấy một chúng sinh đáng được Phật giáo hoá, thì vì một chúng sinh này mà trụ thọ mạng, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp lâu dài, cho đến hết thuở vị lai ngôi kiết già, thân tâm không mệt mỏi, chuyên tâm nghĩ nhớ đến chúng sinh đó, không có lúc nào quên họ. Dùng pháp phương tiện khéo léo, để điều phục chúng sinh đó, mà chẳng thất thời. Vì một chúng sinh là như vậy, vì tất cả chúng sinh cũng đều như thế. Đó là pháp tự tại thứ năm của chư Phật.

6. Lại nữa, tất cả chư Phật đều có thể đến khắp tất cả thế giới. Chỗ tu hành của tất cả chư Phật, mà chẳng tạm xả bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều khác nhau. Mỗi phương đều có vô lượng biển thế giới. Thế giới nhiều giống như biển cả. Biển thế giới này chẳng phải là biển, mà là nói thế giới lớn, nhiều như biển cả. Mỗi một biển thế giới, lại có vô lượng loại thế giới. Phật dùng thần lực của Ngài, ở trong một niệm, đều đến được tất cả biển thế giới, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ sáu của chư Phật.

7. Tất cả chư Phật vì muốn điều phục hết thảy tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà ở trong tất cả Phật pháp, chẳng phải đã hiện giác, cũng chẳng phải đương giác, cũng chẳng trụ nơi bậc hữu học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại, đủ vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là pháp tự tại thứ bảy của chư Phật.

8. lại nữa, tất cả chư Phật có thể dùng nơi mắt mà làm Phật sự nơi tai. Tại con mắt có thể nghe, lại có thể làm đủ thứ Phật sự. Có thể dùng nơi tai mà làm Phật sự nơi mũi. Lại có thể dùng nơi mũi mà làm Phật sự nơi lưỡi. Lại có thể dùng nơi lưỡi mà làm Phật sự nơi thân. Lại có thể dùng nơi thân mà làm Phật sự nơi ý. Lại có thể dùng nơi ý, ở trong tất cả thế giới, trụ thế xuất thế gian, đủ thứ cảnh giới. Ở trong mỗi cảnh giới, có thể làm vô lượng Phật sự rộng lớn. Đó là pháp tự tại thứ tám của chư Phật. Sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, hỗ tương dụng với nhau, tức chứng được tất cả viên thông. Con mắt có thể ăn cơm, lỗ tai có thể nhìn thấy sự vật, thân có thể nói chuyện, lưỡi

cũng có thể nghe được, lỗ mũi có thể nhìn thấy sự vật được, tâm ý cũng có thể nghĩ được.

Có người cho rằng, tôi giảng điều này chẳng có căn cứ, họ chẳng tin. Điều này làm cho tôi tỉnh lại, tôi cũng chẳng tin điều này! Nhưng lại chẳng có cách nào chẳng tin, vì nó thật là như vậy. Tôi mới vừa nói đến sáu căn, vẫn chỉ là một dùng, hai dùng mà thôi. Hiện tại giảng một cái càng không thể tin. Một một căn đều có tác dụng sáu căn, sao chẳng thể gọi là sáu căn dụng với nhau? Con mắt cũng thấy được, cũng nghe được, cũng nghĩ được, cũng ném được, cũng giác được, cũng biết được. Lỗ tai cũng thấy, nghe, nghĩ, ném, giác, biết, sáu thứ tác dụng, mũi, lưỡi, thân, ý, mỗi căn đều có tác dụng sáu căn, sáu sáu ba mươi sáu thứ thân thông. Đây vẫn còn số mục để nói. Nếu chẳng còn số mục để nói, thì tác dụng của sáu căn vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, khiến cho con người không thể tin được, nhưng sự thật là như vậy, cho nên gọi là tự tại, còn gọi là sáu căn tự tại. Pháp tự tại của Phật thì có chỗ diệu này.

9. Tất cả chư Phật, mỗi lỗ chân lông nhỏ nhất trên thân của Ngài, có thể dung chứa tất cả chúng sinh. Mỗi thân thể của chúng sinh, đều lớn đồng với bất khả thuyết cõi nước chư Phật. Chúng sinh ở trong lỗ chân lông của Phật cũng không chật hẹp, cũng không cảm thấy nhỏ. Mỗi bước đi của chúng sinh, đều đi qua vô số thế giới, triển chuyển như vậy, hết vô số đại kiếp, hoàn toàn đều nhìn thấy chư Phật xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, khai thị bất khả thuyết pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Tận cõi hư không, tất cả chúng sinh, tại tất cả các cõi thọ thân, hết thấy ba ngàn oai

nghe, tám vạn tế hạnh, đi đứng nằm ngồi, và họ đắc được đủ thứ đồ ưa thích, thấy đều đầy đủ viên mãn, mà ở trong đó không có chướng ngại. Đó là pháp tự tại thứ chín của chư Phật.

Chư Phật có mười pháp tự tại, còn chúng ta chúng sinh thì chẳng tự tại. Thế nào gọi là pháp chẳng tự tại? Tức là rất nhiều buồn bực, rất nhiều phiền não. Thấy cái này không tốt, thì chẳng tự tại. Nhìn cái kia không tốt, thì chẳng tự tại. Nghe người niệm Phật lớn tiếng lại chẳng tự tại. Nghe người tiếng nói nhỏ, lại chẳng tự tại. Chúng ta đều đang ở tại đây đả Phật thất, có người chân chánh đả Phật thất, ở đây niệm Phật. Có người đang ở đây đả phiền não thất, cảm thấy cái này không tốt, cái kia cũng không tốt. Ngủ thì tốt, ăn ngon thì tốt, đối với niệm Phật chẳng cảm thấy hứng thú. Nhất là người trước đây chưa từng tham gia đả Phật thất, chẳng hiểu quy cụ đả thất. Khi ở trong Chánh điện yên lặng, chẳng phải đi ra nhà cầu thì đi ra, đi vào, gây ra nhiều tiếng động. Mang giày ở trên bục gỗ, gây ra nhiều tiếng động, khiến cho mọi người đều không được tự tại. Các vị những người chưa từng tham gia Phật thất, phải nhìn xem những người kế bên mình, họ làm gì thì mình bắt chước làm theo. Ví như muốn đi nhà cầu, thì phải đợi lúc đi nhiều Phật mới có thể đi. Lúc ngồi thì đừng gây tiếng động, lúc nên ngồi thì không ngồi, đó là chẳng tự tại. Khi đi nhiều Phật, nếu không có việc gì, mà cố ý đi nhà cầu, hoặc đến chỗ khác chơi, thì đây cũng gọi là không tự tại. Cho nên chư Phật có pháp tự tại, chúng ta chúng sinh thì cứ dùng pháp chẳng tự tại. Có người còn ngủ ngáy ở trong Chánh điện, khiến cho người khác khởi vọng tưởng, cũng chẳng tự tại. Hy vọng ai có những tập

khí này nên sửa đổi lại. Chúng ta phải học pháp tự tại của chư Phật.

10. Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, hiện số vị Phật nhiều như hạt bụi tất cả thế giới. Mỗi vị Phật đều ở nơi tất cả pháp giới, các hoa sen báu đẹp rộng lớn trang nghiêm biên thế giới, ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại thị hiện thần lực tự tại vô ngại của tất cả chư Phật. Như ở nơi các hoa sen đẹp rộng lớn trang nghiêm thế giới như vậy. Ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ sự trang nghiêm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ hình tướng, đủ thứ thị hiện, đủ thứ kiếp số, thế giới thanh tịnh. Như ở trong một niệm, như vậy ở trong tất cả niệm, nơi vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, một niệm đều hiện ra tất cả thế giới, ở trong một niệm trụ khắp vô lượng thế giới, mà chưa từng dùng chút sức pháp môn phương tiện. Tại sao? Vì Phật đã tự tại. Đó là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật pháp vô lượng viên mãn không nghĩ bàn. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật, mỗi mỗi tướng thanh tịnh, đều đủ trăm phước.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả căn lành.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phật đều có thể giáo hoá tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thấy đều vì chúng sinh làm chủ.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu trí nhất thiết trí.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu sắc thân tướng tốt, ai thấy cũng đều được lợi ích, công chẳng lường mất.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật làm Phật sự rồi, đều thị hiện vào Niết Bàn. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ Phật pháp vô lượng viên mãn không nghĩ bàn. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật, đều có các tướng tốt trang nghiêm thanh tịnh, mỗi tướng đều có trăm thứ tướng phước đức.

2. Tất cả chư Phật thấy đều sớm thành tựu tất cả Phật pháp.

3. Tất cả chư Phật thấy đều sớm thành tựu tất cả căn lành.

4. Tất cả chư Phật thấy đều sớm đã thành tựu tất cả công đức. Chúng ta đã thành tựu tất cả công đức chăng? Chúng ta đã thành tựu tất cả các pháp chăng? Chúng ta đã thành tựu tất cả căn lành chăng? Nếu chưa thành tựu, thì phải y chiếu theo Phật pháp để tu hành. Công việc của Phật là giáo hoá chúng sinh, công việc này liên tục không ngừng, chúng sinh cũng sinh sinh liên tục không ngừng, vĩnh viễn cũng không hết được, do đó công việc của Phật là vĩnh viễn. Nếu độ hết chúng sinh, thì Phật cũng thất nghiệp, chẳng còn việc để làm.

5. Tất cả chư Phật làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, cho nên nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đó là Phật vì chúng sinh làm chủ. Cho nên họ nói quy y thiên chủ, kỳ thật tức cũng là quy y Phật. Chủ thật sự tức là Phật, Phật là chủ của tất cả chúng sinh, cho dù Ngọc Hoàng đại đế cũng đều bao quát ở trong chúng sinh.

6. Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu các cõi Phật thanh tịnh.

7. Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu trí nhất thiết trí.

8. Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu sắc thân tướng tốt, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đều do phước đức và trí huệ trang nghiêm. Ai thấy được Phật cũng đều được lợi ích, tuyệt đối chẳng luống mất. Nếu chúng sinh không còn nữa, thì Phật cũng sẽ thất nghiệp. Có người nghĩ như vậy: “Không ngờ Phật cũng phải làm việc, cũng rất bận. Vậy cái giá của Phật độ chúng sinh là gì?” Chúng ta chúng sinh làm việc đều có giá, việc làm của Phật chẳng có

giá, là vô hình. Tại sao Phật đã thành Phật? Là vì muốn độ chúng sinh. Thuở xưa Ngài đã phát nguyện: “Nếu thành Phật, sẽ đắc được tất cả tự tại viên mãn, đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không muốn hưởng thụ khoái lạc, muốn giáo hoá hết thảy chúng sinh đều thành Phật”. Cho nên Ngài A Nan đã từng nói: “Nếu một chúng sinh chưa thành Phật, thì quyết không thủ chứng quả vị Nê Hoàn”. Còn một chúng sinh chưa thành Phật, thì Ngài cũng không thành Phật. Bồ Tát Địa Tạng Vương cũng nói:

“Chúng sinh độ hết, mới chúng bồ đề.
Địa ngục chẳng không, thì không thành Phật.”

Cho nên chư Phật phát nguyện độ chúng sinh, tất cả Bồ Tát phát nguyện, cũng là độ chúng sinh, do đó:

“Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

Phật giáo hoá chúng sinh, thuần tạp hết nghĩa vụ, chẳng mong báo đáp, chẳng đòi giá cả. Hơn nữa, Phật là gì? Cổ nhân nói rất hay: “Phật tức tâm, tâm tức Phật”. Phật tức là chân tâm của chúng ta. Chân tâm của chúng ta, cũng tức là Phật. Do đó bạn không hổ thẹn đối với tâm, thì không hổ thẹn đối với Phật. Bạn đối với lương tâm đạo đức của mình được tự tại, tức là đối với Phật vậy. Cho nên Phật giáo, cũng có thể nói là “tâm giáo”.

Hơn nữa, Phật là do con người tu thành, chẳng phải từ trên trời sinh ra, cũng chẳng phải từ dưới đất mà thành. Chẳng phải nói một khi sinh ra thì làm hoàng đế, hoặc thiên chủ, Phật là do người tu thành. Chúng ta ai ai cũng

đều có thể thành Phật, chẳng riêng gì Phật Thích Ca mới thành Phật. Chúng ta mỗi người, mỗi chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, đây là sự bình đẳng nhất.

Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm, cho nên Phật thường thường cùng ở với chúng ta, bất quá chúng ta bỏ giác hợp trần, Phật thì bỏ trần hợp giác, khác là ở chỗ này. Nếu chúng ta bỏ trần hợp giác thì tức là Phật; nếu bỏ giác hợp trần, tức là chúng sinh. Cho nên Phật giáo còn có thể gọi là “nhân giáo”, còn có thể gọi là “chúng sinh giáo”. Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật. Cho nên Phật giáo có thể gọi một danh từ mới là chúng sinh giáo, còn có thể gọi là nhân giáo, còn có thể gọi là tâm giáo. Do đó Phật giáo, Thiên chúa giáo, Cơ đốc giáo, Do thái giáo, cho đến Đạo giáo, đều là danh từ khác nhau, trên căn bản chẳng có gì khác nhau, chỉ là con người chúng ta hoan hỉ dùng tâm phân biệt để nhìn tất cả cảnh giới, tôn giáo này, tôn giáo nọ v.v... phân biệt một cách hồ đồ. “Bỏn lai không một vật, chỗ nào dính bụi bặm”? Bỏn lai gì cũng chẳng có, tại sao phải sinh ra nhiều tâm phân biệt? Cho nên, Phật chẳng cần hướng ngoài tìm cầu. “Nguồn gốc tự tánh thiên chân Phật”, đó là Phật hiện thành. Phật giáo hoá chúng sinh thành Phật, chúng sinh thành Phật rồi, lại giáo hoá chúng sinh. Cho nên tôi nói chúng sinh thành Phật, Phật giáo hoá chúng sinh, vạn pháp do tâm tạo. Nếu bạn tin, thì rất diệu, nếu bạn không tin, thì rất khó nói.

9. Hết thấy tất cả chư Phật, đều đầy đủ chánh pháp nhãn tạng bình đẳng của chư Phật.

10. Tất cả chư Phật đều làm Phật sự rồi, những chúng sinh đáng được độ, hoàn toàn độ hết rồi, e rằng

chúng sinh sinh ra tâm ý lại, cho nên đều thị hiện vào đại Niết Bàn. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ phương tiện khéo léo. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật biết rõ các pháp đều lìa hí luận, mà hay khai thị căn lành của chư Phật. Đó là phương tiện khéo léo thứ nhất.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều không biết nhau, không trói, không mở, không thọ, không tập, không thành tựu, rốt ráo tự tại, đến nơi bờ bên kia, mà nơi các pháp chân thật mà biết chẳng khác biệt, mà đắc được tự tại, không ta, không thọ, chẳng hoại thật tế. Đã đến được bậc đại tự tại, thường hay quán sát tất cả pháp giới. Đó là phương tiện khéo léo thứ hai.

Tất cả chư Phật vĩnh viễn lìa các tướng, tâm không chỗ trụ, mà đều biết được, chẳng loạn, chẳng lầm. Tuy biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà như thể

tánh của nó, đều khéo vào được. Mà cũng thị hiện vô lượng sắc thân, cùng với tất cả cõi Phật thanh tịnh. Đủ thứ tướng trang nghiêm vô tận, tập đèn trí huệ, diệt hoặc của chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ vị lai hiện tại. Vì như tướng ở trong pháp tánh, không quá khứ hiện tại vị lai ba đời, mà hay diễn nói vô lượng chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, xuất hiện thế gian, khiến cho người nghe, thấy khắp tất cả cảnh giới của chư Phật. Đó là phương tiện khéo léo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân miệng ý nghiệp, không tạo tác, không đến không đi, cũng không trụ, lìa các số pháp, đến nơi tất cả các pháp bờ bên kia, mà làm chúng sinh tạng, đủ vô lượng trí, thấu đạt đủ thứ pháp thế xuất thế gian, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng tự tại thần lực, điều phục tất cả pháp giới chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không thể thấy, chẳng một, chẳng khác, chẳng lượng, chẳng không lượng, chẳng đến, chẳng đi, đều không tự tại. Cũng chẳng trái nơi các pháp thế gian. Bậc nhất thiết trí, ở trong không tự tánh thấy tất cả pháp. Nơi pháp tự tại rộng nói các pháp, mà thường an trụ chân như thật tánh. Đó là phương tiện khéo léo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời, biết tất cả thời, đủ tịnh căn lành. Vào nơi chánh vị mà không chấp trước, đối với ngày tháng năm kiếp thành hoại, như vậy các thời, chẳng trụ, chẳng bỏ, mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm. Thời đầu giữa cuối, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, cho đến hết kiếp thuở vị lai, luôn vì chúng sinh chuyển bánh xe pháp vi diệu, chẳng dứt, chẳng lùi, không có ngừng nghỉ. Đó là phương tiện khéo léo thứ bảy.

Tất cả chư Phật luôn trụ pháp giới, thành tựu chư Phật, vô lượng vô úy, và bất khả số biện tài, bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài, vô đoạn biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chân thật biện tài. Phương tiện khai thị tất cả câu biện tài, tất cả pháp biện tài. Tuỳ theo căn tánh và hiểu muốn của họ. Dùng đủ thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Tu Đa La. Ban đầu giữa sau đều lành, thấy đều rõ ráo. Đó là phương tiện khéo léo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không có danh từ, không có tên quá khứ, không có tên hiện tại, không có tên vị lai, không có tên chúng sinh, không có tên cõi nước, không có tên chẳng cõi nước, không có tên pháp, không có tên phi pháp, không có tên công đức, không có tên phi công đức, không có tên Bồ Tát, không có tên Phật, không có tên số, không có tên phi số, không có tên sinh, không có tên diệt, không có tên có, không

có tên không, không có tên một, không có tên đủ thứ. Tại sao? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết. Tất cả các pháp, không có phương hướng, không có xứ sở, không thể tập nói, không thể tan nói, không thể một nói, không thể nhiều nói. Âm thanh chẳng đến, lời nói đều dứt. Tuy tùy đủ thứ lời nói thể tục, không có phan duyên, không có tạo tác, xa lìa tất cả tướng hư vọng chấp trước. Như vậy rất ráo đến nơi bờ kia. Đó là phương tiện khéo léo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn tánh tịch tĩnh, không sinh nên không sắc, không hí luận nên chẳng thọ. Không tên số nên chẳng tướng, không tạo tác nên chẳng hành. Không chấp lấy nên chẳng thức, không vào xứ nên chẳng xứ. Không chỗ được nên chẳng giới. Cũng chẳng hoại tất cả các pháp. Bốn tánh không khởi, vì như hư không. Tất cả các pháp thấy đều không tịch. Không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không sinh ra, chẳng số, chẳng không số, chẳng có, chẳng không,

chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng vào, chẳng ra, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng điều phục, chẳng không điều phục, chẳng chúng sinh, chẳng không chúng sinh, chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng, chẳng nhân duyên, chẳng không nhân duyên, mà biết rõ chánh định tà định và bất định tụ. Tất cả chúng sinh vì nói diệu pháp, khiến cho đến nơi bờ kia, thành tựu mười lực bốn vô sở úy. Hay làm sư tử hồng, đủ nhất thiết trí, trụ cảnh giới Phật. Đó là pháp phương tiện khéo léo thứ mười.

Phật tử! Đó là mười pháp phương tiện khéo léo thành tựu của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp phương tiện khéo léo. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật biết rõ các pháp đều lia khỏi hí luận, chẳng nói lời tiểu, mà hay khai thị căn lành của chư Phật. Đó là pháp mô phương tiện khéo léo thứ nhất.

2. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn không có hình tướng, lại có gì có thể thấy? Pháp với pháp hỗ tương không có tri giác. Pháp cũng không trói buộc, cũng không cởi mở. Trên thân phận chúng sinh có sự trói buộc, có sự cởi mở. Trên thân phận của Phật thì chẳng có, cũng không có thọ,

cũng không có tập, cũng không có thành tựu. Tụ tại rất ráo đến nơi bờ kia, tức là những gì cần làm đã làm xong, mà Ngài chân thật biết rõ tất cả các pháp chẳng có gì khác biệt, mà đặc được pháp tụ tại, ở trong đó chẳng có cái ta, cũng chẳng có thọ, ba thể đều không, chẳng hoại thật tế, mà đặc được bậc đại tụ tại. Thường hay quán sát tất cả pháp giới. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ hai của chư Phật.

Trí huệ của một người có hạn, trí huệ của nhiều người thì vô cùng, cho nên mỗi ngày tôi giảng kinh xong, thì muốn các vị đưa ra vấn đề. Nếu chỗ nào giảng không viên mãn, hoặc chỗ nào nghe không hiểu, thì có thể đưa ra vấn đề. Tôi sẽ tận hết khả năng sự hiểu biết của tôi, để cùng quý vị nghiên cứu Phật pháp, chứ chẳng phải mình tôi giảng thì nhất định đúng, có khi chính tôi cũng không biết mình giảng cái gì. Do đó có câu:

“Người trong cuộc thì mê,
Người bang quan thì sáng”.

Nếu có chỗ nào, hoặc từ ngữ không rõ ý, hoặc chỗ nào quên giảng, thì các vị hãy nói cho tôi biết, để chúng ta cùng nhau nghiên cứu Phật pháp. Mỗi lần giảng kinh xong thì tôi sẽ hỏi, các vị có vấn đề gì không, tức là ý nghĩa này.

Hôm nay có người nói: - “Muốn luân phiên để giảng vấn đề của họ”. Như vậy có người hoặc không dám giảng, đến phiên thì không thể trốn tránh được. Tôi đưa ra một phương pháp mới, dùng phương thức bắt thăm, đến phiên ai thì người đó hãy phát huy ý kiến của họ, hoặc sẽ có người trợ giúp. Các vị mọi người hãy nghiên cứu, phương pháp này thực hành được chẳng? Có người nói: “Về sau không dám đến nghe kinh”. Đây là phương pháp tốt nhất.

Chúng ta mọi người cùng nhau nghiên cứu Phật pháp, phải vô câu vô thúc. Một người có trí huệ của một người, phải phát quật trí huệ của chính bạn, để cùng nghiên cứu Phật pháp. Các vị, lúc đả thất này, đừng có khởi vọng tưởng. Có người muốn phát huy thì giảng, vì vấn đề là rất tốt. Mọi người có thể nghiên cứu ra chân lý mà chúng ta không biết, giống như luận ngữ, vị Khổng Tử và những vị đệ tử giảng về Ký lục học. Giảng xong, mọi người phát huy ý kiến của mỗi người, xin hỏi đạo lý. Về sau tích tụ lại thành một bộ Luận ngữ. Chúng ta không thành lập một bộ luận ngữ, cũng có thể thành một bộ ngữ luận. Mọi người hãy cùng cao đàm phiếm luận, để giảng nói, tôi cảm thấy rất là tốt. Bất quá có người nói rất sợ, tôi cũng không biết họ sợ cái gì!

3. Hết thầy mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các tướng, mà đạt cảnh giới thật tướng vô tướng. Tâm của Phật cũng luôn luôn không chấp trước. Tuy trụ tướng mà đều biết tất cả tướng, một chút cũng không loạn, cũng không lầm. Phật biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà vẫn như thể tánh của nó, thể tánh vốn có đều như nhau, đều khéo vào được thể tánh này, mà thị hiện vô lượng sắc thân, cùng với tất cả cõi Phật thanh tịnh. Đủ thứ tướng trang nghiêm, tướng vô cùng tận, tập đên trí huệ, diệt nghi hoặc của chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ ba.

4. Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ vị lai hiện tại ba đời. Ở trong tự tánh như như bất động, không tướng quá khứ, không có tướng hiện tại, không có tướng vị lai ba đời, mà hay diễn nói vô lượng chư Phật quá khứ hiện tại vị lai ba đời, xuất hiện thế gian, khiến

cho người nghe danh hiệu Phật, thấy khắp tất cả cảnh giới của chư Phật. Đó là phương tiện khéo léo thứ tư.

5. Tất cả chư Phật thân miệng ý nghiệp, không tạo tác, không đến, không đi, cũng không trụ, vượt qua các số pháp vô ngại, đến nơi tất cả các pháp bờ bên kia, đắc được rốt ráo, mà làm pháp tạng của tất cả pháp, đầy đủ vô lượng trí, thấu đạt đủ thứ pháp thế gian và pháp xuất thế gian, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng tự tại thần lực. Điều phục tất cả pháp giới chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ năm.

6. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không thể thấy, cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải vị lai, cũng chẳng phải quá khứ, vì pháp chẳng có tự tánh, mà chẳng trái ngược với tất cả pháp thế gian, hỗ tương hợp với nhau. Tất cả người có trí huệ, ở trong vô tự tánh thấy tất cả pháp. Đối với tất cả pháp đều thấu rõ tự tại, rộng nói các pháp mà thường an trụ chân như thật tướng. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ sáu.

7. Tất cả chư Phật ở trong một thời, biết tất cả thời, đủ tịnh căn lành. Vào nơi pháp vị chánh pháp mà không chấp trước, đối với ngày tháng năm, hoặc kiếp thành, kiếp hoại, kiếp không, nhiều thời như vậy cũng chẳng trụ, cũng chẳng bỏ, mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm. Thời đầu giữa cuối, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, hoặc một kiếp, nhiều kiếp, hoặc bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, cho đến hết kiếp thọ vị lai, luôn luôn vì hết thấy chúng sinh chuyển bánh xe pháp vi diệu, cũng chẳng dứt, cũng chẳng lùi, không có lúc nào ngừng nghỉ. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ bảy của Phật.

8. Tất cả chư Phật luôn trụ pháp giới, thành tựu pháp môn vô lượng vô úy của chư Phật, và không thể dùng số mục để tính đếm được biện tài, không thể dùng độ lượng để biết biện tài, vô tận biện tài, vô đoan biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chân thật biện tài. Phương tiện khai thị tất cả câu biện tài, tất cả pháp biện tài. Tùy theo căn tánh và hiểu muốn của họ. Dùng đủ thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Tu Đa La (kinh điển). Ban đầu giữa sau đều lành, thảy đều rất ráo. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ tám.

9. Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không có danh từ. Pháp là không tịch, cho nên cũng chẳng có một danh từ. Không có tên quá khứ, cũng không có tên hiện tại, cũng không có tên vị lai, cũng không có tên chúng sinh, cũng không có tên cõi nước, cũng không có tên chẳng phải tên cõi nước, cũng không có tên pháp, cũng không có tên chẳng phải tên pháp, cũng không có tên công đức, cũng không có tên không phải tên công đức, cũng không có tên Bồ Tát, cũng không có tên Phật, cũng không có tên số, cũng không có tên chẳng phải tên số, cũng không có tên sinh, cũng không có tên diệt, cũng không có tên có, cũng không có tên không, cũng không có tên một, cũng không có tên đủ thứ. Tại sao? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, chẳng có gì để nói. Tất cả các pháp, không có phương hướng, không có xứ sở, không thể tập lại với nhau để nói, không thể phân ra để nói, căn bản nó không có gì, không thể nói pháp là một thứ, không thể nói pháp là nhiều thứ. Hết thảy âm thanh đều hình dung chẳng ra được, lời nói đều dứt. Tuy tuy đủ

thứ lời nói thể tục, nhưng không có phan duyên, cũng không có tạo tác, xa lìa tất cả tướng hư vọng chấp trước, rốt ráo đến nơi bờ kia. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ chín.

10. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn tánh tịch tĩnh, vì nó không sinh nên không sắc uẩn, không có hí luận, nên cũng chẳng có thọ uẩn. Không có tên số nên chẳng có tướng uẩn, không có tạo tác nên chẳng có hành uẩn. Không chấp lấy nên cũng chẳng có thức uẩn, không vào xứ nên cũng chẳng có một xứ, cũng chẳng phải mười hai xứ. Không chỗ được nên chẳng phải mười tám giới. Cũng chẳng hoại tất cả các pháp, bốn tánh không khởi, vì như hư không. Tất cả các pháp thấy đều không tịch. Không có nghiệp quả, cũng không có tu tập, cũng không thành tựu, cũng không sinh ra, chẳng có số mục, cũng chẳng phải không có số mục, chẳng có cũng chẳng không, chẳng sinh cũng chẳng diệt, chẳng dơ cũng chẳng sạch, chẳng vào cũng chẳng ra, chẳng trụ cũng chẳng phải không trụ, chẳng điều phục cũng chẳng phải không điều phục, chẳng chúng sinh cũng chẳng phải không chúng sinh, chẳng có thọ mạng cũng chẳng phải không có thọ mạng, chẳng thuộc về nhân duyên cũng chẳng phải không có nhân duyên, mà biết rõ chánh định tà định và bất định tụ. Tất cả chúng sinh vì nói diệu pháp, khiến cho đến nơi Niết Bàn bờ bên kia, thành tựu mười lực bốn vô sở úy của Phật. Hay làm sư tử hống, đủ nhất thiết trí, trụ cảnh giới của Phật. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ mười.

Phật tử! Đó là mười pháp phương tiện khéo léo thành tựu của chư Phật.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI BẢY

PHẨM PHÁP KHÔNG NGHĨ BÀN
CỦA PHẬT THỨ BA MƯƠI BA

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật sự rộng lớn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Tất cả chư Thiên và loài người thế gian, đều không biết được. Quá khứ vị lai hiện tại, hết thấy tất cả Thanh Văn Độc Giác, cũng không biết được, chỉ có oai thần lực của đức Như Lai. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều hiện thọ sinh, ở cõi trời Đâu Suất của tất cả thế giới, tận hư không khắp pháp giới. Tu Bồ Tát hạnh, làm đại Phật sự. Vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ. Cảnh giới sở hành, nhiếp lấy tất cả mọi người,

thiên ma, Phạm Sa Môn Bà La Môn, A tu la thấy. Đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh. Hoặc khiến cho sinh về cõi trời, hoặc khiến cho sinh về cõi người, hoặc tịnh căn của họ, hoặc điều phục tâm của họ, hoặc có lúc vì họ nói sự khác biệt ba thừa, hoặc có lúc vì họ nói một thừa viên mãn, khắp đều tế độ. Khiến cho họ thoát khỏi sinh tử. Đó là Phật sự rộng lớn thứ nhất.

Phật tử! Tất cả chư Phật từ cõi trời Đâu Suất hàng sanh xuống thai mẹ, dùng tam muội rốt ráo quán thọ pháp sinh: Như huyễn, như hoá, như bóng, như hư không, như dương diệm, tùy theo vui thích mà thọ. Vô lượng vô ngại, nhập vào pháp không tranh, khởi trí huệ không chấp trước. Là dục thanh tịnh, thành tựu diệu trang nghiêm tạng rộng lớn. Thọ thân cuối cùng, trụ ở lâu các Đại bảo trang nghiêm, mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự. Hoặc hiện thần thông mà làm

Phật sự. Hoặc hiện mặt trời trí huệ mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới rộng lớn của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc vào vô số tam muội rộng lớn mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ các tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Phật tử! Bảy giờ Như Lai ở trong thai mẹ, vì lợi ích tất cả thế gian, thị hiện đủ thứ mà làm Phật sự. Đó là: Hoặc hiện sơ sinh. Hoặc hiện đồng tử. Hoặc hiện ở hoàng cung. Hoặc hiện xuất gia. Hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác. Hoặc lại thị hiện chuyển bánh xe pháp. Hoặc thị hiện vào Bát Niết Bàn. Như vậy đều dùng đủ thứ phương tiện, nơi tất cả phương, tất cả lưới, tất cả vòng, tất cả loại, ở trong tất cả thế giới, mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ hai.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật sự rộng lớn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Tất cả chư thiên và loài người thế gian, đều không biết được Phật sự rộng lớn bao nhiêu. Quá khứ vị lai hiện tại, hết thảy tất cả

Thanh Văn, tu pháp tứ đế: Khổ, tập, diệt, đạo, mà ngộ đạo. Và Độc Giác tu pháp mười hai nhân duyên, cũng đều không biết được Phật sự rộng lớn cỡ nào. Mười hai nhân duyên tức là: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Bạc Thánh nhị thừa cũng không biết được số mục bao nhiêu, chỉ có Phật với Phật mới biết được Phật sự rộng lớn cỡ nào. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật tận hư không khắp pháp giới, ở trong tất cả thế giới, khi bỏ Phật vị tại cung trời Đâu Suất, tận hư không khắp pháp giới, cũng chẳng biết được có bao nhiêu cung trời Đâu Suất. Mỗi cung trời Đâu Suất, Phật đều thị hiện thọ sinh ở đó, tu sáu độ vạn hạnh của Bồ Tát, làm đại Phật sự. Hiện tại chúng ta ở Vạn Phật Thánh Thành cũng làm đại Phật sự! Bồ Tát tại cung trời Đâu Suất, thị hiện vô lượng sắc thân. Đó là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, chỉ là nói tổng quát, nếu nói tỉ mỉ thì có vô lượng sắc, vô lượng tướng. Lại có vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, chánh định chánh thọ. Vô lượng trí huệ cảnh giới sở hành. Nhiếp lấy tất cả mọi người, Thiên, thiên ma, Đại Phạm Thiên, Sa Môn, Bà La Môn, A tu la là tiếng Phạn, dịch là không đoan chánh, còn dịch là không có rượu. Chúng có phước trời mà không có quyền lực trên trời, thường thích đấu tranh. Phật đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh. Hoặc khiến cho chúng sinh, được sinh về cõi trời, hoặc khiến cho chúng sinh, được sinh về cõi người, hoặc khiến cho họ thanh tịnh

căn lành, hoặc điều phục chúng sinh, khiến cho tâm của họ chẳng còn phiền não, hoặc có lúc vì họ nói sự khác biệt về pháp môn ba thừa, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Hoặc có lúc vì họ nói một Phật thừa viên mãn. Phật nói ba thừa và một thừa, đều muốn khiến cho chúng sinh đến được bờ bên kia, thoát khỏi sinh tử. Đó là Phật sự rộng lớn thứ nhất.

Phật tử! Tất cả chư Phật từ cõi trời Đâu Suất hàng sanh xuống thai mẹ, tại thai mẹ nhập thai, trụ thai, dùng tam muội rất ráo quán thọ pháp sinh: Như huyễn, như hoá, như bóng, như hư không, như dương diệm, tùy theo sự vui thích của họ mà thọ sinh, chẳng có chướng ngại. Nhập vào tam muội không tranh, khởi trí huệ không chấp trước. Là khởi tất cả dục niệm, khôi phục sự thanh tịnh vốn có. Sở dĩ chúng sinh không thể lìa dục thanh tịnh, cho nên thọ sinh tử ở trong sáu nẻo luân hồi. Nếu có thể lìa dục thanh tịnh, thì sẽ chấm dứt sinh tử. Chư Phật thành tựu diệu trang nghiêm bảo tạng rộng lớn, tu hành sáu độ vạn hạnh: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, tu phước tu huệ.

Đồng lý đó, người ở trong đạo tràng tu đạo, đối với vật chất của chùa nhất định phải thương tiếc. Thương tiếc vật chất của chùa, cũng giống như vật chất của chính mình. Cổ nhân có nói:

“Thương tiếc vật thường trụ,
Như bảo vệ con mắt của mình”.

Thương tiếc vật chất của chùa, phải quý hơn là bảo vệ con mắt của mình. Tóm lại, phòng xá của chùa, phải cố gắng bảo vệ. Cho đến một trang giấy, một ngọn cỏ, cũng

đều phải tiết kiệm. Ví như chùa có chiếc xe, thì phải đặc biệt cẩn thận coi chừng nó, coi trọng hơn vật của mình. Lại như những giường ngủ của chùa, bàn ghế v.v... nhất định phải giữ gìn cho tốt, không thể tùy tiện phá hoại, hoặc làm tổn thất, đồ vật của chùa. Mượn đồ dùng của chùa, khi dùng xong thì nhất định trả lại, không thể cầu thả được. Đối với thức ăn cũng phải đặc biệt chú ý. Phàm là người nấu ăn, trước hết phải xem trong tủ lạnh có còn thức ăn thừa lại hay không. Nếu còn thì xem bao nhiêu người ăn, sau đó nấu thêm một chút. Đừng có bỏ quên những thức ăn còn ở trong tủ lạnh không để ý đến, hôm nay lại thừa lại nhiều, ngày mai lại thừa lại nhiều. Đến một tuần lễ thì thừa lại đầy tủ lạnh, đều là cơm thừa, canh thừa, đều hư thối, không còn dùng được nữa, đem đi bỏ, như vậy sẽ tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Tạo tội nghiệp như vậy, tương lai dễ đoạ vào địa ngục. Đây gọi là xâm phạm thường trụ, không hiểu nhân quả. Bạn làm vật chất của chùa tổn hao, đây là sai lầm nhân quả. Cho nên chúng ta mỗi người tu đạo, phải chú ý, đừng để những gì mình tu được mất mát đi! Những gì mất mát đi nhiều hơn là chúng ta tu được, như vậy thì hết thảy vị lai, cũng không thể tương ưng với đạo.

Các vị quá khứ, bất cứ có lỗi làm gì, tôi đều có thể tha thứ, nhưng không thể tái phạm nữa. Hy vọng các vị phải đặc biệt kiểm điểm, chuyên tâm chú ý! Nếu không chú ý, thì rất dễ sai nhân quả, đoạ địa ngục. Các vị tại gia xuất gia, bốn chúng đệ tử, giờ giờ phút phút, đều phải cẩn thận, đừng sai nhân quả, thì mới khỏi bị đoạ lạc. Lúc nào bạn cũng sai nhân quả, lúc nào cũng biết rõ mà cố phạm, thì tương lai chắc chắn sẽ bị đoạ lạc. Đến lúc bạn đoạ lạc, tôi cũng không có cách nào cứu bạn ra được.

Lúc nào chúng ta thành Phật, thì lúc đó thọ thân cuối cùng, đó là cuối cùng làm chúng sinh. Khi Phật trụ thai thì giống như ở lâu các đại bảo trang nghiêm, mà làm Phật sự. Hoặc dùng sức thần thông làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, mà làm đại Phật sự. Hết thấy tất cả chư Phật đều làm đại Phật sự. Hoặc hiện ra có trí huệ chiếu sáng khắp như mặt trời, dùng cảnh giới này để làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới rộng lớn của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện ra vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc vào vô số tam muội rộng lớn mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ trong các tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Phật tử! Lúc đó Như Lai ở trong thai mẹ, vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh thế gian, cho nên mới thị hiện đủ thứ mà làm đại Phật sự. Đó là: Hoặc hiện sơ sinh. Hoặc hiện thân đồng tử. Hoặc hiện thân thái tử. Hoặc hiện xuất gia. Hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác (Phật). Hoặc lại thị hiện chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh. Hoặc thị hiện vào Bát Niết Bàn. Như vậy đều dùng đủ thứ phương tiện, nơi tất cả địa phương, tất cả lưới, hoặc tất cả thế giới chúng tộc mà làm đại Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ hai của Phật để giáo hoá chúng sinh.

Phật tử! Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả nghiệp lành. Tất cả sinh trí đều đã sáng sủa, mà dùng sinh pháp hướng dẫn quần mê, khiến cho họ khai ngộ. Đủ các hạnh lành, vì chúng sinh mà thị hiện sinh ở cung vua.

Tất cả chư Phật đối với các sắc dục, cung điện kỹ nhạc, đều đã xả bỏ, không còn tham nhiễm. Thường quán các cõi như hư không, chẳng có thể tánh. Tất cả đồ vui đều không chân thật. Giữ giới thanh tịnh của Phật, rốt ráo viên mãn. Quán các nội cung thâm thiệp người hầu, sinh đại bi thương xót. Quán các chúng sinh hư vọng không thật, khởi tâm đại từ. Quán các thế gian không một điều gì có thể vui, mà sinh đại hỉ. Nơi tất cả pháp, tâm được tự tại, mà khởi đại xả. Đủ công đức của Phật, hiện sinh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyền thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả, đều không chấp trước.

Dùng tùy loại âm thanh, vì họ diễn nói, khiến cho nơi pháp thế gian, sinh tâm nhàm lìa. Như việc làm của họ, thị hiện đắc được quả. Lại dùng phương tiện, tùy ứng giáo hoá, kẻ chưa thành thực, thì khiến cho được thành thực. Kẻ đã thành thực, thì khiến cho được giải thoát. Vì làm Phật sự, khiến cho chẳng thối chuyển.

Lại dùng tâm từ bi rộng lớn, luôn vì chúng sinh nói đủ thứ pháp. Lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, khiến cho họ khai ngộ, tâm được thanh tịnh. Tuy ở trong nội cung, các chỗ đều thấy hết, mà ở trong tất cả thế giới, bố thí làm Phật sự. Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn, thị hiện đủ thứ thần thông của chư Phật, vô ngại vô tận. Luôn trụ ba thứ nghiệp phương tiện khéo léo, đó là: Thân nghiệp rất ráo thanh tịnh, lời nghiệp thường hành theo trí huệ, ý nghiệp thâm sâu không có chướng ngại. Dùng phương tiện đó để lợi ích chúng sinh. Đó là Phật sự rộng lớn thứ ba.

Các vị đệ tử của Phật! Có biết chăng? Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả nghiệp lành, chẳng còn pháp nhiệm ô. Trí huệ của tất cả chúng sinh, Ngài đều thấu rõ, thanh tịnh sáng sủa. Dùng pháp của chúng sinh, quán ý ưa thích của chúng sinh, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, ví như tay không độ đứa bé, dùng các thứ ví dụ, để hướng dẫn tất cả chúng sinh mê hoặc, khiến cho họ đều được khai ngộ, viên mãn đầy đủ tất cả các căn lành. Vì hết thảy chúng sinh mà thị hiện sinh ra ở trong hoàng cung. Đối với tất cả sắc đẹp, cung điện đẹp nhất, và cung phi mỹ nữ, thầy đều buông bỏ lìa khỏi, không còn tham nhiễm. Thường quán ba cõi: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tam giới hai mươi lăm cõi,

đều là hư vọng, chẳng còn chút tham luyến nào nữa. Hết thấy tất cả sự khoái lạc hoàn toàn là giả, đều không chân thật. Đáng tiếc chúng sinh đều nhiễm khổ làm vui, nhận giặc làm con, lấy đen làm trắng, điên điên đảo đảo, nhìn chẳng thấu, buông chẳng dặng. Nhưng Phật sớm đã thấu rõ tất cả đều không chân thật.

Chư Phật thuở xưa đều giữ giới thanh tịnh của Phật, rớt ráo viên mãn. Phật quán sát vợ con trong cung, và tất cả cung nga thể nữ, mà sinh tâm đại bi thương xót họ còn đang ở trong luân hồi, thật đáng thương xót. Lại quán sát tất cả thế gian không có một điều gì đáng tham trước, tất cả tất cả đều là vô thường, hư vọng, mà sinh tâm đại hoan hỷ. Hiện tại tôi đã minh bạch rồi, đối với tất cả pháp, tâm được tự tại, mà sinh tâm đại xả, xả bỏ được tất cả. Đầy đủ công đức viên mãn của Phật, hiện sinh trong pháp giới, Phật chẳng những thành Phật ở tại thế giới Ta Bà, mà ở tại mỗi thế giới khác cũng đều thành Phật, thân có đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp viên mãn, có vô lượng quang minh. Hết thấy quyến thuộc của Ngài đều thanh tịnh, đối với tất cả pháp thế gian, đều không chấp trước, ở trong cung điện đẹp đẽ, lại chẳng tham ái vợ đẹp con xinh, cũng chẳng chấp trước vào tất cả chúng sinh, lại chẳng chấp vào tất cả thế giới. Xem tất cả hết thấy đều thành thật tướng vô tướng. Khi nói pháp, hết thấy chúng sinh đều nghe hiểu được, cho đến tất cả súc sinh, đều minh bạch ý nghĩa của Phật nói. Đây gọi là Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh tùy loài đều hiểu được. Vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, khiến cho họ đối với đủ thứ cảnh giới điên đảo, phiền não của thế gian, đều sinh tâm nhàm lìa.

Tu hành giống như Phật đã tu, thị hiện Phật quả mà Phật đã đắc được. Lại dùng đủ thứ phương tiện khéo léo, tùy cơ duyên của chúng sinh, do đó: “Quán cơ thí giáo, vì người thuyết pháp”. Người đáng dùng thân Phật độ được, liền hiện thân Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, liền hiện thân Bích Chi Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Thanh Văn độ được, liền hiện thân Thanh Văn để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Duyên Giác độ được, liền hiện thân Duyên Giác để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, liền hiện thân Bồ Tát để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân ông vua độ được, liền hiện thân ông vua để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân quan lớn độ được, liền hiện thân quan lớn để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân đồng nam đồng nữ độ được, liền hiện thân đồng nam đồng nữ để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni độ được, liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ Kheo ni để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân cư sĩ nam, cư sĩ nữ độ được, liền hiện thân cư sĩ nam, cư sĩ nữ để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân trưởng giả cư sĩ độ được, liền hiện thân trưởng giả cư sĩ để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân thầy giáo độ được, liền hiện thân thầy giáo để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân học sinh độ được, liền hiện thân học sinh để vì họ nói pháp.

Tóm lại, đáng dùng thân gì độ được, thì Phật liền hiện thân đó để vì họ nói pháp, đây gọi là tùy loại giáo hoá. Người căn lành chưa thành thực, thì khiến cho được thành thực. Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành. Đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thực. Căn lành đã thành

thực, thì khiến cho họ được giải thoát. Vì hết thầy chúng sinh mà làm đại Phật sự, khiến cho họ phát tâm bồ đề chẳng thối chuyển.

Từ bi rộng lớn của Phật, không thể dùng lời lẽ để hình dung. Từ bi của Ngài thấm nhuần vô duyên, bi nguyện đồng thể. Do đó: “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, càng không có duyên thì càng dùng tâm từ bi để cảm hoá họ. Phật xem chúng sinh đều đồng một thể, luôn luôn vì hết thầy chúng sinh nói đủ thứ pháp.

Lại vì họ thị hiện thân miệng ý tự tại, khiến cho họ khai ngộ, khiến cho trong tâm của họ, khôi phục lại bản lai thanh tịnh, tánh diệu chân như. Phật sinh ra ở trong hoàng cung, vì tất cả Bồ Tát, Bích Chi Phật, Thanh Văn, trời người, A tu la, quỷ thần v.v... các chỗ đều thấy hết, tuy Ngài ở trong nội cung, mà trong tất cả thế giới, làm đại Phật sự. Ngài dùng đại trí huệ, tu pháp môn đại tinh tấn, thị hiện đủ thứ thân thông của chư Phật, viên dung vô ngại, không cùng tận. Luôn luôn trụ ba thứ nghiệp phương tiện khéo léo, đó là: Thân nghiệp rốt ráo thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô. Lời nghiệp thường tùy theo trí huệ, không nói bậy bạ. Ngài không nói thì thôi, mà nói ra thì nhất định hợp với trí huệ. Đây tức cũng là thân nghiệp tùy trí huệ hành, lời nghiệp tùy trí huệ hành, ý nghiệp cũng tùy trí huệ hành. Đây là thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh ở trong mười tám pháp bất cộng của Phật. Ý nghiệp thâm sâu không có mọi sự chướng ngại. Dùng đủ thứ phương tiện đó để lợi ích tất cả chúng sinh. Đó là Phật sự rộng lớn thứ ba của Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật thị hiện đủ thứ cung điện trang nghiêm, quán sát

nhàm lìa, xả bỏ mà xuất gia. Muốn khiến cho chúng sinh, biết rõ pháp thế gian, đều là vọng tưởng vô thường bại hoại, mà sinh tâm nhàm lìa, không sinh tâm nhiễm trước, dứt hẳn tham ái phiền não thế gian, tu hạnh thanh tịnh, lợi ích chúng sinh.

Khi xuất gia, bỏ oai nghi thế tục, trụ pháp không tranh, đầy đủ bốn nguyện vô lượng công đức. Dùng đại trí huệ quang minh diệt trừ ngu si đen tối của thế gian. Làm ruộng phước vô thượng của các thế gian. Thường vì chúng sinh khen ngợi công đức của Phật, khiến cho họ trồng các gốc lành. Dùng mắt trí huệ thấy nghĩa chân thật. Lại vì chúng sinh khen nói sự xuất gia, thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được thoát khỏi, thường làm tràng cao trí huệ của thế gian. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ tư.

Phật tử! Tất cả chư Phật đủ nhất thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết. Dưới cội bồ đề thành tối Chánh Giác, hàng phục các ma, oai đức đặc biệt tôn quý.

Thân Ngài sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi nhất thiết trí nghĩa, chỗ làm đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn. Toà bồ đề của Ngài đầy đủ sự trang nghiêm, khắp cùng mười phương. Tất cả thế giới chỗ Phật trên hết, chuyển bánh xe pháp. Nói hết thấy hạnh nguyện của các Bồ Tát, khai thị vô lượng cảnh giới của chư Phật, khiến cho các Bồ Tát đều được ngộ nhập. Tu hành đủ thứ diệu hạnh thanh tịnh.

Lại hay chỉ bày dẫn dắt tất cả chúng sinh, khiến cho họ trồng căn lành, sinh ở trong đất bình đẳng của Như Lai. Trụ nơi vô biên diệu hạnh của các Bồ Tát, thành tựu tất cả công đức thắng pháp. Tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả các pháp, tất cả Bồ Tát, tất cả sự giáo hoá, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả chúng sinh, tâm ưa thích, đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đó là đại Phật sự thứ năm.

Phật tử! Tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp bất thối, vì khiến cho các Bồ Tát không thối chuyển. Chuyển vô lượng bánh xe pháp, vì khiến cho tất cả thế gian đều biết rõ. Chuyển bánh xe khai ngộ tất cả các pháp, vì hay làm đại vô úy sư tử hống. Chuyển bánh xe pháp tất cả pháp trí tạng, vì khai môn pháp tạng, để diệt trừ ám chướng. Chuyển bánh xe pháp vô ngại, vì đồng với hư không. Chuyển bánh xe pháp không chấp trước, vì quán tất cả pháp chẳng phải có không. Chuyển bánh xe pháp chiếu thế gian, vì khiến cho tất cả chúng sinh thanh tịnh pháp nhãn. Chuyển bánh xe pháp khai thị nhất thiết trí, vì pháp đều khắp tất cả ba đời. Chuyển bánh xe pháp tất cả chư Phật đồng nhất, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha bánh xe pháp như vậy, tùy tâm hạnh khác nhau của các chúng sinh, mà làm Phật sự không thể nghĩ bàn. Đó là đại Phật sự thứ sáu.

Phật tử! Các vị có biết chăng? Tất cả chư Phật thị hiện đủ thứ sự trang nghiêm tốt đẹp ở trong cung điện. Ngài quán sát tỉ mỉ, đối với pháp thế gian sinh tâm nhàm lìa, muốn xả bỏ mà xuất gia tu đạo. Ngài cũng muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều biết rõ pháp thế gian, đều là vọng tưởng. Thế giới này làm sao mà thành? Là do vọng tưởng của chúng sinh mà thành, tương lai cũng do vọng tưởng của chúng sinh mà hư hoại, do đó “Nhân như vậy, quả như vậy”. Thế gian tất cả hết thảy đều vô thường bại hoại. Bồ Tát cũng nhàm lìa pháp thế gian, Phật càng nhàm lìa tất cả pháp thế gian, chẳng sinh tâm nhiễm ô và chấp trước.

Phật đã vĩnh viễn dứt hẳn tất cả tâm tham ái dục phiền não thế gian. Những gì người thế gian tham, Phật chẳng tham; những gì người thế gian ái, Phật chẳng ái. Do chẳng còn tham ái, nên chẳng còn phiền não. Phiền não của chúng ta từ đâu sinh ra? Là do tham và ái sinh ra. Nếu không tham, thì chẳng còn ích kỷ, chẳng còn ích kỷ thì cũng chẳng còn phiền não. Tại sao phải tham? Vì bị ái dục chi phối, bèn sinh ra tham ái. Có tham ái rồi, thì không thể toại tâm như ý, bèn sinh ra phiền não. Nếu có phiền não thì có điên đảo, có điên đảo thì có nhiễm ô. Tu hạnh thanh tịnh, thì sẽ phá trừ nhiễm ô.

Phật lúc nào cũng đều lợi ích tất cả chúng sinh. Khi Phật còn ở hoàng cung, chẳng tham trước tất cả ái dục và vinh hoa phú quý của thế gian. Khi xuất gia, thì Ngài xả bỏ tất cả oai nghi của thế tục. Chẳng đấu tranh và tranh luận với họ, đắc được tam muội vô tranh, do đó:

“Tranh là tâm thắng phụ
Trái ngược lại với đạo

Bèn sinh tâm bốn tướng
Làm sao được tam muội”.

Phật trụ nơi pháp không tranh, Ngài hoàn thành lời nguyện đã phát ra thuở xưa, đầy đủ vô lượng công đức. Dùng đại trí huệ quang minh diệt trừ tất cả ngu si, tất cả đen tối của thế gian. Làm ruộng phước vô thượng của chúng sinh thế gian. Thường vì tất cả chúng sinh khen ngợi công đức của chư Phật mười phương ba đời, khiến cho họ trồng các phước trong Tam Bảo, cầu huệ, trồng tất cả căn lành. Phật dùng mắt trí huệ, thấy tất cả nghĩa lý chân thật. Lại vì tất cả chúng sinh khen ngợi công đức xuất gia

Xuất gia là ra khỏi nhà ba cõi: cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Và cũng là ra khỏi nhà thế tục. Thế tục tức là nhà thế tục thế gian, chẳng còn quan niệm thế tục. Và cũng là ra khỏi nhà phiền não, chúng ta mỗi người đang ở tại nhà thế gian, đều ở trong nhà phiền não, một khi nổi giận, thì cảm thấy còn hơn là ăn trân hào hải vị, càng có vị đạo, cho nên xuất gia tức là ra khỏi nhà phiền não. Và cũng là ra khỏi nhà vô minh, vô minh tức là chẳng hiểu biết gì hết, sự việc gì cũng chẳng minh bạch, làm việc gì cũng điên đảo, cho nên phải ra khỏi nhà vô minh. Xuất gia lại có nhiều thứ phân biệt, giống như người xuất gia Trung Quốc, có người vì già không có chỗ nương tựa, xuất gia vào trong chùa có chỗ ăn chỗ ở; có người thì bị hoàn cảnh mà xuất gia, như phạm pháp, giết người, thay tên đổi họ, làm người xuất gia, vương pháp cũng không quản họ nữa, tìm cũng không được họ; có người từ nhỏ đi xuất gia, vì khó nuôi, đem vào chùa cho xuất gia. Ba hạng người xuất gia ở trên, tu hành được hay không, thì chẳng biết, hoặc có thể tu được, hoặc có thể tu không được. Còn có người vì sinh tử, vì phát tâm

bồ đề, mà xuất gia. Hạng người xuất gia này thì thật tu hành, luôn nghĩ đến sinh tử, phát tâm đại bồ đề, y chiếu pháp của Phật nói mà tu hành, xuất gia cũng có đủ thứ cảnh giới này, nhưng xuất gia rồi, phải thanh tịnh lỗi lầm, không có tất cả mọi lỗi lầm, vĩnh viễn được thoát khỏi tội lỗi, khỏi phục lại sự thanh tịnh vốn có, vĩnh viễn thoát khỏi nhà ba cõi, nhà phiền não, nhà vô minh, nhà thế tục, làm tràng cao trí huệ của tất cả chúng sinh thế gian. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ tư.

Hỏi: Tại sao chẳng có Phật là người nữ?

Đáp: Chẳng phải chẳng có Phật người nữ, cũng có. Trong Kinh Pháp Hoa nói rất rõ ràng: “Long Nữ hiển châu, lập tức thành Phật”. Long Nữ là người nữ.

Long Nữ dâng cúng hạt châu cho đức Phật, bèn lập tức thành Phật. Đây chứng minh thân nữ cũng có thể thành Phật, bất quá rất ít. Tại sao làm thân nam? Tại sao làm thân nữ? Là do hoan hỷ. Ý niệm thích thân nữ nhiều thì làm thân nữ, ý niệm thích thân nam nhiều thì làm thân nam. Đó là do nghiệp của chính mình tạo mà thọ quả báo, gọi là tạo nghiệp thọ báo, cũng là chuyên theo nghiệp. Song cũng có người chi phối được nghiệp của mình, mình không chuyên theo cảnh giới, mà quay chuyển được càn khôn, chuyển biến được nghiệp, làm chủ được. Nếu chuyên theo nghiệp thì không thể không chế được, nếu chuyển nghiệp được thì không chế được. Tại sao Bồ Tát phải phát nguyện? Tức là vì không chế lưu chuyển theo nghiệp. Có đại nguyện này làm trụ thì chuyển nghiệp được. Do đó:

“Người chuyển được nghiệp
Nghiệp không chuyển được người.
Người chuyển được cảnh giới

Cảnh giới không chuyên được người”.

Đó là không chế được. Song, phải có trí huệ mới không chế được; nếu cứ ngu si, làm việc điên đảo, thì không thể nào không chế được.

Xin hỏi bạn tại sao phải làm việc điên đảo? Bạn nói bạn không biết, không biết thì chạy theo nghiệp, chứ chẳng phải người nữ không thể thành Phật, cũng chẳng phải nói Phật là dương, quý là âm. Không sai, có thể nói như thế, Phật là thuần dương, quý thì thuần âm, con người thì nửa âm nửa dương, chẳng phải người nam thì hoàn toàn dương, còn người nữ thì hoàn toàn âm. Nếu người nam là hoàn toàn dương, thì đâu có kết hôn với người nữ; nếu người nữ hoàn toàn âm, thì cũng đâu cần kết hôn với người nam. Kết hôn rồi thì biến thành nửa âm nửa dương, không còn thuần nữa. Nếu tu hành tu đến vô lậu, thì thuần dương. Nam là dương, nhưng trong dương có âm; nữ là âm, nhưng trong âm có dương. Cho nên kết hôn rồi, có thể sinh con đẻ cái, đều là âm dương biến hoá, đây chẳng phải là tuyệt đối, chẳng phải người nam nhất định là dương, người nữ nhất định là âm. Kinh Dịch có nói rằng:

“Một âm một dương gọi là đạo,
Lệch âm lệch dương gọi là bệnh”.

Nếu lệch một bên thì có mao bệnh, không lệch thì chính giữa, chẳng dịch gọi là “dong”, tức là đạo ở trong “dong”. Cho nên làm người nam, đừng cho rằng tôi là dương, vậy tại sao bạn muốn kết hôn? Một khi kết hôn thì trong dương có âm, người nữ kết hôn rồi thì trong âm có dương, đây là hổ tương thay đổi, đây là vấn đề âm dương.

Tại sao gọi là con người? Con người chỉ là tên giả mà thôi. Trước kia chẳng phải tôi đã giảng qua nhiều lần rồi chẳng? Tôi nói: Thuở xưa từ khi bắt đầu gọi là « con người ». Nếu lúc đó gọi con người là « con chó », thì gọi là con chó. Vì gọi lâu rồi thành tập quán. Cho nên « con người » chỉ là tên giả mà thôi. Do đó, một âm một dương là người. Trong âm có dương, trong dương có âm. Trong mùa đông ẩn tàng mùa hè, trong mùa hè lại ẩn tàng mùa đông. Mùa đông đến thì một ngày là dương sinh, hè đến thì một ngày là âm sinh. Một năm cũng là âm dương. Âm đến cực điểm tức là dương, dương đến cực điểm tức là âm. Cho nên người sinh ra là dương, chết đi là âm, đạo lý giống nhau, cho nên bạn nói chúng ta gọi là người, nếu ban đầu gọi là gà, thì tên của con người là gà, gọi lâu dần không cảm thấy lạ nữa. Giống như đặt tên cho đứa bé, gọi là chó con. Khi lớn lên ai gọi là chó con thì nó biết là gọi nó. Đây chỉ là tên giả mà thôi. Họ Trương nói tôi họ Trương, hỏi họ sao lại họ Trương? Vì cha của họ là họ Trương, ông nội của họ là họ gì? Cũng là họ Trương. Truy cứu ông cố, ông tăng v.v... cho đến lúc không còn có thể truy cứu được nữa họ là họ gì? Thì không biết, vì đó đều là giả. Cho nên con người đừng có chấp trước, nói tôi như thế này, như thế nọ. Đó đều là có cái ta, có sự ích kỷ, cho nên có phiền não; nếu như chẳng còn cái ta, chẳng còn sự ích kỷ, thì đâu còn phiền não!

Tại sao con người nóng giận? Vì cảm thấy người khác đối với mình không tốt, tổn hại đến mình, bèn nổi nóng. Còn đối với mình có lợi ích thì vui mừng, đó đều là bị cảnh giới vô minh lay chuyển.

Phật tử! Tất cả chư Phật đủ nhất thiết trí huệ, chẳng có gì mà Ngài không biết, chẳng có gì mà Ngài không thấy. Ngài ngồi dưới cội bồ đề thành tựu quả vị Phật Chánh Đẳng Chánh Giác. Thành Phật rồi, hàng phục tất cả thiên ma, chế các ngoại đạo. Oai đức của Ngài đặc biệt cao thượng tôn quý. Pháp thân của Phật sung mãn tất cả thế giới, tận hư không khắp pháp giới, không có chỗ nào mà không có, chiếu khắp tất cả thế giới đen tối. Sức thần thông của chư Phật hiện ra tất cả cảnh giới, quang minh đầy khắp tất cả thế giới, sức lực đó vô biên, cũng vô tận. Nơi pháp nhất thiết trí huệ, chỗ làm chân thật nghĩa, đều đắc được cảnh giới viên mãn tự tại. Tu tất cả công đức đều viên mãn thành tựu. Phật ngồi toà bồ đề, đầy đủ sự thanh tịnh trang nghiêm diệu dụng. Khắp cùng mười phương tất cả thế giới, chỗ Phật ngồi trên hết, chuyển bánh xe pháp vi diệu vô thượng. Nói hết thầy hạnh nguyện tu hành thuở xưa của các Bồ Tát, khai thị vô lượng cảnh giới của chư Phật. Khiến cho tất cả Bồ Tát sơ phát tâm, đều được ngộ nhập vào cảnh giới này, tu hành đủ thứ diệu hạnh thanh tịnh.

Lại chỉ bày dẫn dắt tất cả chúng sinh, khiến cho họ biết làm thế nào gieo trồng căn lành, sinh vào ở trong đất bình đẳng của Như Lai. Tu hành vô biên diệu hạnh của tất cả Bồ Tát, thành tựu tất cả công đức, pháp môn thù thắng. Tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả các pháp của Phật nói, tất cả Bồ Tát, tất cả sự giáo hoá, nhân duyên tất cả ba đời, khiến cho tất cả chúng sinh đều được điều phục, mà thị hiện tất cả thần thông biến hoá. Tất cả chúng sinh, trong tâm ưa thích, Phật đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đó là đại Phật sự thứ năm của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật thường chuyển bánh xe pháp bất thối, vì khiến cho tất cả Bồ Tát không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Chuyển vô lượng bánh xe pháp, vì khiến cho tất cả chúng sinh thế gian đều biết Phật pháp. Chuyển bánh xe pháp khai ngộ chúng sinh tất cả các pháp, vì có tinh thân đại vô úy, làm sư tử hống. Chuyển bánh xe pháp tất cả pháp trí tạng, vì khai môn tất cả pháp tạng, để diệt trừ tất cả đen tối và chướng ngại. Chuyển bánh xe pháp vô ngại, vì đồng với hư không. Chuyển bánh xe pháp không chấp trước, tại sao chẳng có chấp trước? Vì quán tất cả pháp lìa khỏi có không, tức lìa khỏi có không, thì còn gì để chấp trước? Chuyển bánh xe pháp chiếu sáng thế gian, vì khiến cho tất cả chúng sinh được thanh tịnh pháp nhãn. Chuyển bánh xe pháp khai thị nhất thiết trí huệ, vì pháp đều khắp tất cả ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Chuyển bánh xe pháp tất cả chư Phật đồng nhất, vì hết thảy mười phương ba đời chư Phật, đều cùng một pháp thân, cho nên tất cả chư Phật đồng một pháp luân. Hết thảy chư Phật chẳng trái ngược nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha bánh xe pháp như vậy, tùy tâm tu hành khác nhau của các chúng sinh, mà làm Phật sự không thể nghĩ bàn. Đó là đại Phật sự thứ sáu.

Phật tử! Tất cả chư Phật vào trong tất cả cung vua thành ấp, vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là: Đô ấp Nhân Vương, đô ấp Thiên Vương, đô ấp Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La

Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, La Sát Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Tất cả các đô ấp của các loài vua như vậy.

Khi vào cửa thành thì đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp, người mù được thấy, người điếc được nghe, người cuồng được tâm, người không quần áo được quần áo, người nhiều đau khổ đều được an lạc. Tất cả nhạc khí không đánh tự kêu. Các đồ trang nghiêm, nếu đeo hay không đeo, đều vang ra diệu âm. Chúng sinh nghe được, không ai mà chẳng vui mừng.

Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh, đầy đủ tướng tốt, người thấy không nhàm chán, hay vì chúng sinh làm Phật sự. Đó là:

Hoặc đoái nhìn, hoặc quán sát, hoặc chuyển động, hoặc co duỗi, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm. Hoặc im, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc vì thuyết pháp, hoặc chỉ dạy, tất cả như vậy, đều vì chúng sinh mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật khắp trong vô số thế giới, đủ thứ chúng sinh, trong biển tâm ưa thích, khuyến khiến cho họ niệm Phật. Thường siêng quán sát, trông các căn lành, tu Bồ Tát hạnh, hoan hỉ sắc tướng của Phật, vi diệu bậc nhất. Tất cả chúng sinh, khó có thể gặp được. Nếu có người thấy được mà vui mừng tín tâm, bèn sinh ra tất cả vô lượng pháp lành. Tích tập công đức của Phật, khắp đều thanh tịnh. Khen ngợi công đức của Phật như vậy rồi, phân thân đến khắp mười phương thế giới, khiến các chúng sinh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ. Tư duy quán sát, thừa sự cúng dường, trông các căn lành, được Phật hoan hỉ, tăng trưởng giống Phật, tất sẽ thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự.

Hoặc vì chúng sinh thị hiện sắc thân, hoặc vang diệu âm, hoặc chỉ mỉm cười, khiến cho họ tin vui, cúi đầu đảnh lễ cung kính, khom mình chấp tay, khen ngợi tán than, thỉnh vấn thưa hỏi, mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng hết thấy hạnh như vậy, vô lượng vô số, không thể nói hết được, không thể nghĩ bàn, đủ thứ Phật sự.

Ở trong tất cả thế giới, tùy tâm của các chúng sinh vui thích, dùng nguyện lực xưa, sức đại từ bi, sức nhất thiết trí, phương tiện giáo hoá, đều khiến cho họ được điều phục. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ bảy.

Phật tử! Tất cả chư Phật vào trong tất cả cung vua thành ấp, vì hết thấy chúng sinh mà làm tất cả Phật sự. Nơi hoàng đế kiến đô gọi là đô, ấp tức là thành thị. Hoặc là đô thành Thiên Vương trên trời. Hoặc Long Vương, Dạ Xoa Vương (dịch là tóc tạt quý). Càn Thát Bà là nhạc thần tấu âm nhạc của Ngọc hoàng. A tu la thì có phước trời mà chẳng có quyền lực trời. Ca Lô La Vương là chim đại bàng cánh vàng. Khẩn Na La Vương cũng là nhạc thần của Ngọc hoàng. Ma Hầu La Già Vương là thần đại mãng xà. La Sát Vương là vua của loài quỷ La Sát. Tỳ Xá Xà là tên của quỷ vương.

Các đô ấp vừa nói ở trên của các vị vua, khi Phật vào cửa thành, thì đại địa có sáu thứ chấn động. Phật phóng quang minh chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, khiến cho người mù thì được thấy, người điếc thì được nghe, người trong tâm phát cuồng thì có trí huệ, người không có quần áo thì được quần áo, hết thấy tất cả chúng sinh đau khổ hoạn nạn, thì đều được bình an khoái lạc. Hết thấy tất cả nhạc khí không cần đánh tự kêu lên. Hết thấy tất cả đồ

trang nghiêm đạo tràng, tự phát ra âm thanh vi diệu. Tất cả chúng sinh nghe được âm thanh đó, không ai mà chẳng vui mừng.

Tất cả sắc thân của chư Phật đều thanh tịnh, đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Bất cứ ai thấy được tướng tốt trang nghiêm, đều sinh tâm ái mộ, mắt không tạm rời, khiến cho tất cả chúng sinh đều được khoái lạc, hay vì chúng sinh làm Phật sự. Đó là: Hoặc đoái nhìn, hoặc nhìn trái, hoặc nhìn phải, nhìn trước, nhìn sau. Hoặc quán sát, trong tâm quán tưởng, quán sát tất cả tình hình. Đoái nhìn thuộc về bên ngoài, quán sát thì thuộc về bên trong. Hoặc chuyển động, hoặc co duỗi, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, bốn đại oai nghi. Hoặc im, hoặc nói, hoặc hiện thân thông, hoặc vì chúng sinh thuyết pháp, hoặc chỉ dạy, tất cả như vậy, đều vì chúng sinh mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật ở khắp trong vô số thế giới, trong biển tâm đủ thứ chúng sinh, khuyến khiến cho họ niệm Phật. Thường siêng quán sát, trông các căn lành, tu Bồ Tát hạnh, hoan hỷ sắc tướng vi diệu bậc nhất của Phật. Tất cả chúng sinh, khó có thể gặp được Phật. Nếu có người nào thấy được mà sinh tâm tin vui mừng, thì sinh ra tất cả vô lượng pháp lành. Tích tập công đức của Phật, khắp đều được thanh tịnh. Khen ngợi công đức của tất cả chư Phật như vậy rồi, lại phân thân đến khắp mười phương thế giới, khiến các chúng sinh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát, thừa sự cúng dường, trông tất cả căn lành, được Phật hoan hỷ tán thán, tăng trưởng giống Phật, tất sẽ thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự.

Hoặc vì chúng sinh thị hiện sắc thân, hoặc thị hiện vang diệu âm, hoặc chỉ hiện mỉm cười, khiến cho chúng sinh nhìn thấy sinh tâm tin, cũng hoan hỉ đến học Phật pháp, khiến cho chúng sinh đánh lễ cung kính, khom mình chấp tay, khen ngợi tán thán chư Phật, thỉnh vấn thưa hỏi chư Phật, mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng hết thủy hạnh như vậy, vô lượng vô số, không thể nói hết được, không thể nghĩ bàn, đủ thứ Phật sự. Ở trong tất cả thế giới, tùy tâm của các chúng sinh vui thích, dùng nguyện lực xưa, sức đại từ bi, sức nhất thiết trí, phương tiện giáo hoá, đều khiến cho tất cả chúng sinh càng càng được điều phục. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ bảy.

Ở trong núi Diệu Giác (ở Vạn Phật Thành) này, cũng có thần cây, thần cỏ, thần hoa, thần sông, đều đến đạo tràng nghe pháp, bất quá có vị hiện hình, có vị chẳng hiện hình, cho nên các vị hằng ngày nghe kinh, đừng có khởi vọng tưởng lẫn xăn, bằng không thì những vị thần này sẽ nổi giận. Bồ Tát thì không nổi giận, nhưng thần hộ pháp đều biết bạn khởi vọng tưởng gì, khiến cho họ không nhập định được, cũng không nghe pháp được. Do đó, đừng có ở tại đạo tràng gây nhiều âm thanh, một khi bạn khởi vọng tưởng thì các vị thần đều nghe thấy được, nghe được bạn đang khởi vọng tưởng nói chuyện.

Năm nọ, lần đầu tiên khi truyền giới ở trong giới trường, vào buổi tối, mọi người giảng pháp thì có một con dơi đến nghe kinh. Nghe pháp rồi lại bay đi, khi nghe pháp thì rất thành thật lắng nghe. Lúc đó còn có một con mèo. Con mèo đó cũng chẳng phải là một con mèo, mà là một người đen, y cũng muốn đến nghe kinh, nhưng người khác

không cho y vào. Các vị đại khái không biết những sự việc này.

Bây giờ nói về tầm quan trọng của sự quy y. Khi tôi ở tại Đông Bắc Trung Quốc chưa thọ giới Cụ Túc, vẫn còn làm Sa Di, lúc đó khoảng hơn mười tuổi, thì có rất nhiều người quy y với tôi. Tại sao ? Vì tôi ở tại Đông Bắc là nơi rất lạnh, mùa đông hoặc mùa hè, chỉ mặc ba lớp vải bố, mùa đông cũng mặc ba lớp vải bố, mùa hè cũng mặc ba lớp vải bố. Đó chẳng khác nào là quảng cáo, một số người cho rằng đó là có đạo hạnh, cho nên có rất nhiều người quy y với tôi. Lúc đó tôi nghĩ : « Rất nhiều người quy y với tôi, tôi có đức hạnh gì chớ ? Chẳng có đức hạnh gì cả. Do đó : « Nhân chi hoạn, tại hảo vi nhân sư », làm sư phụ chẳng dễ dàng chút nào.

Tôi muốn tìm cách độ những người quy y làm đệ tử đó, nên tôi phát nguyện. Phát nguyện gì ? Tôi nói : « Đệ tử quy y với tôi, nếu y giáo phụng hành, nghe lời chỉ dạy của sư phụ, có tín tâm, thì tôi nhất định sẽ độ họ thành Phật. Nếu đệ tử quy y với tôi chưa thành Phật, thì tôi cũng không thành Phật, họ nhất định thành Phật hết rồi, thì tôi mới thành Phật ». Cho nên mỗi lần quy y, tôi đều nói nguyện lực này cho rõ ràng. Song, khi ở Phật Giáo Giảng Đường tại San Francisco, làm cho Quả Hồi (Thầy Hằng Lai) bỏ chạy. Lúc đó, y đã ghi tên vào chứng điệp quy y rồi, nhưng khi nghe tôi phát nguyện thì y bỏ chạy, không quy y. Tại sao ? Vì y sợ thành Phật. Ba bốn năm sau, y lại trở về và chịu quy y. Bây giờ, y đã xuất gia. Cho nên trước khi quy y, phải nói nguyện lực của tôi cho mọi người biết. Bây giờ nếu có ai cảm thấy làm không được, thì vẫn có thể không cần quy y.

Phật tử ! Tất cả chư Phật hoặc ở nơi A lan nhã mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi tịch tĩnh mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi nhàn hạ mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ Phật ở mà làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc một mình ở nơi vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí thâm sâu mà làm Phật sự.

Hoặc trụ cảnh giới của chư Phật không gì sánh bằng mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi đủ thứ thân hành không thể thấy, tùy tâm ưa thích hiểu biết của các chúng sinh, phương tiện giáo hoá không ngừng nghỉ mà làm Phật sự.

Hoặc dùng thân trời cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân rồng, thân Dạ Xoa, thân Càn Thát Bà, thân A Tu La, thân Ca Lô La, thân Khẩn Na La, thân Ma Hầu La Già, thân người, thân chẳng phải người v.v... cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh

Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát, cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự.

Hoặc khi thuyết pháp, khi im lặng, mà làm Phật sự. Hoặc nói một vị Phật, hoặc nói nhiều vị Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói tất cả hạnh, tất cả nguyện, của các Bồ Tát, làm một hạnh nguyện, mà làm Phật sự.

Hoặc nói một hạnh, một nguyện của các Bồ Tát, làm vô lượng hạnh nguyện, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức cảnh giới thế gian, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian, tức cảnh giới Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức chẳng phải cảnh giới, mà làm Phật sự.

Hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, cho đến trụ bất khả thuyết kiếp, vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ tám.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Tất cả chư Phật hoặc ở nơi A lan nhã mà làm Phật sự. A lan nhã tức cũng là nơi thanh tịnh. Hoặc ở nơi tịch tĩnh, chẳng có tiếng ồn ào, mà làm Phật sự. Hoặc ở

nơi nhàn hạ, mà làm Phật sự. Giống như ở Vạn Phật Thành cũng là nơi A lan nhã, cũng là nơi tịch tĩnh, cũng là nơi nhàn hạ. Chúng ta ở tại đây để làm Phật sự. Hoặc ở chỗ Phật ở mà làm Phật sự, Vạn Phật Thành tức cũng là chỗ Phật ở, chúng ta ở đây giảng kinh thuyết pháp, đả Phật thất, đả thiên thất, đều là làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc một mình ở nơi vườn rừng mà làm Phật sự, Vạn Phật Thánh Thành cũng là vườn rừng. Hoặc ẩn thân, khiến cho người không thấy, mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí huệ thâm sâu mà làm Phật sự. Hoặc trụ cảnh giới của chư Phật không gì sánh bằng, mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi đủ thứ thân hành không thể thấy, tùy tâm ưa thích hiểu biết của các chúng sinh, phương tiện giáo hoá không khi nào ngừng nghỉ, mà làm tất cả Phật sự.

Hoặc dùng thân trời cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân rồng, thân Dạ xoa, thân Càn thát bà, thân A tu la, thân Ca lâu la, thân Khẩn na la, thân Ma hầu la già, thân người, thân chẳng phải người, v.v... cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát, cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc khi thuyết pháp, khi im lặng, mà làm Phật sự. Hoặc nói một vị Phật, hoặc nói nhiều vị Phật, mà làm Phật sự.

Hoặc nói tất cả hạnh, tất cả nguyện, của các Bồ Tát, làm một hạnh nguyện, mà làm Phật sự. Hoặc nói một hạnh một nguyện của các Bồ Tát, làm vô lượng hạnh vô lượng nguyện, mà làm Phật sự. Tất cả tức là một, một tức là tất cả. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức cảnh giới thế gian, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian, tức cảnh giới Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức chẳng phải cảnh giới, mà làm Phật sự. Hoặc trụ một ngày, hoặc trụ

một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, cho đến trụ bất khả thuyết kiếp, vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ tám.

Phật tử ! Tất cả chư Phật là tạng sinh ra căn lành thanh tịnh, khiến cho các chúng sinh, ở trong Phật pháp sinh ra tin hiểu thanh tịnh. Các căn điều phục, vĩnh viễn lìa thế gian, khiến cho các Bồ Tát, nơi đạo bồ đề, đủ trí huệ quang minh, chẳng do người khác mà ngộ được.

Hoặc hiện Niết Bàn mà làm Phật sự. Hoặc hiện thế gian thấy đều vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói thân Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói những việc làm thấy đều đã làm xong, mà làm Phật sự. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu, mà làm Phật sự. Hoặc nói dứt hẳn nguồn gốc các cõi mà làm Phật sự. Hoặc khiến cho chúng sinh nhàm lìa thế gian, tùy thuận tâm Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng cuối cùng trở về hết mà làm Phật sự. Hoặc nói thế gian không có một vật gì đáng ưa thích mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói hết thảy vị lai cúng dường chư Phật, mà làm

Phật sự. Hoặc nói chư Phật chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, khiến cho họ được nghe sinh đại hoan hỷ, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói cảnh giới của chư Phật, khiến cho họ phát tâm tu các hạnh, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói niệm Phật tam muội, khiến cho họ phát tâm thường thích thấy Phật, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo, tâm không giải đãi thối chuyển, mà làm Phật sự. Hoặc đến tất cả cõi nước chư Phật, quán các cảnh giới đủ thứ nhân duyên, mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp tất cả thân của chúng sinh đều làm thân Phật, khiến cho các chúng sinh giải đãi phóng dật, đều trụ nơi giới cấm thanh tịnh của Như Lai, mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ chín.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Các vị có biết chăng? Tất cả chư Phật là bảo tạng sinh ra căn lành thanh tịnh, khiến cho hết thảy chúng sinh, ở trong Phật pháp, sinh ra tin hiểu thanh tịnh. Khiến cho các căn của chúng sinh được điều phục. Các căn điều phục tức là mắt chẳng nhìn những cái không đáng

nhìn, tai không nghe tiếng không đáng nghe, miệng không nói điều không nên nói, tâm không nghĩ những điều không nên nghĩ, thân không làm việc không đáng làm. Tất cả những gì không hợp pháp, không hợp lễ, đều không làm, đó gọi là các căn được điều phục. Vĩnh viễn lìa tri kiến thế gian, pháp nhiệm ô thế gian, ái tình thế gian, khiến cho tất cả Bồ Tát, nơi đạo bồ đề, đầy đủ trí huệ thông minh, đối với pháp môn liễu sinh thoát tử, tự tánh tự ngộ, tự tánh tự độ, chẳng do người khác mà ngộ được.

Do đó, hoặc hiện tướng Niết Bàn mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới thế gian vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói thân Phật ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, mà làm Phật sự. Hoặc nói những việc làm thấy đều đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa, mà làm Phật sự. Cho nên được một thì vạn sự đều xong. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu, mà làm Phật sự. Hoặc nói lìa hẳn nguồn gốc các cõi, tức tam giới hai mươi lăm cõi, mà làm Phật sự. Nguồn gốc các cõi là gì ? Tức là vô minh. Hoặc khiến cho chúng sinh nhàm lìa thế gian, lìa khỏi thế gian tu công đức thanh tịnh, tùy thuận tâm của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng cuối cùng trở về hết, tương lai sẽ phải chết, mà làm Phật sự, khiến cho chúng sinh chẳng tham ái tất cả vinh hoa phú quý của thế gian. Hoặc nói thế gian tất cả đều là vô thường, khổ không vô ngã, không có một vật gì đáng ưa thích, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói, hết thảy vị lai, cúng dường chư Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Phật thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, khiến cho chúng sinh nghe được, sinh tâm đại hoan hỷ, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói cảnh giới của chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, tu tất cả hạnh

môn, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói pháp môn niệm Phật tam muội, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ đề, thường hoan hỉ thấy Phật, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu tất cả Phật đạo, tâm không giải đãi thối chuyển, mà làm Phật sự. Hoặc đến tất cả cõi nước chư Phật, quán các cảnh giới đủ thứ nhân duyên, mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp trì tất cả thân của chúng sinh, tương lai đều làm thân Phật, khiến cho các chúng sinh giải đãi phóng dật, không muốn tu hành, không còn phóng dật nữa.

Thế nào gọi là giải đãi ? Ví như mọi người tu hành, còn mình chẳng tu hành. Mọi người niệm Phật, mình đến chỗ khác đi tản bộ. Hiện tại Phật nhiếp trì kẻ giải đãi, khiến cho họ hết giải đãi, không còn phóng dật nữa, đều biết hồi quang phản chiếu, trở về cầu nơi chính mình, biết nếu không tu là tự mình lừa dối mình, như vậy mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ chín.

Phật tử ! Tất cả chư Phật khi vào Niết Bàn, vô lượng chúng sinh khóc lóc rơi lệ, sinh đại ưu não, nhìn nhau mà nói rằng : Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu hộ, làm chỗ trở về cho các chúng sinh, Như Lai xuất hiện khó có thể gặp được, ruộng phước điền vô thượng, mà nay diệt hẳn. Tức dùng như vậy khiến cho các chúng sinh bị ai thương tiếc, mà làm Phật sự.

Lại vì hoá độ tất cả chư Thiên, loài người, rồng thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Tùy theo sự ưa muốn của họ, tự làm nát vụn thân mình, để làm vô lượng vô số xá lợi không thể nghĩ bàn, khiến cho các chúng sinh, khởi tâm tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức, đầy đủ viên mãn.

Lại xây dựng tháp, đủ thứ sự nghiêm sức, ở trong các cung trời, cung rồng, cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người chẳng phải người. Dùng làm cúng dường, răng móng tóc, đều xây dựng tháp để thờ, khiến cho người thấy được, thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin ưa không luống qua, thành kính tôn trọng. Ở nơi nào cũng đều bố thí cúng dường, tu các công đức. Vì nhớ phước đó, hoặc được sinh về cõi trời, hoặc sinh nhân gian, chủng tộc tôn quý, tài sản đầy đủ. Hết thấy quyền thuộc

đều thanh tịnh, không đoạ vào đường ác, thường sinh vào đường lành, luôn được gặp Phật, đủ các pháp trướng. Ở trong ba cõi sớm được thoát khỏi, đều tùy theo nguyện lực, đắc được tự thừa quả. Ở chỗ Như Lai tri ân báo ân, vĩnh viễn làm chỗ nương tựa cho thế gian.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn tuy vào Bát Niết Bàn rồi, vẫn làm ruộng phước thanh tịnh không nghĩ bàn, ruộng phước vô tận công đức tối thượng của chúng sinh, khiến cho các chúng sinh, căn lành đầy đủ, phước đức viên mãn. Đó là Phật sự rộng lớn thứ mười.

Phật tử ! Các Phật sự đó, vô lượng rộng lớn không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian chư Thiên và loài người, cùng các bậc Thanh Văn, Độc Giác, quá khứ, vị lai, hiện tại, đều không biết được, chỉ trừ oai thần của Như Lai gia trì.

Phật tử ! Tất cả chư Phật khi vào Niết Bàn, vô lượng chúng sinh khóc lóc rơi lệ bi ai, khóc không thành tiếng, ưu sầu khổ não vô hạn, lúc đó bạn nhìn tôi, tôi nhìn bạn, mọi người đều không còn cách nào hơn, đồng thanh nói rằng :

« Như Lai Thế Tôn có tâm đại từ bi, thương xót lợi ích chúng ta chúng sinh, làm bậc cứu hộ của chúng ta chúng sinh, làm chỗ trở về cho chúng ta chúng sinh. Như Lai xuất hiện chẳng dễ gì gặp được. Chúng sinh đa số sinh ra trước Phật, hoặc sau Phật, hiện tại Phật vào Niết Bàn rồi, chúng ta cũng không được gặp Phật. Ruộng phước điền vô thượng, nay đã diệt hẳn ». Tức dùng như vậy khiến cho các chúng sinh bị ai thương tiếc, để làm Phật sự.

Lại vì hoá độ tất cả chư Thiên, loài người, rồng thần, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người. Tùy theo sự hoan hỷ của chúng sinh, Phật tự làm nát thân mình, khiến cho thân thể biến thành vô lượng vô số xá lợi, khiến cho tất cả chúng sinh, biết sinh tâm tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu tất cả công đức, đầy đủ viên mãn. Lại xây dựng đủ thứ bảo tháp, đủ thứ sự nghiêm sức. Nơi các cung trời, cung rồng, cung Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người chẳng phải người, trong các cung điện đó, dùng để cúng dường. Răng móng tóc, đều xây dựng tháp để thờ, khiến cho người thấy được, thấy đều niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, tin ưa không thoái chuyển, thành kính tôn trọng. Ở nơi nào cũng đều bố thí cúng dường, tu các công đức. Vì nhớ phước đức đó, hoặc được sinh về cõi trời, hoặc sinh nhân gian, chủng tộc tôn quý, tài sản đầy đủ. Hết thấy quyền thuộc đều thanh tịnh, không đoạ vào đường ác, thường sinh vào ba đường lành, luôn được gặp Phật, đầy đủ tất cả pháp thanh tịnh. Ở trong ba cõi : Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, từ ba cõi này, sớm được thoát khỏi ba cõi. Đều tùy theo nguyện lực của họ, đắc được thừa mà chính họ hoan hỷ tu hành, đắc được

quả tương ưng, hoặc là A la hán, hoặc là Duyên Giác, hoặc chứng được quả vị Bồ Tát. Họ biết Phật đối với họ có ân đức lớn như vậy, thường nghĩ báo đáp, vĩnh viễn làm chỗ nương tựa cho chúng sinh thế gian.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn tuy vào Bát Niết Bàn rồi, vẫn làm ruộng phước thanh tịnh không nghĩ bàn cho chúng sinh, công đức của Ngài là ruộng phước vô tận tối thượng, khiến cho các chúng sinh, căn lành đầy đủ, phước đức viên mãn. Đó là Phật sự rộng lớn thứ mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Mười Phật sự rộng lớn vừa nói ở trên, rộng lớn vô lượng không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian chư Thiên và loài người, cùng các bậc Thanh Văn (tu pháp Tứ Đế : khổ, tập diệt đạo), Độc Giác (tu pháp mười hai nhân duyên) quá khứ vị lai hiện tại, đều không biết được Phật sự rộng lớn của chư Phật, chỉ có đại oai thần lực của Phật gia bị họ mới biết được.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại hạnh không hai. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật đều khéo nói ngôn từ thọ ký, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều tùy thuận tâm niệm chúng sinh, khiến cho ý của họ được đầy đủ, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều hiện giác ngộ tất cả các pháp, diễn nói nghĩa lý, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ chư Phật ba đời, quá khứ, vị lai, hiện tại, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tất cả sát na ba đời tức một sát na, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tất cả cõi Phật ba đời vào một cõi Phật, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết lời nói tất cả chư Phật ba đời, tức lời nói của một vị Phật, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết sự giáo hoá tất cả chúng sinh, của tất cả chư Phật ba đời, thể tánh bình đẳng, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tánh pháp thế gian và các Phật pháp không khác nhau, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết hết thủy căn lành của tất cả chư Phật ba đời, đồng một căn lành, quyết định không hai. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp tự tại hạnh không hai. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật đều khéo nói ngôn từ thọ ký, quyết định không hai. Bất cứ thọ ký cho ai, nhất định sẽ đắc được quả thọ ký.

2. Tất cả chư Phật đều tùy thuận tâm niệm chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều tùy tâm mãn nguyện, đó cũng là quyết định không hai.

3. Tất cả chư Phật đều hiện giác ngộ, thấu rõ tất cả các pháp, và còn diễn nói nghĩa lý thật tướng của tất cả các pháp, đó cũng là quyết định không hai.

4. Tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ quang minh của chư Phật ba đời, quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng là quyết định không hai.

5. Tất cả chư Phật, Phật Phật đạo đồng, cho nên nói đều biết tất cả sát na ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai), tức một sát na, một sát na tức là thời gian rất ngắn, tất cả sát na là thời gian rất dài, thời gian dài và thời gian ngắn là tương đồng, cũng chẳng có dài, cũng chẳng có ngắn, trong dài có ngắn, trong ngắn có dài. Một tức tất cả, tất cả tức một, cũng là quyết định không hai.

6. Tất cả chư Phật đều biết tất cả cõi Phật ba đời vào một cõi Phật, cũng quyết định không hai. Nhiều tức là một, một tức là nhiều, một nhiều vô ngại.

7. Tất cả chư Phật đều biết lời nói tất cả chư Phật ba đời, tức lời nói của một vị Phật, do đó mười phương chư Phật ba đời, đều cùng một pháp thân, cho nên lời nói của tất cả chư Phật, tức là lời nói của một vị Phật, lời nói của một vị Phật tức là lời nói của tất cả chư Phật, quyết định không hai.

8. Tất cả chư Phật đều biết sự giáo hoá tất cả chúng sinh, của tất cả chư Phật ba đời, thể tánh bình đẳng, cũng quyết định không hai.

9. Tất cả chư Phật đều biết tánh pháp thế gian và các Phật pháp không khác nhau, quyết định không hai.

10. Tất cả chư Phật đều biết hết thảy căn lành của tất cả chư Phật ba đời, đồng một căn lành, cũng quyết định không hai.

Đó là mười, đây là mười thứ quyết định không hai.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trụ, trụ tất cả pháp. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

Tất cả chư Phật trụ lời nói đại bi.

Tất cả chư Phật trụ đại nguyện xưa.

Tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sinh.

Tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.

**Tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.
Tất cả chư Phật trụ pháp không quên
mất.**

**Tất cả chư Phật trụ tâm không
chướng ngại.**

**Tất cả chư Phật trụ tâm luôn chánh
định.**

**Tất cả chư Phật trụ bình đẳng vào tất
cả pháp không trái với tướng thật tế. Đó là
mười.**

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Các vị có biết chăng? Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ trụ, trụ nơi tất cả pháp. Những gì là mười thứ trụ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.
2. Tất cả chư Phật trụ lời nói đại bi, thường nói lời đại bi đối với tất cả chúng sinh.
3. Tất cả chư Phật trụ đại nguyện thưở xưa đã phát ra.
4. Tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sinh, lúc nào cũng muốn điều phục giáo hoá chúng sinh.
5. Tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh, chẳng có thể tướng.
6. Tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh.
7. Tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất, đối với tất cả các pháp, chẳng có lúc nào quên.

8. Tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.

9. Tất cả chư Phật trụ tâm luôn chánh định, thường thường trụ trong chánh định.

10. Tất cả chư Phật trụ bình đẳng vào tất cả pháp không trái với tướng thật tế. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ biết hết tất cả pháp không thừa sót. Những gì là mười ? Đó là :

Biết hết tất cả pháp quá khứ không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp vị lai không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp hiện tại không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp lời nói không thừa sót.

Biết hết tất cả đạo thế gian không thừa sót.

Biết hết tất cả tâm chúng sinh không thừa sót.

Biết hết tất cả căn lành Bồ Tát thượng trung hạ đủ thứ phần vị, không thừa sót.

Biết hết nhất thiết trí viên mãn của Phật, và các căn lành không tăng, không giảm, không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp đều từ duyên khởi không thừa sót.

Biết hết tất cả loại thế giới không thừa sót.

Biết hết các việc khác nhau như lưới Nhân Đà La, trong tất cả pháp giới không thừa sót. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ biết hết tất cả pháp không thừa sót. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết hết tất cả pháp quá khứ chư Phật đã nói không thừa sót.

2. Biết hết tất cả pháp vị lai cũng không thừa sót.

3. Biết hết tất cả pháp hiện tại cũng không thừa sót.

4. Biết hết tất cả pháp lời nói không thừa sót.

5. Biết hết tất cả đạo thế gian, thiện ác thị phi đủ thứ đạo lý không thừa sót.

6. Biết hết tất cả tâm chúng sinh đang nghĩ gì. « Tất cả chúng sinh có bao nhiêu thứ tâm, Như Lai đều biết đều thấy », không thừa sót.

7. Biết hết tất cả căn lành, hoặc có thượng căn lành, trung căn lành, hạ căn lành, đủ thứ phần vị không có gì mà không biết, tại Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa, Thất địa, Bát địa, cho đến Thập địa, Đẳng giác, tại địa vị nào Phật đều biết không thừa sót.

8. Biết hết nhất thiết trí viên mãn của Phật, và tất cả căn lành của Phật, không tăng không giảm, không thừa sót.

9. Biết hết tất cả pháp đều từ duyên sinh không thừa sót.

10. Biết hết tất cả loại thế giới không thừa sót.

11. Biết hết các việc khác nhau như lưới Nhân Đà La, trong tất cả pháp giới không thừa sót.

Đó là mười thứ biết hết không thừa sót.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Những gì là mười ? Đó là : Lực rộng lớn, lực tối thượng, lực vô lượng, lực đại oai đức, lực khó được, lực bất thối, lực kiên cố, lực không thể hoại, lực tất cả thế gian không thể nghĩ bàn, lực tất cả chúng sinh không thể động. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ lực. Những gì là mười ? Đó là : Sức lực rộng lớn, sức lực tối thượng, sức lực vô lượng, sức lực đại oai đức, sức lực khó được, sức lực bất thối, sức lực kiên cố, sức lực không thể hoại, sức lực tất cả thế gian không thể nghĩ bàn, sức lực tất cả chúng sinh không thể động. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tràng dũng kiện Na la diên. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật thân không thể hoại, mạng không thể dứt. Thuốc độc thế gian không thể trúng được. Nạn nước gió lửa của tất cả thế giới, đều không thể hại được thân Phật. Tất cả các ma, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, Tỳ xá xà, La sát v.v... dùng hết thế lực của họ, cùng lúc mưa xuống kim cương lớn như núi Tu Di, và núi Thiết Vi, khắp ba ngàn đại thiên thế giới, đều không thể khiến cho tâm Phật sợ hãi, cho đến một chân lông cũng không lay động. Phật đi đứng nằm ngồi, ban đầu không thay đổi. Chỗ của Phật ở, bốn phương xa gần, chẳng khiến cho rớt xuống, thì không thể mưa xuống. Giả sử không chế ngự mà mưa xuống, thì cũng không làm tổn hại được Phật. Nếu có chúng sinh được Phật gia trì và Phật sai sử, còn không thể hại được, hà huống là thân của Như Lai. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ nhất của chư Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp tràng dũng kiện đại Na la diên. Những gì là mười pháp tràng dũng kiện đại na la diên? Đó là :

1. Tất cả chư Phật thân không thể hoại, tại sao không thể hoại ? Vì thân Phật giống như hư không, cho nên không thể hoại. Sinh mạng của Phật cũng không thể dứt. Hết thủy thuốc độc trên thế gian cũng không thể nào làm tổn hại Phật được. Tất cả nạn đất, nước, gió, lửa, của tất cả thế giới, cũng đều không thể hại được thân Phật. Hết thủy tất cả các thiên ma ngoại đạo, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, Tỳ xá xà (quỷ ăn tinh khí), La sát v.v... dùng hết thế lực của họ, cùng lúc từ trên không mưa xuống kim cang to lớn như núi Tu Di, và núi Thiết Vi, khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cũng đều không thể khiến cho tâm Phật sợ hãi, cho đến một sợi chân lông cũng không lay động. Phật có định lực như vậy. Một lỗ chân lông cũng không lay động. Ngài đi đứng nằm ngồi, đều bình thường không có chút nào thay đổi. Chỗ của Phật ở, bốn phương xa gần, nếu Phật không khiến cho rớt xuống, thì không thể rớt xuống. Giả sử Phật không dùng Phật lực để chế ngự, mà khiến cho nó tùy tiện rớt xuống, thì cũng không làm tổn hại được Phật. Nếu như có chúng sinh nào được Phật gia trì và Phật sai sử họ làm gì đó, thì chúng sinh đó, cũng không bị kim cang của thiên ma ngoại đạo làm tổn hại được, hà huống là thân của Như Lai. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ nhất của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đem núi chúa Tu Di, và núi Thiết Vi, núi đại Thiết

Vi, biển cả núi rừng, cung điện nhà cửa, trong các thế giới của tất cả pháp giới, để vào một lỗ chân lông, hết kiếp thuở vị lai, mà các chúng sinh vẫn không cảm giác, không hay biết. Chỉ trừ thần lực của Như Lai gia bị.

Phật tử ! Bây giờ chư Phật ở nơi một lỗ chân lông, giữ gìn tất cả thế giới đó, hết kiếp vị lai, hoặc đi đứng nằm ngồi, chẳng sinh ra một tâm niệm mỗi mạt.

Phật tử ! Ví như hư không giữ gìn khắp hết thủy thế giới, trong tất cả khắp cùng pháp giới, mà không mỗi mạt. Tất cả chư Phật nơi một lỗ chân lông, giữ gìn các thế giới, cũng lại như thế. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ hai của chư Phật.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại nói : Các vị đệ tử của Phật! Tất cả chư Phật đem núi chúa Tu Di, và núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, biển cả núi rừng, cung điện nhà cửa, trong các thế giới của tất cả pháp giới, để vào trong một lỗ chân lông của Phật, hết kiếp thuở vị lai, mà các chúng sinh vẫn không cảm giác, không hay biết, ở trong một lỗ chân lông của Phật. Chỉ trừ oai thần lực của Như Lai gia bị, thì họ mới biết được.

Phật tử ! Bây giờ chư Phật ở nơi một lỗ chân lông, giữ gìn vô lượng vô biên tất cả thế giới đó, hết kiếp thuở vị lai, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi, chẳng sinh ra một tâm niệm mỗi mạt.

Phật tử ! Ví như hư không giữ gìn khắp hết thủy thê giới trong tất cả khắp cùng pháp giới, cũng không mỗi mạt. Tất cả chư Phật nơi một lỗ chân lông, giữ gìn các thế giới, cũng lại như thế. Đó là pháp tràng dưng kiện đại na la diên thứ hai của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, bước được số bước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi bước, đi qua số nước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi của tất cả thế giới.

Phật tử ! Giả sử có một toà núi đại Kim Cang lớn bằng tất cả cõi Phật đã bước qua ở trên. Núi đại Kim Cang lớn như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, chư Phật đem các núi lớn đó, để vào một lỗ chân lông. Lỗ lông thân Phật bằng lỗ lông của tất cả chúng sinh trong pháp giới. Mỗi mỗi lỗ chân lông

đều để nhiều núi đại Kim Cang như vậy, giữ những núi đó đi du hành mười phương, vào tận hư không tất cả thế giới. Từ thuở quá khứ đến hết thuở vị lai, tất cả các kiếp, không có ngừng nghỉ. Thân Phật không có tổn hại, cũng không mệt mỏi, tâm thường ở trong định, không có tán loạn. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ ba của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật! Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm, bước được số bước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi bước, đi qua số nước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi của tất cả thế giới.

Phật tử ! Giả sử có một toà núi đại Kim Cang lớn bằng tất cả cõi Phật đã bước qua ở trên. Núi đại Kim Cang lớn như vậy, cũng nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, chư Phật đem các núi lớn đó, để vào một lỗ chân lông. Lỗ chân lông thân Phật bằng lỗ lông của tất cả chúng sinh trong pháp giới. Mỗi mỗi lỗ lông đều để nhiều toà núi đại Kim Cang như vậy, giữ những núi đó đi du hành mười phương, vào tận hư không tất cả thế giới. Từ thuở quá khứ đến hết thuở vị lai, cho đến tất cả các kiếp, không có lúc nào ngừng nghỉ. Thân Phật cũng không có tổn hại, cũng không mệt mỏi, tâm thường trụ ở trong định,

không có tán loạn. Đó là pháp tràng dững kiện đại Na la diên thứ ba của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, một khi ngồi ăn cơm xong, thì ngồi kiết già, trải qua thuở trước thuở sau, bất khả thuyết kiếp. Nhập vào chỗ thọ an vui của Phật không thể ghi bàn. Thân của Ngài an trụ, vắng lặng chẳng động, cũng chẳng bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Phật tử ! Giả sử có người ở khắp hư không, mỗi mỗi thế giới, đều dùng đầu sợi lông, lần lượt đo lường. Chư Phật ở nơi một đầu sợi lông, ngồi kiết già hết kiếp thuở vị lai. Như nơi một đầu sợi lông, tất cả nơi đầu sợi lông cũng đều như thế.

Phật tử ! Giả sử hết thấy chúng sinh trong mười phương tất cả thế giới. Mỗi mỗi chúng sinh, thân họ lớn nhỏ, đều bằng với số hạt bụi thế giới bất khả thuyết cõi Phật, nặng nhẹ cũng như thế. Chư Phật đem hết thấy những chúng sinh đó, để trên đầu ngón tay, hết thuở vị lai hết thấy các kiếp, tất cả đầu ngón tay cũng đều như thế. Giữ

gìn hết thấy những chúng sinh đó, đi vào khắp hư không mỗi mỗi thế giới, tận cùng pháp giới, đều khiến không thừa sót, mà thân tâm Phật chưa từng mệt nhọc. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ tư của chư Phật.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi các vị đệ tử của Phật! Tất cả chư Phật, khi ngồi ăn cơm xong. Tỳ Kheo là đệ tử của Phật, cho nên cũng phải ngồi ăn cơm. Khi Phật ngồi ăn cơm xong, thì ngồi kiết già, trải qua tiền tế hậu tế, bất khả thuyết kiếp. Nhập vào chỗ thọ an vui của Phật không thể ghi bàn. Thân của Ngài an trụ, vắng lặng chẳng động, cũng chẳng phải Phật đang ở đó nhập định, không giáo hoá chúng sinh, Ngài vẫn giáo hoá chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật! Bây giờ tôi nói cho các vị biết, giả sử có người ở khắp hư không, mỗi mỗi thế giới, đều dùng đầu sợi lông, lần lượt đo lường. Chư Phật ngồi kiết già ở nơi một đầu sợi lông, hết tất cả kiếp thuở vị lai. Như nơi một đầu sợi lông, tất cả nơi đầu sợi lông cũng đều như thế.

Phật tử! Giả sử hết thấy chúng sinh trong mười phương tất cả thế giới. Mỗi mỗi chúng sinh, thân họ lớn nhỏ, đều bằng với số hạt bụi thế giới bất khả thuyết cõi Phật, nặng nhẹ cũng như thế. Chư Phật đem hết thấy những chúng sinh đó, để trên đầu ngón tay, hết thuở vị lai hết thấy các kiếp, tất cả đầu ngón tay cũng đều như thế. Giữ gìn hết thấy những chúng sinh đó, đi vào khắp hư không mỗi mỗi thế giới, tận cùng pháp giới, đều khiến không thừa sót, mà

thân tâm Phật chưa từng mệt mỏi. Đó là pháp tràng dững kiện đại Na la diên thứ tư của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật nơi một thân, có thể hoá hiện số đầu nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi đầu, hoá hiện số lưỡi nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi lưỡi, hoá ra âm thanh khác nhau, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Pháp giới chúng sinh thấy đều nghe được.

Mỗi mỗi âm thanh, diễn nói kinh tạng nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi kinh tạng, diễn nói các pháp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi pháp, có các văn tự câu nghĩa nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Diễn nói như vậy, hết

số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Hết số kiếp đó rồi, lại diễn nói hết số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy lần lượt, cho đến hết số hạt bụi tất cả thế giới, hết số tâm niệm của tất cả chúng sinh, kiếp thuở vị lai có thể cùng tận, Như Lai hoá thân chuyển bánh xe pháp, không có cùng tận. Đó là : Diễn nói bánh xe pháp trí huệ, bánh xe pháp dứt các nghi hoặc, bánh xe pháp chiếu tất cả pháp, bánh xe pháp khai mở tạng vô ngại, bánh xe pháp khiến cho vô lượng chúng sinh hoan hỉ điều phục, bánh xe pháp khai thị tất cả hạnh của các Bồ Tát, bánh xe pháp cao thẳng viên mãn mặt trời đại trí huệ, bánh xe pháp đèn sáng trí huệ chiếu khắp thế gian, bánh xe pháp biện tài vô úy đủ thứ trang nghiêm.

Như một thân Phật dùng sức thần thông, chuyển bánh xe pháp khác nhau như vậy. Tất cả pháp thế gian, không thể làm dụ. Như vậy tận cõi hư không, mỗi mỗi

đầu sợi lông, nơi phân lượng, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện các hoá thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi hoá thân, cũng đều như vậy. Âm thanh diễn nói văn tự câu nghĩa, mỗi mỗi âm thanh đầy khắp tất cả pháp giới. Chúng sinh ở trong đó đều được hiểu rõ, mà tiếng nói của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ năm của Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật nơi một thân, có thể hoá hiện số đầu nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi đầu, hoá hiện số lưỡi nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi lưỡi, hoá ra âm thanh khác nhau, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Pháp giới chúng sinh thầy đều nghe được. Mỗi mỗi âm thanh, diễn nói kinh tạng nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi kinh tạng, diễn nói Phật pháp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi pháp, lại có các văn tự câu nghĩa nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết

bất khả thuyết cõi Phật. Diễn nói như vậy, hết số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Hết số kiếp đó rồi, lại tiếp tục diễn nói hết số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy lần lượt, cho đến hết số hạt bụi tất cả thế giới, hết số tâm niệm của tất cả chúng sinh. Kiếp thuở vị lai có thể cùng tận. Như Lai hoá thân chuyên bánh xe pháp, không có cùng tận. Đó là : Diễn nói bánh xe pháp trí huệ, bánh xe pháp dứt các nghi hoặc, bánh xe pháp chiếu tất cả pháp, bánh xe pháp khai mở tạng vô ngại, bánh xe pháp khiến cho vô lượng chúng sinh hoan hỉ điều phục, bánh xe pháp khai thị tất cả hạnh của các Bồ Tát, bánh xe pháp cao thẳng viên mãn mặt trời đại trí huệ, bánh xe pháp đèn sáng trí huệ chiếu khắp thế gian, bánh xe pháp biện tài vô úy đủ thứ trang nghiêm. Như một thân Phật dùng sức thần thông, chuyên bánh xe pháp khác nhau như vậy. Tất cả pháp thế gian, không có cách chi có thể ví dụ số mục đó được. Như vậy tận cõi hư không, nơi phân lượng của mỗi đầu sợi lông, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện các hoá thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi hoá thân, cũng đều như vậy. Âm thanh diễn nói văn tự câu nghĩa, mỗi mỗi âm thanh đầy khắp tất cả pháp giới. Chúng sinh ở trong đó đều hiểu rõ, mà tiếng nói của Phật không đổi không dứt, giống như máy trâu băng, không có người nó vẫn phát ra âm thanh, nói pháp không khi nào cùng tận. Đó là pháp tràng dững kiện đại Na la diên thứ năm của Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm lòng ngực, giống như kim cương, không thể tổn hoại. Dưới cội bồ đề, ngồi kiết già, quân lính ma vương số lượng vô biên, đủ thứ dị hình, rất đáng sợ hãi. Chúng sinh thấy được không ai chẳng kinh hãi, đều phát cuồng loạn, hoặc ngất xỉu mà chết. Chúng ma như vậy đầy khắp hư không. Như Lai thấy chúng rồi, tâm không sợ hãi, dung nhan không thay đổi, một sợi lông cũng không dựng đứng, chẳng động, chẳng loạn, không có sự phân biệt, lìa khỏi các sự vui giận, yên lặng thanh tịnh. Trụ vào chỗ Phật trụ, đủ sức từ bi, các căn điều phục, tâm không sợ hãi. Chẳng phải chúng ma có thể làm khuynh động được, mà Ngài điều phục được tất cả quân ma, đều khiến cho chúng hồi tâm, cúi đầu quy y. Sau đó lại dùng ba phen giáo hoá, khiến cho chúng đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thoái chuyển. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ sáu của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại, âm thanh đó đầy khắp mười phương thế giới, chúng sinh nghe được tự nhiên được điều phục. Âm thanh đó của các Như Lai phát ra, tất cả các núi lớn như núi Tu Di, không thể chướng ngại được. Cung trời, cung rồng, cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, tất cả các cung, đều không thể chướng ngại được. Tất cả thế giới, âm thanh cao lớn, cũng không thể chướng ngại được. Tuỳ theo sự ứng hoá tất cả chúng sinh, không ai chẳng nghe được, vẫn tự câu nghĩa, đều được hiểu rõ. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ bảy của chư Phật.

Phật tử ! Hết thầy tất cả chư Phật, đều dùng tướng công đức trang nghiêm tư tướng của Ngài, kiên cố giống như kim cương, không thể tổn hoại. Phật ở dưới cội bồ đề, ngôi kiết già nhập định. Lúc đó, quân lính ma vương không biết là bao nhiêu, đủ thứ dị hình kỳ quái, rất đáng sợ hãi. Chúng sinh thấy được, không ai chẳng kinh hãi, bị thế lực của ma vương nhiếp phục, có chúng sinh phát cuồng loạn, điên đảo, hoặc bị quyến thuộc ma vương làm ngất xỉu mà

chết. Chúng ma như vậy đầy khắp hư không. Song, khi Phật thành Phật, thấy ma quân đó rồi, trong tâm không sợ không hãi. Nếu một số người thấy được, chắc chắn sẽ nói là có ma quỷ, toát mồ hôi, dựng tóc gáy; nhưng dung nhan của Phật không thay đổi, một sợi lông cũng không dựng đứng, cũng chẳng động, cũng chẳng loạn. Phật thấy ma cũng giống như Phật, không có sự phân biệt, lia khỏi các sự vui vẻ oán giận, yên lặng thanh tịnh, trụ vào cảnh giới của Phật trụ. Đủ tất cả sức từ bi, hết thảy các căn đều điều phục, không có phiền não, không có sợ hãi. Tất cả chúng ma không thể làm khuynh động Ngài được, mà Ngài điều phục được tất cả quân ma, đều khiến cho chúng hồi tâm hướng thiện, sửa lỗi làm mới, đều cúi đầu đánh lễ, sau đó lại dùng tam luân thể không, giáo hoá họ, khiến cho họ đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển. Đó là pháp tràng dững kiện đại Na la diên thứ sáu của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại, âm thanh đó đầy khắp mười phương thế giới, chúng sinh nghe được tự nhiên được điều phục. Âm thanh đó của các Như Lai phát ra, tất cả các núi lớn như núi Tu Di, không thể chướng ngại được. Cung trời, cung rồng, cung Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, tất cả các cung, đều không thể chướng ngại được. Tất cả thế giới, âm thanh to lớn như thế nào, cũng không thể chướng ngại được âm thanh của Phật. Tuy theo sự ứng hoá tất cả chúng sinh, không ai chẳng nghe được, vẫn tự câu nghĩa, đều được hiểu rõ. Đó là pháp tràng dững kiện đại Na la diên thứ bảy của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Trong trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, luôn khéo thanh tịnh. Tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, đều đồng một thể, không đục, không mờ, không ta, không cái ta, không trong, không ngoài, rõ cảnh không tịch, chẳng sinh vọng tưởng, không chỗ nương, không chỗ làm, chẳng trụ các tướng, dứt hẳn sự phân biệt. Bản tánh thanh tịnh, bỏ lìa tất cả sự nghĩ nhớ phan duyên.

Đối với tất cả pháp thường không trái ngược tranh luận. Trụ nơi thật tế, lìa dục thanh tịnh, vào chân pháp giới, diễn nói vô tận. Lìa lượng, chẳng phải lượng. Hết thảy vọng tưởng, tuyệt vi, vô vi tất cả lời nói.

Đối với bất khả thuyết vô biên cảnh giới, đều đã thông đạt, vô ngại vô tận. Trí huệ phương tiện, thành tựu mười lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn nói đủ thứ vô lượng các pháp, đều chẳng trái với thật tướng.

Đôi với các pháp giới ba đời các pháp, đều đồng không khác. Rốt ráo tự tại, vào tất cả pháp tạng tối thắng. Tất cả pháp môn chánh niệm chẳng hoặc, an trụ mười phương tất cả cõi Phật, mà không động chuyển. Đắc được trí bất đoạn, biết tất cả pháp rốt ráo không thừa sót. Hết các hữu lậu, tâm khéo giải thoát. Huệ khéo giải thoát, trụ nói thật tế, thông đạt vô ngại. Tâm thường chánh định, nơi pháp ba đời, cùng với tâm hạnh của tất cả chúng sinh, một niệm thấu rõ thông đạt, đều không chướng ngại. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ tám.

Phật tử ! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Thế nào gọi là Phật ? Phật tức là bậc giác ngộ, giác tức là chẳng còn mọi sự chướng ngại, chẳng giác tức là còn sự chướng ngại. Bậc giác ngộ tức cũng là minh bạch, minh bạch thì chẳng còn sự đen tối. Chẳng minh bạch tức là đen tối, đen tối tức là chướng ngại. Phật ở trong trăm ngàn ức Na do tha, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, chẳng biết là thời gian dài bao lâu, tóm lại là không cách chi tính được. Nếu tính được thì thật là người chuyên gia về số học. Thời gian lâu dài như vậy, Phật luôn luôn đều thanh tịnh, chẳng có chút nhiễm ô nào. Thế nào gọi là nhiễm ô ? Bạn có vọng tưởng tức là nhiễm ô. Thanh tịnh thì chẳng còn vọng

tướng. Tất cả chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, Phật Phật đạo đồng, do đó có câu :

"Mười phương Phật ba đời,
Đều cùng một pháp thân".

Cho nên gọi là đồng một thể. Đục tức là nhiễm, mờ tức là che đậy, chướng ngại. Nếu chẳng còn nhiễm ô, thì cũng chẳng còn chướng ngại, căn bản sẽ chẳng còn « cái ta ». Các vị thử tìm cái ta từ đầu đến chân, cái nào gọi là « cái ta » ? Cái đầu có tên là cái đầu, con mắt có tên con mắt, tóc lại có tên tóc, lỗ tai có tên lỗ tai, tứ chi .v.v... đều có tên của nó. Tìm hết toàn thân, chẳng có chỗ nào gọi là « cái ta », cho nên Phật chẳng có cái ta, chẳng còn chấp trước về cái ta. Chúng ta chúng sinh có nhà ở, lại sợ không có quần áo mặc, một ngày có mấy trăm cái sợ, những cái sợ đó làm cho mình ăn không ngon, ngủ không yên, mặc nhiều quần áo cũng không cảm thấy ấm, đều là do sự lo sợ mà ra. Phật thì không có cái gì hết, cho nên nói không có cái của ta. Phật cũng không chấp trước trong, cũng không chấp trước ngoài, Ngài thấu rõ tất cả cảnh giới đều không tịch, cho nên chẳng sinh bất cứ vọng tưởng gì.

Đây giống như Viên Liễu Phàm, Viên Liễu Phàm sinh ra, người cha cho cậu ta đi học, sau đó lại kêu cậu ta học ngành y, nói ngành y có thể cứu đời, còn có thể cứu người. Học y khoa rồi, có lần đến gặp người họ Khổng, người này có râu tóc trắng dài, dung mạo uy nhiên, ông ta nói với Viên Liễu Phàm rằng : « Cậu có thể là người đi học, cậu hiện tại làm gì ? » Viên Liễu Phàm nói học y khoa, vì có thể cứu đời cứu người, lại có thể dưỡng sinh mạng của mình, là một nghề rất tốt. Ông lão họ Khổng

nói : « Cậu vào tháng đó, năm đó, sẽ thi đậu tú tài, danh thứ mười bốn, tháng đó, năm đó, sẽ thi đỗ cử nhân. Sau đó sẽ làm quan huyện, đến năm 54 tuổi, vào ngày 14 tháng 8 sẽ chết, đáng tiếc là chẳng có con cái ». Viên Liễu Phàm nghe rồi thì chẳng khởi vọng tưởng, ngược lại cho rằng tất cả đều do số mạng, do đó hằng ngày cứ để tự nhiên an bài, chẳng làm gì cả, thậm chí cũng chẳng suy nghĩ.

Ông già họ Không đoán rất là đúng, rất là linh nghiệm, do vậy mà anh ta chẳng sinh vọng tưởng. Về sau, Viên Liễu Phàm đến Tuyết Sơn Lâu ở Nam Kinh du ngoạn, và ngồi thiền với Thiền sư Vân Cốc ba ngày.

- Thiền sư Vân Cốc cảm thấy rất kỳ lạ nói : « Cậu là một người đặc biệt, từ trước tới nay chẳng có người nào ngồi thiền với ta ba ngày, mà không có vọng tưởng gì hết, một niệm không sinh, thật là một bậc đại trượng phu ».

Bèn hỏi Viên Liễu Phàm tại sao không khởi vọng tưởng, cậu ta bèn nói việc số mạng của mình như vậy, tất cả đều do vận mạng an bài.

Thiền sư Vân Cốc nói : - « Tôi cứ nghĩ rằng cậu là một người siêu nhân, đặc biệt hơn người khác, nguyên lai chỉ là một người phạm phu tục tử ».

Viên Liễu Phàm nghe nói mình là phạm phu tục tử, thì chẳng vui, bèn hỏi : - « Sao bây giờ Ngài lại nói tôi là người phạm phu tục tử ? »

Thiền sư Vân Cốc nói : - « Cậu bị mấy mươi năm số mạng làm khốn đốn, bị trói buộc không thoát ra được, đó chẳng phải phạm phu thì là gì ? »

Viên Liễu Phàm lại hỏi : - « Có thể thoát ra được kiếp số chẳng ? »

Thiền sư Vân Cốc nói : - « Trong Kinh Dịch có nói : Người nào làm phước thì có phước, làm ác thì thiếu phước, lại có thể xu cát tị hung. Nếu không thể tránh được, thì điều cát tường sao có thể đến, điều hung dữ sao có thể tránh được ? »

Viên Liễu Phàm suy nghĩ nói : - Ủ ha, trong Kinh Dịch có nói về đoạn này ! Do đó cậu ta bèn minh bạch, liền phát nguyện làm nhiều việc thiện. Khi bắt đầu làm việc thiện thì những điều nói trước kia không còn linh nữa. Trước kia nói anh ta chẳng có con cái, nhưng sau này anh ta có hai người con. Bỏn lai nói anh ta năm mươi tuổi thì chết, nhưng anh ta sống đến hơn tám mươi tuổi, cho nên số mạng không hoàn toàn đúng, chúng ta phải học cách tạo mạng.

Phật chẳng khởi vọng tưởng, cũng không chỗ nương, không chỗ làm, sở hành vô sự, chẳng trụ tại các tướng, chẳng còn tâm phân biệt. Bản tánh thanh tịnh không nhiễm, bỏ lia tất cả sự nghĩ nhớ phan duyên. Chúng ta chúng sinh tại sao không thành đạo ? Niệm Phật cũng không tương ưng, ngồi thiền cũng không tương ưng, là vì có tất cả những nghĩ nhớ phan duyên. Lúc nghĩ nam triều, lúc nghĩ bắc quốc, lúc nghĩ đông, lúc nghĩ tây, bốn phía trên dưới, cho nên tu tất cả pháp cũng chẳng tương ưng. Phật đối với tất cả pháp thường không trái ngược, trụ nơi thật tế lý thể. Tại sao chúng ta không thể thành Phật ? Là vì dục niệm. Nếu đoạn dục được thì sẽ thanh tịnh. Dục tức là thứ nhiễm ô, đoạn dục thì sẽ được thanh tịnh. Chẳng còn nhiễm ô thì sẽ được thanh tịnh, tức là nhất chân pháp giới. Diễn nói vô cùng vô tận các pháp môn, lia khỏi tất cả số lượng và chẳng phải số lượng. Hết thấy vọng tưởng đều là vô vi, vô

vi cũng không còn nữa, thì gì cũng chẳng còn nữa, lời nói cũng chẳng còn nữa, do đó có câu :

« Đường lời nói đã bậc
Nơi tâm hành đã diệt ».

Đối với bất khả thuyết vô biên cảnh giới, Ngài đều đã thông đạt, cũng chẳng còn chướng ngại, cũng chẳng cùng tận. Trí huệ phương tiện diệu pháp, thành tựu mười lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn nói đủ thứ vô lượng các pháp, đều hợp với thật tướng lý thể, chẳng trái với thật tướng. Trong nhất chân pháp giới, quá khứ hiện tại vị lai, đều là một luật bình đẳng, chẳng có hai dạng. Rốt ráo tự tại, vào nơi tất cả pháp tạng tối thắng. Phật đối với tất cả pháp, đầy đủ chánh niệm, chẳng có mê hoặc. An trụ mười phương tất cả cõi Phật, thường thường ở trong định, được trí huệ không gián đoạn, lúc nào trí huệ cũng hiện tiền. Biết tất cả pháp rốt ráo không thừa sót. Hết tất cả các hữu lậu, chứng được vô lậu. Vô lậu là gì ? Tức là chẳng còn dục niệm, nhất là niệm dâm dục. Bạn còn niệm dâm dục thì còn lậu, bạn không còn niệm dâm dục, nhưng vẫn hành dâm thì đó càng là hữu lậu. Đây chẳng phải là gạt người, chỉ là tự gạt mình mà thôi. Muốn được vô lậu thì phải đoạn trừ dục niệm.

Trong tâm thường thường chẳng có phiền não, thì tức là tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát. Trí huệ thời thời hiện tiền, chẳng có mọi sự chấp trước, trụ nơi thật tế lý thể, thông đạt pháp môn vô ngại. Trong tâm thường thường ở trong định, nơi pháp ba đời, cùng với tâm hạnh của tất cả chúng sinh, ở trong một niệm hoàn toàn thấu rõ thông đạt,

không có mọi sự chướng ngại. Đó là pháp tràng dững kiện đại Na la diên thứ tám.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân. Thân vô lượng cảnh giới. Thân công đức vô biên. Thân thể gian vô tận. Thân tam giới chẳng nhiễm. Thân tùy niệm thị hiện. Thân chẳng thật, chẳng hư, bình đẳng thanh tịnh. Thân không đến, không đi, vô vi bất hoại. Thân một tướng, vô tướng, pháp tự tánh. Thân không xứ, không phương khắp tất cả. Thân thần biến tự tại vô biên sắc tướng. Thân thị hiện đủ thứ vào khắp tất cả. Thân diệu pháp phương tiện. Thân trí tạng chiếu khắp. Thân thị hiện pháp bình đẳng. Thân khắp cùng pháp giới. Thân không động, không phân biệt. Thân chẳng có, chẳng không, thường thanh tịnh. Thân chẳng phương tiện, chẳng không phương tiện, chẳng diệt, chẳng không diệt, tùy sự ứng hoá tất cả chúng sinh đủ thứ tin hiểu mà thị hiện. Thân từ tất cả công đức bảo sinh ra. Thân đủ tất cả các Phật pháp chân như. Thân

bổn tánh tịch tĩnh không chướng ngại. Thân thành tựu tất cả pháp vô ngại. Thân trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh. Thân phân hình khắp cùng tất cả thế gian. Thân không phân duyên, không thối chuyển, vĩnh viễn giải thoát, đủ nhất thiết trí thấu đạt khắp. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ chín của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân. Pháp thân của Phật chỗ nào cũng có (vô tại vô bất tại). Lại biến hoá ra thân vô lượng cảnh giới. Thân công đức vô biên. Thân thế gian không cùng tận. Thân tam giới chẳng nhiễm ô. Thân tùy niệm thị hiện. Thân chẳng thật, chẳng hư, bình đẳng thanh tịnh. Thân không đến, không đi, vô vi bất hoại. Thân một tướng, vô tướng, pháp tự tánh. Thân không xứ, không phương, khắp tất cả. Thân thân biến tự tại vô biên sắc tướng. Thân thị hiện đủ thứ vào khắp tất cả. Thân diệu pháp phương tiện. Thân trí tạng chiếu khắp. Thân thị hiện pháp bình đẳng. Thân khắp cùng pháp giới. Thân không động, không phân biệt. Thân chẳng có, chẳng không, thường thanh tịnh. Thân chẳng phương tiện, chẳng không phương tiện, chẳng diệt, chẳng không diệt, tùy sự ứng hoá tất cả chúng sinh đủ thứ tin hiểu mà thị hiện. Thân từ tất cả công đức bảo sinh ra. Thân đủ tất cả các Phật pháp chân như. Thân bổn tánh tịch tĩnh không chướng ngại. Thân thành tựu tất cả pháp vô ngại. Thân trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh. Thân phân hình khắp cùng tất cả thế gian.

Thân không phan duyên, không thối chuyển, vĩnh viễn giải thoát, đủ nhất thiết trí thấu đạt khắp. Đó là pháp tràng dừng kiện đại Na la diên thứ chín của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng ngộ pháp của tất cả các Như Lai, đồng tu tất cả các Bồ Tát hạnh. Hoặc nguyện, hoặc trí, đều thanh tịnh bình đẳng như biển cả, đều được viên mãn, hạnh lực tôn thắng chưa từng thối khiếp, trụ các tam muội, vô lượng cảnh giới.

Mở bày tất cả đạo, khuyến thiện răn ác. Trí lực đệ nhất, diễn nói pháp không sợ hãi, tùy theo câu hỏi, đều khéo trả lời. Trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân lời ý hành, thấy đều không tạp.

Trụ chỗ trụ của Phật, giống tánh chư Phật, dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhất thiết trí, diễn nói vô lượng pháp, không có căn bản, không có bờ mé, thần thông trí huệ, không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian, không thể hiểu rõ. Trí huệ vào sâu, thấy tất cả pháp, vi diệu rộng lớn, vô lượng vô biên. Pháp môn ba đời, đều khéo thông đạt, đều khai mở hiểu biết tất cả thế

giới. Dùng trí xuất thế, nơi các thế gian, làm bất khả thuyết đủ thứ Phật sự, thành trí huệ bất thối, vào số chư Phật. Tuy đã chứng được pháp lìa văn tự không thể nói, mà hay khai thị đủ thứ lời lẽ.

Dùng trí huệ Phổ Hiền, tích tập các hạnh lành, thành tựu một niệm, tương ưng diệu huệ, nơi tất cả pháp đều giác ngộ hiểu rõ. Như chỗ niệm trước kia, tất cả chúng sinh đều nương tựa thừa, mà bố thí pháp đó. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả ba đời, ở trong pháp giới, cảnh giới như vậy, số lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được.

Phật tử! Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, tùy theo sự ứng hoá, mà xuất hiện ra đời. Ở cõi thanh tịnh, thành Đẳng Chánh Giác, hiện sức thần thông, khai ngộ tâm ý và thức tất cả chúng sinh ba đời, mà chẳng thất thời.

Phật tử! Chúng sinh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, ba đời vô biên, chư Phật tối thắng cũng không có bờ mé,

đều hiện ở trong đó, thành Đẳng Chánh Giác. Dùng trí huệ Phật, phương tiện khai ngộ, không có ngừng nghỉ.

Phật tử ! Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, hiện thân đẹp nhất, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện, tâm không chướng ngại. Nơi tất cả thời, thường vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Đó là pháp tràng đại Na la diên thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng ngộ pháp của tất cả các Như Lai nói, tất cả chư Phật đồng tu tất cả các Bồ Tát hạnh. Tất cả chư Phật thưở xưa đã phát nguyện, hoặc tu trí huệ, đều thanh tịnh bình đẳng, như biển cả, đều được viên mãn tất cả nguyện vọng. Hạnh lực tôn thắng không gì sánh bằng, chưa từng thôi khiếp, vĩnh viễn dững mãnh tinh tấn, thường thường trụ nơi tất cả tam muội, cảnh giới nhiều vô lượng vô biên. Mở bày tất cả đạo, khuyên chúng sinh làm lành, cấm chúng sinh làm ác. Sức trí huệ đệ nhất, diễn nói pháp không sợ hãi. Bất cứ ai có vấn đề, đều khéo trả lời. Dùng trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân lời ý nghiệp, thuần thiện không nhiễm. Trụ ở thế giới của Phật ở, tất cả giống tánh chư Phật, dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhất thiết Phật trí, diễn nói vô lượng pháp môn, không có căn bản, cũng không có bờ mé, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn, thần thông trí huệ không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian, không có ai thật hiểu rõ. Trí huệ vào sâu, thấy tất cả pháp, vi diệu rộng lớn, vô lượng vô biên.

Pháp môn ba đời, đều khéo thông đạt vô ngại, đều khai mở hiểu biết tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch.

Dùng trí xuất thế, ở tại thế gian làm bất khả thuyết đủ thứ Phật sự, thành trí huệ bất thối chuyển, vào số chư Phật, quyết định thành Phật. Tuy đã chứng được pháp lìa văn tự không thể nói, tâm duyên tướng, mà hay dùng đủ thứ lời lẽ để khai thị. Dùng trí huệ Phổ Hiền, tích tập các hạnh lành, thành tựu một niệm, tương ưng diệu huệ, đối với tất cả pháp đều giác ngộ hiểu rõ.

Chúng ta tu hành là tu một niệm huệ tương ưng. Như Lai có thể vào những nghĩ nhớ thuở xưa của tất cả chúng sinh, y chiếu pháp môn đáng được độ của mỗi chúng sinh, để nói pháp cho họ nghe. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, ở trong pháp giới tất cả ba đời, cảnh giới như vậy, số lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được.

Các vị Phật tử ! Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, quán căn cơ vì người nói pháp, tùy theo sự ứng hoá, mà xuất hiện ra đời. Ở cõi thanh tịnh, thành Đẳng Chánh Giác, hiện sức thần thông, khai ngộ ba đời, tâm ý và thức của tất cả chúng sinh ba đời, mà chẳng thất thời.

Các vị Phật tử ! Chúng sinh vô biên, thế giới cũng vô biên, pháp giới cũng vô biên, ba đời đều vô biên, chư Phật tối thắng cũng không có bờ mé, đều hiện ở trong đó, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Dùng trí huệ của Phật, phương tiện khai ngộ tất cả chúng sinh, không có khi nào ngừng nghỉ.

Các vị Phật tử ! Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, hiện pháp thân đẹp nhất, trụ vô biên xứ, dùng đại bi

nhỏ sạch khô của chúng sinh, dùng phương tiện khéo léo để cứu độ chúng sinh, trong tâm không có chướng ngại. Nơi tất cả thời, thường vì chúng sinh diễn nói đủ thứ diệu pháp. Đó là pháp tràng đại Na la diên thứ mười của chư Phật.

Chúng ta phải biết, có thân thể thì có rất nhiều phiền não, có đủ thứ bệnh tật, lại sợ đói khát. Nếu dụng công tu hành cho tốt, chấm dứt sinh tử, thì sẽ không còn những vấn đề này nữa.

Phật tử ! Những pháp tràng dững kiện đại Na la diên đó của tất cả chư Phật, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Tất cả cả chúng sinh quá khứ hiện tại vị lai, và hàng nhị thừa, không hiểu rõ được, chỉ trừ thần lực của Như Lai gia trì.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Các vị biết chăng ! Những pháp tràng dững kiện đại Na la diên đó của tất cả chư Phật, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Bất cứ, tất cả cả chúng sinh quá khứ hiện tại vị lai, và hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, không cách chi hiểu rõ được, chỉ trừ Phật dùng thần lực để gia bị cho họ, thì họ mới biết được. Nếu không được Phật gia bị, thì bất cứ làm như thế nào cũng không hiểu rõ được.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật quyết định từ cung trời Đâu Suất hết thọ mạng hạ sinh.

Tất cả chư Phật quyết định thọ sinh nơi thai mẹ mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhằm chán vui thế tục cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cội bồ đề, thành Đẳng Chánh Giác, ngộ các Phật pháp.

Tất cả chư Phật quyết định nơi một niệm, ngộ tất cả pháp, thị hiện thần lực tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật quyết định đúng thời chuyển bánh xe pháp.

Tất cả chư Phật quyết định tùy chúng sinh gieo trồng căn lành, đúng thời nói pháp mà vì họ thọ ký.

Tất cả chư Phật quyết định đúng thời vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định vì các Bồ Tát đã thành tựu mà thọ ký biệt hiệu.

Tất cả chư Phật quyết định, một niệm trả lời khắp hết những câu hỏi của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Mười phương ba đời tất cả chư Phật Thế Tôn, lại có mười pháp quyết định, đây cũng rất là quan trọng. Những gì là mười pháp quyết định ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật nhất định từ cung trời Đâu Suất bổ xứ Phật vị, tại cung trời Đâu Suất hưởng hết phước trời, sẽ hạ sinh xuống nhân gian, cho nên nói thọ mạng hết hạ sinh.

2. Tất cả chư Phật từ cung trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian, cũng nhất định thọ sinh nơi thai mẹ mười tháng.

3. Tất cả chư Phật nhất định nhằm chán vui thế tục, muốn cầu xuất gia, thoát khỏi nhà ba cõi.

4. Tất cả chư Phật đều phải ngồi dưới cội bồ đề, thành tựu Phật quả, khai ngộ tất cả Phật pháp.

5. Tất cả chư Phật nhất định trong khoảng một niệm, thấu rõ tất cả pháp, thị hiện thần lực nơi tất cả thế giới.

6. Tất cả chư Phật nhất định đúng thời chuyển bánh xe pháp, chẳng trước, cũng chẳng sau, vừa đúng thời để chuyển bánh xe pháp, vì chúng sinh nói pháp.

7. Tất cả chư Phật nhất định tùy chúng sinh gieo trồng căn lành, đúng thời nói pháp, để vì họ nói pháp, lại vì họ thọ ký.

8. Tất cả chư Phật nhất định đúng thời vì chúng sinh làm Phật sự.

9. Tất cả chư Phật nhất định vì các Bồ Tát đã thành tựu, mà thọ ký biệt hiệu. Thọ Ký nói bạn khi nào sẽ thành Phật, Phật hiệu là gì, thọ mạng bao lâu, cõi nước đó tên gì.

10. Tất cả chư Phật nhất định trong khoảng một niệm, trả lời khắp hết những câu hỏi của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật, nếu có ai thấy được, thì mau được xa lìa tất cả đường ác.

Tất cả chư Phật, nếu có ai thấy được, thì mau được viên mãn công đức thù thắng.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được thành tựu căn lành rộng lớn.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được vãng sinh cõi trời thanh tịnh vi diệu.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được dứt trừ tất cả nghi hoặc.

Tất cả chư Phật, nếu người đã phát bồ đề tâm mà thấy được, thì mau được thành tựu tin hiểu rộng lớn, vĩnh viễn không thối

chuyên, tùy căn cơ mà giáo hoá chúng sinh. Nếu người chưa phát tâm, liền mau phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Tất cả chư Phật, nếu người chưa vào chánh vị mà thấy được, thì mau được vào chánh vị.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau được tất cả các căn thanh tịnh thể xuất thế gian.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau được diệt trừ tất cả chướng ngại.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau đắc được biện tài không sợ hãi. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật, nếu có chúng sinh thấy được các Ngài, thì mau chóng được xa lìa ba đường ác.

2. Tất cả chư Phật, nếu có chúng sinh thấy được, thì mau chóng được viên mãn công đức thù thắng không thể nghĩ bàn.

3. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng được thành tựu căn lành rộng lớn.

4. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng được vãng sinh cõi trời thanh tịnh vi diệu.

5. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng được dứt trừ tất cả nghi hoặc.

6. Tất cả chư Phật, nếu người đã phát bồ đề tâm mà thấy được, thì mau được thành tựu tin hiểu rộng lớn, vĩnh viễn không thoái chuyển, tùy căn cơ mà giáo hoá chúng sinh. Nếu người chưa phát tâm, liền mau chóng phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

7. Tất cả chư Phật, nếu có chúng sinh chưa đắc được Bồ Tát, hoặc Thanh Văn Duyên Giác Thánh vị, thì mau chóng chứng được quả vị Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát.

8. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng được tất cả các căn thanh tịnh thế gian xuất thế gian.

9. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng diệt trừ tất cả chướng ngại.

10. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng đắc được biện tài không sợ hãi. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp thanh tịnh phải thường nghĩ nhớ. Những gì là mười ? Đó là :

Nhân duyên quá khứ của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Hạnh thanh tịnh thù thắng của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật viên mãn các độ, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật tích tập căn lành, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật hiện thành Chánh Giác, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật thân thông vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật có mười lực, bốn điều không sợ hãi, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp thanh tịnh phải thường nghĩ nhớ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nhân duyên quá khứ của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ. Một vị Phật nào đó, quá khứ có nhân duyên gì mà thành Phật, vị Phật nào đó, quá khứ tu pháp môn gì mà thành Phật, Bồ Tát phải thường thường nghĩ nhớ.

2. Tất cả chư Phật tu hạnh thanh tịnh thù thắng, tất cả Bồ Tát cũng phải thường nghĩ nhớ.

3. Tất cả chư Phật viên mãn các độ, tức là mười độ : Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực, trí, tất cả Bồ Tát cũng phải thường nghĩ nhớ mười pháp Ba la mật.

4. Tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện đã phát ra trong quá khứ, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

5. Tất cả chư Phật tích tập đủ thứ căn lành, tất cả Bồ Tát cũng phải thường nghĩ nhớ.

6. Tất cả chư Phật đã đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh, tất cả Bồ Tát cũng phải thường nghĩ nhớ.

7. Tất cả chư Phật hiện thành Chánh Giác, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tại sao tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ tất cả chư Phật ? Vì Bồ Tát học Phật, Phật từ con đường nào tu thành Phật, thì mình cũng phải từ con đường đó tu để thành Phật. Cho nên Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ tất cả hành vi, tất cả cảnh giới, tất cả sự tu hành, của chư Phật.

8. Tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, phân thân vô số, đến thế giới khác thành Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

9. Tất cả chư Phật thần thông vô lượng vô biên, vô cùng vô tận, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

10. Tất cả chư Phật có mười lực, bốn điều không sợ hãi, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ. Đó là mười pháp thanh tịnh phải thường nghĩ nhớ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trụ nhất thiết trí. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tâm sở hành của tất cả chúng sinh ba đời.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tích tập các nghiệp và nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh ba đời.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết sở nghi của tất cả chúng sinh, dùng ba thứ luân giáo hoá điều phục.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, biết hết pháp giới, hết thấy tâm tướng của tất cả chúng sinh, ở tất cả mọi nơi khắp thị hiện Phật ra đời, khiến cho họ thấy được, phương tiện nhiếp thọ.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, khắp tùy tâm ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh pháp giới, mà thị hiện thuyết pháp, khiến cho họ được điều phục.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh pháp giới, vì họ hiện thần lực.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, khắp cùng tất cả mọi nơi, tùy sự ứng hoá

tất cả chúng sinh, mà thị hiện ra đời, vì họ nói thân Phật không thể chấp trước.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đến khắp pháp giới tất cả mọi nơi, tất cả chúng sinh, tất cả các đạo.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, tùy sự nghĩ nhớ của các chúng sinh, khắp mọi nơi, không có chỗ nào mà không ứng đến.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết sự hiểu biết ưa muốn của tất cả chúng sinh, vì họ thị hiện vô lượng sắc tướng. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Tất cả chư Phật có mười thứ trụ nhất thiết trí. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết trong tâm tưởng nghĩ, trong tâm sở hành, của tất cả chúng sinh ba đời, chư Phật chỉ đang ở đó thoáng nghĩ liền biết được.

2. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tích tập các nghiệp và nghiệp quả báo tương lai sẽ thọ quả báo gì, của tất cả chúng sinh ba đời.

3. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tất cả chúng sinh, nên dùng phương pháp gì để độ họ, dùng thân miệng ý ba thứ luân này, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

4. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, biết hết pháp giới, hết thấy tâm tướng của tất cả chúng sinh nghĩ gì, tất cả tâm niệm Ngài đều biết. Mỗi một nơi, Phật đều xuất hiện ra đời, khiến cho chúng sinh thấy được, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

5. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, khắp tùy tâm ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh pháp giới, mà thị hiện vì họ thuyết pháp, khiến cho họ được điều phục.

6. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh pháp giới, vì họ hiện thân lực.

7. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đi đến khắp cùng tất cả mọi nơi, tùy cơ ứng hoá tất cả chúng sinh, ở trong tất cả chúng sinh thị hiện ra đời, vì họ nói thân Phật không thể dùng tướng chấp lấy.

8. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đến khắp pháp giới tất cả mọi nơi, mỗi sự tu của tất cả chúng sinh, hoặc tất cả các đạo tu hành.

9. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, tùy sự nghĩ nhớ niệm Phật của các chúng sinh, thì Phật đi đến đó để giáo hoá họ.

10. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết sự hiểu biết tất cả sự ưa muốn của tất cả chúng sinh, họ muốn làm gì thì Phật đều biết. Sự ưa muốn của chúng ta chúng sinh là gì ? Chúng ta hãy tự mình nghĩ xem, ưa muốn của mình là gì ? Ưa muốn của họ là gì ? Mọi người đều có vấn đề gần giống nhau. Phật vì chúng sinh thị hiện vô lượng sắc tướng, đủ thứ sắc tướng tốt đẹp, xấu xí.

Đó là mười pháp môn trụ trí huệ của Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật tam muội vô lượng không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì chúng sinh rộng nói diệu pháp.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì chúng sinh nói vô ngã tế.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, vào khắp ba đời.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, vào khắp mười phương, cõi Phật rộng lớn.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, hiện khắp vô lượng đủ thứ thân Phật.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả

mọi nơi, tùy các chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, hiện thân lời ý.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, nói tất cả pháp lìa dục chân tế.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, diễn nói tất cả tự tánh duyên khởi.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, thị hiện vô lượng sự trang nghiêm rộng lớn thể xuất thế gian, khiến cho các chúng sinh thường được thấy Phật.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khiến cho các chúng sinh đều được thông đạt tất cả Phật pháp, vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi vô thượng bờ bên kia. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp môn Phật tam muội vô lượng không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì hết thảy chúng sinh rộng nói diệu pháp.

2. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì chúng sinh nói vô ngã tế. Chẳng có cái ta, cũng chẳng có chấp cái ta, tất cả đều không chấp trước.

3. Tất cả chư Phật lúc nào cũng ở trong tam muội, chuyển đại pháp luân, giáo hoá chúng sinh, làm tất cả Phật sự. Lại ở trong khoảng thời gian một niệm, đến tất cả mười phương số hạt bụi cõi Phật, để giáo hoá chúng sinh, lại vào khắp cùng quá khứ hiện tại vị lai ba đời.

4. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, cũng trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, vào khắp mười phương cõi Phật rộng lớn.

5. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, hiện khắp vô lượng đủ thứ thân Phật.

6. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, tùy các chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, hiện thân Phật, hiện lời Phật, hiện ý Phật, để vì chúng sinh nói pháp.

7. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, nói tất cả pháp lìa khỏi dâm dục, tình dục ái dục, lìa khỏi tất cả dục, liền được thanh tịnh chân tế; nếu không lìa dục tức là cảnh giới nhiễm ô, hư vọng. Lìa dục tức là cảnh giới chân thật.

8. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, diễn nói tất cả pháp từ nhân duyên sinh, do đó :

"Các pháp do nhân duyên sinh
Các pháp do nhân duyên diệt
Ngã Phật đại Sa Môn
Thường hay nói như vậy".

Bỏ lai duyên khởi chẳng có tự tánh, vì duyên khởi là do hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt, do đó tự tánh duyên khởi, tức là truy tìm chỗ thật tại của nó, thì chẳng có thật tại, cho nên tự tánh duyên khởi vốn là không.

9. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, thị hiện vô lượng pháp trang nghiêm rộng lớn thế xuất thế gian, khiến cho các chúng sinh thường được thấy Phật.

10. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khiến cho hết thấy chúng sinh đều được thông đạt tất cả Phật pháp, đắc được vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi vô thượng bờ bên kia. Đó là mười thứ pháp của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô ngại giải thoát. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất hiện ra đời.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển bánh xe pháp thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh thọ giáo hoá điều phục.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát thọ ký.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chư Phật quá khứ hiện tại vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện các loại thế giới quá khứ hiện tại vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả thần thông quá khứ hiện tại vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chúng sinh quá khứ hiện tại vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả Phật sự quá khứ hiện tại vị lai. Đó là mườì.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ vô ngại giải thoát. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất hiện ra đời.

2. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển bánh xe pháp thanh tịnh.

3. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh thọ giáo hoá của chư Phật, mà được điều phục.

4. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật.

5. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát được thọ ký.

6. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, và vị lai.

7. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện các loại thế giới quá khứ, hiện tại, và vị lai.

8. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả thân thông quá khứ, hiện tại, và vị lai.

9. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chúng sinh quá khứ, hiện tại, và vị lai.

10. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả Phật sự của chư Phật làm trong quá khứ, hiện tại, và vị lai. Đó là mười thứ vô ngại giải thoát.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT QUYỂN BỐN MƯƠI TÁM

PHẨM MƯỜI THÂN BIỂN TƯỚNG CỦA NHƯ LAI THỨ BA MƯƠI BỐN

Mười thân của Phật tướng tốt trang nghiêm như biển cả, vô cùng vô tận, vô biên không bờ mé, cho nên gọi là biển tướng.

Phật Thích Ca Mâu Ni, ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Trải qua thời gian lâu dài như thế, tu hành khổ hạnh, cuối cùng ở dưới cội bồ đề thành chánh giác, mới chứng được đủ thứ tướng tốt làm trang nghiêm. Tướng tốt đó, dù có nói bao lâu, cũng nói không hết được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói về mười thân biển tướng (thập thân tướng hải), chỉ là nói một cách đơn giản mà thôi, chứ không khi nào nói hết được. Tại sao không thể nói hết được? Vì thuở xưa Phật tu công đức vô cùng vô tận, đắc được thần thông cũng vô cùng vô tận. Công đức đó không thể dùng số mục nói hết được, cho nên nói bất khả thuyết bất khả thuyết.

Cho đến mỗi danh từ, giống như chìa khoá, có thể khai mở tâm khoá ngu muội của chúng sinh, khiến cho chúng sinh tâm lượng rộng lớn, do đó có câu: “Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới. Ở trong Kinh có nói: “Quang minh phổ chiếu,

đầy khắp pháp giới”, tức cũng là dạy chúng sinh phóng tâm lượng ra cho rộng lớn, đừng có nhỏ hẹp như thế.

Phật có đủ thứ tướng tốt của bậc đại nhân, chúng ta chúng sinh có chăng? Có! Bất quá không thể dùng được. Tại sao chúng ta chúng sinh cũng có tướng tốt của bậc đại nhân? Vì chúng ta chúng sinh giống như Phật, chẳng có gì khác biệt. Nhưng Phật là bậc đã giác ngộ, còn chúng ta thì chúng sinh mê hoặc, mê lại thêm mê, mê ở trong mê, cho nên chẳng hiện ra tướng tốt của bậc đại nhân.

Từ trên danh của Như Lai đến dưới chân của Như Lai, nói sơ lược có 97 tướng, đây là thuận quán biến tướng (tướng hải). Là những tướng tốt nào? Đó là:

1. Trên danh Như Lai có 32 tướng.
2. Giữa lông mày của Như Lai có 1 tướng.
3. Mắt của Như Lai có 1 tướng.
4. Mũi của Như Lai có 1 tướng.
5. Lưỡi của Như Lai có 4 tướng.
6. Hàm trên của Như Lai có 1 tướng.
7. Răng nanh của Như Lai có 4 tướng.
8. Răng của Như Lai có 1 tướng.
9. Môi của Như Lai có 1 tướng.
10. Cổ của Như Lai có 1 tướng.
11. Vai của Như Lai có 5 tướng.
12. Ngực của Như Lai có 11 tướng.
13. Tay phải của Như Lai có 13 tướng.
14. Âm tàng của Như Lai có 1 tướng.
15. Toà xứ phải của Như Lai có 2 tướng.
16. Lá lách của Như Lai có 2 tướng.
17. Trán của Như Lai có 2 tướng.
18. Chân của Như Lai có 13 tướng.

Tổng cộng có 97 tướng.

Phẩm này là phẩm thứ ba mươi bốn trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên tên là Phẩm Như Lai mười thân biến tướng (thập thân tướng hải) thứ ba mươi bốn.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền, bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử! Nay sẽ vì các vị diễn nói những biến tướng của Như Lai.

Lúc đó, vị Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát, Ngài bảo tất cả Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm nói: “Các vị đệ tử của Phật! Bây giờ tôi sẽ vì quý vị diễn nói tất cả những biến tướng của Như Lai, xin các vị hãy lắng nghe cho kỹ”.

Trên đánh của Như Lai có ba mươi hai thứ báu trang nghiêm tướng đại nhân.

Các vị đệ tử của Phật! Trên đánh của Như Lai có ba mươi hai thứ báu trang nghiêm tướng đại nhân.

Đại nhân là người làm đại sự. Đại sự gì? Tức là chấm dứt sinh tử, vào Niết Bàn rốt ráo. Đại nhân biết được lý mà người khác không biết, làm được việc mà người khác không làm được, tức cũng là đại tượng phu. Tướng có ba mươi hai, vẻ đẹp có tám mươi, đó là chỉ hoá thân mà nói, tướng tốt của báo thân có tám vạn bốn ngàn, cho đến nhiều vô số vô lượng.

Trong đó có tướng đại nhân, tên là Quang chiếu tất cả phương, phóng khắp vô

lượng lưới đại quang minh. Tất cả báu đẹp dùng làm trang nghiêm, tóc báu khắp cùng, mềm mại dày kín. Mỗi mỗi đều phóng quang báu ma ni, đầy khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật, sắc tướng viên mãn. Đó là một.

Trong đó có một tướng tốt của đại nhân, tên gọi là Quang chiếu tất cả phương, khắp phóng ra vô lượng lưới đại quang minh. Dùng tất cả báu đẹp để làm trang nghiêm, đầy khắp mười phương tất cả vô biên thế giới. Ở mỗi thế giới, đều thị hiện thân Phật, sắc tướng rất viên mãn, lại rất trang nghiêm. Đó là tướng tốt đại nhân thứ nhất.

Kê đến có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh mắt Phật. Dùng ma ni vương đủ thứ sự trang nghiêm, toả ra ánh sáng vàng, như tướng giữa chạn mây phóng quang minh, quang minh đó chiếu khắp tất cả thế giới. Đó là hai.

Kê đến, lại có một tướng đại nhân, tên gọi là Mây quang minh mắt Phật. Dùng ma ni vương báu, làm đủ thứ sự trang nghiêm. Trong quang minh báu, lại hiện ra ánh sáng vàng, giống như giữa chạn mây của Phật phóng ra ánh sáng trắng. Quang minh phóng ra chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai.

Tại sao dùng chữ “mây” để đại biểu cho danh từ? Vì mây có rất nhiều ý nghĩa, bất cứ giảng như thế nào cũng đều được. Có thể nói nó là hư vọng không thật, một thứ huyền hoá vô cùng. Cũng có thể nói nó rải đầy khắp pháp giới, cuộn thu vào trong hạt bụi. Mây tùy thời sẽ xuất hiện, tùy thời sẽ chẳng có, đây là biểu thị tướng đại nhân của Phật, tùy thời sẽ hiện, tùy thời sẽ thu vào.

Chúng ta nghe kinh phải hiểu đạo lý, không thể sinh tâm chấp trước. Nếu sinh chấp trước: “Ô! Cái này như thế nào? Cái kia lại như thế nào?” Như thế nào thì như thế ấy, đừng tính toán. Nếu sinh tâm chấp trước, thì sẽ làm chẳng được. Nếu không có sự chấp trước, thì tất cả pháp đều là Phật pháp, đều không thể được, không thể giữ lấy nó, không thể xả bỏ nó. Lấy không được, bỏ không được, trong không thể được, chỉ nói được. Được cái gì? Được khai ngộ. Khai ngộ cái gì? Chân chánh khai ngộ, thì vấn đề gì cũng chẳng còn. Trong Kinh Kim Cang có nói:

“Phàm hết thấy tướng,
Đều là hư vọng.

Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai”.

Các vị nói, làm như thế nào !

Kể đến có tướng đại nhân, tên là Mây đầy khắp pháp giới. Luân báu đẹp thượng hạng, dùng làm trang nghiêm. Phóng ra đèn sáng trí huệ phước đức của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới

và các biển thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và các Bồ Tát. Đó là ba.

Kê đến, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây đầy khắp pháp giới. Dùng luân báu tốt đẹp thượng hạng, để làm trang nghiêm. Phóng ra đèn sáng trí huệ phước đức của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới và tất cả biển thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và tất cả các Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba.

Lại có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện chiếu khắp. Dùng vàng thật ma ni đủ thứ sự trang nghiêm, các báu đẹp đó đều phóng quang minh, chiếu các cõi Phật không nghĩ bàn, tất cả chư Phật xuất hiện ở trong đó. Đó là bốn.

Kê đến, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện chiếu khắp. Dùng vàng thật và ma ni báu làm đủ thứ sự trang nghiêm. Trong các báu đẹp đó, đều phóng quang minh, chiếu tất cả các cõi Phật không thể nghĩ bàn. Tất cả chư Phật xuất hiện ở trong đó. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tư.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây phóng quang minh báu. Ma ni bảo vương thanh tịnh trang nghiêm, dùng báu tỳ lưu ly làm nhụy hoa. Quang minh chiếu mười

phương, tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần biến, khen ngợi Như Lai, thưở xưa tu hành công đức trí huệ. Đó là năm.

Kể đến, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây phóng quang minh báu. Dùng ma ni bảo vương làm thanh tịnh trang nghiêm, dùng báu tỳ lưu ly làm nhụy hoa. Quang minh đó chiếu sang mười phương, tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần thông biến hoá, khen ngợi Như Lai, thưở xưa tu hành công đức và trí huệ. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện Như Lai đại tự tại khắp pháp giới. Bồ Tát thần biến bảo diệm ma ni, dùng làm mão. Đây đủ lực của Như Lai, giác ngộ tất cả. Bảo diệm quang luân dùng làm tràng, quang minh đó chiếu khắp mười phương thế giới. Ở trong quang minh đó thị hiện tất cả Như Lai, ngồi tại đạo tràng. Mây nhất thiết trí đầy khắp hư không, vô lượng pháp giới. Đó là sáu.

Kể đến, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện Như Lai đại tự tại khắp pháp giới. Bồ Tát thần biến bảo diệm ma ni làm mão. Đây đủ mười lực của Như Lai, giác ngộ tất cả chúng sinh. Dùng bảo diệm quang luân làm tràng

báu, quang minh đó chiếu khắp mười phương hết thảy thế giới. Trong đó thị hiện tất cả Như Lai, ngồi dưới cội bồ đề thành Chánh Giác, đang giáo hoá tất cả chúng sinh. Mây nhất thiết trí đầy khắp hư không, vô lượng pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây Như Lai phổ đặng. Vì hay chấn động cõi nước pháp giới, đại tự tại biên báu dùng làm trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp biển công đức của các Bồ Tát mười phương, và biển tràng trí huệ của Phật quá khứ hiện tại vị lai. Đó là bảy.

Kể đến, lại có tướng đại nhân, tên là Mây Như Lai phổ đặng. Vì hay chấn động tất cả cõi nước pháp giới, đại tự tại biên báu làm trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong quang minh đó thị hiện khắp biển công đức của các Bồ Tát mười phương, và biển tràng trí huệ của tất cả chư Phật ba đời quá khứ hiện tại vị lai. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây rộng lớn chiếu khắp chư Phật. Báu nhân đà la, bảo vương như ý, bảo vương ma ni, dùng làm trang nghiêm. Thường phóng quang minh Bồ Tát diệm đặng, chiếu khắp

mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiển hiện các biển sắc tướng, biển âm thanh lớn, biển lực thanh tịnh, của tất cả chư Phật. Đó là tám.

Kể đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây rộng lớn chiếu khắp chư Phật. Dùng lưới Nhân đà la các báu, bảo châu như ý, bảo ma ni vương, dùng làm trang nghiêm. Thường thường phóng ra quang minh Bồ Tát diệm đăng, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiển hiện các biển sắc tướng, biển âm thanh lớn, biển lực thanh tịnh, của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây viên mãn quang minh. Lưu ly ma ni vương đủ thứ hoa báu thượng diệu dùng làm trang nghiêm. Tất cả các báu phóng lưới quang minh sáng lớn, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sinh đều thấy Như Lai, hiện ngồi ở trước, khen ngợi pháp thân công đức của chư Phật, và các Bồ Tát, khiến cho họ vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đó là chín.

Kể đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây viên mãn quang minh. Dùng lưu ly và bảo vương ma ni, làm thành đủ thứ hoa báu tốt đẹp để làm trang nghiêm. Tất cả các báu đều phóng ra lưới quang minh sáng lớn, đầy khắp mười

phương tất cả thế giới. Hết thấy tất cả chúng sinh đều thấy Như Lai hiện thân ngồi ở trước mặt họ, khen ngợi pháp thân và công đức của mười phương chư Phật, và mười phương các Bồ Tát, khiến cho tất cả chúng sinh vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh tạng chiếu khắp tất cả Bồ Tát hạnh, các hoa báu đẹp dùng làm trang nghiêm. Quang minh báu chiếu khắp vô lượng thế giới, bảo diệm che trùm khắp tất cả cõi nước. Mười phương pháp giới thông đạt vô ngại, tiếng Phật chấn động, tuyên nói biển pháp. Đó là mười.

Kể đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh tạng chiếu khắp tất cả Bồ Tát hạnh. Dùng các báu và hoa đẹp để trang nghiêm. Quang minh báu phóng ra quang minh báu, chiếu sáng khắp mười phương vô lượng thế giới, bảo diệm che trùm khắp tất cả cõi nước, tận hư không khắp pháp giới, thông đạt không chướng ngại, trong âm thanh chấn động của Phật, đều diễn nói biển pháp của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng khắp. Tỳ lưu ly nhân đà la kim cang ma ni báu, dùng làm

trang nghiêm. Lưu ly quang báu, sắc tướng sáng triệt, chiếu khắp tất cả các biển thế giới. Vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp giới. Như vậy đều từ biển đại công đức trí huệ của chư Phật hoá hiện ra. Đó là mười một.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng khắp. Dùng tỳ lưu ly, lưới châu nhân đà la, đá kim cương, ma ni báu, để trang nghiêm. Quang báu lưu ly, sắc tướng rất sáng triệt, chiếu khắp mười phương tất cả các biển thế giới. Vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp hết thảy pháp giới, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới. Đó đều là từ biển đại công đức trí huệ của chư Phật hoá hiện ra. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười một.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây chánh giác, dùng tạp hoa báu làm trang nghiêm. Các hoa báu đó, đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi tại đạo tràng, đầy khắp tất cả vô biên thế giới, khiến cho các thế giới đều được thanh tịnh, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đó là mười hai.

Kê đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây chánh giác, dùng tạp hoa báu làm trang nghiêm. Các hoa báu đó, đều phóng đại quang minh, đều có Như Lai ngồi tại đạo tràng,

giáo hoá chúng sinh. Cảnh giới đó, đầy khắp mười phương tất cả vô biên thế giới, khiến cho chúng sinh ở trong các thế giới đó, đều được thanh tịnh, chẳng những chúng sinh thanh tịnh, mà thế giới cũng thanh tịnh, tất cả chúng sinh vĩnh viễn dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười hai.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng. Dùng biển báu diệm tạng, tâm vương ma ni, làm trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát, và hạnh của các Bồ Tát tu hành. Trí thân, pháp thân, và các biển sắc tướng của tất cả Như Lai, đầy khắp pháp giới. Đó là mười ba.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng. Dùng biển báu diệm tạng, tâm vương ma ni, làm trang nghiêm. Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát, và hạnh môn tu hành của các Bồ Tát. Trí thân và pháp thân, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, các biển sắc tướng của mười phương tất cả các Như Lai, đều đầy khắp tận hư không khắp pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười ba.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp. Dùng hoa kim

cang, báu tỳ lưu ly làm trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, trong quang minh có toà hoa sen báu lớn, đầy đủ sự trang nghiêm, che trùm khắp pháp giới, tự nhiên diễn nói bốn Bồ Tát hạnh. Âm thanh đó khắp cùng các biển pháp giới. Đó là mười bốn.

Kể đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp. Dùng hoa kim cang, và báu tỳ lưu ly làm trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, trong quang minh có toà hoa sen báu lớn, đầy đủ sự trang nghiêm thanh tịnh, che trùm khắp mười phương pháp giới, tự nhiên diễn nói bốn Bồ Tát hạnh, tức là :

« Chúng sinh vô biên thế nguyện độ
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thế nguyện học
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Và bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), âm thanh đó khắp cùng các biển pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười bốn.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển hạnh hiện Phật tam muội. Ở trong một niệm, thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm. Trang nghiêm khắp cùng tất cả

**pháp giới, biển thể giới không thể nghĩ bàn.
Đó là mười lăm.**

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây biển hạnh hiện Phật tam muội. Ở trong một niệm, thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm. Trang nghiêm khắp cùng tất cả pháp giới, biển thể giới không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười lăm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển biến hoá chiếu khắp. Dùng hoa sen báu đẹp như núi Tu Di, để trang nghiêm. Các quang minh báu từ nguyện của Phật sinh ra, hiện các biến hoá, không có cùng tận. Đó là mười sáu.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây biển biến hoá chiếu khắp. Dùng hoa sen báu đẹp như núi Tu Di, để trang nghiêm. Tất cả quang minh báu đẹp phóng ra, là từ nguyện lực thưở xưa đã phát của chư Phật mà sinh ra, hiện ra các thần thông biến hoá, không khi nào hết được. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả Như Lai giải thoát. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm, phóng đại quang minh, trang nghiêm tất cả toà sư tử của Phật, thị hiện sắc tượng của tất cả chư

Phật, và vô lượng Phật pháp, biển cõi của chư Phật. Đó là mười bảy.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả Như Lai giải thoát. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh, trang nghiêm tất cả toà sư tử của Phật, thị hiện sắc tượng của tất cả chư Phật, và vô lượng Phật pháp, cùng biển cõi của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tự tại phương tiện chiếu khắp. Dùng hoa tỳ lưu ly, hoa sen vàng thật, đèn ma ni vương, mây diệu pháp diệm, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh thanh tịnh, mây dày bảo diệm tất cả chư Phật, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là mười tám.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tự tại phương tiện chiếu khắp. Dùng hoa tỳ lưu ly, hoa sen vàng thật, đèn báu ma ni vương, mây diệu pháp diệm, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh thanh tịnh, mây dày bảo diệm tất cả chư Phật, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây giác ngộ giống tánh Phật. Dùng vô lượng quang

minh báu để trang nghiêm, đầy đủ ngàn bánh xe, trong ngoài thanh tịnh, từ căn lành thuở xưa sinh ra. Quang minh đó chiếu khắp mười phương thế giới, phát ra ánh sáng mặt trời trí huệ, tuyên bố biển pháp. Đó là mười chín.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là mây giác ngộ giống tánh Phật. Dùng vô lượng quang minh báu để trang nghiêm. Đầy đủ ngàn bánh xe, trong ngoài thanh tịnh. Đó là từ căn lành thuở xưa đã gieo trồng sinh ra. Quang minh đó chiếu khắp mười phương thế giới, phát ra ánh sáng mặt trời trí huệ, tuyên dương lưu bố biển pháp của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả tướng tự tại của Như Lai. Dùng các chuỗi anh lạc báu, hoa lưu ly báu, để trang nghiêm, toả ra đại bảo diệm đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, đồng với số hạt bụi của tất cả cõi Phật. Như toà sư tử vương, dũng mãnh vô úy, sắc tướng trí huệ, thảy đều đầy đủ. Đó là hai mươi.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện tất cả tướng tự tại của Như Lai. Dùng các chuỗi anh lạc báu,

hoa lưu ly báu, để trang nghiêm. Toả ra ánh sáng đại bảo diệm, đầy khắp pháp giới. Trong ánh sáng đại bảo diệm đó, lại hiện khắp vô lượng chư Phật mười phương ba đời quá khứ vị lai hiện tại, số lượng đó vô lượng vô biên, đồng với số hạt bụi của tất cả cõi Phật. Giống như toà sư tử vương, dũng mãnh vô úy, sắc tướng và trí huệ, đầy đủ đầy đủ. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả pháp giới. Dùng tướng báu Như Lai thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên chư Phật Bồ Tát, trí huệ diệu tạng. Đó là hai mươi một.

Kể đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả pháp giới. Dùng tướng báu của Như Lai vừa thanh tịnh lại trang nghiêm. Phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, hiển hiện trí huệ diệu tạng của tất cả vô lượng vô biên mười phương chư Phật và mười phương các Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi một.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tướng Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Dùng hoa báu tốt đẹp và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt để trang nghiêm, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức quang ma ni báu,

đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi toà sư tử. Đó là hai mươi hai.

Kể đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tương Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Dùng hoa báu tốt đẹp và tỳ lưu ly thanh tịnh diêu nguyệt để trang nghiêm. Đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức quang minh ma ni báu, đầy khắp tất cả hư không và pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi toà sư tử. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi hai.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp tất cả chư Phật. Dùng đèn báu đẹp để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật, chuyển bánh xe pháp. Đó là hai mươi ba.

Kể đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp tất cả chư Phật. Dùng đèn báu đẹp để trang nghiêm. Đèn báu đẹp đó phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu sáng khắp mười phương tất cả thế giới. Tại mỗi thế giới, đều thị hiện chư Phật đang chuyển bánh xe pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi ba.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả sự trang nghiêm. Dùng đủ thứ

bảo diệm để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Niệm niệm thường hiện bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và các Bồ Tát, ngồi tại đạo tràng. Đó là hai mươi bốn.

Kê đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả sự trang nghiêm. Dùng đủ thứ bảo diệm để trang nghiêm. Mỗi thứ bảo diệm phóng ra quang minh thanh tịnh, đầy khắp mười phương pháp giới. Ở trong niệm niệm thường hiện bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và tất cả các Bồ Tát, ngồi tại đạo tràng, giáo hoá chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi bốn.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây âm thanh vang ra tất cả pháp giới. Dùng biển báu ma ni chiên đàn tốt đẹp để trang nghiêm, toả ra lưới đại diệm, đầy khắp pháp giới. Trong đó âm thanh vi diệu diễn nói khắp, thị hiện tất cả biển nghiệp của các chúng sinh. Đó là hai mươi lăm.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây âm thanh vang ra tất cả pháp giới. Dùng biển báu ma ni và chiên đàn tốt đẹp để trang nghiêm. Toả ra lưới đại quang diệm, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó âm thanh vi diệu diễn nói khắp, thị hiện tất cả biển nghiệp của các chúng sinh, khiến cho các chúng sinh phát bồ đề tâm,

tu vô thượng đạo. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi lăm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây bánh xe biến hoá chiếu khắp chư Phật. Dùng mắt thanh tịnh của Như Lai để trang nghiêm, quang minh chiếu mười phương tất cả thế giới. Trong đó, hiện khắp tất cả hết thấy đồ trang nghiêm của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại. Lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói biển pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn. Đó là hai mươi sáu.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây bánh xe biến hoá chiếu khắp chư Phật. Dùng con mắt pháp thanh tịnh của Như Lai để trang nghiêm, quang minh đó chiếu sáng khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó, hiện khắp tất cả hết thấy đồ trang nghiêm của chư Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại. Lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói biển pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang chiếu biển Phật. Quang minh đó chiếu khắp tất cả thế giới, tận pháp giới không có chướng ngại, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đó là hai mươi bảy.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang chiếu biển Phật. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, tận hư không khắp pháp giới, không có chướng ngại, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây bảo đăng. Phóng ra quang minh Như Lai rộng lớn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện khắp tất cả chư Phật, chư Bồ Tát, và biển chúng sinh không thể nghĩ bàn. Đó là hai mươi tám.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây bảo đăng. Phóng ra quang minh Như Lai rộng lớn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện khắp tất cả chư Phật, và tất cả Bồ Tát, lại hiện khắp biển chúng sinh không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây pháp giới không khác biệt. Phóng ra quang minh Như Lai đại trí, chiếu khắp mười phương các cõi Phật, tất cả đạo tràng chúng hội Bồ Tát, vô lượng biển pháp. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần thông, lại vang ra diệu âm, tùy thuận tâm ưa thích của các chúng sinh, mà diễn nói hạnh

nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho họ hồi hướng. Đó là hai mươi chín.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây pháp giới không khác biệt. Phóng ra quang minh Như Lai đại trí huệ, chiếu khắp mười phương các cõi Phật, và tất cả đạo tràng chúng hội Bồ Tát, vô lượng biển pháp. Trong đó hiện khắp đủ thứ thân thông, lại vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu, tùy thuận tâm ưa thích của các chúng sinh, mà diễn nói hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho tất cả chúng sinh đều hồi hướng. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây an trụ chiếu khắp tất cả biển thế giới. Phóng ra quang minh báu, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng thanh tịnh vi diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật Bồ Tát, khiến cho người thấy đắc được không chỗ thấy. Đó là ba mươi.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây an trụ chiếu khắp tất cả biển thế giới. Phóng ra các quang minh báu, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng thanh tịnh vi diệu, và Phật Bồ Tát thân tướng trang nghiêm, khiến cho người thấy đắc được không chỗ thấy (vô sở kiến). Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả báu thanh tịnh quang diệm. Phóng ra vô lượng quang minh ma ni diệm báu thanh tịnh chư Phật Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp các biển Bồ Tát, đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường đi đến mười phương tận cõi hư không tất cả lưới cõi. Đó là ba mươi một.

Kể đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả báu thanh tịnh quang diệm. Phóng ra vô lượng quang minh ma ni diệm báu thanh tịnh chư Phật Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả biển Bồ Tát, hết thảy Bồ Tát đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường đi đến mười phương tận cõi hư không tất cả lưới cõi. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi một.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp tất cả pháp giới. Ở giữa dần dần lên cao, dùng diệm phù đàn kim, lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra mây quang minh thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Niệm niệm thường hiện đạo tràng chúng hội chư Phật Bồ Tát của tất cả thế giới. Đó là ba mươi hai.

Kê đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp tất cả pháp giới. Ở giữa dần dần lên cao, dùng diêm phù đàn kim, lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra mây quang minh thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong niệm niệm thường hiện ra đạo tràng chúng hội chư Phật Bồ Tát của tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi hai.

Phật tử ! Trên đỉnh Như Lai có ba mươi hai tướng đại nhân như vậy, dùng để trang nghiêm.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Ở trên đỉnh của Như Lai có ba mươi hai tướng tốt đại nhân như thế, để trang nghiêm.

Phật tử ! Giữa lông mày của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh pháp giới. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đủ các màu sắc báu, như mặt trời mặt trăng, thanh tịnh thấu suốt. Quang minh đó chiếu khắp mười phương cõi nước. Trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại vang ra diệu âm, tuyên dương biện pháp. Đó là ba mươi ba.

Các vị Phật tử ! Ở giữa lông mày của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh khắp pháp giới. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đầy đủ các màu sắc báu, như ánh sáng mặt trời mặt trăng, thanh tịnh thấu suốt. Quang minh đó chiếu sáng khắp mười phương cõi nước. Trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại vang ra pháp âm vi diệu, tuyên dương biện pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi ba.

Đó là tướng tốt hào quang trắng, do tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, sáu độ mà thành tựu, và trí lực biết thị xứ phi xứ, trí lực biết nghiệp báo ba đời, trí lực biết các thiền giải thoát tam muội, trí lực biết các căn thắng liệt, trí lực biết đủ thứ sự hiểu biết, trí lực biết đủ thứ cõi, trí lực biết chỗ đến của tất cả loài, trí lực biết thiên nhãn vô ngại, trí lực biết túc mạng vô ngại, trí lực biết dứt hẳn tập khí – Đó là mười lực của Phật, và nhất thiết trí vô sở úy, lậu tận vô sở úy, nói chương đạo vô sở úy, nói đạo hết khô vô sở úy – Đó là bốn vô sở úy của Phật. Các công đức tu hành viên mãn, mà đắc được tướng hào quang trắng tốt đẹp trang nghiêm.

Mắt của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tự tại thấy khắp. Dùng các báu đẹp để trang nghiêm. Quang minh ma ni báu thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả, đều không chướng ngại. Đó là ba mươi bốn.

Mắt của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tự tại thấy khắp. Dùng các báu đẹp để trang nghiêm. Phóng ra quang minh ma ni báu thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả, đều không chướng ngại. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi bốn.

Mắt của Như Lai xanh biếc, do đó có câu :

« Mắt xanh biếc như nước bốn biển ».

Mũi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả thần thông trí huệ. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm, các ánh sáng màu sắc báu che phủ phía trên. Trong đó hiện ra vô lượng hoá Phật, ngồi trên hoa sen báu, đi đến các thế giới, vì tất cả Bồ Tát tất cả chúng sinh, mà diễn nói các biển Phật pháp không thể nghĩ bàn. Đó là ba mươi lăm.

Mũi của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả thần thông trí huệ. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm. Các ánh sáng màu sắc báu che phủ phía trên. Trong quang minh đó, hiện ra vô số vô lượng hoá Phật, đều ngồi trên hoa sen báu lớn, đi đến mười phương tất cả thế giới, vì tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sinh, mà diễn nói biển pháp của chư Phật nói không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện âm thanh hình bóng. Dùng các màu sắc báu đẹp để trang nghiêm, do căn lành đời trước mà thành tựu. Lưỡi Phật rộng dài, che trùm khắp tất cả các biển thế giới. Khi Như Lai vui vẻ mỉm cười, thì sẽ phóng ra quang minh ma ni báu. Quang minh đó chiếu khắp mười phương pháp giới, hay khiến cho tất cả tâm được mát mẻ. Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, đều hiển hiện sáng rõ ở trong quang minh. Khắp tất cả cõi đều diễn nói âm thanh vi diệu rộng lớn, trụ vô lượng kiếp. Đó là ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện âm thanh hình bóng. Dùng các màu sắc báu đẹp để trang nghiêm, đó là do căn lành đời trước mà thành tựu. Lưỡi Phật rộng dài, che trùm khắp tất cả các biển thế giới. Khi Như Lai vui vẻ mỉm cười, thì sẽ phóng ra tất cả quang minh ma ni báu. Quang minh đó chiếu khắp mười phương pháp giới, hay khiến cho tâm của tất cả chúng sinh được mát mẻ. Chư Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại, đều hiển hiện sáng rõ ở trong quang minh. Khắp tất cả cõi nước chư Phật, đều diễn nói âm thanh vi diệu rộng lớn, trụ thời gian lâu dài vô lượng kiếp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây pháp giới. Bằng phẳng dùng các báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh báu đẹp, sắc tướng viên mãn, như quang minh phóng ra ở giữa lông mày. Quang minh đó chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ có bụi thành tựu, không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện ra vô lượng chư Phật, đều vang ra diệu âm, nói tất cả pháp. Đó là ba mươi bảy.

Lưỡi của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây pháp giới. Bằng phẳng dùng tất cả các báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh báu đẹp, sắc tướng viên mãn, như quang minh phóng ra ở giữa lông mày. Quang minh đó chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ có hạt bụi thành tựu, không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện ra vô lượng chư Phật, đều vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói tất cả diệu pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu pháp giới. Dùng như ý bảo vương để trang nghiêm, tự nhiên luôn tỏa ra sắc vàng bảo diệm, trong đó ảnh hiện tất cả biển Phật. Lại phát ra diệu âm, đầy khắp tất cả vô

biên thế giới. Trong mỗi âm thanh, đủ tất cả âm thanh, đều diễn nói diệu pháp. Người nghe được tâm vui mừng, trải qua vô lượng kiếp nghiền ngẫm không quên. Đó là ba mươi tám.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu pháp giới. Dùng như ý bảo vương để trang nghiêm. Tự nhiên luôn toả ra sắc vàng bảo diệm. Trong đó ảnh hiện tất cả biển Phật. Lại phát âm thanh vi diệu, đầy khắp mười phương vô biên thế giới. Ở trong mỗi âm thanh, đủ tất cả âm thanh, đều diễn nói diệu pháp. Khiến cho người nghe được, sinh tâm vui mừng, trải qua thời gian vô lượng kiếp nghiền ngẫm không quên. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi tám.

Đầu lưỡi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng pháp giới. Dùng ma ni bảo vương để nghiêm sức. Quang minh diễn các sắc tướng vi diệu, đầy khắp mười phương vô lượng cõi nước, tận cùng pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và các Bồ Tát, đều vang ra diệu âm, khai thị đủ thứ pháp. Tất cả Bồ Tát hiện tiền lắng nghe thọ nhận. Đó là ba mươi chín.

Đầu lưỡi của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu sáng pháp giới. Dùng ma ni bảo vương để nghiêm sức. Quang minh diễn các sắc tướng vi diệu, đầy khắp mười phương vô lượng cõi nước chư Phật, tận hư không khắp pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và vô lượng các Bồ Tát, đều vang ra diệu âm, khai thị đủ thứ pháp. Tất cả Bồ Tát hiện tiền lắng nghe tin thọ phụng hành. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện pháp giới không nghĩ bàn. Dùng nhân đà la báu, tỳ lưu ly báu để trang nghiêm, toả ra mây quang minh hương đăng diệm thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện đủ thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả biển thế giới, khai thị diễn nói pháp thâm sâu không nghĩ bàn. Đó là bốn mươi.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện pháp giới không nghĩ bàn. Dùng nhân đà la báu, và tỳ lưu ly báu để trang nghiêm. Toả ra mây quang minh hương đăng diệm thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện đủ thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả biển thế giới, khai thị diễn nói

pháp thâm sâu không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi.

Phía dưới răng nanh phải trong miệng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây răng Phật. Dùng tướng luân chữ vạn các báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, chiếu khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, khắp cùng mười phương, khai ngộ quần sinh. Đó là bốn mươi một.

Phía dưới răng nanh phải trong miệng của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây răng Phật. Dùng tướng luân chữ vạn các báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, khắp cùng mười phương, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi một.

Phía trên răng nanh phải trong miệng của Như Lai, có tướng đại nhân tên là Mây bảo diệm di lưu tạng. Dùng ma ni bảo tạng để trang nghiêm. Phóng ra quang minh kim cang hương diệm thanh tịnh. Mỗi mỗi quang minh đầy khắp pháp giới, thị hiện tất cả thân thông của chư Phật. Lại hiện tất

cả đạo tràng thanh tịnh vi diệu mười phương thế giới. Đó là bốn mươi hai.

Phía trên răng nanh phải trong miệng của Như Lai, có tướng tốt đại nhân tên là Mây bảo diệm di lưu tạng. Dùng ma ni bảo tạng để trang nghiêm. Phóng ra quang minh kim cang hương diệm thanh tịnh. Mỗi mỗi quang minh đầy khắp mười phương pháp giới, thị hiện tất cả thân thông của chư Phật. Lại hiện tất cả đạo tràng thanh tịnh vi diệu của mười phương thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng đại nhân tên là Mây đèn báu chiếu khắp. Dùng tất cả báu đẹp, nở hoa toả hương để trang nghiêm, phóng ra mây đặng diệm quang minh thanh tịnh, đầy khắp tất cả biển thế giới. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật, ngôi toà sư tử liên hoa tạng, các chúng Bồ Tát đều cùng vây quanh. Đó là bốn mươi ba.

Phía dưới răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng tốt đại nhân tên là Mây đèn báu chiếu khắp. Dùng tất cả báu đẹp, nở hoa toả hương thơm để trang nghiêm. Phóng ra mây đặng diệm quang minh thanh tịnh, đầy khắp tất cả biển thế giới. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật, ngôi toà sư tử liên hoa tạng. Có các chúng Bồ Tát đều cùng

vây quanh đức Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng đại nhân tên là Mây chiếu hiện Như Lai. Dùng quang minh thanh tịnh vàng Diêm phù đàn lưới báu hoa báu để trang nghiêm, phóng ra diệm luân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng sức thần thông chảy khắp pháp nhũ, pháp đăng, pháp bảo, trong hư không, để giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát. Đó là bốn mươi bốn.

Phía trên răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng tốt đại nhân tên là Mây chiếu hiện Như Lai. Dùng quang minh thanh tịnh vàng diêm phù đàn lưới báu và hoa báu để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh diệm luân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả mười phương chư Phật, dùng sức thần thông chảy khắp pháp nhũ, pháp đăng, pháp bảo, trong hư không, để giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát và tất cả chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi bốn.

Hiện tại đang lúc đã thiên thất (ngày 15/12/1977), các vị lúc nào cũng phải đề lên câu “thoại đầu” để tham thiền, để dụng công. Người tu đạo, phải tự mình tu hành, đừng ỷ vào người khác, càng không nên ỷ vào sư phụ. Chúng ta đang đã thiên thất, chẳng phải là đã sư phụ thất,

điểm này phải phân biệt cho rõ ràng. Có người nghĩ như vậy: “Khi sư phụ ở tại Vạn Phật Thành thì tôi dụng công tu hành. Khi sư phụ đi khỏi Vạn Phật Thành thì tôi không tu hành”. Sự suy nghĩ như vậy, thật là không thể được. Bất cứ sư phụ ở, hay không ở tại Vạn Phật Thành, đều phải dùng mãnh tinh tấn tu hành, quán triệt thủy chung, thì mới có sự thành tựu. Bằng không, cứ làm công việc biểu diễn ở trước mặt, thì đó là hành vi tự mình lừa gạt mình, vĩnh viễn không thể nào được giải thoát.

Răng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh hiện khắp. Giữa mỗi cái răng, biểu tượng trang nghiêm. Khi Phật mỉm cười, đều phóng ra quang minh, đầy đủ các màu sắc báu, ma ni bảo diệm, xoay vòng về bên phải, chảy khắp pháp giới đều đầy khắp, diễn nói âm thanh lời lẽ của Phật, nói hạnh Phổ Hiền. Đó là bốn mươi lăm.

Răng của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh hiện khắp. Giữa mỗi cái răng, biểu tượng trang nghiêm. Khi Phật mỉm cười, đều phóng ra đại quang minh, đầy đủ tất cả màu sắc báu, ma ni bảo diệm, xoay vòng về bên phải, chảy khắp mười phương pháp giới, đều đầy khắp, diễn xướng âm thanh lời lẽ của chư Phật, nói hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi lăm.

Như Lai có bốn mươi cái răng, vừa trắng vừa đều, vừa khít. Vì xa lìa nói hai lưỡi, chưởi mắng, đối với tất cả chúng sinh đều tu đại từ bi, nên đắc được tướng tốt trang nghiêm này.

Môi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây ảnh hiện tất cả quang minh báu. Phóng ra màu sắc vàng thật Diêm phù đàn, màu sắc hoa sen, màu sắc tất cả báu. Quang minh rộng lớn, chiếu khắp pháp giới, đều khiến cho thanh tịnh. Đó là bốn mươi sáu.

Môi của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây ảnh hiện tất cả quang minh báu. Phóng ra màu sắc vàng thật Diêm phù đàn, màu sắc hoa sen, màu sắc tất cả báu. Quang minh rộng lớn, chiếu khắp mười phương pháp giới, đều khiến cho thanh tịnh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi sáu.

Cổ của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả thế giới. Dùng ma ni bảo vương để trang nghiêm, Cam bô thành tựu, mềm mại mịn láng. Phóng ra quang minh tỳ lô giá na thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Trong

đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đó là bốn mươi bảy.

Cổ của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả thế giới. Dùng ma ni bảo vương để trang nghiêm, Cam bồ thành tựu (tên của trái cây, màu đỏ mà tròn, có ba vân ngang), vì cổ Như Lai có ba vân, cho nên gọi là Cam bồ thành tựu, mà còn vừa mềm mại, vừa mịn láng. Phóng ra quang minh tỳ lô giá na thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi bảy.

Vai phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây Phật rộng lớn tất cả báu. Phóng ra quang minh màu sắc tất cả báu, màu sắc vàng thật, màu sắc hoa sen, thành lưới bảo diệm, chiếu khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là bốn mươi tám.

Vai phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây Phật rộng lớn tất cả báu. Phóng ra quang minh màu sắc tất cả báu, màu sắc vàng thật, màu sắc hoa sen, thành tựu lưới bảo diệm, chiếu sáng khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi tám.

Vai phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây báu tối thắng chiếu khắp.

Màu sắc đỏ thanh tịnh, như vàng Diêm phù phóng quang minh ma ni, đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là bốn mươi chín.

Vai phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây báu tối thắng chiếu khắp. Màu sắc đỏ rất thanh tịnh, như vàng Diêm phù phóng quang minh ma ni báu, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi chín.

Vai trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang tối thắng chiếu pháp giới. Có đủ thứ sự trang nghiêm giống như trên đỉnh và giữa lông mày. Phóng ra quang minh các màu sắc báu vàng Diêm phù đàn và hoa sen, thành lưới đại diệm, đầy khắp pháp giới, trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đó là năm mươi.

Vai trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang tối thắng chiếu pháp giới. Có đủ thứ sự trang nghiêm giống như trên đỉnh và giữa lông mày. Phóng ra quang minh các màu sắc báu vàng diêm phù đàn và hoa sen, thành trụ lưới đại diệm, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi.

Vai trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp. Tướng đó vòng bên phải. Dùng sắc vàng Diêm phù đàn và ma ni bảo vương, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh hương diệm, các hoa báu, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, và tất cả cõi nước trang nghiêm thanh tịnh. Đó là năm mươi một.

Vai trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp. Tướng đó vòng bên phải. Dùng sắc vàng diêm phù đàn và ma ni bảo vương, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh hương diệm, các hoa báu, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, và tất cả tất cả cõi nước trang nghiêm thanh tịnh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi một.

Vai trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng khắp. Tướng đó vòng bên phải, vi mật trang nghiêm. Phóng ra quang minh Phật đấng diệm vân thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát đủ thứ sự trang nghiêm, thấy đều tốt đẹp. Đó là năm mươi hai.

Vai trái của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu sáng khắp. Tướng đó vòng qua bên phải, vì mặt trang nghiêm. Phóng ra mây quang minh Phật đấng diễm thanh tịnh, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát đủ thứ sự trang nghiêm, thấy đều tốt đẹp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi hai.

Khi chúng ta đi nhiều Phật, tại sao phải vòng qua bên phải ? Vì nhiều vòng qua bên phải là thuận hành, bên trái là nghịch hành. Phật phóng ra quang minh, đều vòng qua bên phải. Phật y chiếu theo chân lý mà tu thành, nên mỗi cử chỉ hành động, đều biểu thị tồn tại của chân lý, do đó mà tướng đó vòng qua bên phải.

Ngực của Như Lai có tướng đại nhân, hình như chữ vạn, tên là Mây biển cát tường. Dùng hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra tất cả màu sắc báu đủ thứ quang minh diễm luân, đầy khắp pháp giới, khắp khiến cho thanh tịnh. Lại vang ra diệu âm, tuyên dương biển pháp. Đó là năm mươi ba.

Ngực của Như Lai có tướng tốt đại nhân, hình như chữ vạn, tên là Mây biển cát tường. Dùng hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra tất cả màu sắc báu đủ thứ quang minh diễm luân, đầy khắp pháp giới, khắp khiến cho thanh tịnh. Lại vang ra âm thanh vi diệu, tuyên nói diễn xướng biển pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi ba.

Bên phải tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang chiếu. Dùng lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra đại quang luân, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật. Đó là năm mươi bốn.

Bên phải tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang chiếu. Dùng lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra đại quang luân, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật mười phương ba đời. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi bốn.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp Như Lai. Dùng các Bồ Tát mũ báu ma ni để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều khiến cho thanh tịnh. Trong đó thị hiện Phật quá khứ vị lai hiện tại, ngồi nơi đạo tràng, hiện khắp thần lực, rộng nói biến pháp. Đó là năm mươi lăm.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp Như Lai. Dùng các Bồ Tát mũ báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều khiến cho thanh tịnh.

Trong đó thị hiện Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại, ngồi nơi đạo tràng, hiện khắp thần lực, rộng nói tuyên dương biện pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi lăm.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây khai phủ hoa. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh bảo hương diệm đặng thanh tịnh, hình trạng như hoa sen, đầy khắp thế giới. Đó là năm mươi sáu.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây khai phủ hoa. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh bảo hương diệm đặng thanh tịnh, hình trạng như hoa sen, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi sáu.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây sắc vàng đáng vui thích. Dùng tất cả bảo tâm vương tạng ma ni vương để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu pháp giới. Trong đó hiện khắp quang minh ma ni bảo tạng rộng lớn, giống như mắt Phật. Đó là năm mươi bảy.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây sắc vàng đáng vui thích. Dùng tất cả bảo tâm vương tạng ma ni vương để trang nghiêm. Phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu sáng mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp quang minh ma ni bảo tạng rộng lớn, giống như mắt Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi bảy.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển Phật. Dùng tỳ lưu ly báu, hương đèn tràng hoa để trang nghiêm, phóng ra quang minh ma ni bảo vương hương đèn rất rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đó là năm mươi tám.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây biển Phật. Dùng tỳ lưu ly báu, hương đèn tràng hoa để trang nghiêm. Phóng ra quang minh ma ni bảo vương hương đèn rất rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi tám.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang minh. Vô số Bồ Tát ngồi trên hoa sen báu, dùng để

trang nghiêm, phóng ra quang minh ma ni vương có đủ thứ bảo diệm xen tạp, thanh tịnh khắp tất cả biển pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng chư Phật, và âm thanh vi diệu của Phật, diễn nói các pháp. Đó là năm mươi chín.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang minh. Vô số Bồ Tát ngồi trên hoa sen báu, dùng để trang nghiêm. Phóng ra quang minh ma ni vương có đủ thứ bảo diệm xen tạp, thanh tịnh khắp tất cả biển pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng mười phương chư Phật, và âm thanh vi diệu của chư Phật, diễn nói các pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi chín.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh thị hiện khắp pháp giới. Dùng biển báu ma ni để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh, khắp tất cả cõi. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đó là sáu mươi.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh thị hiện khắp pháp giới. Dùng biển báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, đầy khắp tất cả cõi. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây phổ thắng. Dùng ánh sáng mặt trời tràng ma ni bảo luân để trang nghiêm, phóng đại quang minh rực rỡ, đầy khắp pháp giới, các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sinh. Đó là sáu mươi một.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây phổ thắng. Dùng ánh sáng mặt trời tràng ma ni bảo luân để trang nghiêm. Phóng đại quang minh rực rỡ, đầy khắp mười phương pháp giới, và tất cả biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi một.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây chuyển pháp luân diệu âm. Dùng tất cả đèn pháp hương nhuỵ thanh tịnh để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp hết thủy biển tướng, và biển tâm, của tất cả chư Phật. Đó là sáu mươi hai.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây chuyển pháp luân diệu âm. Dùng tất cả đèn pháp hương nhuỵ thanh tịnh để trang nghiêm. Phóng ra đại

quang minh đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp hết thủy biến tướng, và biến tâm, của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi hai.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm. Dùng tất cả biển chư Phật quá khứ vị lai hiện tại để trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Trong đó hiện khắp mười phương tất cả chư Phật Bồ Tát, và hạnh của Phật Bồ Tát tu hành. Đó là sáu mươi ba.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm. Dùng tất cả biển chư Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại để trang nghiêm. Phóng đại quang minh thanh tịnh, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Trong đó hiện khắp mười phương tất cả chư Phật Bồ Tát, và hạnh của Phật Bồ Tát tu hành. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi ba.

Tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây biển chiếu. Các báu trang nghiêm, luôn phóng ra ánh sáng mặt trăng rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, tất cả thế giới, phát ra âm thanh lớn, vui đẹp

tất cả các Bồ Tát hạnh. Đó là sáu mươi bốn.

Tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây biển chiếu. Các báu trang nghiêm, luôn phóng ra ánh sáng mặt trăng rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, tất cả thế giới, phát ra âm thanh rộng lớn, vui đẹp tất cả các Bồ Tát hạnh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi bốn.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây ảnh hiện chiếu sáng. Dùng tỳ lưu ly để thanh hoa báu ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng, chỗ ở của Bồ Tát mười phương đồng với tất cả thế giới. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng pháp thân thanh tịnh, ngồi dưới cội bồ đề, chấn động tất cả mười phương cõi nước. Đó là sáu mươi lăm.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây ảnh hiện chiếu sáng. Dùng tỳ lưu ly để thanh hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng, chỗ ở của Bồ Tát mười phương, đồng với tất cả thế giới. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng pháp thân thanh tịnh, ngồi dưới cội bồ đề, chấn động tất cả mười phương cõi nước. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi lăm.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây đèn rực rỡ trang nghiêm tịnh khắp. Dùng tỳ lô giá na báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh, thành lưới biến hoá. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát, đều đội mũ báu, diễn nói các biển hạnh. Đó là sáu mươi sáu.

Tay phải của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây đèn rực rỡ trang nghiêm tịnh khắp. Dùng tỳ lô giá na báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, thành lưới biến hoá. Trong đó hiện khắp tất cả các chúng Bồ Tát, đều đội mũ báu, diễn nói các biển hạnh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi sáu.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả ma ni. Dùng đèn hoa sen rực rỡ để trang nghiêm, phóng quang minh hải tạng đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật, ngồi toà hoa sen. Đó là sáu mươi bảy.

Tay phải của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả ma ni. Dùng đèn hoa sen rực rỡ để trang nghiêm. Phóng quang minh hải tạng đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật, ngồi toà hoa sen. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi bảy.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh. Dùng biển ma ni rục rở để trang nghiêm, phóng quang minh các báu rục rở, hương rục rở, hoa rục rở thanh tịnh, đầy khắp tất cả các lưới thế giới. Trong đó hiện khắp chư Phật đạo tràng. Đó là sáu mươi tám.

Tay phải của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh. Dùng biển ma ni rục rở để trang nghiêm. Phóng quang minh các báu rục rở, hương rục rở, hoa rục rở thanh tịnh, đầy khắp tất cả các lưới thế giới. Trong đó hiện khắp chư Phật đạo tràng. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi tám.

Tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây đèn tỳ lưu ly thanh tịnh. Dùng báu địa sắc đẹp để trang nghiêm, phóng quang minh Như Lai sắc vàng, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là sáu mươi chín.

Tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây đèn tỳ lưu ly thanh tịnh. Dùng báu địa sắc đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh Như Lai sắc vàng, ở trong niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi chín.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả cõi trí huệ đèn âm thanh. Dùng lưới nhân đà la hoa kim cang để trang nghiêm, phóng quang minh vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là bảy mươi.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả cõi trí huệ đèn âm thanh. Dùng lưới nhân đà la hoa kim cang để trang nghiêm. Phóng quang minh vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh an trụ hoa sen báu. Dùng hoa báu đẹp để trang nghiêm, phóng đại quang minh, như đèn Tu Di, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là bảy mươi một.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh an trụ hoa sen báu. Dùng hoa báu đẹp để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, như đèn Tu Di, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi một.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp pháp giới.

Dùng tràng báu đẹp, luân báu, bình báu, lưới nhân đà la và các tướng đẹp để trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả biển thế giới. Tất cả Như Lai ngồi trên toà hoa sen. Đó là bảy mươi hai.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp pháp giới. Dùng tràng báu đẹp, luân báu, bình báu, lưới nhân đà la và các tướng đẹp để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả biển thế giới. Tất cả Như Lai ngồi trên toà hoa sen. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi hai.

Ngón tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện trở lại các kiếp biển cõi. Dùng thủy nguyệt diệm tạng ma ni vương để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó luôn vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp mười phương cõi. Đó là bảy mươi ba.

Ngón tay phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện trở lại các kiếp biển cõi. Dùng thủy nguyệt diệm tạng ma ni vương để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó luôn vang ra âm thanh

vi diệu, đầy khắp mười phương cõi. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi ba.

Ngón tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây an trụ tất cả báu. Dùng kim cương báu để thanh để trang nghiêm, phóng quang minh ma ni vương các báu, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và các Bồ Tát. Đó là bảy mươi bốn.

Ngón tay trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây an trụ tất cả báu. Dùng kim cương báu để thanh để trang nghiêm. Phóng quang minh ma ni vương các báu, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và tất cả các Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi bốn.

Lòng bàn tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng. Dùng bánh xe báu ngàn cãm ma ni vương để trang nghiêm, phóng quang minh báu, quang minh đó vòng bên phải đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, thân của mỗi đức Phật đều phóng quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người,

thanh tịnh các thế giới. Đó là bảy mươi lăm.

Lòng bàn tay phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu sáng. Dùng bánh xe báu ngàn căm ma ni vương để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, quang minh đó vòng bên phải đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Thân của mỗi vị Phật phóng quang minh rực rỡ, nói pháp Bồ Tát vi diệu, độ hoá người nhân gian, thanh tịnh tất cả các thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi lăm.

Lòng bàn tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây bánh xe rực rỡ khắp tầng trường hoá hiện đạo tràng pháp giới. Dùng ánh sáng mặt trời ma ni vương bánh xe ngàn căm để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát, diễn nói hết thấy biển hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp tất cả các cõi Phật, đều khai ngộ vô lượng chúng sinh. Đó là bảy mươi sáu.

Lòng bàn tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây bánh xe rực rỡ khắp tầng trường hoá hiện đạo tràng pháp giới. Dùng ánh sáng mặt trời ma ni vương bánh xe ngàn căm để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy

khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát, diễn nói hết thủy biển hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp tất cả các cõi Phật. Giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều khai ngộ vô lượng chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây khắp vang ra âm thanh của Phật. Dùng tất cả báu đẹp để trang nghiêm, phóng quang minh ma ni đèn hoa rực rỡ, quang minh đó rất sáng rực rỡ, đủ các màu sắc báu, chiếu khắp tất cả hư không thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, du hành đến đi, cùng khắp các nơi. Đó là bảy mươi bảy.

Nơi âm tàng của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây khắp vang ra âm thanh của Phật. Dùng tất cả báu đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh ma ni đèn hoa rực rỡ. Quang minh đó rất sáng rực rỡ, đầy đủ tất cả các màu sắc báu, chiếu khắp tất cả, tận hư không, khắp thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, du hành đến đi, cùng khắp các nơi. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi bảy.

Làm thế nào để đắc được tướng mã âm tàng ? Phải tu công đức bố thí. Thấy người sợ hãi thì cứu hộ họ, thấy họ không có quần áo mặc, thì bố thí cho họ quần áo. Dùng tài thí, pháp thí, vô úy thí, công đức ba sự bố thí này viên mãn thì sẽ đắc được tướng này.

Thiền thất năm nay sắp viên mãn, chỉ còn một tuần lễ cuối (mỗi năm có khoá thiền thất 3 tuần lễ). Tôi hy vọng tuần lễ thiền thất cuối cùng có người khai ngộ, bất luận đại ngộ hoặc tiểu ngộ, miễn ngộ là được. Như thế mới không cô phụ mục đích đả thiền thất. Làm thế nào để được khai ngộ ? Mọi người phải cước đạp thật địa, chân thật để tham « thoại đầu ». Đề lên thanh kiếm báu kim cang, chặt đứt tất cả vọng tưởng tập khí, phải biết « Thân người khó được, Phật pháp khó nghe ».

Hôm nay chúng ta may mắn gặp nhau, sống bình an tại nước Mỹ, tại Vạn Phật Thánh Thành thanh tịnh, chuyên tâm nhất chí đả thiền thất, có thể nói là cơ hội khó gặp được. Mọi người phải dùng mãnh tinh tấn để tham thiền. Tức nhiên có điều kiện ưu việt thế này, thì nhất định phải đắc được lợi ích, đừng để thời gian trôi qua lãng phí. Ở đây phải nhẫn nại dụng công, chân đau lưng ê kê mặc nó, đừng để ý đến nó. Một lòng một dạ tham thoại đầu, khi tinh thần tập trung, thì chân cũng không đau, lưng cũng không ê. Lúc đó, sẽ có tin tức tốt. Trong khoảng sát na, có thể sẽ khai ngộ.

Nếu không khai ngộ, thì thật là đáng tiếc. Tuy nhiên nói : « Công không luống mất », ngồi một phút thì tăng một phút định lực, nhưng phải chân chánh khai ngộ, thì mới đắc được lợi ích thật sự. Nếu chỉ đắc được chút định lực, thì đừng có biết đủ, đừng có trung đạo tự vệ, phải tinh ích cầu tinh, do đó có câu :

« Đầu sào trăm trượng tiến thêm một bước
Mười phương thế giới hiện toàn thân ».

Nhất định có con đường để đi, phải hướng về trước tiến tới. Đến lúc đó, bạn sẽ thay đầu đổi mặt, biết bộ mặt thật trước khi cha mẹ sinh ra. Các vị ! Xin chú ý ! Đừng bỏ qua cơ hội khai ngộ, đừng để thời gian tùy tiện trôi qua, ở tại Vạn Phật Thành nhất định phải làm người khai ngộ trước tiên, khai đại trí huệ trước tiên, ngộ đại đạo trước tiên.

Hiện tại đang giảng Kinh Hoa Nghiêm, tại sao Phật đắc được những tướng tốt đại nhân đó ? Vì thuở xưa, Phật đã tu phước tu huệ, phước huệ viên mãn, công đức đầy đủ, mới đắc được ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Tu phước tức là bố thí, trì giới, nhẫn nhục; tu huệ tức là tinh tấn, thiền định, Bát nhã. Phước huệ đều tròn đầy, thì tự nhiên hiện tướng tốt đại nhân. Hiện tại mọi người đang nghe Kinh Hoa Nghiêm, phải siêng tu phước huệ, sớm nhận thức được bản lai diện mục của chính mình. Đây là pháp môn quan trọng nhất, hy vọng mọi người hướng về trước tiến tới, hoàn thành sứ mạng mong cầu.

Hông phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây đèn báu óng ánh chiếu khắp. Dùng các báu ma ni để trang nghiêm, phóng quang minh báu rực rỡ không nghĩ bàn, giảng bữa mười phương tất cả pháp giới, và hư không pháp giới, đồng làm một tướng, mà sinh ra tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng, đều hiện tự

tại thần biến của chư Phật. Đó là bảy mươi tám.

Hông phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây đèn báu óng ánh chiếu khắp. Dùng các báu ma ni để trang nghiêm. Phóng quang minh báu rực rỡ không thể nghĩ bàn. Giảng bủa mười phương tất cả pháp giới, và tận hư không khắp pháp giới, đồng làm một tướng, mà sinh ra tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng, đều hiện tự tại thần biến của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi tám.

Hông trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh che trùm hư không, thị hiện tất cả biển pháp giới. Dùng báu đẹp thanh tịnh như hoa sen để nghiêm sức, phóng lưới quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ tướng mây. Đó là bảy mươi chín.

Hông trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh che trùm hư không, thị hiện tất cả biển pháp giới. Dùng báu đẹp thanh tịnh như hoa sen để nghiêm sức. Phóng lưới quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ tướng mây. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi chín.

Đùi phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp. Dùng các màu sắc ma ni để trang nghiêm, đùi và bắp chân trên dưới xứng nhau, phóng quang minh diệu pháp ma ni rực rỡ. Trong một niệm, thị hiện khắp tất cả bảo vương du bộ tướng hải. Đó là tám mươi.

Đùi phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện khắp. Dùng các màu sắc ma ni để trang nghiêm. Đùi và bắp chân trên dưới xứng nhau. Phóng quang minh diệu pháp ma ni rực rỡ. Trong một niệm, thị hiện khắp tất cả bảo vương du bộ tướng hải. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi.

Đùi trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả vô lượng biển tướng của Phật. Dùng tùy thuận an trụ để trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh du hành rộng lớn, chiếu khắp chúng sinh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng. Đó là tám mươi một.

Đùi trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện tất cả vô lượng biển tướng của Phật. Dùng tùy thuận an trụ để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh du hành rộng lớn, chiếu khắp chúng sinh, đều khiến mong

cầu Phật pháp vô thượng. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi mốt.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên phải của Như Lai, có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả hư không pháp giới. Dùng quang minh báu đẹp để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng, khéo hay đi bộ, phóng quang minh màu vàng diêm phù thanh tịnh, chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật, phát ra âm thanh lớn, đều chấn động khắp. Lại hiện tất cả cõi nước chư Phật, trụ trong hư không, báu rực rỡ trang nghiêm, vô lượng Bồ Tát hoá hiện trong đó. Đó là tám mươi hai.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên phải của Như Lai, có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả hư không pháp giới. Dùng quang minh báu đẹp để trang nghiêm. Tướng đó vừa tròn lại vừa thẳng, khéo hay đi bộ. Phóng quang minh màu sắc vàng diêm phù thanh tịnh, chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật, phát ra âm thanh lớn, đều chấn động khắp. Lại hiện ra tất cả cõi nước chư Phật, trụ ở trong hư không, báu rực rỡ trang nghiêm, vô số vô lượng Bồ Tát hoá hiện trong đó. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi hai.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên trái của Như Lai, có tướng đại nhân, tên là

Mây biển trang nghiêm. Màu sắc như vàng thật, có thể du hành khắp tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả báu thanh tịnh, đầy khắp pháp giới, thí làm Phật sự. Đó là tám mươi ba.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây biển trang nghiêm. Màu sắc như vàng thật, khéo hay du hành khắp tất cả cõi Phật. Phóng quang minh tất cả báu thanh tịnh, đầy khắp mười phương pháp giới, thí làm Phật sự. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi ba.

Lông trên bắp chân báu của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện hình bóng khắp pháp giới. Lông đó vòng bên phải, trên mỗi đầu sợi lông, đều phóng ra quang minh báu, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện thần lực của tất cả chư Phật. Các lỗ lông đó, đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiển hiện trong đó. Đó là tám mươi bốn.

Lông trên bắp chân báu của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện hình bóng khắp pháp giới. Lông đó vòng bên phải, trên mỗi đầu sợi lông, đều phóng ra quang minh báu, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện thần thông lực của tất cả chư Phật. Trong tất cả các lỗ lông

đó, đều phóng đại quang minh, tất cả cõi Phật đều hiển hiện trong đó. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi bốn.

Nếu gần gũi bậc trí, xa lìa kẻ ngu, khéo vui vấn đáp, quét sạch đường đi, thì sẽ được lông chân vòng bên phải. Nếu đem y phục, thức ăn uống, đồ nằm ngồi, thuốc men, hương hoa, đèn sáng .v.v... bố thí cho người khác, thì sẽ được thân thể sắc vàng.

Dưới chân của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả biển Bồ Tát an trụ. Màu sắc như kim cang vàng diêm phù đàn. Hoa sen thanh tịnh phóng quang minh báu, chiếu khắp mười phương các biển thế giới. Mây báu thơm rực rỡ, khắp cùng nơi nơi. Dở chân cất bước hương thơm toả khắp, đầy đủ các sắc báu, đầy khắp pháp giới. Đó là tám mươi lăm.

Dưới chân của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả biển Bồ Tát an trụ. Màu sắc như kim cang vàng diêm phù đàn. Hoa sen thanh tịnh phóng quang minh báu đẹp, chiếu khắp mười phương các biển thế giới. Mây báu thơm rực rỡ, khắp cùng nơi nơi. Khi dở chân cất bước thì hương thơm toả khắp, đầy đủ các sắc báu, đầy khắp pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi lăm.

Trên bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh

chiếu khắp tất cả. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới, thị hiện tất cả chư Phật Bồ Tát. Đó là tám mươi sáu.

Trên bàn chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp tất cả. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Thị hiện tất cả chư Phật Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi sáu.

Trên bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả chư Phật. Dùng bảo tạng ma ni để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, ở trong niệm niệm, hiện ra tất cả thần thông biến hoá của Phật, và biến pháp của Ngài, Phật ngồi đạo tràng, hết kiếp thuở vị lai không có gián đoạn. Đó là tám mươi bảy.

Trên bàn chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả chư Phật. Dùng bảo tạng ma ni để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, ở trong niệm niệm, hiện ra tất cả thần thông biến hoá của Phật, và biến pháp của Ngài, Phật ngồi đạo tràng, hết kiếp thuở vị lai không có gián đoạn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi bảy.

Giữa ngón chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang chiếu tất cả biển pháp giới. Đền bánh xe Tu Di ma ni vương ngàn cặm rực rỡ đủ thứ sự trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, các biển thế giới. Trong đó hiện khắp hết thấy đủ thứ tướng báu trang nghiêm của tất cả chư Phật. Đó là tám mươi tám.

Giữa ngón chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang chiếu tất cả biển pháp giới. Đền đền bánh xe Tu Di ma ni vương ngàn cặm rực rỡ đủ thứ sự trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới và tất cả biển thế giới. Trong đó hiện khắp hết thấy đủ thứ tướng báu trang nghiêm của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi tám.

Giữa ngón chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả biển Phật. Dùng báu ma ni tràng hoa hương rực rỡ bánh xe tất cả báu để trang nghiêm. Luôn phóng quang minh biển báu thanh tịnh, đầy khắp hư không, cùng với mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện âm thanh viên mãn của tất cả chư Phật và

các Bồ Tát, và tướng chữ vạn .v.v... lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh. Đó là tám mươi chín.

Giữa ngón chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện tất cả biển Phật. Dùng báu ma ni tràng hoa hương rực rỡ bánh xe tất cả báu để trang nghiêm. Luôn phóng quang minh biển báu thanh tịnh, tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp nơi nơi, cùng với mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện âm thanh viên mãn của tất cả chư Phật và các Bồ Tát, lại thị hiện tướng chữ vạn .v.v... lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi chín.

Gót chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tự tại chiếu sáng. Dùng bột báu để thanh để trang nghiêm. Thường phóng quang minh Như Lai báu đẹp. Quang minh đó tốt đẹp, đầy khắp pháp giới, đều đồng một tướng, không có khác biệt. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi nơi đạo tràng, diễn nói diệu pháp. Đó là chín mươi.

Gót chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tự tại chiếu sáng. Dùng bột báu để thanh để trang nghiêm. Thường phóng quang minh Như Lai báu đẹp. Quang minh đó tốt đẹp, đầy khắp pháp giới, đều đồng một

tướng, không có khác biệt. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi nơi đạo tràng toà sư tử liên hoa tạng, diễn nói diệu pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi.

Gót chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện diệu âm diễn nói biển các pháp. Dùng biển báu ma ni biến hoá, biển hương Tu Di rực rỡ hoa báu ma ni, và tỳ lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đó là chín mươi một.

Gót chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện diệu âm diễn nói biển các pháp. Dùng biển báu ma ni biến hoá, biển hương Tu Di rực rỡ, hoa báu ma ni, và tỳ lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi một.

Mu bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện tất cả quang minh trang nghiêm. Dùng các thành tựu rất đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh sắc vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như mây lớn, che

**khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đó là
chín mươi hai.**

Mu bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện tất cả quang minh trang nghiêm. Dùng các thành tựu rất đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh sắc vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như mây lớn, che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi hai.

Mu bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện các sắc tướng. Dùng tất cả báu nguyệt diệm tạng tỳ lô giá na, báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các biển thế giới. Phóng quang minh ma ni đèn hương rực rỡ. Quang minh đó đầy khắp tất cả pháp giới. Đó là chín mươi ba.

Mu bàn chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện các sắc tướng. Dùng tất cả báu nguyệt diệm tạng tỳ lô giá na, báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các biển thế giới. Phóng quang minh ma ni đèn hương rực rỡ. Quang minh đó đầy khắp tất cả mười phương tất cả pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi ba.

Chu vi bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây phổ tạng. Dùng kim cương báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật, ngồi nơi đạo tràng toà sư tử ma ni bảo vương. Đó là chín mươi bốn.

Chu vi bàn chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây phổ tạng. Dùng kim cương báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật, ngồi tại đạo tràng toà sư tử ma ni bảo vương. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi bốn.

Chu vi chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp pháp giới. Dùng hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới, bình đẳng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và các Bồ Tát. Dùng diệu âm rộng lớn, diễn nói pháp môn pháp giới vô tận. Đó là chín mươi lăm.

Chu vi chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp pháp giới. Dùng hoa

báu ma ni để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới, bình đẳng cùng đồng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và các Bồ Tát. Dùng diệu âm rộng lớn, diễn nói pháp môn pháp giới vô tận. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi lăm.

Đầu ngón chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện trang nghiêm, rất đáng ưa thích. Dùng vàng thật diêm phù đàn thanh tịnh để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và các Bồ Tát vô tận biến pháp. Có đủ thứ công đức và thần thông biến hoá. Đó là chín mươi sáu.

Đầu ngón chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện trang nghiêm, rất đáng ưa thích. Dùng vàng thật diêm phù đàn thanh tịnh để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và các Bồ Tát vô tận biến pháp. Có đủ thứ công đức, và thần thông biến hoá. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi sáu.

Đầu ngón chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả Phật thần biến. Dùng bát tư nghì Phật quang

minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bảo diệm luân, đễ trang nghiêm. Phóng quang minh các sắc báu thanh tịnh, đầy khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và các Bồ Tát, diễn nói tất cả biến pháp của chư Phật. Đó là chín mươi bảy.

Đầu ngón chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả Phật thần biến. Dùng bát tư nghì Phật quang minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bảo diệm luân, đễ trang nghiêm. Phóng quang minh các sắc báu thanh tịnh, đầy khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và tất cả các Bồ Tát, diễn nói tất cả biến pháp của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi bảy.

Phật tử ! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có những tướng đại nhân như vậy, nhiều như số hạt bụi mười biển thế giới Hoa Tạng. Mỗi mỗi phần thân có các tướng báu đẹp, dùng đễ trang nghiêm.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đức Phật Tỳ Lô Giá Na có những tướng tốt đại nhân như vậy, nhiều như số hạt bụi mười biển thế giới Hoa Tạng. Trên mỗi phần thân, đều có các tướng báu đẹp, dùng

đề trang nghiêm, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là biến tướng tốt.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BỐN MƯƠI TÁM
PHẨM VẼ ĐẸP QUANG MINH
CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LAI
THỨ BA MƯƠI LĂM**

Như Lai có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, tướng tốt trang nghiêm thân. Tám mươi vẻ đẹp là từ ba mươi tướng tốt mà ra. Phẩm này là Phẩm Vẻ Đẹp Quang Minh Công Đức của Như Lai, thuộc về Phẩm thứ Ba Mươi Lăm trong Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Bảo Thủ rằng : Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có vẻ đẹp tên là Viên mãn vương. Trong vẻ đẹp đó, phóng ra đại quang minh, tên là Xí thịnh, có bảy trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyền thuộc.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Bảo Thủ nói rằng : Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có một vẻ đẹp tên là Viên mãn vương, trong vẻ đẹp đó, phóng ra đại

quang minh, tên là Xí thành. Có bảy trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyền thuộc.

Phật tử ! Khi ta làm Bồ Tát ở tại cung trời Đâu Suất, phóng đại quang minh, tên là Quang tràng vương, chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Đức Phật lại gọi một tiếng Phật tử ! Khi ta làm Bồ Tát, ở tại cung trời Đâu Suất (trời Tri Túc), phóng đại quang minh, tên là Quang tràng vương. Quang minh đó chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Trong các thế giới đó, chúng sinh trong địa ngục gặp được quang minh đó, thì các khổ được tiêu trừ, đặc được mười thứ mắt thanh tịnh, tai mũi lưỡi thân ý, cũng lại như thế, đều sinh tâm hoan hỉ, nhảy nhót vui mừng.

Trong các thế giới đó, tất cả chúng sinh trong địa ngục, phàm là người nào gặp được quang minh đó, thì các khổ đều được tiêu diệt, lìa khổ được vui. Đặc được mười thứ mắt thanh tịnh, mười thứ tai thanh tịnh, mười thứ mũi thanh tịnh, mười thứ lưỡi thanh tịnh, mười thứ thân thanh tịnh, mười thứ ý thanh tịnh. Hết thấy chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, nhảy nhót hơn hờ vui mừng.

Từ địa ngục chết đi, họ được sinh về cõi trời Đâu Suất. Trên cõi trời này, có cái trống tên là Thập khả ái lạc. Chúng sinh được sinh về cõi trời này rồi, cái trống đó tự phát ra âm thanh mà bảo họ rằng : Các Thiên tử ! Các ông tâm đừng phóng dật, ở chỗ Như Lai gieo trồng các căn lành. Do thưở xưa các ông đã gần gũi thiện tri thức, nhờ đại oai thần lực của Tỳ Lô Giá Na, khi các ông chết đi, được sinh về cõi trời này.

Từ địa ngục chết đi, họ được sinh về Trời Đâu Suất (tùng trời thứ tư của dục giới). Trên cõi trời này có cái trống trời, tên là Thập khả ái lạc. Chúng sinh được sinh về cõi trời này rồi, thì cái trống đó tự phát ra âm thanh mà bảo rằng : « Các vị Thiên tử ! Các ông tâm đừng phóng dật, ở chỗ Như Lai phải gieo trồng tất cả căn lành. Do thưở xưa các ông đã từng gần gũi các vị thiện tri thức, nhờ đại oai thần lực của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, khi các ông trong địa ngục chết đi, mới được sinh về cõi trời Đâu Suất này ».

Phật tử ! Bánh xe ngàn cãm dưới chân Bồ Tát, tên là Quang minh phổ chiếu vương, có vẻ đẹp tên là Viên mãn vương, thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh, tên là Thanh

tịnh công đức, chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật. Tuy các chúng sinh, đủ thứ nghiệp hạnh, đủ thứ dục lạc, đều khiến cho thành thực.

Phật tử ! Ở dưới chân của Bồ Tát có bánh xe ngàn căm (đối với cha mẹ, và sư trưởng, dùng tiền tài cúng dường đúng như pháp, thì đắc được tướng này), tên là Quang minh phổ chiếu vương. Tướng bánh xe ngàn căm có một vẻ đẹp, tên là Viên mãn vương, thường thường phóng ra bốn mươi thứ quang minh. Trong những quang minh đó, có một quang minh, tên là Thanh tịnh công đức. Quang minh đó, chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật. Tuy theo đủ thứ nghiệp và đủ thứ hạnh của tất cả chúng sinh tu; đủ thứ dục vọng và đủ thứ khoái lạc, đều khiến cho họ thành thực, toại tâm mãn nguyện, đạt được nguyện vọng mong cầu.

Chúng sinh địa ngục A tỳ rất khổ, ai gặp được quang minh đó, thấy đều khiến cho họ khi chết đi, được sinh về cõi trời Đâu Suất.

A tỳ dịch là vô gián, vì địa ngục này chẳng có không gian. Một người cũng chật đầy, nhiều người cũng chật đầy, cho nên gọi là vô gián. Lại có lối nói khác là, từ khi bắt đầu thọ khổ, chẳng có lúc nào gián đoạn, cho nên gọi là vô gián. Chúng sinh địa ngục A tỳ thọ cực hình rất khổ, khổ khó mà nói được, không cách chi hình dùng được. Nếu ai

gặp được quang minh của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, thấy đều khiến cho họ khi chết đi, thì được sinh về cõi trời Đâu Suất, hưởng sự an vui ở cõi trời.

Được sinh về cõi trời rồi, nghe tiếng trống trời nói rằng : Lành thay, lành thay, các Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã nhập vào tam muội Ly cầu, các ông nên kính lễ.

Chúng sinh địa ngục, nhờ quang minh của Bồ Tát chiếu đến, cho nên được sinh về cõi trời. Sinh về cõi trời rồi, liền nghe tiếng trống trời phát ra nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Các vị Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã nhập vào tam muội Ly cầu, các ông nên cung kính lễ lạy ba lần.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe tiếng trống trời khuyên dạy như vậy, đều sinh tâm niệm như vậy : Kỳ lạ ít có, do nguyên nhân gì mà trống trời phát ra tiếng vi diệu này ?

Lúc đó, các vị Thiên tử đó, nghe tiếng trống trời khuyên dạy như vậy. Họ đều nghĩ như vậy : « Kỳ lạ ít có ! Đây là việc kỳ lạ ít có, do nguyên nhân gì mà trống trời tự nhiên phát ra tiếng vi diệu không thể nghĩ bàn này ?

Lúc đó, trống trời bảo các Thiên tử rằng : Tôi phát ra tiếng, là do sức các căn lành mà thành tựu.

Lúc đó, trống trời bảo các Thiên tử rằng : « Tôi phát ra tiếng là do thuở xưa đã từng gieo trồng đủ thứ căn lành, tu hành đủ thứ công đức, mới có sức lực này, nên mới thành tựu ».

Các Thiên tử ! Như tôi nói tôi, mà chẳng chấp trước cái tôi, chẳng chấp trước của tôi. Tất cả chư Phật cũng lại như thế, tự nói là Phật mà chẳng chấp trước cái tôi, chẳng chấp trước của tôi.

Các vị Thiên tử ! Giống như tôi tự nói tôi, tuy có cái tôi, nhưng chẳng chấp trước vào cái tôi, cũng chẳng chấp trước vào những gì của tôi. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, cũng lại như thế. Phật tự nói mình là Phật, nhưng mà chẳng chấp trước vào tướng tôi, cũng chẳng chấp trước vào của tôi. Cũng chẳng tồn tại tướng cái tôi, chẳng còn chấp trước vào của tôi.

Các Thiên tử ! Như tiếng của tôi, chẳng phải từ phương đông đến, chẳng từ phương nam tây bắc bốn hướng trên dưới đến. Nghiệp báo thành Phật cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các vị Thiên tử ! Giống như tiếng trống của tôi phát ra, chẳng phải từ phương đông đến, cũng chẳng phải từ phương nam tây bắc đến, càng chẳng phải từ bốn hướng trên dưới đến. Phật do thiện nghiệp mà thành tựu, cũng là đạo lý như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các Thiên tử ! Ví như các ông, xưa ở trong địa ngục. Địa ngục và thân chẳng từ mười phương đến. Nhưng do các ông điên đảo tạo nghiệp ác, ngu si trói buộc, nên sinh thân địa ngục. Đây không có gốc rễ, không có nơi đến.

Các vị Thiên tử ! Ví như xưa kia, khi các ông ở trong địa ngục. Địa ngục và nghiệp thân thọ khổ chẳng từ mười phương đến, mà do các ông điên đảo tạo nghiệp ác, ngu si bị trói buộc, cho nên mới sinh thân địa ngục. Đây không có gốc rễ, là do nghiệp báo thành tựu, chẳng có nơi đến.

Các Thiên tử ! Do sức oai đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nên phóng đại quang minh, mà quang minh đó, chẳng từ mười phương đến.

Các vị Thiên tử ! Do sức oai đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, cho nên phóng đại quang minh, mà quang minh đó, chẳng từ mười phương đến, là do thuở xưa tu căn lành thanh tịnh mà ra.

Các Thiên tử ! Tiếng trống trời của tôi, cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến. Nhưng do nhờ sức căn lành tam muội, sức oai đức Bát nhã ba la mật, mà sinh ra âm thanh thanh tịnh như vậy, thị hiện đủ thứ tự tại như vậy.

Các vị Thiên tử ! Tiếng trống trời của tôi cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến. Đó là do nhờ sức căn lành tam muội mà ra, cũng là do sức oai đức Bát nhã ba la mật thuở xưa tu hành, mà sinh ra âm thanh thanh tịnh như vậy, thị hiện đủ thứ tự tại như vậy.

Các Thiên tử ! Ví như núi chúa Tu Di, phía trên có cung điện Trời Tam Thập Tam rất đẹp. Có đủ thứ đồ vui, mà đồ vui đó, chẳng phải từ mười phương đến. Tiếng trống trời của tôi, cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các vị Thiên tử ! Ví như núi chúa Tu Di, phía trên có cung điện trời Tam Thập Tam rất đẹp. Có đủ thứ đồ vui, mà đồ vui đó, chẳng phải từ mười phương đến. Tiếng trống trời của tôi, cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các Thiên tử ! Ví như các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật,

nghiền hết làm bụi. Tôi vì chúng sinh nhiều như số hạt bụi như vậy. Tùy theo sở thích của họ mà diễn nói pháp, khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỷ, mà tôi đối với họ chẳng sinh tâm mệt mỏi, chẳng sinh tâm thối lui khiếp sợ, chẳng sinh tâm kiêu mạn, chẳng sinh tâm phóng dật.

Các vị Thiên tử ! Ví như các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật, thấy đều nghiền nát hết làm bụi. Tôi vì chúng sinh nhiều như số hạt bụi như vậy. Tùy theo sở thích của họ mà diễn nói pháp, khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỷ, mà tôi đối với họ chẳng sinh tâm mệt mỏi, cũng chẳng sinh tâm thối lui khiếp sợ, cũng chẳng sinh tâm kiêu mạn, chẳng sinh tâm phóng dật.

Các Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ tam muội Ly cấu cũng lại như thế. Có một vẻ đẹp trong lòng bàn tay phải, phóng ra một luồng quang minh, hiện ra vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật còn không thể biết được, hà huống là các chúng sinh.

Các vị Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ tam muội Ly cấu, cũng lại như thế. Có một vẻ đẹp trong lòng bàn tay phải, phóng ra một luồng quang minh. Trong quang minh đó hiện ra vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh Văn và tất

cả Bích Chi Phật, còn không thể biết được quang minh đó từ đâu đến, hà huống là tất cả phàm phu chúng sinh, càng không thể biết được từ nơi nào đến.

Các Thiên tử ! Các ông nên đi đến chỗ Bồ Tát đó, gần gũi cúng dường, đừng tham trước đồ vui năm dục, đừng chấp vào vui năm dục, làm chướng ngại các căn lành.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên đi đến chỗ Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na, để gần gũi Ngài, cúng dường Ngài. Đừng tham luyến đồ vui năm dục. Nếu tham ái vui năm dục, thì sẽ làm chướng ngại sự tu các căn lành.

Các Thiên tử ! Ví như kiếp lửa, thiêu huỷ sạch hết núi Tu Di, không còn dư thừa. Tâm tham dục ràng buộc, cũng lại như thế, trọn không thể sinh tâm niệm Phật.

Các vị Thiên tử ! Ví như kiếp lửa trong ba nạn lớn, thiêu huỷ sạch hết núi Tu Di, không còn dư thừa. Tâm tham ái năm dục ràng buộc, cũng giống như bị kiếp lửa thiêu huỷ sạch hết, gì cũng không còn, trọn không thể sinh tâm niệm Phật.

Các Thiên tử ! Các ông nên biết ân báo ân.

Các vị Thiên tử ! Các ông là chúng sinh thọ cực khổ trong địa ngục, mà được Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát phóng đại

quang minh, cứu các ông ra khỏi địa ngục, mới được vãng sinh về cõi trời Đâu Suất. Các ông nên biết ân đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nay nên phải biết ân báo ân đức Ngài.

Các Thiên tử ! Có chúng sinh chẳng biết báo ân, phần nhiều gặp hoạn tử, sinh vào địa ngục.

Các vị Thiên tử ! Phàm là chúng sinh thọ được ân đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nếu có chúng sinh chẳng biết báo ân, thì nhất định phần nhiều gặp sự chết ngoài ý muốn. Ví như bị tai nạn xe hơi mà chết, rớt máy bay mà chết, chìm thuyền mà chết, trật đường rầy xe lửa mà chết. Tóm lại, phàm là chết chẳng chánh đáng, tức là hoạn tử. Sau khi chết đi, sẽ sinh vào địa ngục, thọ quả báo khổ.

Các Thiên tử ! Các ông thuở xưa ở trong địa ngục, nhờ hào quang chiếu thân, xả bỏ nơi đó mà sinh về đây. Các ông hôm nay nên mau chóng hồi hướng, để tăng trưởng căn lành.

Các vị Thiên tử ! Khi thuở xưa các ông ở trong địa ngục, nhờ hào quang của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát chiếu đến thân các ông, các ông mới được xả bỏ thân địa ngục mà sinh về cõi trời Đâu Suất. Các ông hôm nay nên mau chóng hồi hướng, để tăng trưởng căn lành của các ông.

Các Thiên tử ! Như trống trời tôi đây, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà hay

sinh ra vô lượng vô biên sự việc không thể nghĩ bàn. Các ông Thiên tử Thiên nữ, cũng lại như thế, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà được thọ dụng đủ thứ cung điện vườn rừng tốt đẹp. Như Trống trời tôi đây, chẳng sinh, chẳng diệt, sắc thọ tướng hành thức, cũng lại như thế, chẳng sinh, chẳng diệt. Nếu các ông ngộ hiểu được chỗ này, nên biết liền nhập vào tam muội Vô y ấn.

Các vị Thiên tử ! Như Trống trời tôi đây, chẳng phải nam, cũng chẳng phải nữ, mà hay sinh ra vô lượng vô biên sự việc không thể nghĩ bàn. Các vị Thiên tử và Thiên nữ, cũng giống như Trống trời tôi đây, chẳng phải nam, cũng chẳng phải nữ, mà được thọ dụng đủ thứ cung điện và vườn rừng tốt đẹp. Như Trống trời tôi đây, chẳng sinh cũng chẳng diệt, sắc thọ tướng hành thức năm uẩn, cũng lại như thế, chẳng sinh cũng chẳng diệt. Nếu các ông ngộ hiểu được đạo lý này, nên biết liền nhập vào tam muội Vô y ấn.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe tiếng đó rồi, được chưa từng có, lập tức đều hoá làm một vạn mây hoa, một vạn mây hương thơm, một vạn mây âm nhạc, một vạn mây tràng, một vạn mây lọng, một vạn mây ca ngợi. Hoá làm như vậy rồi, cùng nhau đi

đến chỗ cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ở, chấp tay cung kính, đứng qua một bên, muốn chiêm ngưỡng Bồ Tát, nhưng chẳng thấy được.

Lúc đó, các Thiên tử nghe tiếng Trống trời nói rồi, cảm thấy đây là việc chưa từng có, chưa từng nghe qua diệu pháp này, lập tức đều hoá làm một vạn mây hoa, một vạn mây hương thơm, một vạn mây âm nhạc, một vạn mây tràng, một vạn mây lọng, một vạn mây ca ngợi .v.v... Hoá làm đủ thứ như vậy rồi, những vị Thiên tử đó cùng nhau đi đến chỗ cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ở, chấp tay cung kính, đứng qua một bên, đều muốn chiêm ngưỡng tôn nhan của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nhưng chẳng thấy được.

Bấy giờ, có vị Thiên tử nói như vậy : Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, đã từ đây chết đi, sinh vào nhà vua Tịnh Phạn tại nhân gian, ngồi trong lầu các chiên đàn, ở trong thai Ma Gia phu nhân.

Lúc đó, có vị Thiên tử nói như vậy : « Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, đã từ đây chết đi, sinh vào trong nhà vua Tịnh Phạn tại nhân gian, ngồi trong lầu các chiên đàn, ở trong thai Ma Gia phu nhân » (Bồ Tát trụ thai thanh tịnh, giống như ở trong cung điện vườn rừng).

Bấy giờ, các vị Thiên tử dùng thiên nhãn quán sát, thấy thân Bồ Tát ở tại nhân

gian nhà vua Tịnh Phạn. Có các vị trời Phạm Thiên, trời Dục Thiên thừa sự cúng dường.

Lúc đó, các vị Thiên tử dùng thiên nhãn vô ngại để quán sát, thì thấy thân Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, ở tại nhân gian trong cung vua Tịnh Phạn. Lúc đó, có các vị trời Phạm Thiên Vương, và trời Lục Dục Thiên Vương, đều thừa sự cúng dường.

Các chúng Thiên tử đều nghĩ như vậy : Nếu chúng ta không đến chỗ Bồ Tát thưa hỏi, cho đến một niệm sinh tâm ái trước cung trời này, thì không thể được.

Tất cả đại chúng Thiên tử đều nghĩ như vậy : Nếu chúng ta không đến chỗ Bồ Tát thưa hỏi, cho đến một niệm sinh tâm ái trước phước báo cung trời Đâu Suất này, thì không thể được, chúng ta phải biết ân báo ân.

Bấy giờ, mỗi vị Thiên tử cùng với mười Na do tha quyến thuộc, muốn xuống cõi Diêm Phù Đề.

Lúc đó, hết thấy các Thiên tử cùng với mười Na do tha quyến thuộc, đều muốn hàng xuống thế giới Ta Bà cõi Diêm Phù Đề, đến cung vua Tịnh Phạn, lễ bái Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát.

Bấy giờ, trong Trống trời phát ra âm thanh bảo rằng : Các Thiên tử ! Đại Bồ Tát chẳng phải từ đây chết mà sinh về nhân gian kia. Chỉ dùng thần lực, tùy theo tâm của các chúng sinh, mà khiến cho họ được thấy.

Lúc đó, trong Trống trời lại phát ra âm thanh bảo tất cả các Thiên tử rằng : « Các vị Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na là Đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Ngài chẳng phải từ cung trời Đâu Suất mạng chung, sinh về thế giới Ta Bà. Mà là dùng sức thần thông, tùy thuận tâm của tất cả chúng sinh mà thị hiện thọ sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thấy quá trình tám tướng thành đạo của Bồ Tát ».

Các vị Thiên tử ! Như nay tôi đây, chẳng phải mắt thấy, mà hay phát ra tiếng. Đại Bồ Tát nhập vào tam muội Ly cấu, cũng lại như thế. Chẳng phải mắt thấy, mà nơi nơi thị hiện thọ sinh. Là khỏi sự phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước.

Các vị Thiên tử ! Như nay Trống trời tôi đây, tuy chẳng có con mắt, không thể nhìn thấy tất cả sự vật, mà tôi hay phát ra tiếng. Đại Bồ Tát nhập vào tam muội Ly cấu, cũng lại như thế. Chẳng phải mắt thấy, mà Ngài đến khắp nơi thị hiện tướng thọ sinh. Là khỏi sự phân biệt, diệt trừ

tất cả kiêu mạn, không còn mọi nhiễm ô, chẳng còn mọi sự chấp trước.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tịnh trí ý mình, khéo trụ oai nghi.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), nên tịnh trí ý mình, tức là Phật đạo. Khéo trụ oai nghi, không còn mao bệnh. Tức là tiến lùi có oai đức và nghi tắc, đi đứng nằm ngồi bốn đại oai nghi, đều hợp với pháp, do đó có câu :

« Đi như gió
Đứng như tùng
Ngồi như chung
Nằm như cung ».

Đó là tiêu chuẩn oai nghi, còn có ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh.

Hiện tại chúng ta đang tham thiền đả tọa (thiền thất), tức là tịnh trí ý mình. Tịnh trí tâm mình, điều trị tâm mình, hàng phục tâm tham sân si ba độc, khiến cho không còn dấu vết nữa, chỉ có vô sinh pháp nhẫn (không thấy có chút pháp sinh, không thấy có chút pháp diệt, nhẫn thọ nơi tâm). Trong thiền đường, khi ngồi, khi đi, không người, không ta, không chúng sinh, không thọ giả. Khi đi, trên chẳng biết có trời, giữa chẳng biết có người, dưới chẳng biết có đất, như vậy ở trong thiền đường và ở ngoài thiền đường, sẽ trở thành một khối, thành một thể. Thiền đường giống như pha lê, trong ngoài trong suốt, thân thể của chúng ta, tham đến

trong ngoài thấu suốt, tư hào không có chướng ngại. Nếu nhãn không được, thì sẽ có chướng ngại. Không có chướng ngại thì sẽ nhãn được. Khi ngồi không biết ngồi, khi đi không biết đi. Lúc đó, thật sự đạt đến cảnh giới : Không người, không ta, không chúng sinh, không thọ giả. Tuy nhiên chẳng còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ giả, nhưng ta người chúng sinh thọ giả, vẫn tồn tại. Chỉ là ở trên phần của mình, tất cả đều không, bên trong chẳng biết có người, bên ngoài chẳng biết có thân, lại chẳng biết có tất cả sự vật, đồng một thể với hư không. Tận hư không khắp pháp giới, chẳng còn một niệm vọng tưởng. Khi tham đến cảnh giới này, thì tự nhiên sẽ có tin tức tốt.

Sám hối tiêu trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, thấy chướng.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên sám hối, cần phải tiêu trừ tất cả nghiệp chướng, tức là nghiệp ác do thân miệng ý ba nghiệp đã tạo ra. Phải tiêu trừ tất cả phiền não chướng, tức là tư hoặc của tham sân si ba ác dẫn đến phiền thân não tâm. Phải tiêu trừ tất cả báo chướng, tức là khổ báo của súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, ba đường ác. Phải tiêu trừ tất cả thấy chướng, tức là thấy hoặc tà tri tà kiến, chướng ngại chánh đạo. Tức cũng là thấy thì mê hoặc, thấy thì chướng ngại.

Dùng hết số thân chúng sinh pháp giới, dùng hết số đầu chúng sinh pháp giới, dùng hết số lưỡi chúng sinh pháp giới.

Dùng hết số thân nghiệp thiện, lời nghiệp thiện, ý nghiệp thiện, chúng sinh pháp giới, sám hối tiêu trừ hết thảy các chương lỗi ác.

Các vị Thiên tử ! Các ông phải dùng hết số thân của hết thảy chúng sinh pháp giới, dùng hết số đầu chúng sinh pháp giới, dùng hết số lưỡi chúng sinh pháp giới. Dùng hết số thân nghiệp thiện, lời nghiệp thiện, ý nghiệp thiện, chúng sinh pháp giới để sám hối. Phải tiêu trừ sạch hết thảy các tội lỗi ác của các ông. Do đó có câu :

« Con xưa đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy tham sân si
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả nay con đều sám hối”.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe lời đó rồi, được chưa từng có, sinh tâm đại hoan hỷ, mà hỏi rằng : Đại Bồ Tát sám hối tiêu trừ tất cả lỗi ác như thế nào ?

Lúc đó, tất cả Thiên tử nghe lời của Trống trời xong rồi, cảm thấy những lời này chưa từng được nghe qua, là việc rất hi hữu, trong sinh tâm đại hoan hỷ, mà hỏi Trống trời rằng : « Đại Bồ Tát sám hối tiêu trừ tất cả lỗi ác như thế nào ? Xin ông hãy từ bi khai thị được chăng » ?

Bấy giờ, Trống Trời nhờ sức căn lành tam muội Bồ Tát, phát ra bảo rằng : Các Thiên tử ! Bồ Tát biết các nghiệp, chẳng từ

phương đông đến, chẳng từ phương nam, tây bắc bốn hướng trên dưới đến, mà cùng tích tập, dùng trụ nơi tâm, nhưng từ điên đảo sinh, không có trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ không có nghi hoặc như vậy.

Lúc đó, Trống Trời nhờ sức căn lành tam muội Bồ Tát, phát ra tiếng mà bảo tất cả Thiên tử rằng : Các vị Thiên tử ! Bồ Tát biết hết thấy tất cả các nghiệp, chẳng từ phương đông đến, chẳng từ phương nam, tây bắc bốn hướng trên dưới đến, mà cùng thọ nghiệp tích tập, dùng trụ nơi tâm. Đó là từ điên đảo tạo nghiệp mà ra, chẳng có một thể tánh, chẳng có một trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ đạo lý đó, không có hoài nghi, không có mê hoặc.

Các vị Thiên tử ! Như Trống trời tôi đây, nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hoan hỷ, nói an lạc, nói các tam muội.

Các vị Thiên tử ! Như Trống trời tôi đây, nói tất cả nghiệp đã tạo, nói tất cả báo sẽ thọ, nói tất cả hành vi của chúng sinh, nói tất cả giới luật của chúng sinh, nói tất cả pháp hoan hỷ, nói tất cả pháp an lạc, nói tất cả các tam muội, nói tất cả chánh tri chánh kiến, khiến cho tất cả chúng sinh y pháp tu hành, chứng được giải thoát.

Chư Phật Bồ Tát cũng lại như thế. Nói cái ta, nói của ta, nói chúng sinh, nói tham sân si đủ thứ các nghiệp, mà thật không có

cái ta, không có của ta. Các nghiệp đã tạo, quả báo sáu cõi, tìm cầu mười phương, đều không thể được.

Mười phương tất cả chư Phật Bồ Tát, cũng lại như thế. Nói cái ta, cũng nói của ta, nói chúng sinh, nói tham sân si đủ thứ các nghiệp báo, mà thật không có cái ta, không có của ta. Các nghiệp đã tạo, phải thọ quả báo trong sáu cõi luân hồi, nhưng nếu tìm cầu nguồn gốc trong mười phương, thì không thể được, vì nghiệp báo chẳng có thể tánh, cho nên không thể được.

Các Thiên tử ! Ví như tiếng của tôi, chẳng sinh, chẳng diệt. Chư Thiên tạo nghiệp ác, thì chẳng nghe tiếng Trống của tôi, chỉ nghe tiếng địa ngục, dùng để giác ngộ. Tất cả các nghiệp, cũng lại như thế, chẳng sinh, chẳng diệt, tùy theo sự tu tập, sẽ thọ quả báo.

Các vị Thiên tử ! Ví như tiếng Trống trời của tôi phát ra, là chẳng sinh, chẳng diệt, là chẳng đoạn, chẳng thường. Tất cả Thiên tử tạo nghiệp ác, thì họ chẳng nghe, chẳng thấy tiếng Trống trời của tôi nói, chỉ nghe tiếng địa ngục thọ khổ, âm thanh khiến cho họ giác ngộ. Tất cả các nghiệp mà con người tạo ra, cũng lại như thế. Nghiệp cũng chẳng sinh, chẳng diệt, tùy theo chúng sinh tạo nghiệp gì, thì sẽ thọ quả báo đó.

Các Thiên tử ! Như tiếng Trống trời của tôi phát ra, trong vô lượng kiếp không thể cùng tận, không có gián đoạn, hoặc đến, hoặc đi, đều không thể được.

Các vị Thiên tử ! Như tiếng Trống trời của tôi phát ra, trong vô lượng kiếp thời gian, không thể hết được. Lúc nào cũng có ở trong hư không, không có khi nào gián đoạn, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, âm thanh đó đều không thể dứt được.

Các Thiên tử ! Nếu có đến đi, thì có đoạn thường. Tất cả chư Phật trọn không diễn nói pháp có đoạn thường, chỉ trừ phương tiện, vì thành thực chúng sinh.

Các vị Thiên tử ! Giả sử có đến có đi, thì đó là pháp chấp đoạn, chấp thường. Hết thấy tất cả chư Phật, trọn không diễn nói pháp có đoạn, có thường, chỉ trừ phương tiện, vì thành thực chúng sinh, khiến cho họ phát tâm Bồ đề, mà nói pháp môn phương tiện khéo léo này.

Các Thiên tử ! Ví như tiếng của tôi, trong vô lượng thế giới, tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được nghe. Tất cả chư Phật cũng lại như thế, tùy theo tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được thấy.

Các vị Thiên tử ! Ví như tiếng Trống trời của tôi, trong mười phương vô lượng thế giới, tùy theo tâm của chúng sinh, khiến cho chúng sinh có duyên, đều được nghe tiếng này. Mười phương tất cả chư Phật, cũng lại như thế, tùy theo tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được thấy chư Phật.

Các Thiên tử ! Như có tấm gương pha lê, tên là Năng chiếu, thanh tịnh trong suốt. Lượng của tấm gương đó đồng với mười thế giới, vô lượng vô biên. Tất cả sông núi, tất cả chúng sinh, trong các cõi nước, cho đến địa ngục súc sinh ngạ quỷ, hết thấy hình bóng, đều hiện ra ở trong tấm gương đó.

Các vị Thiên tử ! Như có tấm gương pha lê, tên là Năng chiếu, mặt gương vừa thanh tịnh vừa trong suốt. Thể tích của tấm gương đó, đồng với mười phương thế giới lớn nhỏ, vô lượng vô biên. Tất cả sông núi, tất cả chúng sinh, trong các cõi nước, cho đến địa ngục súc sinh ngạ quỷ, hết thấy hình bóng, đều hiện ra ở trong tấm gương đó.

Các Thiên tử ! Ý của các ông như thế nào ? Các hình bóng đó, có thể nói là đi vào trong gương, lại từ trong gương đi ra chăng ?

Đáp rằng : Không vậy.

Các vị Thiên tử ! Ý của các ông như thế nào ? Các hình bóng đó, có thể nói là « đi vào trong gương, lại từ trong gương đi ra chẳng » ? Có thể nói như thế chẳng ?

Các Thiên tử đều đáp rằng : Không vậy.

Các Thiên tử ! Tất cả các nghiệp cũng lại như thế, tuy hay sinh ra các nghiệp quả báo, mà không có chỗ đến đi.

Các vị Thiên tử ! Tất cả các nghiệp cũng lại như thế, tuy hay sinh ra các nghiệp quả báo, mà nó không chỗ đến, cũng không chỗ đi.

Các Thiên tử ! Ví như nhà huyền thuật, huyền hoặc mắt người. Nên biết các nghiệp cũng lại như thế. Nếu biết như vậy, là chân thật sám hối, tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Các vị Thiên tử ! Ví như nhà huyền thuật, có thể biến hoá ra đủ thứ huyền thuật, khiến cho hoa mắt người xem, nhìn chẳng rõ ràng là thật hay là giả. Nên biết các nghiệp đã tạo ra cũng lại như thế. Nếu biết như vậy, tức là chân thật sám hối nghiệp chướng, tất cả tội ác đều tiêu trừ sạch hết, được thanh tịnh.

Khi nói pháp này, thì các Thiên tử trời Đâu Suất Đà, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đắc được

vô sinh pháp nhẫn. Các Thiên tử trời lục dục vô lượng không nghĩ bàn, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả Thiên nữ trong cõi trời lục dục, đều xả bỏ thân nữ, phát tâm vô thượng bồ đề.

Khi Trống trời nói pháp này, thì tất cả Thiên tử trời Đâu Suất Đà, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đắc được vô sinh pháp nhẫn. Các Thiên tử trời lục dục nhiều vô lượng không nghĩ bàn, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả Thiên nữ trong cõi trời lục dục, tướng mạo xinh đẹp, nhưng họ đều hết tham luyến, đều xả bỏ thân nữ, lập tức được thân nam, còn phát tâm vô thượng bồ đề.

Trời lục dục, tức là :

1. Trời Tứ Thiên Vương.
2. Trời Đao Lợi.
3. Trời Dạ Ma.
4. Trời Đâu Suất.
5. Trời Hoá Lạc.
6. Trời Tha Hoá Tự Tại.

Chư Thiên tuy nhiên khoái lạc, nhưng khi hưởng hết phước trời, sẽ hiện ra năm tướng suy, chứng minh sắp chết, vẫn phải thọ khổ trong luân hồi. Thế nào là năm tướng suy ? Nói một cách đơn giản như sau :

1. Mũ hoa trên đầu héo : Mũ hoa người trời đội trên đầu, làm bằng hoa tươi. Loại hoa này rất đẹp, tươi mãi không héo. Nhưng khi năm tướng suy hiện, thì mũ hoa trên đầu tự nhiên héo.

2. Quần áo dơ bẩn : Vì trên trời chẳng có bụi dơ, cho nên quần áo của người trời mặc, không dơ bẩn, không cần giặt là. Khi năm tướng suy hiện, thì quần áo của người trời tự nhiên dơ bẩn, mà còn hôi hám.

3. Dưới nách ra mồ hôi : Thân thể của người trời rất là sạch sẽ, không ra mồ hôi. Nhưng khi năm tướng suy hiện, thì hai nách của người trời chảy mồ hôi.

4. Thân thể hôi hám : Thân thể của người trời thường toả ra mùi thơm, vì người trời giữ giới luật. Nhưng khi năm tướng suy hiện, thì toả ra mùi hôi, giống như mùi tử thi, khiến cho người bịt mũi bỏ đi.

Nếu chúng ta đời đời kiếp kiếp giữ giới luật, thì trên thân sẽ toả ra mùi thơm, bằng không sẽ toả ra mùi hôi, khiến cho không ai dám gần gũi. Muốn thân toả ra mùi thơm, thì phải giữ gìn giới luật.

5. Đứng ngồi không yên : Người trời thích tu tập thiền định, tĩnh tọa tu tâm, chẳng sinh tạp niệm. Nhưng khi năm tướng suy hiện, thì ngồi cũng chẳng yên, đứng cũng chẳng yên. Ngồi xuống lại muốn đứng lên, đứng lên lại muốn ngồi xuống, tâm ý hoảng loạn, chẳng có định lực. Tay chân không yên như thế, thì sẽ đoạ vào năm nẻo (người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh).

Có bài kệ rằng :

« Lục dục chư Thiên cụ ngũ suy
Tam thiên Thiên thượng hữu phong tai
Nhậm quân tu đạo Phi Phi Tướng
Bất như Tây Phương quy khứ lai ».

Nghĩa là :

Sáu trời ngũ dục đủ năm tướng suy

Trên trời Tam Thiên có nạn gió
Dù tu đến Trời Phi Phi Tướng
Chẳng bằng sinh về cõi Tây Phương.

Mục đích chúng ta tu đạo là vì chấm dứt sinh tử. Làm thế nào để chấm dứt sinh tử ? Phải tham thiền đả toạ, thì sẽ không chế được sinh tử. Hoặc niệm danh hiệu Phật, thì sẽ được vãng sinh về cõi Tây Phương, chẳng còn bị sinh tử không chế nữa. Đây là hai đại pháp môn thoát khỏi ba cõi.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe nói Phổ Hiền hồi hướng rộng lớn, vì đắc được Thập địa, vì đắc được các lực trang nghiêm tam muội.

Lúc đó, tất cả các vị Thiên tử nghe nói tu pháp môn Bồ Tát Phổ Hiền hồi hướng rộng lớn, vì có thể chứng đắc quả vị Thập địa Bồ Tát, lại có thể đắc được các lực của chư Phật, để trang nghiêm tam muội, đắc được chánh định chánh thọ.

Dùng số chúng sinh đồng thanh tịnh ba nghiệp, vì sám hối tiêu trừ tất cả các chướng nặng, liền thấy hoa sen bảy báu nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật.

Các vị Thiên tử đó, bèn dùng số chúng sinh đồng thanh tịnh ba nghiệp, để sám hối tiêu trừ tất cả các chướng

nặng, vì nhân duyên đó, cho nên lập tức thấy được hoa sen bảy báu nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật hiện tiền.

Trên mỗi hoa sen, đều có Bồ Tát ngồi kiết già, phóng đại quang minh. Trong mỗi vẻ đẹp của các Bồ Tát đó, đều phóng ra quang minh đồng với số chúng sinh. Trong các quang minh đó, có chư Phật đồng với số chúng sinh, ngồi kiết già, tùy tâm chúng sinh để vì họ nói pháp, nhưng vẫn chưa hiện sức ít phần tam muội Ly cấu.

Trên mỗi đoá hoa sen bảy báu đó, đều có Bồ Tát ngồi kiết già, phóng đại quang minh. Trong mỗi tướng vẻ đẹp của các Bồ Tát đó, lại phóng ra quang minh đồng với số chúng sinh. Trong mỗi quang minh đó, lại hiện ra chư Phật đồng với số chúng sinh, ngồi kiết già, tùy tâm chúng sinh để vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, tuy là như thế, nhưng vẫn chưa hiện sức ít phần tam muội Ly cấu.

Bấy giờ, các Thiên tử đó, dùng các hoa tốt đẹp nhất. Lại trong mỗi lỗ chân lông trên thân mình, hoá làm chúng sinh số đồng với các mây hoa đẹp, cầm hoa để rải lên đức Phật, cúng dường Như Lai Tỳ Lô

Giá Na, tất cả các mây hoa đẹp đều ở trên thân Phật.

Bây giờ, các Thiên tử đó, dùng các hoa tốt đẹp nhất. Lại trong mỗi lỗ chân lông trên thân mình, hoá làm chúng sinh số đồng với các mây hoa đẹp, cảm tất cả hoa báu để rải lên thân Phật, cúng dường Như Lai Tỳ Lô Giá Na, hết thấy tất cả các mây hoa đẹp đều ở trên thân Phật.

Các mây hương đó, khắp mưa xuống các thế giới nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Nếu có chúng sinh thân thọ được mùi hương đó, thì thân họ an lạc.

Đủ thứ các mây hương đó, khắp mưa xuống các thế giới nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Nếu có chúng sinh thân thọ được mùi hương đó, thì thân họ an lạc, vĩnh viễn chẳng còn sự đau bệnh, thân tâm vĩnh viễn khoẻ mạnh, tinh thần an ổn.

Ví như Tỳ Kheo nhập vào đệ Tứ thiên, tất cả nghiệp chướng đều được tiêu diệt.

Đưa ra một ví dụ để nói, như Tỳ Kheo nhập vào trời đệ Tứ Thiên (xả niệm thanh tịnh địa). Tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt hết không còn. Trời Tứ Thiên vẫn còn là cảnh giới của phàm phu, chưa nhập vào dòng Thành. Nếu tiếp tục tinh tấn, khi đến cõi trời Ngũ Bất Hoàn, thì mới nhập vào dòng Thánh.

Nếu có ai nghĩ được, thì các chúng sinh đó, nơi sắc thanh hương vị xúc, bên trong đầy đủ có năm trăm phiến não. Bên ngoài cũng có năm trăm phiến não. Người tham nhiều thì có hai vạn một ngàn phiến não. Người sân nhiều thì có hai vạn một ngàn phiến não. Người si nhiều thì có hai vạn một ngàn phiến não. Người tham sân đồng nhau thì có hai vạn một ngàn phiến não.

Nếu có chúng sinh nghĩ được, thì các chúng sinh đó, đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, năm trần, bên trong đầy đủ có năm trăm phiến não. Bên ngoài cũng có năm trăm phiến não. Đối với người tham nhiều, thì có hai vạn một ngàn phiến não. Người sân nhiều, thì có hai vạn một ngàn phiến não. Đối với người si nhiều, thì có hai vạn một ngàn phiến não. Đối với người tham sân đều nhau, thì có hai vạn một ngàn phiến não.

Biết rõ như vậy, đều là hư vọng. Biết như vậy rồi, thành tựu căn lành mây hương tràng tự tại quang minh thanh tịnh.

Nếu những chúng sinh đó biết rõ tám vạn bốn ngàn phiến não như vậy, đều là hư vọng không thật rồi, sẽ thành tựu căn lành mây hương tràng tự tại quang minh thanh tịnh.

Nếu có chúng sinh, thấy được lọng đó, gieo trồng một căn lành thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một Hằng hà sa.

Nếu có chúng sinh, thấy được lọng báu của các vị Thiên tử đó hoá hiện ra, thì gieo trồng xuống một căn lành thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một Hằng hà sa.

Phật tử ! Bồ Tát trụ bậc chuyển luân vương này, giáo hoá chúng sinh trong các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật.

Các vị Phật tử ! Bồ Tát trụ bậc Chuyển Luân Vương này, giáo hoá hết thấy chúng sinh trong các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

Phật tử ! Ví như Như Lai Nguyệt Trí ở thế giới Minh Cảnh, thường có các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, ở trong vô lượng các thế giới, hoá hiện thân ấy mà đến nghe pháp. Rộng vì họ diễn nói việc bốn sanh, chưa từng gián đoạn dù chỉ một niệm. Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu đức Phật đó, thì sẽ được vãng sinh về cõi Phật đó.

Các vị Phật tử ! Ví như ở trong thế giới Minh Cảnh, có Đức Như Lai hiệu là Nguyệt Trí. Thường có các Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ v.v... ở trong vô lượng các thế giới, hoá hiện thân ấy mà đến thế giới Minh Cảnh để lắng nghe Như Lai Nguyệt Trí, rộng vì họ diễn nói việc Bồ Tát bốn sanh, chưa từng gián đoạn dù chỉ một niệm. Nếu có một chúng sinh nghe được danh hiệu của Đức Phật đó, thì chắc chắn sẽ được vãng sinh về cõi của Đức Phật đó.

Bồ Tát an trụ bậc thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, cũng lại như thế. Nếu có ai tạm gặp được quang minh đó, thì sẽ đắc được bậc Thập địa của Bồ Tát, vì do sức căn lành thuở xưa đã tu hành.

Bồ Tát an trụ bậc thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương, cũng lại như thế. Nếu có chúng sinh tạm thời gặp được quang minh đó, thì chắc chắn sẽ đắc được bậc Thập địa (bậc Pháp vân) của Bồ Tát, vì người đó nhờ sức căn lành thuở xưa đã tu hành.

Phật tử ! Như được Sơ thiên, tuy chưa mạng chung, mà thấy hết thấy cung điện của cõi Phạm Thiên, thọ được sự an lạc nơi cõi Phạm Thiên. Bậc đắc được các thiên, cũng đều như vậy.

Đức Phật lại gọi một tiếng các vị Phật tử! Như người chứng được Sơ thiên, tuy chưa mạng chung, mà thấy hết thấy cung điện của cõi trời Phạm Thiên. Lại hưởng thọ được sự an lạc nơi cõi trời Phạm Thiên. Bậc đắc được Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, cũng đều như vậy.

Đại Bồ Tát trụ bậc thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, phóng quang minh thanh tịnh ma ni kệ. Nếu có chúng sinh gặp được quang minh này, thì đều đắc được bậc Thập địa của Bồ Tát, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh. Đắc được mười thứ mắt thanh tịnh, cho đến mười thứ ý thanh tịnh. Đầy đủ vô lượng tam muội thâm sâu, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Khi đại Bồ Tát trụ bậc thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương, phóng quang minh thanh tịnh ma ni kệ. Nếu có chúng sinh gặp được quang minh này, thì đều chứng đắc được bậc Thập địa của Bồ Tát, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh. Đắc được mười thứ pháp nhãn thanh tịnh, mười thứ pháp nhĩ thanh tịnh, mười thứ pháp tĩ thanh tịnh, mười thứ pháp thiệt thanh tịnh, mười thứ pháp thân thanh tịnh, mười thứ pháp ý thanh tịnh. Lại đầy đủ vô lượng tam muội thâm sâu, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật tử ! Nếu như có người, đem úc Na do tha cõi Phật, nghiền nát làm bụi. Một hạt bụi là một cõi, lại đem số hạt bụi cõi Phật đó, nghiền nát làm bụi. Hạt bụi như vậy, đều để trên bàn tay trái, cầm đi về phương đông, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi, bèn để xuống một hạt bụi. Đi về phương đông như vậy, hết số hạt bụi đó. Phương nam tây bắc bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế. Như vậy hết thấy mười phương thế giới, hoặc để hạt bụi và không để hạt bụi, đều đem tập thành một cõi Phật.

Các vị Phật tử ! Nếu như có người, đem úc Na do tha cõi Phật, nghiền nát làm bụi. Một hạt bụi làm một cõi Phật. Lại đem số hạt bụi cõi Phật đó, nghiền nát làm bụi. Sau đó, lại lấy những bụi đó, đều để trên bàn tay trái, cầm đi về phương đông, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi, bèn để xuống một hạt bụi. Đi về phương đông như vậy, hết số hạt bụi đó. Phương nam, phương tây, phương bắc, phương đông bắc, phương đông nam, phương tây nam, phương tây bắc, phương trên, phương dưới, cũng lại như thế. Như vậy hết thấy mười phương thế giới, hoặc để hạt bụi và không để hạt bụi, đều đem tập thành một cõi Phật.

Bảo Thủ ! Ý ông như thế nào ? Cõi Phật đó, rộng lớn vô lượng, có thể nghĩ bàn chăng ?

Đáp rằng : Không vậy, cõi Phật đó, rộng lớn vô lượng, hy hữu kỳ đặc, không thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sinh, nghe ví dụ này, mà sinh tâm tin hiểu, nên biết càng hy hữu kỳ đặc hơn.

Phật gọi một tiếng : « Bảo Thủ ! Ý ông như thế nào ? Thế giới nhiều như hạt bụi, tích tập thành một cõi Phật. Cõi nước đó có rộng lớn vô lượng vô biên chăng ? Có thể nghĩ bàn chăng » ?

Bồ Tát Bảo Thủ đáp rằng : « Không vậy, cõi Phật đó rộng lớn, vô lượng, là hy hữu, là kỳ đặc, không thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sinh, nghe ví dụ này, mà sinh tâm tin hiểu, nên biết càng hy hữu kỳ đặc hơn ».

Đức Phật nói : Bảo Thủ ! Như thế, như thế ! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe ví dụ này mà sinh tâm tin, ta thọ ký cho người đó, chắc chắn sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ đắc được trí huệ vô thượng của Như Lai.

Đức Phật lại nói với Bảo Thủ rằng : « Bảo Thủ ! Ông nói rất đúng, tức là như thế! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe ví dụ này rồi, mà sinh tâm tin,

ta sẽ thọ ký cho người đó, chắc chắn sẽ chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (A nậu đa la tam miệu tam bồ đề), sẽ đắc được trí huệ vô thượng của Như Lai.

Bảo Thủ ! Ví như lại có người, đem cồi Phật rộng lớn như đã nói ở trên, nhiều như số hạt bụi ngàn ức cồi Phật, đều nghiền nát làm bụi. Như vậy lần lược triển chuyển, cho đến trải qua tám mươi lần.

Đức Phật lại gọi một tiếng : « Bảo Thủ ! Ví như lại có người, đem cồi Phật rộng lớn như đã nói ở trên, nhiều như số hạt bụi ngàn ức cồi Phật, đều nghiền nát làm bụi. Dem những hạt bụi đó, y chiếu theo ví dụ như ở trên đã nói, để trên tay trái, đi về phương đông, để hết những hạt bụi đó, lại tích tập thành một cồi Phật. Lại đem cồi Phật đó nghiền nát ra làm bụi, lần lược như vậy, triển chuyển, cho đến trải qua tám mươi lần ».

Như vậy tất cả cồi Phật rộng lớn, hết thấy hạt bụi. Nhục nhãn nghiệp báo thanh tịnh của Bồ Tát, ở trong một niệm, đều thấy rõ được, cũng thấy các Đức Phật nhiều như số hạt bụi trăm ức cồi Phật rộng lớn. Như tám gương pha lê, thanh tịnh quang minh, chiếu hiện các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cồi Phật.

Như vậy tất cả cõi Phật rộng lớn, hết thảy hạt bụi. Nhục nhãn nghiệp báo thanh tịnh của Bồ Tát, ở trong một niệm, đều hoàn toàn thấy rõ các cõi Phật nhiều như số hạt bụi, cũng thấy rõ các Đức Phật nhiều như số hạt bụi trăm ức cõi Phật rộng lớn. Như tấm gương pha lê, thanh tịnh quang minh, chiếu hiện các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Bảo Thủ ! Đó đều là tam muội thâm sâu của thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, căn lành phước đức mà thành tựu.

Đức Phật lại gọi một tiếng : « Bảo Thủ ! Đó đều là tam muội thâm sâu của thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, căn lành phước đức mà thành tựu.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYÊN BỐN MƯỜI CHÍN
PHẨM HẠNH PHỔ HIỀN
THỨ BA MƯỜI SÁU**

Bồ Tát Phổ Hiền dùng hạnh nguyện văn danh, cho nên xưng là Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền. Do đó :

« Đức khắp pháp giới là Phổ,
Chí thuận điều thuận là Hiền ».

Ngài là một trong Hoa Nghiêm tam Thánh, ở giữa là Phật Thích Ca Mâu Ni, bên trái là Bồ Tát Văn Thù, bên phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Hai vị Bồ Tát này, trợ giúp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát Văn Thù ngự trên con sư tử, Bồ Tát Phổ Hiền ngự trên con voi trắng. Bồ Tát Văn Thù chú trọng về trí huệ, Bồ Tát Phổ Hiền chú trọng về định hạnh. Đại biểu cho đại thừa, Phật giáo là giáo tri hành hợp nhất, do đó có câu :

« Tín giải hành chứng ».

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền nương đại oai thần lực gia bị của Đức Phật Thích Ca, mà đối với chúng Bồ Tát pháp hội Hoa Nghiêm, diễn nói pháp môn tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Phẩm này thuộc về thứ ba mươi sáu.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng các đại Bồ Tát rằng : Phật tử ! Như ở trước đã nói, đó chỉ là tùy căn cơ của chúng sinh, mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Khi nói xong Phẩm ba mươi lăm rồi, chuẩn bị nói Phẩm ba mươi sáu, vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Ngài nói với đại chúng các Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm rằng : « Các vị đệ tử của Phật ! Như công đức ở trước đã nói, đó là tùy thuận căn cơ của chúng sinh, mà lược nói chút ít phần cảnh giới của Như Lai ».

Tại sao ? Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sinh không có trí huệ làm ác, tính toán cái ta và của ta, chấp trước vào thân, điên đảo ngu si, tà kiến phân biệt, với các ràng buộc luôn cùng tương ưng, theo dòng sinh tử, xa đạo Như Lai, nên Phật xuất hiện ra đời.

Do nhân duyên gì mà chúng sinh làm việc điên đảo ? Vì chúng sinh ngu si, chẳng nghe lời dạy của thiện tri thức. Thiện tri thức dạy họ siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, nhưng họ chẳng nghe lời, ngược lại, chẳng tu giới định huệ, chuyên dùng tham sân si. Mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, xem thấy chúng sinh không có trí huệ,

chuyên làm việc điên đảo nghiệp ác. Đối với tất cả sự vật, tính toán đây là ta, kia là của ta, chấp trước vào thân, rất chiếu cứ đến thân, lại sợ nó đói, lại sợ khát, sợ nóng, sợ lạnh, xem nó như là bảo bối. Vì quá chu đáo, cho nên làm việc gì cũng đều điên đảo. Biết rõ chẳng đúng vẫn cứ đi làm, biết là chân lý vẫn muốn ngu si. Biết rõ Phật pháp là không thể nghĩ bàn, mà chẳng chú ý học tập. Đối với chân lý của Phật nói thì hoài nghi không tin, cho rằng chẳng phải là chánh pháp. Dùng tà tri tà kiến để phân biệt, thì làm sao mà thoát khỏi ba cõi ? Do đó bèn cùng với tất cả sự ràng buộc (Ái, sân, mạn, vô minh, thấy, chấp, nghi, ki, phần, chín cái ràng buộc) cùng tương ưng với nhau, cho nên không được giải thoát. Do đó mà lưu chuyển theo dòng sinh tử, giống như sóng trong biển, sinh rồi chết, chết rồi sinh, vĩnh viễn không ngừng. Do đó mà lìa khỏi giáo đạo của Phật, ngày càng xa, ngày càng mê. Do nhân duyên đó, cho nên Phật mới xuất hiện ra đời, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác, chấm dứt sinh tử.

Phật tử ! Tôi chẳng thấy một pháp nào, lỗi lầm lớn bằng các Bồ Tát đối với Bồ Tát khác, khởi tâm sân hận.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Tôi chẳng thấy một pháp nào lỗi lầm nghiêm trọng lớn nhất, bằng các Bồ Tát đối với Bồ Tát khác sinh tâm sân hận.

Tại sao ? Phật tử ! Vì nếu các Bồ Tát khởi tâm sân hận với Bồ Tát khác, tức thành trăm vạn cửa chướng ngại.

Tại sao các Bồ Tát chẳng khởi tâm sân hận đối với Bồ Tát khác ? Các vị đệ tử của Phật ! Nếu như có vị Bồ Tát đối với Bồ Tát khác khởi tâm sân hận, thì sẽ thành trăm vạn cửa chướng ngại, do đó có câu :

« Nhất niệm sân tâm khởi
Bách vạn chướng môn khai ».

Nghĩa là :

Một niệm sân nổi lên
Trăm vạn cửa chướng đều mở ra.

**Những gì là trăm vạn chướng. Đó là :
Chướng chẳng thấy bồ đề. Chướng chẳng
nghe chánh pháp. Chướng sinh thế giới bất
tịnh. Chướng sinh vào các đường ác.
Chướng sinh vào nơi các nạn. Chướng
nhiều các bệnh tật. Chướng nhiều người
phỉ báng. Chướng sinh vào cõi ngu độn.
Chướng hoại mất chánh niệm. Chướng
thiếu trí huệ.**

Những gì là trăm vạn chướng ? Chướng tức là chướng ngại, hay chướng ngại Thánh đạo, hay chướng ngại chứng đắc quả Thánh, như đã nói, chướng không thấy được

bồ đề giác đạo, chướng không nghe được chánh pháp. Hiện tại chúng ta đang ở đây giảng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, nhưng có người không nghe được, nhìn chẳng thấy được, chẳng biết Pháp Sư giảng pháp gì ? Tại sao ? Vì bị nghiệp chướng che lấp. Lại có chướng sinh ra ở thế giới chẳng thanh tịnh, giống như chúng ta sinh ra ở thế giới đời ác năm trược, đây tức là thế giới chẳng thanh tịnh. Chướng sinh ra trong bốn đường ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục). Chướng sinh ra nơi tám nạn (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Bắc Câu Lư Châu, Trời Trường Thọ, cầm điểu mù, thế trí biện thông, trước Phật sau Phật). Tại sao con người hay có bệnh tật ? Vì nhân duyên nghiệp chướng, cho nên chướng có nhiều thứ bệnh tật. Tại sao thường bị người khác phỉ báng ? Rõ ràng mình đang tu hành, nhưng bị phỉ báng chẳng tu hành, vì đời trước bạn đã từng phỉ báng kẻ khác, đó là nhân quả báo ứng, cho nên có chướng bị phỉ báng. Có chướng ngu si ám độn, đối với họ nói chánh pháp thì họ chẳng tin, đối với họ nói tà pháp thì họ tin, tại sao ? Vì họ đã mất đi chánh niệm. Bất cứ đối với sự vật gì, đều chẳng rõ ràng, hồ đồ trong hồ đồ, do đó : « Chấp mê chẳng ngộ », tại sao ? Vì thiếu trí huệ.

Chướng mắt, chướng tai, chướng mũi, chướng lưỡi, chướng thân, chướng ý. Chướng ác tri thức. Chướng bạn ác đảng. Chướng thích tu tiểu thừa. Chướng thích gần kẻ phàm ngu.

Có chướng mắt chẳng thấy được Phật, có chướng tai chẳng nghe được pháp, có chướng mũi chẳng ngửi được

mùi hương, có chướng lưới chẳng nếm được vị, có chướng thân chẳng kiện toàn, hành động chẳng phương tiện, sinh ra mọi sự chướng ngại. Có chướng ý chẳng thanh tịnh, tư tưởng chẳng chánh đáng, sinh ra mọi sự chướng ngại. Gặp ác tri thức, bị lời hay ý đẹp làm mê hoặc, chẳng tin chánh pháp, mà tin tà pháp. Người tu đạo phải gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức, đó là việc quan trọng nhất, bằng không, bị ác tri thức làm chướng ngại. Gặp bạn bè ác, kết thành băng đảng, chẳng có việc ác nào mà chẳng làm, làm hại xã hội, đó cũng là chướng. Bỏ pháp đại thừa, tu tập pháp tiểu thừa, đó cũng là chướng. Nghe người ta nói : « Nam truyền pháp tiểu thừa là thật, bắc truyền pháp đại thừa là giả », liền bị lay động, đó cũng là chướng. Thích gần gũi kẻ phạm phu tục tử ngu muội chẳng rõ sự lý, đó cũng là chướng.

Chướng chẳng tin ưa người đại oai đức. Chướng thích cùng ở với người lìa chánh kiến. Chướng sinh vào nhà ngoại đạo. Chướng trụ cảnh giới ma. Chướng lìa khỏi chánh giáo của Phật. Chướng chẳng thấy bạn lành. Chướng khó trồng căn lành. Chướng tăng pháp bất thiện. Chướng được nơi hạ liệt. Chướng sinh nơi biên địa.

Chẳng tin Bồ Tát, đây cũng là chướng. Hoan hỉ ở chung với kẻ tà tri tà kiến, chẳng cùng ở với người chánh tri chánh kiến, đây cũng là chướng. Sinh vào nhà bàng môn

tả đạo, bị hoàn cảnh ảnh hưởng, mất đi tâm bồ đề, đây cũng là chướng. Trụ cảnh giới ma, đây cũng là chướng.

Người tu đạo, nên nhớ ! Nên nhớ ! không thể sinh tâm sân hận, nếu sinh tâm sân hận, thì trăm vạn cửa chướng đều mở ra đón bạn đi vào, thọ sự khống chế của nó. Chúng ta phải phản tỉnh triệt để, có chướng ngại gì chẳng ? Nếu có, thì phải mau sửa đổi, nếu không có, thì phải dừng mãnh tinh tấn, xa lìa tất cả sự chướng ngại. Người đời thường nói Phật giáo là mê tín, là giáo của kẻ ngu tin, khiến cho họ nghe được lìa bỏ chánh giáo của Phật, đây cũng là chướng. Không muốn gần gũi bạn lành, thích gần gũi với bạn ác, đây cũng là chướng. Muốn trồng căn lành, tu phước công đức, nhưng bị nghiệp chướng ngại, lại chẳng muốn trồng căn lành, đây cũng là chướng. Tăng thêm pháp bất thiện, làm những việc điên đảo, đây cũng là chướng. Tuy sinh làm người, những sáu căn không đủ, ngũ quan bất chánh, đây cũng là chướng. Sinh vào nơi biên địa, chẳng gặp được Phật, chẳng nghe được pháp, chẳng gặp được Tăng, đây cũng là chướng.

Chướng sinh vào nhà kẻ ác. Chướng sinh trong ác thân. Chướng sinh trong : Rồng ác, Dạ Xoa ác, Càn Thát Bà ác, A Tu La ác, Ca Lô La ác, Khẩn Na La ác, Ma Hầu La Già ác, La Sát ác.

Sinh vào trong gia đình ác, vốn muốn học Phật pháp bị cha mẹ phản đối, chẳng cho học chánh pháp, đây cũng là chướng. Sinh vào trong ác thân, chẳng bảo hộ người tu đạo, ngược lại phá hoại người tu đạo, đây cũng là chướng.

Sinh vào trong rồng ác, chuyên phun khí độc làm hại chúng sinh. Sinh vào trong Dạ Xoa ác, chuyên tìm người để làm phỉen, khiến cho họ tăng thêm tai nạn. Sinh vào trong Càn Thát Bà ác, chuyên xướng lên tiếng du dương, dẫn dụ người tưởng bậy bạ. Sinh vào trong A tu la ác, chuyên môn tranh giành với người, làm tăng thêm nhiều sự nguy nan. Sinh vào trong Ca Lô La ác, chuyên môn sát sinh, chẳng có tâm từ bi. Sinh vào trong Khẩn Na La ác, chuyên tấu khúc lưu hành, chẳng tấu khúc trang nghiêm pháp. Sinh vào Ma Hầu La Già ác, chuyên hại chúng sinh, khiến cho chúng sinh chẳng được an toàn, đó là thiên long bát bộ ác thần. Người tu đạo, nếu sinh tâm nóng giận, chẳng có tâm nhẫn nại, sẽ có những chướng này. Sinh vào trong La Sát ác, chuyên ăn người có dục tâm, đây cũng là chướng.

**Chướng chẳng thích Phật pháp.
Chướng tập pháp nhi đồng ngu muội.
Chướng ưa chấp tiểu thừa. Chướng chẳng ưa đại thừa.
Chướng tánh nhiều sợ hãi.
Chướng tâm thường ưu sầu. Chướng ái chấp sinh tử.
Chướng chẳng chuyên Phật pháp.
Chướng chẳng vui thấy nghe thần thông tự tại của Phật.
Chướng chẳng đắc được các căn Bồ Tát.**

Chẳng muốn nghe Phật pháp, nếu như nghe mà sinh tâm nhàm chán, đây cũng là chướng. Muốn học tập hành vi ngu muội của trẻ con, đây cũng là chướng. Chẳng hoan hỉ

học pháp đại thừa, đây cũng là chướng, vì tâm tánh chẳng chánh đáng, thường có hiện tượng sợ hãi, đây cũng là chướng. Trong tâm thường sinh ưu sầu phiền não, chẳng có an lạc, đây cũng là chướng. Tham ái sinh tử (tình ái), hoan hỉ lưu chuyển trong luân hồi, đây cũng là chướng. Chẳng chuyên tâm học Phật pháp, gặp lúc đến chùa lễ Phật, trông chút căn lành, khi trở về nhà lại uống rượu, ăn thịt, đánh bài. Đối với những việc này thì chuyên tâm, còn đối với Phật pháp chẳng chuyên tâm, đây cũng là chướng. Có người cho rằng thần thông là lời nói không có căn cứ, cho nên chẳng muốn thấy thần thông tự tại của Phật Bồ Tát, đây cũng là chướng. Chẳng đắc được cảnh giới sáu căn dụng với nhau của Bồ Tát, tại sao ? Vì tai chẳng thông mắt chẳng rõ, đây cũng là nhân duyên chướng đạo.

Chướng chẳng tu hành tịnh hạnh Bồ Tát. Chướng thôi khiếp thâm tâm Bồ Tát. Chướng chẳng sinh đại nguyện Bồ Tát. Chướng tâm chẳng phát nhất thiết trí. Chướng giải đãi đối với hạnh Bồ Tát. Chướng không thể tịnh trị các nghiệp. Chướng không thể nhiếp lấy phước lớn. Chướng trí lực không thể sáng lợi. Chướng dứt nơi trí huệ rộng lớn. Chướng chẳng hộ trì các hạnh Bồ Tát.

Chẳng tu hành tịnh hạnh của Bồ Tát, chẳng học tập pháp không nhiễm của Bồ Tát, đây cũng là chướng. Đối

với bốn tâm vô lượng của Bồ Tát phát tâm (Từ, bi, hỷ, xả), sợ hãi thối khiếp, chẳng chịu thực hành, đây cũng là chướng. Chẳng muốn phát đại nguyện của Bồ Tát, chẳng muốn phát tâm để học nhất thiết trí, đây đều là nhân duyên chướng đạo. Đối với pháp môn lục độ vạn hạnh của Bồ Tát, giải đãi không chịu tinh tấn, không thể tinh trị thân, miệng, ý ba nghiệp, không thể nhiếp lấy phước báo lớn, tai mắt không thể thông lợi, không thể có trí huệ rộng lớn, không thể hộ trì các hạnh của Bồ Tát, tại sao? Vì có sự chướng ngại.

Chướng thích phỉ báng lời nói của bậc nhất thiết trí. Chướng xa lìa chư Phật bồ đề. Chướng thích ở các cảnh giới ma. Chướng chẳng chuyên tu cảnh giới Phật. Chướng chẳng quyết định phát hoằng thệ nguyện của Bồ Tát. Chướng chẳng thích ở chung với Bồ Tát. Chướng chẳng cầu căn lành của Bồ Tát. Chướng tánh nhiều kiến hoặc. Chướng tâm thường ngu tối. Chướng không thể thực hành bố thí bình đẳng của Bồ Tát, vì tham sân không bỏ được.

Thích phỉ báng lời nói của bậc có trí huệ nói, xa lìa bồ đề giác đạo của chư Phật. Hoan hỷ trụ ở cảnh giới của ma, tâm cam tình nguyện làm quyến thuộc của ma. Chẳng chuyên tâm tu trì hết thấy cảnh giới của Phật, không thể quyết định phát bốn hoằng thệ nguyện của Bồ Tát, không

muốn ở chung với Bồ Tát, chẳng muốn học căn lành của Bồ Tát. Tự tánh nhiều nghi hoặc, kiến hoặc và tư hoặc tâm rất nặng. Ngu si đen tối, chẳng có trí huệ quang minh, chẳng tu hành tâm bồ thí bình đẳng của Bồ Tát, xan tham xả bỏ chẳng được. Nếu tâm sân hận sinh khởi, sẽ có những chướng này, chướng ngại bạn tu đạo chẳng được thành tựu. Chúng ta học tập Phật pháp, không thể không cẩn thận, bất cứ như thế nào, không thể nổi sân với người khác, phải hiểu rõ lẽ vô minh, có thể thiêu sạch rừng công đức.

Vì không giữ giới của Như Lai, nên chướng khởi phá giới. Vì không thể vào môn kham nhẫn, nên chướng khởi ngu si não hại sân hận. Vì không thể thực hành đại tinh tấn của Bồ Tát, nên chướng khởi sự giải đãi cấu bẩn. Vì không thể đắc được các tam muội, nên chướng khởi tán loạn. Vì không tu trì Bát nhã ba la mật, nên chướng khởi ác huệ. Chướng ở trong xứ phi xứ, không thiện xảo. Chướng đối với độ chúng sinh, không phương tiện. Chướng ở trong trí huệ Bồ Tát, không thể quán sát. Chướng ở trong pháp xuất ly của Bồ Tát, không thể biết rõ.

Chướng không thể thọ trì giới của Phật chế, mà khởi phá giới. Chướng không thể vào môn kham nhẫn thông

khổ, mà sinh khởi tâm ngu si, tâm não hại, tâm sân hận. Chướng vì không thể tu hành đại tinh tấn của Bồ Tát, nên sinh khởi giải đãi cấu bẩn. Giống như hiện tại đả thiên thất, có người cho rằng đêm ngủ không đủ, sẽ ảnh hưởng tới sức khoẻ, cảm thấy tinh tấn chịu không nổi, nên giải đãi lười biếng, đó là chướng giải đãi cấu bẩn. Chướng không thể đắc được chánh định chánh thọ của Bồ Tát, nên sinh khởi phiền não, vọng tưởng, chấp trước. Ngồi tại đây tham thiền, mà cảm thấy chẳng thoải mái, toàn thân chẳng tự tại, đây tức là chướng tán loạn. Chướng vì không tu trì Bát nhã ba la mật, nên sinh ra ác trí huệ. Giống như có người, tự mình giảng đạo lý cho mình, nói Phật chẳng từ bi, chẳng gia trì cho họ. Tóm lại, cái này cũng không đúng, cái kia cũng không đúng, ai cũng đều không đúng, chỉ có mình đúng, đây là chướng ác trí huệ. Ở tại thị xứ (Đạo tràng tu tập), hoặc tại phi xứ (đạo tràng chẳng tu tập), chẳng có phương tiện khéo léo, đây cũng là chướng. Ở trong sự hoá độ chúng sinh, chẳng biết làm thế nào vận dụng pháp môn quyền xảo phương tiện, đây cũng là chướng. Ở trong trí huệ Bồ Tát, không thể quán sát tất cả cảnh giới, đây cũng là chướng. Ở trong pháp xuất ly tam giới của Bồ Tát, không thể thấu rõ pháp xuất thế của Bồ Tát, đây cũng là chướng.

Chướng vì không thành tựu mười thứ mắt rộng lớn của Bồ Tát, nên mắt như sinh ra đã mù. Chướng vì tai không nghe pháp vô ngại, nên miệng như câm. Chướng vì chẳng đủ tướng tốt, nên căn mũi phá hoại.

Chướng vì không thể biện rõ lời lẽ chúng sinh, nên thành tựu căn lưỡi. Chướng vì khinh tiện chúng sinh, nên thành tựu căn thân. Chướng vì tâm nhiều cuồng loạn, nên thành tựu ý căn. Chướng chẳng giữ ba thứ luật nghi, nên thành tựu thân nghiệp. Chướng vì luôn khởi bốn thứ lỗi lầm, nên thành tựu lời nghiệp. Chướng vì sinh nhiều tham sân tà kiến, nên thành tựu ý nghiệp. Chướng tắc tâm cầu pháp.

Chướng vì không thể thành tựu mười thứ mắt rộng lớn, nên con mắt giống như người mới sinh ra đã mù loà, sinh ra nhìn chẳng thấy gì. Tuy có lỗ tai, nhưng nghe chẳng được pháp vô ngại, có miệng cũng không thể nói, giống như người câm, đây cũng là chướng. Chẳng đầy đủ tướng tốt, nên lỗ mũi bị phá hoại, mất đi khứu giác. Chướng vì khinh tiện chúng sinh, nên thành tựu thân căn không hoàn toàn. Chướng vì tâm nhiều cuồng loạn, tinh thần chẳng tập trung, không thể bình tâm tĩnh khí để phân tích sự lý, để quán sát sự vật, do nhân duyên đó, nên thành tựu ý thân bất an. Chướng vì chẳng giữ giới sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nên thành tựu thân nghiệp. Chướng vì sinh khởi nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chưởi mắng, bốn lỗi lầm, nên thành tựu lời nghiệp. Chướng vì sinh nhiều tâm tham, sân, si, ba độc, nên thành tựu ý nghiệp. Phạm là dụng tâm chẳng thẳng để cầu pháp, là trộm pháp. Giống như có kẻ trộm đến Chùa

Kim Sơn nghe kinh, chẳng nói rõ từ đâu đến, đó tức là chướng tặc tâm cầu pháp.

Chướng đoạn tuyệt cảnh giới Bồ Tát. Chướng ở trong pháp Bồ Tát dũng mãnh, sinh tâm thối khiếp. Chướng ở trong đạo xuất ly của Bồ Tát, sinh tâm lười biếng. Chướng ở trong môn trí huệ quang minh của Bồ Tát, sinh tâm ngưng nghỉ. Chướng ở trong niệm lực Bồ Tát, sinh tâm hạ liệt nhu nhược. Chướng ở trong giáo pháp Như Lai, không thể trụ giữ. Chướng nơi đạo là sinh của Bồ Tát, không thể gần gũi. Chướng nơi đạo không thất hoại của Bồ Tát, không thể tu tập. Chướng tùy thuận nhị thừa chánh vị. Chướng xa là giống tánh chư Phật Bồ Tát ba đời.

Đoạn tuyệt cảnh giới của Bồ Tát, đây cũng là chướng. Tại sao? Vì không tin. Hạnh của Bồ Tát tu, họ không thể tu, giống như hàng tiểu thừa, không thừa nhận có cảnh giới của Bồ Tát. Đối với pháp của Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn, thì chướng sinh ra thối khiếp. Đối với đạo xuất ly tam giới của Bồ Tát, thì chướng sinh ra lười biếng. Đối với môn quang minh trí huệ của Bồ Tát, thì chướng sinh ngưng nghỉ. Đối với niệm lực của Bồ Tát, thì sinh ra chướng liệt nhược. Đối với giáo pháp của Như Lai, thì có

chương không thể trụ giữ. Đối với đạo xa lìa sinh tử của Bồ Tát, thì có chương không thể gần gũi. Đối với đạo Bồ đề không thất hoại của Bồ Tát, thì có chương không thể tu tập. Tuỳ thuận pháp môn nhị thừa để học tập, thì có chương này, chương xa lìa giống tánh của chư Phật Bồ Tát ba đời, thì có chương này.

Phật tử! Nếu Bồ Tát đối với các Bồ Tát khởi một tâm sân, thì sẽ thành tựu trăm vạn cửa chương như vậy. Tại sao? Phật tử! Vì ta không thấy có một pháp nào, lỗi ác lớn bằng các Bồ Tát đối với Bồ Tát khác khởi tâm sân.

Các vị đệ tử của Phật! Giả sử có Bồ Tát đối với các Bồ Tát khác, sinh khởi một niệm sân hận, thì sẽ thành tựu trăm vạn cửa chương như đã nói ở trên. Tại sao vậy? Phật tử! Vì ta chẳng thấy có một pháp nào, lỗi ác lợi hại lớn bằng Bồ Tát đối với Bồ Tát khác, sinh khởi tâm sân hận. Bồ Tát chẳng còn vô minh, tu pháp môn nhẫn nại, tuyệt đối không khởi tâm sân hận. Tư tưởng của Bồ Tát, từ bi làm hoà hảo, ban cho chúng sinh sự an vui, diệt trừ đau khổ của chúng sinh. Do đó có câu: “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Đối với chúng sinh còn như thế, hà huống đối với Bồ Tát, càng không thể nào nổi tâm sân hận.

Cho nên các đại Bồ Tát muốn mau viên mãn các hạnh Bồ Tát, thì phải siêng tu mười pháp. Những gì là mười? Đó là:

Tâm chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh. Đối với các Bồ Tát sinh tướng Như Lai. Vĩnh viễn không phi báng tất cả Phật pháp. Biết các cõi nước không cùng tận. Đối với hạnh Bồ Tát, sinh tâm tin ưa thâm sâu. Chẳng xả bỏ tâm bồ đề bình đẳng hư không pháp giới. Quán sát bồ đề, vào lực của Như Lai. Tinh cần tu tập biện tài vô ngại, giáo hoá chúng sinh không có mỗi nhàm. Trụ tất cả thế giới, tâm không chấp trước. Đó là mười.

Bởi nguyên nhân đó, cho nên các đại Bồ Tát nếu muốn mau chóng viên mãn các hạnh Bồ Tát tu, thì phải siêng tu mười thứ pháp môn. Những gì là mười thứ pháp môn ? Đó là:

1. Tâm chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, lúc nào cũng nghĩ đến, lúc nào cũng giáo hoá.
2. Đối với các Bồ Tát lúc nào cũng cung kính, lúc nào cũng lễ bái, giống như cung kính Phật.
3. Vĩnh viễn không phi báng Phật pháp tạng Tam Bảo.
4. Biết các cõi Phật không cùng tận.
5. Đối với hạnh Bồ Tát, sinh tâm tin và ưa thích thâm sâu.
6. Bồ Tát chẳng xả bỏ tâm bồ đề bình đẳng hư không pháp giới.

7. Bồ Tát quán sát bồ đề giác đạo, mà chứng nhập lực của Như Lai.

8. Bồ Tát tinh tấn siêng tu học tập biện tài vô ngại.

9. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh không có mệt mỏi và nhàm chán.

10. Bồ Tát tuy trụ tất cả thế giới, nhưng tâm không chấp trước. Chẳng giống như chúng ta đến thế giới Ta Bà, lưu chuyển quên về, tham luyến vui năm dục, không biết trở về cố hương của mình (cõi Thường Tịch Quang).

Ở trên là mười thứ pháp môn của bậc tu Bồ Tát đạo phải tu hành.

Phật tử! Đại Bồ Tát an trụ mười pháp này rồi, liền được đầy đủ mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Thông đạt pháp thâm sâu thanh tịnh. Gần gũi thiện tri thức thanh tịnh. Hộ trì các Phật pháp thanh tịnh. Thấu đạt cõi hư không thanh tịnh. Vào sâu pháp giới thanh tịnh. Quán sát vô biên tâm thanh tịnh. Với tất cả Bồ Tát đồng thiện căn thanh tịnh. Chẳng chấp các kiếp thanh tịnh. Quán sát ba đời thanh tịnh. Tu hành tất cả các Phật pháp thanh tịnh. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát an trụ mười pháp này rồi, liền được đầy đủ viên mãn mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười thứ thanh tịnh? Đó là:

1. Thông đạt pháp thanh tịnh thâm sâu vi diệu vô thượng.

2. Gắn gũi thiện tri thức thanh tịnh. Người tu hành phải gắn gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Thiện tri thức có tư tưởng chánh tri chánh kiến, dạy bảo chúng ta giữ gìn quy cụ, y pháp tu hành. Ác tri thức có tư tưởng tà tri tà kiến, dạy chúng ta không giữ giới luật, không y pháp tu hành. Gắn gũi thiện tri thức, mới có thể đắc được pháp thanh tịnh; gắn gũi ác tri thức, thì đắc được pháp nhiễm ô.

3. Hộ trì các Phật pháp thanh tịnh. Phạm là Phật giáo đồ, đều có trách nhiệm hộ trì Tam Bảo. Không thể nhìn ngoại đạo phá hoại Phật giáo, chúng ta không nghe không hỏi, như vậy thì chẳng tận hết trách nhiệm hộ pháp. Cho nên đệ tử Phật phải hộ trì chánh pháp làm trách nhiệm của mình, khiến cho Phật pháp trụ mãi ở đời, vĩnh viễn thanh tịnh.

4. Thấu rõ thông đạt bản tánh cõi hư không thanh tịnh. Do đó:

“Bổn lai không nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai”.

Nghĩa là:

“Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính bụi bặm”.

5. Vào sâu tất cả pháp giới thanh tịnh. Khiến cho mình đồng với pháp giới làm một thể, thành pháp thân.

6. Quán sát vô biên tâm chúng sinh thanh tịnh.

7. Với tất cả Bồ Tát đồng căn lành thanh tịnh. Thành tựu đầy đủ căn lành của Bồ Tát có, đắc được sự thanh tịnh vốn có.

8. Chẳng chấp trước vào các kiếp thanh tịnh.

Chúng ta đang đả thiên thất, chẳng có thời gian dài, cũng chẳng có thời gian ngắn. Đừng trụ vào thời gian, đừng khởi vọng tưởng, khoá thiên thất này chưa xong. Nếu đả xong khoá thiên thất, thì quý vị lại giải đãi mà đi! Bây giờ đang là khoá thiên thất, phải phân chấn tinh thần, chuyên tâm dụng công, trở thành một khối, công phu đến nhà thì tự nhiên sẽ khai ngộ. So sánh sự lên núi, sai một bước thì cũng không thể đến được đỉnh núi, nhất định phải tiến lên được bước cuối cùng, thì mới gọi là công phu thành tựu; nếu không tiến lên được bước cuối cùng, thì không thể đến được đỉnh núi, nếu lùi lại một bước, thì có nguy cơ bị rớt xuống núi!

Hiện tại hai vị tam bộ nhất bái, đang chiến đấu với sinh tử, tu hành tiến về trước! Tu hành! Tu hành! Nếu chỉ cần sai một chút, thì sự khảo nghiệm sẽ không thành công. Vẫn phải luyện lại từ đầu, phải tu pháp môn đoạn dục khứ ái. Đoạn! Đoạn! Đoạn! Đoạn đến cực điểm, lại sinh ra lại. Tại sao? Vì còn vọng tưởng. Vọng tưởng sinh ra, thì tình ái sẽ theo sau. Nếu không còn vọng tưởng, thì tình ái cũng không còn nữa. Không còn nữa, đó mới thật là thanh tịnh. Người tu đạo, đừng mong đả xong thiên thất, nếu thiên thất kết thúc, cũng phải tiếp tục dụng công đề khởi công phu miên mật. Khi dụng công đến sơn cùng thủy tận, phong hồi lộ chuyển, thì:

“Đầu sào trăm trượng tiến thêm một bước,
Mười phương thế giới hiện toàn thân”.

Như vậy mới có thể khôi phục lại bản lai diện mục.

9. Bồ Tát dùng diệu quán sát trí để quán sát ba đời thanh tịnh.

10. Tu hành tất cả các Phật pháp thanh tịnh.

Pháp môn thanh tịnh thì không tham không nhiễm. Phàm là tham tình tham ái, tham danh tham lợi, đó đều là pháp nhiễm ô. Hoặc tham tài, sắc, danh, ăn, ngủ, hoặc tham sắc, thanh, hương, vị, xúc. Cảnh giới năm dục này, nếu tham thì chẳng phải là pháp thanh tịnh. Chúng ta người tu hành, không nên tham bất cứ gì hết, cho đến ý niệm tham vi tế cũng không còn tồn tại nữa, mới là thanh tịnh.

Ở trên là mười thứ thanh tịnh đầy đủ của Bồ Tát.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ mười pháp này rồi, liền được đầy đủ mười thứ trí rộng lớn. Những gì là mười? Đó là:

Trí biết tất cả tâm hạnh của chúng sinh. Trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sinh. Trí biết tất cả Phật pháp. Trí biết tất cả Phật pháp lý thú sâu dày. Trí biết tất cả môn Đà la ni. Trí biết tất cả văn tự biện tài. Trí biết tất cả lời lẽ âm thanh từ biện thiện xảo của chúng sinh. Trí khắp hiện thân mình trong tất cả thế giới. Trí khắp hiện hình bóng trong tất cả pháp hội. Trí đủ nhất thiết trí trong tất cả chỗ thọ sinh. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát trụ mười pháp thanh tịnh này rồi, liền được đầy đủ mười thứ trí huệ rộng lớn. Những gì là mười thứ trí huệ? Đó là :

1. Trí biết tất cả tâm tướng và hành vi của chúng sinh. Ngài có trí huệ này, đó là biết chân chánh, đã khai mở mắt trí huệ.

2. Trí biết tạo nghiệp gì, thọ báo gì của tất cả chúng sinh. Do đó : « Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo », tở hào không sai.

3. Trí biết tất cả Phật pháp, đều thấu rõ thông đạt nghĩa lý Phật pháp.

4. Trí biết tất cả Phật pháp lý thú sâu dày, đạo lý không dễ gì mình bạch được, đạo lý tông thú này, Ngài đều hiểu rõ được.

5. Trí biết tất cả môn Đà la ni (dịch là tổng trì : Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa), tức cũng là tổng trì giới định huệ, tiêu diệt tham sân si. Tóm lại, thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh.

6. Trí biết tất cả văn tự, các văn tự khác nhau trên thế giới, không thầy mà tự thông.

7. Trí biết tất cả ngôn ngữ, âm thanh khác nhau, đủ thứ từ biện, các thứ thiện xảo của chúng sinh. Tóm lại, Bồ Tát đối với loài chúng sinh nào, thì nói thứ ngôn ngữ đó, văn tự đó, từ biện đó, thiện xảo đó, đều viên dung vô ngại.

8. Trí khắp hiện thân mình trong tất cả thế giới, đi đến gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, Ngài có thần thông trí huệ này.

9. Trí khắp hiện hình bóng trong tất cả chúng hội, Ngài có thần thông trí huệ này.

10. Trí đủ nhất thiết trí trong tất cả chỗ thọ sinh (khi trụ thai mẹ), Ngài có thần thông trí huệ này.

Đó là mười thứ trí huệ rộng lớn không thể nghĩ bàn, tức cũng là mười thứ thần thông không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ mười trí này rồi, liền được mười thứ vào khắp. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả thế giới vào trong một lỗ chân lông, một lỗ chân lông vào trong tất cả thế giới.

Tất cả thân chúng sinh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sinh.

Bất khả thuyết kiếp vào một niệm, một niệm vào bất khả thuyết kiếp.

Tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.

Bất khả thuyết nơi vào một nơi, một nơi vào bất khả thuyết nơi.

Bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.

Tất cả căn vào chẳng phải căn, chẳng phải căn vào tất cả căn.

Tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng.

Tất cả lời nói vào một lời nói, một lời nói vào tất cả lời nói.

Tất cả ba đời vào một đời, một đời vào tất cả ba đời. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ mười thứ trí huệ này rồi, liền chứng được cảnh giới mười thứ vào khắp. Những gì là mười thứ vào khắp? Đó là :

1. Tất cả thế giới vào được trong một lỗ chân lông, một lỗ chân lông lại vào được trong tất cả thế giới. Đây là cảnh giới trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, lớn nhỏ vô ngại, lớn nhỏ viên dung. Theo quan điểm nhìn của phàm phu chúng ta, thì cảm thấy cảnh giới này, tuyệt đối không thể được, cho nên cho rằng chẳng có. Nhưng, Phật Bồ Tát chứng được thần thông trí huệ, thì xem ra là sự việc rất bình thường.

2. Tất cả thân chúng sinh vào được một thân chúng sinh; một thân chúng sinh, vào được tất cả thân chúng sinh. Đây là cảnh giới một nhiều vô ngại.

3. Bất khả thuyết kiếp, có thể rút ngắn vào trong một niệm; một niệm có thể kéo dài vào trong bất khả thuyết đại kiếp.

4. Tất cả Phật pháp, chỉ là một pháp căn bản; một pháp căn bản vào được trong tất cả Phật pháp.

5. Bất khả thuyết nơi vào một nơi, một nơi lại có thể vào bất khả thuyết nơi.

6. Bất khả thuyết căn vào được trong một căn, một căn lại có thể vào trong bất khả thuyết căn.

7. Tất cả căn vào chẳng phải căn, chẳng phải căn lại sinh ra tất cả căn.

8. Tất cả vọng tưởng vào trong một tướng, một tướng vào trong tất cả tướng.

9. Tất cả lời nói vào trong một lời nói, một lời nói vào trong tất cả lời nói.

10. Tất cả ba đời vào một đời, một đời vào tất cả ba đời.

Đó là mười thứ cảnh giới vào khắp, những cảnh giới đó không thể nghĩ bàn, không thể dùng con mắt của phàm phu để đo lường.

Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi, liền trụ vào mười thứ tâm thù thắng vi diệu. Những gì là mười ? Đó là :

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào ngôn ngữ chẳng phải ngôn ngữ của tất cả thế giới.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tướng niệm không chỗ y chỉ của tất cả chúng sinh.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào cõi hư không rốt ráo.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào vô biên pháp giới.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả Phật pháp sâu dày.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào pháp thâm sâu không khác biệt.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào trừ diệt tất cả nghi hoặc.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả đời bình đẳng không khác biệt.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào chư Phật ba đời bình đẳng.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào lực vô lượng của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi, liền chứng được mười thứ tâm thù thắng vi diệu. Những gì là mười thứ tâm thù thắng vi diệu ? Đó là :

1. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào ngôn ngữ và chẳng phải ngôn ngữ của hết thảy chúng sinh tất cả thế giới.

2. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tướng niệm không chỗ y chỉ của tất cả chúng sinh. Do đó : « Ngô ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt ».

3. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào cõi hư không rốt ráo.

4. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào vô biên pháp giới.

5. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả Phật pháp sâu dày.

6. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào pháp thâm sâu không phân biệt.

7. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào chẳng còn tất cả nghi hoặc.

8. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả đời bình đẳng, không có phân biệt.

9. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào chư Phật ba đời bình đẳng.

10. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào mười lực vô lượng của tất cả chư Phật.

Đó là mười thứ cảnh giới tâm thù thắng vi diệu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ vào mười thứ tâm thù thắng vi diệu đó rồi, liền đắc được mười thứ trí thiện xảo Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

Trí thiện xảo thấu đạt Phật pháp thâm sâu. Trí thiện xảo sinh ra Phật pháp rộng lớn. Trí thiện xảo tuyên nói đủ thứ Phật pháp. Trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng. Trí thiện xảo thấu rõ Phật pháp khác biệt. Trí thiện xảo ngộ hiểu Phật pháp không khác biệt. Trí thiện xảo vào sâu Phật pháp trang nghiêm. Trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp. Trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp. Trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp không khác biệt. Trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực

đôi với tất cả Phật pháp không thối chuyển. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ vào mười thứ tâm thù thắng vi diệu đó rồi, liền đắc được mười thứ trí huệ thiện xảo Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí huệ thiện xảo phương tiện, thấu rõ thông đạt Phật pháp thâm sâu.

2. Trí huệ thiện xảo phương tiện, sinh ra Phật pháp rộng lớn vô biên.

3. Trí huệ thiện xảo phương tiện, tuyên nói đủ thứ Phật pháp.

4. Trí huệ thiện xảo phương tiện, chứng nhập Phật pháp bình đẳng.

5. Trí huệ thiện xảo phương tiện, thấu rõ Phật pháp khác biệt.

6. Trí huệ thiện xảo phương tiện, ngộ hiểu Phật pháp không khác biệt.

7. Trí huệ thiện xảo phương tiện, vào sâu Phật pháp trang nghiêm.

8. Trí huệ thiện xảo phương tiện dùng một phương tiện vào Phật pháp.

9. Trí huệ thiện xảo phương tiện, dùng vô lượng phương tiện vào Phật pháp.

10. Trí huệ thiện xảo phương tiện, biết vô biên Phật pháp không khác biệt.

11. Trí huệ thiện xảo phương tiện, dùng tự tâm tự lực đối với tất cả Phật pháp không thối chuyển.

Ở trên có mười một thứ, hai thứ sau hợp làm một thứ. Đó là mười thứ trí huệ thiện xảo phương tiện.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi, đều nên phát tâm cung kính thọ trì. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát trì pháp này, ít làm công lực, mau đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều đồng với pháp của chư Phật ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe những pháp môn đó rồi, đều nên phát tâm cung kính thọ trì. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát trì pháp này, thì làm rất ít công lực, nhưng lại mau đắc được quả vị A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), tự tánh đầy đủ tất cả Phật pháp, hoàn toàn đồng với pháp của chư Phật ba đời đã nói.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, nên mười phương đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Mưa xuống tất cả mây hoa, mây hương, mây bột hương, y lọng, tràng phan, báu ma ni, cùng với mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa xuống mây các kỹ nhạc. Mưa xuống mây các Bồ Tát. Mưa xuống mây bất khả thuyết sắc tướng Như

Lai. Mưa xuống mây bất khả thuyết tán thán Như Lai lành thay. Mưa xuống mây âm thanh Như Lai đầy khắp tất cả pháp giới. Mưa xuống mây bất khả thuyết thế giới trang nghiêm. Mưa xuống mây bất khả thuyết tăng trưởng bồ đề. Mưa xuống mây bất khả thuyết quang minh chiếu sáng. Mưa xuống mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp, thấy đều hơn ở các cõi trời.

Lúc đó, do đại oai thần lực của Phật, vì pháp phải như vậy, cho nên mười phương đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đồng thời đều có sáu thứ chấn động (động dững khởi, chấn hồng kích). Mưa xuống tất cả mây hoa, mây hương, mây bột hương, mây y lọng, mây tràng phan, mây báu ma ni, cùng với mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa xuống mây báu các kỹ nhạc. Lại mưa xuống mây báu các Bồ Tát. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết sắc tướng Như Lai. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết tán thán Như Lai lành thay. Lại mưa xuống mây báu âm thanh Như Lai đầy khắp tất cả pháp giới. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết thế giới trang nghiêm. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết tăng trưởng bồ đề. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết quang minh chiếu sáng. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết thần lực thuyết pháp, thấy đều hơn ở các cõi trời.

Như trong cung điện Bồ đề tràng dưới cội bồ đề bốn thiên hạ thế giới này, đều thấy Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, diễn nói pháp này. Trong mười phương tất cả các thế giới, cũng lại như thế.

Như trong cung điện Bồ đề tràng dưới cội bồ đề bốn thiên hạ thế giới này, đều thấy Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác ở đó, diễn nói pháp này. Trong mười phương tất cả các thế giới, cũng lại như thế.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, nên mười phương đều vượt ngoài số thế giới nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật đi đến cõi này, đầy khắp mười phương, đều nói như vậy : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Có thể nói đây là pháp thế nguyện thọ ký rộng lớn thâm sâu nhất của chư Phật Như Lai.

Lúc đó, do thần lực của Phật, vì nói pháp là phải như vậy, nên mười phương đều vượt ngoài số thế giới nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật đi đến cõi này,

đầy khắp mười phương, các Ngài đều nói như vậy : « Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Có thể nói đây là pháp thế nguyện thọ ký rộng lớn thâm sâu nhất của chư Phật Như Lai ».

Phật tử ! Chúng tôi tất cả đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Thắng, chỗ Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, đi đến cõi này. Do đều nhờ thần lực của Phật, mà trong tất cả mọi nơi, đều diễn nói pháp này, như chúng hội này, lời nói đều như vậy, tất cả đều bình đẳng không có thêm bớt. Chúng tôi đều nương oai thần lực của Phật, đến đạo tràng này, để vì Ngài làm chứng.

Lại gọi một tiếng Phật tử ! Chúng tôi tất cả đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền. Chúng tôi đều từ thế giới Phổ Thắng, chỗ Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, đi đến thế giới Ta Bà này. Bởi đều nhờ đại oai thần lực của Phật, mà trong tất cả mọi nơi, đều diễn nói diệu pháp Bồ Tát thế nguyện thọ ký này. Như chúng hội này, lời nói đều như vậy. Mười phương thế giới cũng nói pháp này, tất cả đều bình đẳng, cũng không thêm, cũng không bớt. Các Bồ Tát chúng tôi đến đây, đều nương đại oai thần lực của Phật, mà đến đạo tràng pháp hội Hoa Nghiêm này, để vì Ngài chứng minh diệu pháp này.

Như đạo tràng này, các Bồ Tát chúng tôi nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến làm chứng. Trong mười phương tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Giống như đạo tràng này, các Bồ Tát chúng tôi nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đặc biệt đến để làm chứng. Trong mười phương tất cả thế giới, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến để làm chứng, cũng đều như thế.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền nhờ thần lực của Phật, và sức căn lành của mình, quán sát mười phương khắp pháp giới. Muốn khai thị hạnh Bồ Tát. Muốn tuyên nói cảnh bồ đề của Như Lai. Muốn nói cảnh giới đại nguyện. Muốn nói kiếp số của tất cả Như Lai. Muốn nói chư Phật tùy thời xuất hiện. Muốn nói Như Lai tùy căn thành thực của chúng sinh mà xuất hiện, khiến cho họ cúng dường. Muốn biết rõ Như Lai ra đời, công không luống qua. Muốn biết rõ sự gieo trồng căn lành, sẽ được quả báo. Muốn biết rõ đại oai đức của Bồ Tát, vì tất cả chúng sinh hiện hình thuyết pháp, khiến cho họ khai ngộ, mà nói kệ rằng :

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền nương đại oai thần lực của Phật, và sức căn lành thuở xưa của mình đã tu, quán sát mùi hương cho đến tận hư không khắp pháp giới. Muốn khai thị hạnh của các Bồ Tát tu. Muốn tuyên nói cảnh bờ đề của Như Lai. Muốn diễn nói pháp môn đại nguyện của Bồ Tát. Muốn diễn nói kiếp số thành, trụ, hoại, không, của tất cả thế giới. Muốn minh bạch nhân duyên Phật xuất hiện ra đời. Muốn nói Như Lai tùy theo căn tánh chúng sinh thành thực, mà xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh cúng dường Phật, tăng trưởng đại phước huệ. Muốn biết rõ Như Lai xuất hiện ra đời, công đức đó, không lường qua. Muốn biết rõ sự gieo trồng căn lành, sẽ đắc được quả báo. Muốn biết rõ đại oai đức của Bồ Tát, vì tất cả chúng sinh hiện thân thuyết pháp, khiến cho chúng sinh nghe pháp mà khai ngộ. Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại dùng một trăm hai mươi một bài kệ để nói rõ.

**Các vị nên hoan hỷ
Xả lìa hết các cái
Một lòng cung kính nghe
Các hạnh nguyện Bồ Tát.**

Bồ Tát Phổ Hiền đối với đại chúng pháp hội Hoa Nghiêm nói : Các vị mọi người nên thanh tịnh tâm mình, sinh đại hoan hỷ, xả bỏ hết tất cả tâm si, tâm vọng, cuồng tâm dã tính. Trừ diệt hết tất cả các cái (tham dục cái, sân hận cái, thùy miên cái, trạo hối cái, nghi pháp cái), chuyên tâm nhất chí để cung kính nghe pháp này, đây là đại thế đại

nguyện thưở xưa của Bồ Tát đã phát ra, là đại hạnh của Bồ Tát tu.

**Thuở xưa các Bồ Tát
Tối thắng Nhân sư tử
Như các Ngài tu hành
Tôi sẽ lần lượt nói.**

Thuở xưa hết thấy Bồ Tát, tối thù thắng Nhân sư tử (Phật), như hạnh môn các Ngài tu trì, hiện tại tôi y chiếu theo thứ tự để nói rõ ràng cho các vị nghe. Hy vọng các vị y pháp tu hành, thì chắc chắn sẽ chứng được lợi ích không thể nghĩ bàn.

**Cũng nói các kiếp số
Thế giới và các nghiệp
Cùng với đấng Vô Đẳng
Xuất hiện ra nơi đời.**

Cũng phải nói tất cả kiếp số của thế giới, thành, trụ, hoại, không, của thế giới và tất cả nghiệp quả tuần hoàn báo ứng, cùng với chư Phật thành Phật như thế nào, thì hiện ra đời trong hết thấy thế giới.

**Như vậy Phật quá khứ
Đại nguyện hiện ra đời
Vì chúng sinh diệt trừ
Các khổ não ra sao !**

Giống như quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời chư Phật, các Ngài vì đại nguyện đã phát ra thưở xưa, mà xuất hiện ra đời, để giáo hoá chúng sinh. Làm thế nào để có thể diệt trừ tất cả phiền não cho chúng sinh? Lúc nào cũng muốn khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

**Tất cả Luận sư tử
Tiếp tục tu viên mãn
Được pháp Phật bình đẳng
Tất cả cảnh giới trí.**

Pháp của tất cả chư Phật tu tiếp tục viên mãn. Đặc được pháp môn bình đẳng của chư Phật, và tất cả cảnh giới trí huệ rất ráo. Chư Phật đã để lại cho chúng ta con đường quang minh bằng phẳng, chỉ cần chúng ta dũng mãnh tinh tấn, thì nhất định sẽ đạt được Niết bàn rất ráo.

**Thấy được đời quá khứ
Tất cả Nhân sư tử
Phóng lưới đại quang minh
Chiếu khắp mười phương cõi.**

Thấy được tất cả chư Phật đời quá khứ, phóng lưới đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới. Chúng sinh gặp được quang minh này, thì liền phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

**Suy gẫm phát nguyện này:
Tôi sẽ làm đèn sáng**

**Đầy đủ Phật công đức
Mười lực nhất thiết trí.**

Suy gẫm phát thệ nguyện này, tôi sẽ làm đèn sáng cho thế gian. Chiếu soi chúng sinh mê muội mất phương hướng, khiến cho họ tìm được đại đạo bằng phẳng, bình an đạt đến Niết Bàn. Đầy đủ công đức của chư Phật, mười lực của Phật và nhất thiết trí của Phật.

**Tất cả các chúng sinh
Tham sân si thiêu đốt
Tôi sẽ cứu thoát họ
Khiến diệt khổ đường ác.**

Hết thấy tất cả chúng sinh, đều có tâm tham, tâm sân, tâm si, giống như lửa mạnh thiêu đốt. Hiện tại tôi phải cứu họ thoát khỏi, đắc được giải thoát, khiến cho họ tiêu diệt khổ ba đường ác.

**Phát thệ nguyện như vậy
Kiên cố không thối chuyển
Tu đủ hạnh Bồ Tát
Được mười lực vô ngại.**

Hết thấy chư Phật và chư Bồ Tát, các Ngài đều phát thệ nguyện này. Thệ nguyện này kiên cố, vĩnh viễn không thối chuyển. Đầy đủ hạnh của Bồ Tát tu hành, đắc được viên mãn mười lực vô ngại.

Thệ nguyện như vậy rồi

**Tu hành không thối khiếp
Việc làm đều không hư
Nói tên Luận sư tử.**

Bồ Tát phát thệ nguyện đó rồi, tu hành tất cả Bồ Tát đạo, vĩnh viễn không thối khiếp về sau, việc làm đều không luống qua, đều có sự thành tựu, nói danh hiệu đều thành Phật.

**Ở trong một Hiền kiếp
Ngàn Phật hiện ra đời
Hết thấy Phổ Nhãn đó
Tôi sẽ lần lượt nói.**

Tại một Hiền kiếp (hiện tại là Hiền kiếp thứ chín trụ kiếp trong kiếp diệt), có ngàn vị Phật (Phật Thích Ca là vị Phật thứ tư) xuất hiện ra đời. Ở đó hết thấy Bồ Tát Phổ Nhãn, tôi hiện tại chiếu theo thứ tự để nói.

**Như trong một Hiền kiếp
Vô lượng kiếp cũng vậy
Phật hạnh vị lai đó
Tôi sẽ phân biệt nói.**

Ở trong một Hiền kiếp, có ngàn vị Phật ra đời, giáo hoá chúng sinh. Trong vô lượng kiếp cũng như thế. Hạnh môn mà chư Phật vị lai tu hành, tôi sẽ phân biệt nói rõ.

Như một loại cõi Phật

**Vô lượng cõi cũng thế
Đấng Thập Lực vị lai
Nay tôi nói các hạnh.**

Ở trong một cõi Phật, có giống loại nhiều như số hạt bụi, ở trong vô lượng cõi Phật cũng như thế. Thế Tôn vị lai, tu hành các hạnh, bây giờ tôi phải nói kỹ càng với mọi người.

**Phật lần lượt ra đời
Tuỳ nguyện tuỳ danh hiệu
Tuỳ theo được thọ ký
Tuỳ theo sự thọ mạng.**

Tất cả chư Phật, lần lượt xuất hiện ra đời. Tuỳ theo nguyện các Ngài đã phát ra thuở xưa, tuỳ theo danh hiệu của các Ngài có được, tuỳ theo các Ngài được thọ ký, tuỳ theo thọ mạng của các Ngài có được.

Hôm nay (ngày 20 tháng 1 năm 1978), thiên thất (ba tuần lễ) sắp kết thúc, chỉ còn ba tiếng đồng hồ nữa. Hy vọng các vị đắc được thắng lợi cuối cùng, thời gian cuối cùng có thể khai ngộ. Trong khoá thiên thất này, mỗi người đắc được lợi ích, như người uống nước, nóng lạnh tự biết. Hôm nay kết thúc thiên thất, tôi nói ra một bài kệ, các vị dùng bài kệ này để tham khảo, hoặc là cuối cùng phút chốc có thể khai ngộ một chút :

Năm nay ngày này xong thiên thất
Cầu danh cầu lợi các thứ vật
Hai chân duỗi thẳng hai mắt nhắm

Tổ dạy oanh vũ kế thoát lồng.

Năm nay ngày này kết thúc xong thiên thất. Nếu muốn cầu danh thì có thể chạy về hướng đông, muốn cầu lợi thì có thể chạy về hướng tây. Cầu danh cầu lợi, chạy loạn đông tây. Đã xong thiên thất, ai muốn chạy thì cứ chạy.

Chúng ta nên nhớ Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma, khi Ngài mới đến Trung Quốc, chưa độ được ai, thì gặp con chim oanh vũ biết nói. Chim oanh vũ hướng về Ngài cầu pháp, hỏi Ngài làm thế nào để thoát lồng ?

Đạt Ma Tổ Sư đáp :

« Kế thoát lồng ! Kế thoát lồng !
Hai chân duỗi thẳng, hai mắt nhắm,
Đó là kế thoát lồng ».

Hiện tại chúng ta đã xong thiên thất. Nếu muốn chấm dứt sinh tử, thì hai chân duỗi thẳng hai mắt nhắm. Đây là Đạt Ma Tổ Sư dạy chim oanh vũ kế thoát lồng. Chúng ta cảm thấy chưa thể thoát lồng, thì nên dùng pháp môn phương tiện, để tìm cửa thoát lồng.

**Tùy sự tu chánh pháp
Chuyên cầu đạo vô ngại
Tùy giáo hoá chúng sinh
Chánh pháp trụ thế gian.**

Tùy theo sự tu hành chánh pháp, chuyên tâm siêng cầu viên mãn đạo bồ đề vô ngại. Tùy thuận sự giáo hoá chúng sinh, khiến cho chánh pháp mãi mãi trụ thế gian.

**Tuỳ sự tịnh cõi Phật
Chúng sinh và pháp luân
Diễn nói thời phi thời
Thứ tự tịnh quần sinh.**

Khắp nơi thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, giáo hoá chúng sinh, thường chuyển pháp luân. Khi diễn nói pháp thì hợp thời, không đúng thời thì không nói pháp, để từng bước từng bước thanh tịnh hết thảy chúng sinh.

**Tuỳ theo nghiệp chúng sinh
Thực hành và tin hiểu
Thượng trung hạ khác nhau
Hoá họ khiến tu tập.**

Tuỳ theo hết thảy nghiệp quả, hết thảy hành vi, hết thảy tin hiểu của chúng sinh tạo ra, có căn tánh thượng trung hạ ba thứ khác nhau, đều có cảnh giới khác nhau. Tuỳ thời giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ tu tập pháp môn viên dung vô ngại.

**Nhập vào trí như vậy
Tu hành hạnh tối thắng
Thường làm nghiệp Phổ Hiền
Rộng độ các chúng sinh.**

Chúng được trí huệ như ở trước đã nói, tu hạnh môn tối thù thắng. Thường làm nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền tu, rộng độ tất cả chúng sinh.

**Thân nghiệp không chướng ngại
Lời nghiệp đều thanh tịnh
Ý hành cũng như thế
Ba đời đều như vậy.**

Vì thân nghiệp thanh tịnh, không phạm sát, đạo, dâm, ba giới, cho nên không có chướng ngại. Lời nghiệp cũng thanh tịnh, chẳng phạm nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chưởi mắng bốn giới. Ý nghiệp cũng thanh tịnh, chẳng phạm tham, sân, si, ba giới. Chư Phật ba đời đều giữ gìn giới luật như thế.

**Bồ Tát hành như thế
Rốt ráo đạo Phổ Hiền
Sinh ra tịnh trí như
Chiếu khắp nơi pháp giới.**

Bồ Tát tu hạnh môn này, rốt ráo viên mãn pháp của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Sinh ra trí huệ mặt trời thanh tịnh, ánh sáng trí huệ đó chiếu khắp pháp giới, hết thấy tất cả chúng sinh.

**Các kiếp đời vị lai
Cõi nước bất khả thuyết
Một niệm đều biết rõ**

Nơi đó không phân biệt.

Tất cả kiếp đời vị lai, có cõi nước nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát ở trong một niệm, đều biết rõ tất cả cảnh giới, đối với tất cả cảnh giới, đều không có sự phân biệt.

Hành giả nhập vào được Bậc tối thắng như vậy Các pháp Bồ Tát này Tôi sẽ nói ít phần.

Người tu hành mới hướng nhập vào cảnh giới này, bậc tối thù thắng như vậy, tất cả pháp này của Bồ Tát, tôi sẽ nói ít phần.

Trí huệ không bờ mé Thông đạt cảnh giới Phật Tất cả đều khéo vào Tu hành không thối chuyển.

Trí huệ chẳng có bờ mé, thông đạt cảnh giới chư Phật, tất cả cảnh giới đều khéo vào, tu hành tinh tấn tiến về trước, tuyệt đối không thối lùi về sau.

Đầy đủ huệ Phổ Hiền Thành mãn nguyện Phổ Hiền Vào nơi trí vô đẳng Tôi sẽ nói hạnh đó.

Đây đủ trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Chứng được trí huệ không gì so sánh được, tôi sẽ vì quý vị tất cả mọi người nói pháp môn này, làm thế nào để tu hành.

**Ở trong một hạt bụi
Đều thấy các thế giới
Chúng sinh nếu nghe được
Tâm mê loạn phát cuồng.**

Trong mỗi hạt bụi, có thể thấy được hết thấy tất cả thế giới. Pháp môn này, nếu chúng sinh nghe được, trong tâm không thể tin, ngược lại sinh tâm mê loạn mà phát cuồng. Họ sinh tâm hoài nghi: Làm thế nào mà ở trong một hạt bụi, có thể hiện ra hết thấy thế giới?

**Như nơi một hạt bụi
Tất cả bụi cũng thế
Thế giới đều vào trong
Như vậy không nghĩ bàn.**

Chẳng những ở trong một hạt bụi, có thể hiện ra hết thấy cõi nước, mà ở trong hết thấy hạt bụi, cũng đều như thế. Hết thấy thế giới, đều có thể nhập vào trong một hạt bụi. Cảnh giới này, không thể dùng tâm suy gẫm, không thể luận bàn, là pháp diệu không thể tả.

**Trong mỗi hạt bụi có
Pháp mười phương ba đời**

**Các cõi đều vô lượng
Đều phân biệt biết được.**

Ở trong mỗi hạt bụi, có chư Phật mười phương ba đời, có pháp mười phương ba đời, có Tăng mười phương ba đời. Các cõi cũng là vô lượng, Bồ Tát thanh tịnh biết rõ những cảnh giới này.

**Trong mỗi hạt bụi có
Vô lượng loại cõi Phật
Đủ thứ đều vô lượng
Chẳng gì mà không biết.**

Ở trong mỗi hạt bụi, có vô lượng loại cõi Phật khác nhau, có thế giới ngửa, thế giới úp, có thế giới dài, thế giới ngắn, có thế giới tròn, thế giới vuông, đủ thứ hình trạng, đều là vô lượng vô biên. Mỗi cõi Phật, mỗi thế giới, Bồ Tát chẳng có gì mà không biết.

**Hết thấy trong pháp giới
Đủ thứ các tướng lạ
Cõi loài đều khác nhau
Đều phân biệt biết được.**

Ở trong pháp giới, hết thấy cảnh giới, hết thấy tướng thể, hết thấy cõi loại, đều khác nhau, nhưng Bồ Tát đều phân biệt biết rất rõ ràng.

**Vào sâu trí vi tế
Phân biệt các thế giới**

**Tất cả kiếp thành hoại
Đều thấu rõ nói được.**

Vào sâu trí huệ vi tế, phân biệt cảnh giới của tất cả thế giới. Hết thấy kiếp, thành, trụ, hoại, không, như thế nào? Bồ Tát đều thấu rõ nói ra được.

**Biết các kiếp dài ngắn
Ba đời tức một niệm
Các hạnh giống chẳng giống
Đều phân biệt biết được.**

Biết tất cả kiếp, hoặc dài, hoặc ngắn, kéo dài làm ba đời, thu ngắn lại một niệm. Tất cả hạnh môn, hoặc giống, hoặc chẳng giống, Bồ Tát đều phân biệt biết được.

**Vào sâu các thế giới
Rộng lớn chẳng rộng lớn
Một thân vô lượng cõi
Một cõi vô lượng thân.**

Vào sâu tất cả thế giới, hoặc là thế giới rộng lớn, hoặc thế giới nhỏ hẹp. Lại một thân vào vô lượng cõi, một cõi lại vào vô lượng thân.

**Hết thấy trong mười phương
Các thế giới khác loại
Vô lượng tướng rộng lớn
Tất cả đều biết được.**

Ở trong mười phương, hết thảy tất cả thế giới khác loại, là tướng rộng lớn vô lượng, Bồ Tát đối với tướng này, đều biết được.

**Trong tất cả ba đời
Vô lượng các cõi nước
Đầy đủ trí thâm sâu
Đều rõ đó thành hoại.**

Ở trong tất cả ba đời, có cõi nước vô lượng vô biên. Bồ Tát đầy đủ trí huệ thâm sâu không thể nghĩ bàn, hiểu rõ các cõi nước ba đời, thành như thế nào? Trụ như thế nào? Hoại như thế nào? Không như thế nào? Nhìn một cái thì biết rõ ràng.

**Mười phương các thế giới
Có thành hoặc có hoại
Như vậy bất khả thuyết
Hiện đức đều hiểu sâu.**

Mười phương hết thảy thế giới, có thế giới đang thời kỳ thành trụ, có thế giới đang thời kỳ hoại không. Các thế giới như vậy, nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát hiện đức đều hiểu thâm sâu.

**Hoặc có các cõi nước
Đủ thứ cõi nghiêm sức
Các cõi cũng như thế
Đều do nghiệp thanh tịnh.**

Hoặc có tất cả cõi nước, có đủ thứ sự trang nghiêm. Trong tất cả cõi cũng có đủ thứ sự trang nghiêm. Đó là do nghiệp thanh tịnh của chúng sinh, cho nên mỗi địa phương, đều thanh tịnh trang nghiêm.

**Hoặc có các thế giới
Vô lượng thứ tạp nhiễm
Đều do chúng sinh cảm
Tất cả như họ làm.**

Hoặc có tất cả thế giới, có vô lượng thứ tạp nhiễm (ngũ thú tạp cư địa), đây cũng do nghiệp lực của chúng sinh sở cảm mà tạo thành. Chúng sinh nhiều nghiệp tạp nhiễm, thì thế giới đó sẽ nhiễm ô, chúng sinh nhiều nghiệp thanh tịnh, thì thế giới đó sẽ thanh tịnh. Chúng sinh nhiều nghiệp ác, thì nghiệp lành ít; chúng sinh nhiều nghiệp lành, thì nghiệp ác ít, tất cả tất cả, đều do hành vi của chúng sinh mà tạo thành.

**Vô lượng vô biên cõi
Biết rõ tức một cõi
Như vậy vào các cõi
Số đó bất khả thuyết.**

Trong hư không có vô lượng vô biên cõi Phật, nếu minh bạch được, thì vô lượng vô biên cõi Phật tức là một cõi, một cõi tức là vô lượng vô biên cõi Phật. Biết rõ tất cả cõi Phật như vậy, số đó nhiều bất khả thuyết không biết được.

**Tất cả các thế giới
Đều vào trong một cõi
Thế giới chẳng phải một
Lại cũng không tạp loạn.**

Hết thấy tất cả thế giới, thấy đều quy nạp vào trong một cõi Phật, nhưng mỗi thế giới vẫn khác nhau, đều đâu đâu ra đó, chẳng tạp loạn nhau. Tóm lại, chẳng phải nói đem hết thấy thế giới vào trong một cõi Phật, thì biến thành một thế giới, chẳng phải vậy, vô lượng các thế giới đó vẫn rõ ràng, không ngại nhau, cũng chẳng tạp loạn nhau.

**Thế giới có úp ngửa
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều do tướng chúng sinh
Đều phân biệt biết được.**

Hình dáng của thế giới đều khác nhau. Có thế giới ngửa, có thế giới úp, có thế giới cao, có thế giới thấp. Đó là do vọng tưởng của chúng sinh mà tạo thành, có vọng tưởng gì, thì hiện ra thế giới hình dáng đó. Bồ Tát phân biệt biết rất rõ ràng.

**Các thế giới rộng lớn
Vô lượng không bờ mé
Biết đủ thứ là một
Biết một là đủ thứ.**

Tất cả thế giới rộng lớn, vô lượng cũng vô biên. Biết thế giới rộng lớn và thế giới hẹp, đều là một thế giới. Biết đủ thứ thế giới là một thế giới, biết một thế giới là đủ thứ thế giới, đây là cảnh giới sự lý viên dung vô ngại.

**Phổ Hiền các Phật tử
Hay dùng trí Phổ Hiền
Biết rõ số các cõi
Số đó không bờ mé.**

Các vị Bồ Tát Phổ Hiền đệ tử của Phật ! Hay dùng trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, thì sẽ biết rõ số lượng của tất cả cõi, số lượng cõi Phật đó chẳng có bờ mé.

**Biết các thế giới hoá
Cõi hoá chúng sinh hoá
Pháp hoá chư Phật hoá
Tất cả đều rốt ráo.**

Biết hết thấy thế giới biến hoá, cõi Phật cũng đang biến hoá, chúng sinh cũng đang biến hoá, các pháp nên biến hoá như vậy, thần lực biến hoá của chư Phật, tất cả đều đến nơi rốt ráo.

**Tất cả các thế giới
Cõi nhỏ bé rộng lớn
Đủ thứ trang nghiêm lạ
Đều do nghiệp khởi lên.**

Mười phương hết thầy tất cả thế giới, có cõi nhỏ bé, có cõi rộng lớn, đủ thứ trang nghiêm khác nhau, đều do nghiệp của chúng sinh tạo thành.

**Vô lượng các Phật tử
Khéo học vào pháp giới
Sức thần thông tự tại
Khắp cùng trong mười phương.**

Có vô lượng vô biên đệ tử Phật! Khéo học tập pháp của chư Phật nói, sẽ chứng nhập pháp giới. Chứng được trí pháp giới và lý pháp giới, sẽ đắc được sức thần thông, tất cả tự tại. Đi đến khắp cùng mười phương pháp giới, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, chấm dứt sinh tử.

**Chúng sinh đồng số kiếp
Nói tên thế giới đó
Cũng không thể hết được
Chỉ trừ Phật khai thị.**

Dùng số chúng sinh đồng với số kiếp, thời gian lâu dài như vậy, để nói tên của thế giới, cũng không thể nào nói hết được. Chỉ trừ Đức Phật khai thị, mới biết được số mục chính xác.

**Thế giới và Như Lai
Đủ thứ các danh hiệu
Trải qua vô lượng kiếp**

Nói không thể hết được.

Thế giới và Phật, có đủ thứ danh hiệu, dù trải qua vô lượng kiếp thời gian lâu dài, để nói danh hiệu, cũng không thể nào nói hết được.

**Hà huông tối thắng trí
Ba đời các Phật pháp
Từ pháp giới sinh ra
Đầy khắp bậc Như Lai.**

Hà huông trí huệ tối thù thắng, pháp môn chư Phật ba đời nói, từ trong pháp giới sinh ra, đầy khắp quả vị Phật chứng được.

**Niệm thanh tịnh vô ngại
Huệ vô biên vô ngại
Phân biệt nói pháp giới
Đến được bờ bên kia.**

Thanh tịnh chẳng có niệm chướng ngại, trí huệ chẳng có bờ mé và chẳng có chướng ngại. Phân biệt nói hết thấy pháp giới, rốt ráo đến bờ Niết Bàn bên kia.

**Quá khứ các thế giới
Rộng lớn và nhỏ bé
Tu tập trang nghiêm đẹp
Một niệm đều biết được.**

Vốn chẳng có tất cả thế giới quá khứ, cũng chẳng có tất cả thế giới hiện tại, cũng chẳng có tất cả thế giới vị lai, tức nhiên chẳng có, vậy tại sao nói có thế giới ba đời ? Vì chúng sinh có tâm phân biệt, cho nên chẳng có ba đời mà nói ba đời. Thế giới rộng lớn và thế giới nhỏ bé, đều do chư Phật Bồ Tát quá khứ tu tập trang nghiêm mà thành tựu, cũng là do vọng tưởng của chúng sinh tích tập mà thành tựu, Bồ Tát trong một niệm, đều biết được những nhân duyên đó.

**Trong đó Nhân sư tử
Tu đủ thứ hạnh Phật
Thành tựu Đẳng Chánh Giác
Thị hiện các tự tại.**

Phật ở trong mỗi thế giới đó, thưở xưa tu tập đủ thứ hạnh môn của Phật. Chúng sinh tu tập thành Phật, Phật đến giáo hoá chúng sinh, đối với chúng sinh thị hiện tất cả thần thông tự tại.

**Như vậy đời vị lai
Lần lượt vô lượng kiếp
Hết thấy Nhân Trung Tôn
Bồ Tát đều biết được.**

Như vậy thế giới vị lai, lần lượt trong vô lượng kiếp, hết thấy chư Phật Bồ Tát, đều biết được. Tại sao? Vì Bồ Tát có pháp nhãn thanh tịnh, dùng diệu quán sát trí để quán sát, đều biết, đều thấy được.

**Hết thấy các hạnh nguyện
Hết thấy các cảnh giới
Như vậy siêng tu hành
Trong đó thành Chánh Giác.**

Hết thấy hạnh môn và thế nguyện, hết thấy tất cả cảnh giới, như vậy siêng năng tu hành đủ thứ pháp môn, ở trong thế giới đó, sẽ thành Chánh Giác, tức là thành Phật.

**Cũng biết chúng hội đó
Thọ mạng hoá chúng sinh
Dùng các pháp môn đó
Vì chúng chuyển pháp luân.**

Cũng biết ở trong chúng hội đạo tràng của Phật, có bao nhiêu chúng sinh? Trụ thọ mạng ở đời dài bao lâu? Giáo hoá chúng sinh bao nhiêu? Dùng đủ thứ pháp môn để vì hết thấy chúng sinh chuyển bánh xe pháp.

**Bồ Tát biết như vậy
Trụ hạnh bậc Phổ Hiền
Trí huệ đều thấu rõ
Sinh ra tất cả Phật.**

Bồ Tát đối với tất cả pháp như đã nói ở trước, biết như vậy, thấy như vậy. Trụ ở bậc đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền hoàn toàn thấu rõ. Trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, hay sinh ra tất cả chư Phật, vì trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền là mẹ của chư Phật.

**Hiện tại nhiếp thế gian
Tất cả các cõi Phật
Vào sâu các cõi đó
Thông đạt nơi pháp giới.**

Hiện tại trên thế gian để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Tất cả cõi nước chư Phật, vào sâu tất cả cõi Phật, mà thông đạt nơi pháp giới.

**Trong các thế giới đó
Hiện tại tất cả Phật
Nơi pháp được tự tại
Ngôn luận không chướng ngại.**

Ở trong tất cả thế giới, hiện tại nói pháp của tất cả chư Phật, đối với Phật pháp, đều đắc được tự tại, có ngôn luận khéo hay vô ngại.

**Cũng biết chúng hội đó
Tịnh độ sức ứng hoá
Hết vô lượng ức kiếp
Thường suy gẫm việc đó.**

Cũng biết đại chúng hải hội thanh tịnh cõi nước chư Phật, giáo hoá chúng sinh, ứng hoá sức lực đó, cùng tận đến vô lượng ức kiếp, luôn luôn suy gẫm những việc đó, làm thế nào giáo hoá chúng sinh.

Đấng Điều Ngự thế gian

**Hết thủy sức oai thần
Trí huệ tạng vô tận
Tất cả đều biết được.**

Điều Ngự Sư là đáng thể xuất thế, còn gọi là Thế Tôn. Hết thủy đại oai thần lực của Thế Tôn, trí huệ tạng, chẳng cùng tận, tất cả hết thủy, Bồ Tát đều biết rõ ràng.

**Sinh ra mắt vô ngại
Tai mũi thân vô ngại
Lưỡi rộng dài vô ngại
Hay khiến chúng hoan hỉ.**

Hay sinh ra mắt chẳng có chướng ngại, lỗ tai chẳng có chướng ngại, mũi và thân chẳng có chướng ngại, lưỡi rộng dài chẳng có chướng ngại, tức cũng là diễn nói Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh tâm đại hoan hỉ.

**Tâm tối thắng vô ngại
Khắp thanh tịnh rộng lớn
Trí huệ đầy khắp cùng
Đều biết pháp ba đời**

Sinh ra tâm tối thù thắng chẳng có chướng ngại, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thanh tịnh rộng lớn cùng khắp. Trí huệ quang minh đầy khắp cùng cõi hư không và pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh, đều biết pháp của chư Phật ba đời nói.

**Khéo học tất cả hoá
Cõi hoá chúng sinh hoá
Đời hoá điều phục hoá
Rốt ráo hoá bờ kia.**

Khéo học tập tất cả Phật pháp, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Làm thế nào giáo hoá chúng sinh cõi nước của chư Phật? Dùng phương pháp gì để giáo hoá chúng sinh thế gian? Khiến cho họ được điều phục, rốt ráo sớm lên bờ kia.

**Thế gian đủ thứ khác
Đều do có vọng tưởng
Vào Phật trí phương tiện
Nơi đó đều thấu rõ.**

Thế gian có đủ thứ sự phân biệt, đều do vọng tưởng mà tồn tại. Đắc được phương tiện trí huệ của chư Phật, đối với đủ thứ nhân duyên đó, đều thấu rõ được. Cho nên khi Phật thành đạo, đã từng thốt lên: “Lành thay! Lành thay! Hết thầy chúng sinh, đều đầy đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không thể chứng đắc”. Do đó có thể thấy, vọng tưởng là đá cột chân người tu đạo, vì lẽ đó mà phải tiêu diệt vọng tưởng. Làm thế nào để tiêu diệt? Phương pháp đó tức là tham thiền. Dùng “Niệm Phật là ai”? để khống chế nhiều thứ vọng tưởng, một niệm không sinh thì sẽ khai ngộ.

Chúng hội bất khả thuyết

**Mỗi mỗi vì hiện thân
Đều khiến thấy Như Lai
Độ thoát vô biên chúng.**

Chúng hội có nhiều bất khả thuyết, ở trong mỗi chúng hội, Phật đều hiện thân vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho hết thấy chúng sinh, đều thấy được Phật, độ thoát vô lượng vô biên chúng sinh có duyên, do đó: “Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ”.

**Trí chư Phật thâm sâu
Như mặt trời nơi đời
Trong tất cả cõi nước
Hiện khắp không ngừng nghỉ.**

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều có trí huệ Bát Nhã thâm sâu. Giống như mặt trời ở trên không, ánh sáng đó chiếu khắp đại địa, tất cả chúng sinh đều thấy được ánh sáng mặt trời. Ở trong tất cả cõi nước, khắp thị hiện không ngừng nghỉ.

**Thấu đạt các thế gian
Giả danh không có thật
Chúng sinh và thế giới
Như mộng như hình bóng.**

Thấu rõ thông đạt tất cả thế gian, đều là giả danh mà thôi, chẳng có chân thật. Chúng sinh và thế giới, tựa như

mộng, tựa như ánh sáng và hình bóng, đều là hư vọng không thật.

**Pháp nơi các thế gian
Thấy chẳng sinh phân biệt
Người khéo lia phân biệt
Cũng chẳng thấy phân biệt.**

Đối với tất cả pháp thế gian, chẳng sinh tri kiến phân biệt. Người khéo lia khỏi sự phân biệt, chẳng những chẳng thấy có sự phân biệt, mà cho đến suy nghĩ cũng không còn, niệm cũng không còn nữa.

**Vô lượng vô biên kiếp
Hiểu rõ tức một niệm
Biết niệm cũng vô niệm
Thấy thế gian như vậy.**

Tuy nhiên trải qua vô lượng vô số kiếp, nhưng hiểu rõ rồi, thì trong khoảng một niệm, biết niệm cũng vốn chẳng có niệm. Nếu nhìn pháp thế gian như vậy, thì tất cả đều không chấp trước.

**Vô lượng các cõi nước
Một niệm đều siêu việt
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng động nơi bản xứ.**

Hết thấy vô lượng vô biên tất cả cõi nước, trong một niệm, hoàn toàn siêu qua quá khứ. Tuy nhiên trải qua vô

lượng kiếp, nhưng vẫn chẳng động bồn xức. Tại sao? Vì Phật thường ở trong định, tuy nhiên ở trong định, mà hay đến mười phương thế giới giáo hoá chúng sinh. Giống như Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, dù Đức Phật Thích Ca ngồi dưới cội bồ đề, mà ở trong định đến bảy nơi nói diệu pháp trong chín hội.

Bất khả thuyết các kiếp Tức là trong khoảnh khắc Chẳng thấy dài và ngắn Pháp sát na rất ráo.

Trải qua bất khả thuyết tất cả kiếp, tức là thời gian rất ngắn. Do đó, chứng minh người tu thiền định, ở trong định chẳng cảm thấy thời gian mau chậm. Do đó:

“Trong động mới bảy ngày
Ngoài đời mấy ngàn năm”.

Tĩnh toạ (nhập định) ở trong hang động nơi thâm sơn, cảm thấy chỉ có bảy ngày công phu, mà ở ngoài thế gian đã trải qua mấy ngàn năm. Đây là đạo lý gì? Nói đơn giản đó là hiện tượng nhập định. Tuy ở trong định giây lát, mà tại thế gian thời gian rất dài.

Khi lão hoà thượng Hư Vân ở tại lều tranh núi Chung Nam, bỏ khoai lang tươi vào nồi nấu, sau đó bèn ngồi thiền. Ngồi xuống một cái thì đã hơn hai mươi ngày, khi xuất định, đi xem khoai luộc trong nồi, thì khoai đã lên mốc meo hơn một tấc. Hỏi qua người khác thì mới biết mình đã ngồi thiền trải qua hơn hai mươi ngày. Ở đây tức là ở trong định trong khoảnh khắc, thế gian đã trải qua mấy

ngàn năm. Không cần dùng vọng tưởng để so sánh, đây thì dài, kia thì ngắn, đó tức là tâm phân biệt. Có tâm phân biệt thì chẳng thể nào được giải thoát.

Chẳng có vọng tưởng dài và ngắn, thí đó tức là pháp sát na rốt ráo. Sát na tức là thời gian rất ngắn. Một sát na có chín trăm lần sinh diệt. Nếu mình bạch vấn đề thời gian, thì sẽ không có phiền não. Chúng ta từ sống đến chết, bất quá chỉ là chuyển cái nháy mắt mà thôi, nhưng cảm thấy đã trải qua thời gian rất dài. Giống như con phù du, sáng sống chiều chết, nó cảm thấy thời gian rất dài. Giống như người trời sung sướng thì cảm thấy thời gian ngắn. Còn địa ngục rất khổ thì cảm thấy thời gian dài. Cho nên tại nhân gian của chúng ta, năm mươi năm, thì chỉ bằng một ngày một đêm trên cõi trời Tứ Thiên Vương. Tại nhân gian chúng ta một ngày một đêm, thì ở dưới địa ngục là năm mươi năm. Khi con người an vui, thì cảm thấy thời gian rất ngắn, khi khổ não thì cảm thấy thời gian rất dài. Đó là pháp sát na rốt ráo.

Tâm trụ nơi thế gian
Thế gian trụ nơi tâm
Nơi đây chẳng vọng khởi
Phân biệt hai chẳng hai.

Tâm trụ tại thế gian, thế gian trụ tại tâm, đừng đem sự chấp trước thế gian vào trong tâm. Vốn bên trong không có thân tâm, bên ngoài không có thế giới, đừng vọng khởi những sự phân biệt như thế. Thế gian và tâm là hai, hoặc chẳng phải hai.

**Chúng sinh thể giới kiếp
Chư Phật và Phật pháp
Tất cả như huyễn hoá
Pháp giới đều bình đẳng.**

Chúng sinh và thể giới với kiếp số, mười phương ba đời tất cả chư Phật và pháp của chư Phật nói, tất cả hết thảy như huyễn như hoá. Đừng quá coi thật, cõi hư không và pháp giới, đều là bình đẳng.

**Khắp trong mười phương cõi
Thị hiện vô lượng thân
Biết thân từ duyên khởi
Rốt ráo không chấp trước.**

Trong khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật, thị hiện vô lượng vô biên thân, biết thân thể từ nghiệp duyên tinh cha huyết mẹ mà có. Nói một cách rốt ráo, thì đừng chấp trước vào.

**Nương nơi trí không hai
Xuất hiện Nhân Sư Tử
Chẳng chấp pháp không hai
Biết không hai chẳng hai.**

Y chiếu đệ nhất nghĩa đế, trí huệ trong trí huệ, chẳng có hai trí huệ. Xuất hiện Nhân Sư Tử (Phật), tức cũng là xuất hiện ra đời, mà thành Phật đạo. Cũng đừng trụ vào pháp không hai. Tại sao? Vì biết chẳng có hai, cũng chẳng

phải không hai. Vốn cho đến một cũng chẳng có, làm gì có hai? Do đó:

“Một pháp chẳng lập,
Vạn pháp đều không”.

**Biết rõ các thể gian
Như diệm như ánh bóng
Như vang cũng như mộng
Như huyễn như biến hoá.**

Biết rõ tất cả thể gian, đều là vô thường, vô ngã, không, khổ, giống như dương diệm, ở xa nhìn thì có, lại gần thì không. Lại giống như ánh sáng và hình bóng, chẳng có thật thể, chẳng phải thật; lại giống như âm thanh, lại giống như mộng, lại giống như hư huyễn và biến hoá, đều là hư vọng không thật.

**Như vậy tùy thuận vào
Nơi chư Phật tu hành
Thành tựu trí Phổ Hiền
Chiếu khắp sâu pháp giới.**

Như vậy tùy thuận vào cảnh giới, để minh bạch cảnh giới này, đều là chẳng thật. Do đó :

« Thấy việc tỉnh việc thoát thể gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân ».

Nếu nghĩ như vậy, thì chẳng chấp trước vào tất cả pháp. Do đó :

« Quét tất cả pháp, lia tất cả tướng ».

Tất cả đều không chấp trước, dù là pháp môn của chư Phật tu. Thành tựu đại trí đại huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, đại trí đại huệ này tận hư không khắp pháp giới, chiếu khắp tất cả.

**Chúng sinh cõi nhiễm trước
Tất cả đều xả lìa
Mà khởi tâm đại bi
Tịnh khắp các thế gian.**

Chúng sinh và cõi nước nhiễm trước, tất cả đều phải xả lìa. Buông bỏ chẳng được cũng phải buông bỏ, xả không được cũng phải xả, không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể nhường cũng phải nhường, để khởi lên tâm đại từ bi. Thế nào là từ bi? Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ, tức cũng là ban niềm vui đến cho chúng sinh, cứu khổ của chúng sinh. Khắp thanh tịnh tất cả thế gian, khiến cho chẳng còn nhiễm trước.

**Bồ Tát thường chánh niệm
Luận sư tử diệu pháp
Thanh tịnh như hư không
Mà khởi đại phương tiện.**

Bồ Tát bất cứ lúc nào, cũng chẳng có tâm ích kỷ, chẳng có tâm tự lợi, chỉ có tâm chánh niệm. Vì hồng dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh, thường diễn nói diệu pháp của Phật nói. Tâm của Bồ Tát thanh tịnh như hư không, nhưng thường sinh tâm đại phương tiện.

**Thấy đời thường mê đảo
Phát tâm đều cứu độ
Sở hành đều thanh tịnh
Khắp cùng các pháp giới.**

Bồ Tát thấy tất cả chúng sinh thế gian, thường mê hoặc điên đảo, cho nên phát tâm đại từ bi, cứu chúng sinh thoát khỏi mê hoặc điên đảo từ trong biển khổ. Những gì Bồ Tát làm đều thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô. Ngài đến khắp cùng tất cả pháp giới, để giáo hoá chúng sinh.

**Chư Phật và Bồ Tát
Phật pháp thế gian pháp
Nếu thấy đó chân thật
Tất cả không khác biệt.**

Mười phương tất cả chư Phật và các Bồ Tát, Phật pháp và pháp thế gian. Giả sử thấy đó là chân thật, thì tất cả chẳng có gì phân biệt.

**Như Lai tạng pháp thân
Khắp vào trong thế gian
Tuy ở tại thế gian
Nơi đời không chấp trước.**

Tạng pháp thân của Như Lai, vào trong khắp cùng thế giới, chẳng lìa khỏi thế gian. Pháp thân của Phật, tuy ở tại thế gian, mà đối với tất cả thế gian chẳng có sự chấp trước. Chẳng giống như chúng ta ở tại thế gian này, bèn

chấp trước thế giới này, chấp trước thân này, chấp trước tất cả sự vật.

**Ví như nước trong sạch
Hình bóng không đến đi
Pháp thân khắp thế gian
Nên biết cũng như vậy.**

Ví như nước trong sạch, có hình bóng gì, thì sẽ hiện ra hình bóng đó. Hình bóng đó chẳng đi đến trong nước, cũng chẳng từ nước đi ra. Pháp thân khắp cùng nơi thế gian, nên biết rằng, cũng đạo lý như thế.

**Như vậy lìa nhiễm trước
Thân đời đều thanh tịnh
Sáng suốt như hư không
Tất cả không có sinh.**

Tại sao phải như vậy? Tức là dạy chúng ta lìa khỏi nhiễm trước, đừng có trôi nổi quên về, nhận rằng đời ác năm trước này là cõi nước An Lạc. Nếu lìa khỏi đời ác năm trước, thì thân cũng thanh tịnh, thế giới cũng thanh tịnh. Sáng suốt thường tịch như vậy, giống như hư không, tất cả chẳng có sinh, tất cả chẳng có diệt.

**Biết thân không hết được
Không sinh cũng không diệt
Chẳng thường chẳng không thường
Thị hiện các thế gian.**

Biết thân thể chẳng thể hết, hoặc chẳng hết, tại sao? Vì chúng được vô sinh pháp nhẫn. Pháp thân của Phật chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt. Chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường, mà tùy duyên thị hiện nơi tất cả thế gian.

Chẳng thường là thường, chẳng không thường là đoạn. Phật pháp chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có chẳng không.

**Diệt trừ các tà kiến
Khai thị nơi chánh kiến
Pháp tánh không đến đi
Chẳng chấp ta của ta.**

Diệt trừ tất cả tà tri tà kiến, khai thị chúng sinh chánh tri chánh kiến. Bản tánh của pháp, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, cũng chẳng chấp chặt vào cái ta, cũng chẳng chấp chặt vào của ta.

**Ví như nhà huyền thuật
Thị hiện đủ thứ việc
Nó không từ đâu đến
Cũng chẳng đi đến đâu.**

Ví như nhà huyền thuật, ông ta thị hiện đủ thứ cảnh giới. Cảnh giới đó, đến chẳng có chỗ đến, đi cũng chẳng có chỗ đi. Tại sao ? Vì là hư vọng.

**Tánh huyền chẳng có lượng
Lại cũng chẳng không lượng**

Ở trong đại chúng đó Thị hiện lượng vô lượng.

Tánh huyền cũng chẳng phải có số lượng, cũng chẳng phải chẳng có số lượng. Nhà huyền thuật ở trong đại chúng, thị hiện có lượng và vô lượng, tức cũng là thị hiện sự việc có hạn lượng và chẳng có hạn lượng.

Dùng tâm tịch định này Tu tập các căn lành Sinh ra tất cả Phật Chẳng lượng chẳng không lượng.

Dùng tâm tịch định này, để tu tập tất cả căn lành. Căn lành tu đến lúc viên mãn, thì sẽ sinh ra tất cả chư Phật, đây chẳng phải là sự việc có hạn lượng và không có hạn lượng.

Có lượng và vô lượng Thấy đều là vọng tưởng Thấu đạt tất cả cõi Chẳng chấp lượng vô lượng.

Có số lượng và không có số lượng, đều là do vọng tưởng phân biệt của chúng sinh mà có. Pháp vốn tịch diệt, vốn chẳng có những sự phân biệt như thế. Thấu rõ thông đạt tất cả cõi (bao quát tất cả chúng sinh), cũng chẳng chấp trước có số lượng, cũng chẳng chấp trước chẳng có số lượng.

**Pháp chư Phật thâm sâu
Rộng lớn sâu tịch diệt
Trí thâm sâu vô lượng
Biết các cõi sâu đó.**

Pháp vi diệu thâm sâu của mười phương chư Phật, pháp tịch diệt rộng lớn thâm sâu. Trí huệ thâm sâu vô lượng của Bồ Tát, biết các cõi thâm sâu, đều có tính chất của nó, đều có cái tốt, đều có sở cầu. Nếu đến được chỗ không còn mong cầu gì nữa, thì sẽ hết lo, do đó có câu :

« Người đến chỗ vô cầu, phẩm tự cao ».

**Bồ Tát lìa mê đảo
Tâm tịnh thường liên tục
Khéo dùng sức thần thông
Độ vô lượng chúng sinh.**

Bồ Tát lìa khỏi mê hoặc điên đảo rồi, trong tâm rất thanh tịnh, luôn luôn liên tục không ngừng, khéo xử dụng sức thần thông tự tại, độ thoát vô lượng chúng sinh, bao quát bạn, tôi, và họ ở trong đó.

Chỉ có Bồ Tát mới có thể lìa khỏi mê. Mê là gì? Tức là mê rượu, mê sắc đẹp, mê tiền tài .v.v... Rượu, sắc đẹp, tiền tài, đều mê hoặc con người, là nguyên nhân điên đảo. Tâm của Bồ Tát thì thanh tịnh, chẳng khởi vọng tưởng, do đó có câu :

Tâm chỉ niệm tuyệt chân phú quý
Tư dục đoạn tận chân phước điền.

Nghĩa là :

« Tâm dùng niệm bậc giàu sang thật
Ích kỹ dứt sạch thật ruộng phước ».

Các vị chú ý ! Không màn là người xuất gia hay người tại gia, phải nghiên cứu kỹ lại xem hai câu này. Tâm dùng tức là tình dục đã dùng lại, niệm tuyệt tức là ý niệm cũng không còn nữa, đó mới là giàu sang thật sự. Và dục niệm cũng dứt sạch, không còn nữa, thì đó mới thật là ruộng phước thật sự.

Tôi thường nói với các vị :

« Tánh định ma phục triều triều lạc
Vọng tưởng bất khởi xứ xứ an ».

Nghĩa là :

Tánh định ma kính phục lúc nào cũng vui
Vọng tưởng chẳng khởi nơi nào cũng bình an ».

Tánh chẳng định thì ma chẳng phục. Nếu tánh định rồi, thì ma sẽ được điều phục. Khi Đức Phật Thích Ca ở dưới cội bồ đề sắp thành Phật, thì ma nữ hiện ra rất đẹp, đến trước Phật để mê hoặc Phật, nhưng Phật chẳng động tâm, đó tức là tánh định. Tánh định, thì ma nữ không còn biện pháp nào khả thi, đem hết khả năng, cũng không làm gì được, thất bại bèn bỏ đi.

Các vị hãy nghĩ xem ! Tánh định thì hàng phục được ma, chẳng có ngày nào mà chẳng an lạc. Nếu vọng tưởng chẳng khởi, thì bất cứ đi đến đâu cũng đều là cõi Cực Lạc. Tại sao bạn cảm thấy ở đâu cũng đều không tốt ? Vì vọng tưởng của bạn quá nhiều. Do đó :

« Một thời thanh tịnh,
Một thời là linh sơn;

Thời thời thanh tịnh,
Thời thời là linh sơn ».

Tâm của bạn, khi nào thanh tịnh, thì lúc đó đang ở tại núi Linh thú; thời thời đều thanh tịnh, thì thời thời đều đang ở tại núi Linh thú. Tại sao chẳng thanh tịnh ? Tại sao chẳng bình an ? Vì bạn quá chấp trước vào thân thể : Ngủ thì phải ngủ ở chỗ tốt, ăn thì phải ăn đồ ngon, mặc thì phải mặc đồ tốt. Tóm lại, tất cả đều phải tốt, chẳng biết đủ, do đó « Dục vọng không lúc nào dừng lại », cho nên chẳng tự tại, thì tâm sinh phiền não sâu lo.

Tôi nhớ lúc ở tại núi Vân Môn, nghĩ muốn đi đến Hương Cảng, bèn nói với hoà thượng Hư Vân để từ giã.

Tôi nói : - « Lão hoà thượng ! Con ở tại Vân Môn chịu không được ».

Lão Hoà Thượng nói : - « Sao lại chịu không được ! »

Tôi nói : - « Phòng của con ở quá ẩm ướt, bây giờ là mùa hè, con có chút chịu không được ».

Lão Hoà Thượng nói : - « Ô ! Con chịu không được, con xem người tại gia, đều giống như heo ngủ trong chuồng, họ cũng chịu không được !

Tôi nói : - « Lão Hoà Thượng ! Sao Ngài lại so sánh họ là heo ? »

Lão Hoà Thượng nói : - « Người tức là heo » !

Tôi nói : - « Con đến Hương Cảng, khi khí hậu khô một chút, con sẽ trở về ».

Lão Hoà Thượng nói : - « Con đến Hương Cảng sẽ không thể trở về ».

Tôi nói : - « Con nhất định sẽ trở về ».

Lão Hoà Thượng nói : - « Con chắc chắn sẽ không thể trở về ».

Tôi nói : - « Không trở về, thì ở lại Hương Cảng thôi ! »

Lão Hoà Thượng nói : - « Con sẽ ở đó ! »

Kết quả, tôi đến Hương Cảng rồi, muốn trở về Vân Môn, không thể trở về được. Lúc đó, binh lưu mã loạn, giao thông bị cắt đứt, cuối cùng phải ở lại Hương Cảng.

**Chưa an khiến được an
An rồi chỉ đạo tràng
Như vậy khắp pháp giới
Tâm đó không chấp trước.**

Chúng sinh chưa được an lạc, thì khiến cho họ được an lạc. Chúng sinh đã an lạc, thì chỉ thị cho họ đi đến đạo tràng tu hành. Như vậy tận hư không khắp pháp giới, tâm cũng chẳng chấp trước.

**Chẳng trụ nơi thật tế
Chẳng vào nơi Niết Bàn
Như vậy khắp thế gian
Khai ngộ các quần sinh.**

Bồ Tát cũng chẳng trụ tại chân như, cũng chẳng vào nơi Niết Bàn, cũng chẳng trụ nơi phiền não, cũng chẳng trụ nơi bờ đề, do đó có câu: “Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm”, như vậy khắp cùng nơi tất cả thế gian, khai ngộ tất cả chúng sinh.

**Pháp số chúng sinh số
Biết rõ mà chẳng chấp
Mưa khắp nơi pháp vũ
Thấm khắp các thế gian.**

Pháp số và chúng sinh số, đều thấu rõ biết có bao nhiêu, nhưng không chấp trước vào. Thường chuyển bánh xe pháp, mưa pháp khắp cùng thấm nhuần thế gian tất cả hữu tình chúng sinh.

**Khắp nơi các thế giới
Niệm niệm thành Chánh Giác
Mà tu hạnh Bồ Tát
Chưa từng có thối chuyển.**

Khắp cùng tại tất cả thế gian, ở trong niệm niệm, đều là lúc Phật thành Phật, phải tu hành hạnh của Bồ Tát tu. Muốn chứng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì tâm đừng thối chuyển, phải dũng mãnh tinh tấn, thì mới có thể thành tựu Phật đạo.

**Thế gian đủ thứ thân
Tất cả đều biết rõ
Biết pháp thân như vậy
Liên được thân chư Phật.**

Chúng sinh thế gian có đủ thứ thân. Bồ Tát đối với những thân đó, hoàn toàn thấu rõ biết được. Tại sao phải biết thân chúng sinh ? Vì biết thân chúng sinh, thì biết nhân

quả của chúng sinh. Biết nhân quả thì biết vì sao đắc được thân đó. Mèo tại sao làm mèo ? Vì khi làm người thì cứ làm những việc của mèo, cho nên đầu thai làm mèo. Chó tại sao làm chó ? Vì khi làm người thì cứ làm những việc của chó, cho nên đầu thai làm chó. Cho đến ngựa bò dê heo gà vịt .v.v... đều nhân quả như vậy ? Tóm lại, khi còn làm người thì chẳng làm người cho tốt, cứ làm những việc của súc sinh, cho nên đời sau biến làm súc sinh, đây là sự thật hoàn toàn, chứ chẳng phải mê tín. Nếu khi làm người, dụng công cho tốt, nỗ lực tu hành, thì sẽ thành Phật, tuyệt đối chẳng hí luận. Biết nhân quả đủ thứ thân là tuần hoàn báo ứng, tờ hào không sai, liền biết rõ pháp tắc đủ thứ thân, sẽ minh bạch tất cả thân chúng sinh, cũng minh bạch tất cả thân của chư Phật. Minh bạch thân Phật thì tương lai sẽ thành Phật.

**Biết khắp các chúng sinh
Các kiếp và các cõi
Mười phương không bờ mé
Biển trí thủy đều vào.**

Biết khắp nhân quả báo ứng của tất cả chúng sinh, tất cả kiếp dài và kiếp ngắn, tất cả cõi lớn và cõi nhỏ, mười phương chẳng có bờ mé. Bậc có đại trí huệ thì mới vào được biển trí huệ.

**Thân chúng sinh vô lượng
Vì mỗi mỗi hiện thân
Thân Phật không bờ mé**

Bậc trí đều nhìn thấy.

Thân chúng sinh, tuy nhiên có vô lượng vô biên, nhưng Phật Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), vì họ hiện thân. Thân Phật vô lượng, chẳng có bờ mé. Chỉ có bậc có đại trí huệ, mới nhìn thấy thân Phật, mới minh bạch được cảnh giới này.

Một niệm liền biết được Các Như Lai xuất hiện Trải qua vô lượng kiếp Khen ngợi không hết được.

Trong khoảng một niệm, liền biết được chư Phật xuất hiện ra đời, để giáo hoá chúng sinh. Khiến cho họ bỏ mê về giác, phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo, chứng được quả Phật. Trải qua vô lượng kiếp thời gian lâu dài, để tán thán khen ngợi công đức của chư Phật, cũng chẳng khi nào hết được.

Chư Phật hay hiện thân Nơi nơi vào Niết Bàn Trong một niệm vô lượng Xá lợi đều khác nhau.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, nơi nơi đều hiện thân, nơi nơi thị hiện vào Niết Bàn. Ở trong một niệm, có thể biến làm vô lượng, ở trong vô lượng có thể biến làm

một niệm. Phật vào Niết Bàn, sau khi trà tỳ, linh cốt trở thành xá lợi, đều khác nhau.

**Như vậy đời vị lai
Siêng cầu nơi quả Phật
Vô lượng tâm bồ đề
Quyết định trí đều biết.**

Như vậy, chúng sinh đời vị lai biết có thể thành Phật, cho nên siêng cầu quả Phật, phát tâm vô lượng bồ đề. Bồ Tát có trí huệ quyết định, mới hoàn toàn biết được cảnh giới này.

**Như vậy trong ba đời
Hết thấy các Như Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền.**

Như vậy trong ba đời, hết thấy tất cả chư Phật Bồ Tát, đều biết được. Đó tức là trụ tại đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

**Như vậy phân biệt biết
Vô lượng các hạnh địa
Nhập vào nơi trí huệ
Chuyển bánh xe bất thối.**

Như vậy ở trong sự không phân biệt lại có thể phân biệt, cũng biết được. Hết thấy vô lượng hạnh môn, quả vị

tu được, nhập vào nơi trí huệ, thường chuyển bánh xe pháp bất thối chuyển, do đó: “Pháp luân thường chuyển”.

**Trí vi diệu rộng lớn
Vào sâu cảnh Như Lai
Vào rồi không thối chuyển
Gọi tên huệ Phổ Hiền.**

Trí huệ vi diệu rộng lớn, vào sâu cảnh giới của Phật, chứng được ba bất thối (Niệm bất thối, hành bất thối, vị bất thối). Chứng bất thối chuyển này, tức là trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền.

**Tất cả đấng Tối Thắng
Vào khắp cảnh giới Phật
Tu hành bất thối chuyển
Được vô thượng bồ đề.**

Tất cả chư Phật, chứng nhập khắp cảnh giới của Phật, tu hành pháp môn không thối chuyển, liền chứng được vô thượng bồ đề giác đạo.

**Vô lượng vô biên tâm
Mỗi mỗi nghiệp khác nhau
Đều do tướng tích tập
Bình đẳng đều biết rõ.**

Vô lượng vô biên tâm chúng sinh, do khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, đều khác nhau. Tại sao phải khởi nghiệp thọ báo? Vì có vọng tưởng. Như núi sông đất đai .v.v...

cho đến hư không pháp giới, đều do vọng niệm của chúng sinh tạo thành. Bồ Tát đối với tất cả cảnh giới, đều là bình đẳng, đều biết rõ được.

**Nhiễm ô chẳng nhiễm ô
Tâm học tâm vô học
Bất khả thuyết các tâm
Trong niệm niệm đều biết.**

Tâm nhiễm ô của chúng sinh là gì? Nói một cách đơn giản là ái tình, ái tình giữa nam nữ. Thế nào là tâm chẳng nhiễm ô? Tức là bồ đề tâm (trên cầu Phật đạo dưới độ chúng sinh). Trước tam quả A la hán đều gọi là bậc hữu học, còn gọi là tâm còn học. Quả vị A la hán gọi là bậc vô học, còn gọi là tâm vô học. Chúng sinh có nhiều tâm bất khả thuyết như thế, Bồ Tát trong niệm niệm, hoàn toàn biết đều biết rõ.

**Biết rõ chẳng một hai
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn
Đều do mình nghĩ khởi.**

Chẳng phải biết rõ một chúng sinh, hoặc hai chúng sinh, mà là hết thấy chúng sinh, đều thấu rõ biết được. Chẳng phải nhiễm, cũng chẳng phải tịnh. Cũng chẳng phải sâu, cũng chẳng phải cạn. Cũng chẳng tạp, cũng chẳng loạn. Tất cả tất cả như vậy, đều do vọng tưởng của chính mình sinh khởi.

**Như vậy đều thấy rõ
Tất cả các chúng sinh
Tâm tưởng đều khác nhau
Khởi đủ thứ thế gian.**

Đủ thứ tâm như vậy – tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai, đều bất khả đắc. Tuy bất khả đắc, nhưng tất cả tâm vẫn tồn tại. Bồ Tát đều hoàn toàn thấy rõ. Tâm và tưởng của tất cả chúng sinh, đều khác nhau, cho nên sinh khởi đủ thứ thế gian.

**Dùng phương tiện như vậy
Tu các hạnh tối thắng
Từ Phật pháp hoá sinh
Được tên là Phổ Hiền.**

Dùng phương tiện như vậy để tu tất cả hạnh tối thù thắng, đó là từ Phật pháp hoá sinh, tên gọi là Phổ Hiền Bồ Tát. Ở trong phẩm này, hết thấy đại Bồ Tát (từ thế giới Phổ Thắng đến), đều gọi là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền có ba :

1. Thật tướng Phổ Hiền.
2. Cứu kính Phổ Hiền.
3. Hiền hiện Phổ Hiền.

Trong Kinh Pháp Hoa hiển giáo có nói, Phổ Hiền từ cõi Phật Bảo Oai Đức Vương đến. Trong Kinh Đại Nhứt mật giáo có nói, tương lai là Bồ Tát bồ xứ Đại Nhứt Như Lai.

Chúng sinh đều vọng khởi

**Tưởng thiện ác các cõi
Do đó hoặc sinh thiên
Hoặc lại đọa địa ngục.**

Chúng sinh đều do vọng tưởng khởi, một niệm vọng lên sẽ tạo đủ thứ thế gian. Như sinh niệm thiện thì có quả báo thiện; sinh niệm ác thì có quả báo ác. Lưu chuyển trong các cõi, đều do vọng tưởng mà thành. Vọng tưởng một niệm thiện, hoặc sinh thiên đường; vọng tưởng một niệm ác, hoặc đọa địa ngục. Thiên đường địa ngục là do nghiệp báo của mình tạo thành.

**Bồ Tát quán thế gian
Vọng tưởng nghiệp khởi lên
Vì vọng tưởng vô biên
Thế gian cũng vô lượng.**

Bồ Tát quán sát tất cả pháp thế gian, đều do chúng sinh vọng tưởng phân biệt tạo nghiệp, sinh khởi lên. Vì vọng tưởng vô lượng vô biên, cho nên thế gian cũng nhiều vô lượng vô biên.

**Tất cả các cõi nước
Do lưới tưởng hiện ra
Vì phương tiện lưới huyền
Một niệm đều vào được.**

Hết thấy tất cả các cõi nước, đều do lưới vọng tưởng hiện ra. Vì lưới huyền phương tiện, cho nên trí huệ của Bồ

Tát Phổ Hiền, trong khoảng một niệm đều minh bạch những đạo lý này.

**Mắt tai mũi lưỡi thân
Ý căn cũng như vậy
Tướng thế gian khác biệt
Bình đẳng đều vào được.**

Mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, cũng do vọng tưởng sinh ra. Tướng mạo của con người cũng do vọng tưởng sinh ra. Khởi vọng tưởng gì, thì sinh ra quả báo đó. Cho nên tất cả do vọng tưởng mà sinh, hư vọng mà diệt. Chúng sinh thế gian có vọng tưởng khác nhau, cho nên thế gian cũng đều khác nhau. Bồ Tát Phổ Hiền có đại trí huệ, đều bình đẳng nhập vào hết thấy những thế giới đó.

**Mỗi mỗi cảnh giới mắt
Vô lượng mắt đều vào
Đủ thứ tánh khác nhau
Vô lượng bất khả thuyết.**

Một thứ cảnh giới mắt và vô lượng thứ cảnh giới mắt, Bồ Tát Phổ Hiền đều vào được. Đủ thứ tánh khác nhau, nhiều vô lượng bất khả thuyết.

**Chỗ thấy không khác biệt
Lại cũng không tạp loạn
Đều tùy theo nghiệp mình
Thọ dụng các quả báo.**

Chỗ thấy đều giống nhau, chẳng có sự phân biệt, cũng chẳng tạp loạn, mà rất ngay thẳng. Mỗi một thứ cảnh giới, đều tùy nghiệp của mình tạo thành. Cho nên khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, đều là: “Hoạ phước không của, do mình tự chiêu”. Tóm lại, trồng lúa được lúa, trồng dưa được dưa. Trồng nhân gì thì được quả đó.

**Sức Phổ Hiền vô lượng
Đều biết hết tất cả
Tất cả cảnh giới mắt
Đại trí đều vào được.**

Sức lực của Bồ Tát Phổ Hiền vô lượng vô biên. Ngài biết vọng tưởng của tất cả chúng sinh khởi lên, tất cả cảnh giới mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, Ngài hoàn toàn biết được. Đại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, hoàn toàn vào được.

**Như vậy các thế gian
Đều phân biệt biết được
Mà tu tất cả hạnh
Lại cũng không thoái chuyển.**

Tất cả thế gian như vậy, đều phân biệt biết được. Mà còn tu hành tất cả đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, vĩnh viễn không thoái chuyển.

**Phật nói chúng sinh nói
Cùng với cõi nước nói
Ba đời nói như vậy**

Đủ thứ đều biết rõ.

Phật nói và chúng sinh nói, cùng với cõi nước nói, ba đời đều nói như vậy, đủ thứ nói đều thấu rõ biết được.

Vị lai trong quá khứ

Hiện tại trong vị lai

Đều thấy tướng ba đời

Mỗi mỗi đều thấu rõ.

Trong quá khứ có thể hiện vị lai, ở trong vị lai có thể hiện hiện tại, ở trong hiện tại có thể hiện quá khứ và vị lai. Tóm lại, ba đời hỗ tương biến hoá, hỗ tương thấy nhau. Trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền thấu rõ được đủ thứ những cảnh giới đó.

Như vậy vô lượng thứ

Khai ngộ các thế gian

Nhất thiết trí phương tiện

Bờ mé bất khả đắc.

Vô lượng đủ thứ biến hoá như vậy là tại sao? Vì khiến cho hết thảy chúng sinh thế gian đều khai ngộ. Nhưng chúng sinh đều có một thứ quái tánh đặc biệt. Bạn dạy họ khai ngộ thì họ chẳng khai ngộ. Bạn dạy họ tu hành thì họ chẳng chịu tu hành, do đó có câu:

“Thiên đường có lối không người đi,
Địa ngục không cửa, lại tự vào”.

Chúng sinh đáng thương như vậy đó. Nhất thiết trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, tất cả phương tiện, bờ mé bất khả đắc, vì vô biên không bờ mé, cho nên tìm không được.

hết tập 18



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thầy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hương công đức

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp
Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.



*“Wherever the Buddha’s teachings have flourished,
either in cities or countrysides,
people would gain inconceivable benefits.
The land and people would be enveloped in peace.
The sun and moon will shine clear and bright.
Wind and rain would appear accordingly,
and there will be no disasters.
Nations would be prosperous
and there would be no use for soldiers or weapons.
People would abide by morality and accord with laws.
They would be courteous and humble,
and everyone would be content without injustices.
There would be no thefts or violence.
The strong would not dominate the weak
and everyone would get their fair share.”*

~THE BUDDHA SPEAKS OF
THE INFINITE LIFE SUTRA OF
ADORNMENT, PURITY, EQUALITY
AND ENLIGHTENMENT OF
THE MAHAYANA SCHOOL~

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

呈文文號：佛（法）法印字第 029 號

書名：越文：大方廣佛華嚴經淺釋 第十八冊

Book Serial No., 書號：VI118

N.T.Dollars :

16,000 : 佛陀教育基金會。

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

U.S.Dollars :

1,000 : 法國金光寺 明定法師

CHUA KIM QUANG

Ven. Thich Minh Dinh

Total : U.S.Dollars 1,000, N.T.Dollars 16,000 ; 1,100copies.

以上合計：美金 1,000 元，台幣 16,000；恭印 1100 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

《越南文：大方廣佛華嚴經淺釋 第十八冊》

財團法人佛陀教育基金會 印贈

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

1,100 copies; August 2013

VII18 - 11547